CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 22/4/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 22/4/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 22/4/2024: Trước 16h30' ngày 19/4/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày 19/4/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 22/4/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 19/4/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	78A-199.99	Phú Yên	1501	43A-867.89	Đà Nẵng	3001	43A-888.88	Đà Nẵng	4501	49A-699.99	Lâm Đồng
2	14A-908.86	Quảng Ninh	1502	15K-299.89	Hải Phòng	3002	11A-128.68	Cao Bằng	4502	15K-299.68	Hải Phòng
3	15K-299.92	Hải Phòng	1503	15K-299.91	Hải Phòng	3003	11A-128.88	Cao Bằng	4503	15K-299.93	Hải Phòng
4	17A-462.22	Thái Bình	1504	15K-299.97	Hải Phòng	3004	14A-909.96	Quảng Ninh	4504	19A-644.44	Phú Thọ
5	20A-775.55	Thái Nguyên	1505	21A-201.11	Yên Bái	3005	15K-299.96	Hải Phòng	4505	21A-203.33	Yên Bái
6	27A-117.77	Điện Biên	1506	26A-214.44	Sơn La	3006	15K-301.11	Hải Phòng	4506	24A-281.11	Lào Cai
7	28A-238.68	Hòa Bình	1507	27A-118.68	Điện Biên	3007	19A-644.46	Phú Thọ	4507	25A-081.11	Lai Châu
8	30L-434.44	Hà Nội	1508	30K-434.34	Hà Nội	3008	19A-646.86	Phú Thọ	4508	30L-433.88	Hà Nội
9	30L-438.88	Hà Nội	1509	30L-435.55	Hà Nội	3009	21A-202.22	Yên Bái	4509	30L-437.77	Hà Nội
10	30L-444.33	Hà Nội	1510	30L-444.96	Hà Nội	3010	30L-442.22	Hà Nội	4510	30L-444.77	Hà Nội
11	30L-444.46	Hà Nội	1511	30L-447.88	Hà Nội	3011	30L-444.11	Hà Nội	4511	30L-446.88	Hà Nội
12	30L-444.86	Hà Nội	1512	30L-448.86	Hà Nội	3012	30L-444.40	Hà Nội	4512	30L-451.11	Hà Nội
13	30L-444.88	Hà Nội	1513	30L-448.89	Hà Nội	3013	30L-447.77	Hà Nội	4513	35A-416.86	Ninh Bình
14	30L-446.66	Hà Nội	1514	36K-066.89	Thanh Hóa	3014	30L-449.96	Hà Nội	4514	36K-063.33	Thanh Hóa
15	30L-448.68	Hà Nội	1515	37K-338.86	Nghệ An	3015	37K-336.86	Nghệ An	4515	36K-066.66	Thanh Hóa
16	30L-448.88	Hà Nội	1516	49A-689.98	Lâm Đồng	3016	37K-339.93	Nghệ An	4516	38A-618.68	Hà Tĩnh
17	30L-449.99	Hà Nội	1517	51L-583.33	Hồ Chí Minh	3017	43A-866.99	Đà Nẵng	4517	38A-618.89	Hà Tĩnh
18	34A-811.11	Hải Dương	1518	51L-583.88	Hồ Chí Minh	3018	43A-868.33	Đà Nẵng	4518	47A-739.79	Đắk Lắk
19	35A-418.88	Ninh Bình	1519	51L-586.89	Hồ Chí Minh	3019	43A-888.86	Đà Nẵng	4519	51L-586.66	Hồ Chí Minh
20	36K-066.86	Thanh Hóa	1520	51L-588.00	Hồ Chí Minh	3020	43A-889.99	Đà Nẵng	4520	51L-587.77	Hồ Chí Minh
21	38A-618.86	Hà Tĩnh	1521	51L-588.22	Hồ Chí Minh	3021	47A-709.99	Đắk Lắk	4521	51L-594.44	Hồ Chí Minh
22	47A-712.22	Đắk Lắk	1522	51L-588.86	Hồ Chí Minh	3022	47A-722.22	Đắk Lắk	4522	51L-596.66	Hồ Chí Minh
23	48A-234.51	Đắk Nông	1523	51L-588.87	Hồ Chí Minh	3023	48A-234.50	Đắk Nông	4523	51M-000.09	Hồ Chí Minh
24	48A-234.57	Đắk Nông	1524	60K-496.86	Đồng Nai	3024	49A-691.11	Lâm Đồng	4524	65A-441.11	Cần Thơ
25	48A-234.59	Đắk Nông	1525	61K-403.33	Bình Dương	3025	51L-586.88	Hồ Chí Minh	4525	65A-443.33	Cần Thơ
26	49A-689.89	Lâm Đồng	1526	62A-428.86	Long An	3026	51L-592.22	Hồ Chí Minh	4526	68A-331.11	Kiên Giang
27	49A-692.22	Lâm Đồng	1527	64A-188.66	Vĩnh Long	3027	51L-595.55	Hồ Chí Minh	4527	68A-333.79	Kiên Giang
28	51L-593.33	Hồ Chí Minh	1528	66A-268.69	Đồng Tháp	3028	51M-000.03	Hồ Chí Minh	4528	70A-535.55	Tây Ninh
29	51M-000.06	Hồ Chí Minh	1529	66A-269.96	Đồng Tháp	3029	51M-000.05	Hồ Chí Minh	4529	72A-785.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
30	64A-187.77	Vĩnh Long	1530	68A-332.22	Kiên Giang	3030	51M-000.07	Hồ Chí Minh	4530	72A-791.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
31	65A-442.22	Cần Thơ	1531	68A-333.00	Kiên Giang	3031	62A-426.86	Long An	4531	74A-259.99	Quảng Trị
32	66A-268.88	Đồng Tháp	1532	68A-333.55	Kiên Giang	3032	63A-298.86	Tiền Giang	4532	76A-304.44	Quảng Ngãi
33	73A-348.89	Quảng Bình	1533	70A-533.33	Tây Ninh	3033	68A-333.86	Kiên Giang	4533	83A-177.79	Sóc Trăng
34	77A-318.86	Bình Định	1534	72A-797.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	3034	71A-194.44	Bến Tre	4534	83A-178.89	Sóc Trăng
35	77A-321.11	Bình Định	1535	77A-318.89	Bình Định	3035	73A-348.88	Quảng Bình	4535	84A-136.36	Trà Vinh
36	77A-322.22	Bình Định	1536	77A-323.33	Bình Định	3036	78A-197.77	Phú Yên	4536	89A-472.22	Hưng Yên
37	82A-146.68	Kon Tum	1537	81A-404.44	Gia Lai	3037	81A-403.33	Gia Lai	4537	89A-476.68	Hưng Yên
38	88A-718.86	Vĩnh Phúc	1538	86A-296.86	Bình Thuận	3038	83A-178.68	Sóc Trăng	4538	89A-476.86	Hưng Yên
39	89A-476.66	Hưng Yên	1539	93A-462.22	Bình Phước	3039	84A-135.55	Trà Vinh	4539	90A-262.22	Hà Nam
40	92A-398.86	Quảng Nam	1540	95A-122.68	Hậu Giang	3040	85A-136.68	Ninh Thuận	4540	95A-125.55	Hậu Giang
41	95A-126.86	Hậu Giang	1541	95A-123.33	Hậu Giang	3041	86C-199.99	Bình Thuận	4541	95A-126.66	Hậu Giang
42	97A-088.66	Bắc Kạn	1542	97A-084.44	Bắc Kạn	3042	93A-463.33	Bình Phước	4542	97A-085.55	Bắc Kạn
43	97A-088.89	Bắc Kạn	1543	97A-088.86	Bắc Kạn	3043	95A-126.68	Hậu Giang	4543	97A-086.68	Bắc Kạn
44	97A-088.99	Bắc Kạn	1544	98A-758.86	Bắc Giang	3044	97A-089.89	Bắc Kạn	4544	98A-762.22	Bắc Giang
45	97A-089.99	Bắc Kạn	1545	98A-758.89	Bắc Giang	3045	98A-759.99	Bắc Giang	4545	99A-768.68	Bắc Ninh
46	99A-768.67	Bắc Ninh	1546	99A-768.89	Bắc Ninh	3046	99A-768.69	Bắc Ninh	4546	99A-768.86	Bắc Ninh
47	30L-171.99	Hà Nội	1547	30L-432.68	Hà Nội	3047	30L-432.62	Hà Nội	4547	30L-432.63	Hà Nội
48	30L-432.72	Hà Nội	1548	30L-432.85	Hà Nội	3048	30L-432.74	Hà Nội	4548	30L-432.81	Hà Nội
49	30L-432.79	Hà Nội	1549	30L-432.96	Hà Nội	3049	30L-433.06	Hà Nội	4549	30L-432.87	Hà Nội
50	30L-432.82	Hà Nội	1550	30L-432.98	Hà Nội	3050	30L-433.13	Hà Nội	4550	30L-432.92	Hà Nội
51	30L-432.83	Hà Nội	1551	30L-433.12	Hà Nội	3051	30L-433.15	Hà Nội	4551	30L-432.93	Hà Nội
52	30L-432.88	Hà Nội	1552	30L-433.18	Hà Nội	3052	30L-433.19	Hà Nội	4552	30L-433.01	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
53	30L-432.89	Hà Nội	1553	30L-433.37	Hà Nội	3053	30L-433.22	Hà Nội	4553	30L-433.03	Hà Nội
54	30L-432.97	Hà Nội	1554	30L-433.52	Hà Nội	3054	30L-433.30	Hà Nội	4554	30L-433.14	Hà Nội
55	30L-433.07	Hà Nội	1555	30L-433.65	Hà Nội	3055	30L-433.38	Hà Nội	4555	30L-433.29	Hà Nội
56	30L-433.16	Hà Nội	1556	30L-433.69	Hà Nội	3056	30L-433.43	Hà Nội	4556	30L-433.40	Hà Nội
57	30L-433.20	Hà Nội	1557	30L-433.72	Hà Nội	3057	30L-433.49	Hà Nội	4557	30L-433.50	Hà Nội
58	30L-433.42	Hà Nội	1558	30L-433.73	Hà Nội	3058	30L-433.74	Hà Nội	4558	30L-433.51	Hà Nội
59	30L-433.44	Hà Nội	1559	30L-433.79	Hà Nội	3059	30L-433.91	Hà Nội	4559	30L-433.58	Hà Nội
60	30L-433.48	Hà Nội	1560	30L-433.81	Hà Nội	3060	30L-433.97	Hà Nội	4560	30L-433.68	Hà Nội
61	30L-433.59	Hà Nội	1561	30L-433.86	Hà Nội	3061	30L-434.11	Hà Nội	4561	30L-433.70	Hà Nội
62	30L-433.62	Hà Nội	1562	30L-433.93	Hà Nội	3062	30L-434.12	Hà Nội	4562	30L-433.77	Hà Nội
63	30L-433.64	Hà Nội	1563	30L-434.04	Hà Nội	3063	30L-434.22	Hà Nội	4563	30L-433.89	Hà Nội
64	30L-433.67	Hà Nội	1564	30L-434.13	Hà Nội	3064	30L-434.31	Hà Nội	4564	30L-434.00	Hà Nội
65	30L-433.71	Hà Nội	1565	30L-434.16	Hà Nội	3065	30L-434.49	Hà Nội	4565	30L-434.02	Hà Nội
66	30L-433.75	Hà Nội	1566	30L-434.17	Hà Nội	3066	30L-434.50	Hà Nội	4566	30L-434.03	Hà Nội
67	30L-433.83	Hà Nội	1567	30L-434.47	Hà Nội	3067	30L-434.52	Hà Nội	4567	30L-434.09	Hà Nội
68	30L-433.90	Hà Nội	1568	30L-434.71	Hà Nội	3068	30L-434.57	Hà Nội	4568	30L-434.10	Hà Nội
69	30L-434.06	Hà Nội	1569	30L-434.76	Hà Nội	3069	30L-434.69	Hà Nội	4569	30L-434.30	Hà Nội
70	30L-434.25	Hà Nội	1570	30L-434.81	Hà Nội	3070	30L-434.94	Hà Nội	4570	30L-434.43	Hà Nội
71	30L-434.33	Hà Nội	1571	30L-434.84	Hà Nội	3071	30L-435.00	Hà Nội	4571	30L-434.46	Hà Nội
72	30L-434.48	Hà Nội	1572	30L-434.91	Hà Nội	3072	30L-435.01	Hà Nội	4572	30L-434.62	Hà Nội
73	30L-434.61	Hà Nội	1573	30L-435.04	Hà Nội	3073	30L-435.08	Hà Nội	4573	30L-434.65	Hà Nội
74	30L-434.66	Hà Nội	1574	30L-435.10	Hà Nội	3074	30L-435.25	Hà Nội	4574	30L-434.67	Hà Nội
75	30L-434.72	Hà Nội	1575	30L-435.18	Hà Nội	3075	30L-435.29	Hà Nội	4575	30L-434.89	Hà Nội
76	30L-434.75	Hà Nội	1576	30L-435.19	Hà Nội	3076	30L-435.47	Hà Nội	4576	30L-434.90	Hà Nội
77	30L-434.79	Hà Nội	1577	30L-435.22	Hà Nội	3077	30L-435.51	Hà Nội	4577	30L-434.92	Hà Nội
78	30L-434.82	Hà Nội	1578	30L-435.23	Hà Nội	3078	30L-435.75	Hà Nội	4578	30L-435.03	Hà Nội
79	30L-434.93	Hà Nội	1579	30L-435.39	Hà Nội	3079	30L-435.77	Hà Nội	4579	30L-435.27	Hà Nội
80	30L-434.95	Hà Nội	1580	30L-435.41	Hà Nội	3080	30L-435.85	Hà Nội	4580	30L-435.44	Hà Nội
81	30L-435.13	Hà Nội	1581	30L-435.45	Hà Nội	3081	30L-435.88	Hà Nội	4581	30L-435.71	Hà Nội
82	30L-435.24	Hà Nội	1582	30L-435.62	Hà Nội	3082	30L-435.97	Hà Nội	4582	30L-435.74	Hà Nội
83	30L-435.30	Hà Nội	1583	30L-435.67	Hà Nội	3083	30L-435.99	Hà Nội	4583	30L-435.81	Hà Nội
84	30L-435.34	Hà Nội	1584	30L-435.68	Hà Nội	3084	30L-436.26	Hà Nội	4584	30L-435.83	Hà Nội
85	30L-435.36	Hà Nội	1585	30L-435.69	Hà Nội	3085	30L-436.29	Hà Nội	4585	30L-435.92	Hà Nội
86	30L-435.49	Hà Nội	1586	30L-435.79	Hà Nội	3086	30L-436.31	Hà Nội	4586	30L-435.93	Hà Nội
87	30L-435.54	Hà Nội	1587	30L-436.03	Hà Nội	3087	30L-436.53	Hà Nội	4587	30L-436.02	Hà Nội
88	30L-435.58	Hà Nội	1588	30L-436.04	Hà Nội	3088	30L-436.55	Hà Nội	4588	30L-436.12	Hà Nội
89	30L-435.64	Hà Nội	1589	30L-436.06	Hà Nội	3089	30L-436.62	Hà Nội	4589	30L-436.13	Hà Nội
90	30L-435.76	Hà Nội	1590	30L-436.09	Hà Nội	3090	30L-436.70	Hà Nội	4590	30L-436.17	Hà Nội
91	30L-435.87	Hà Nội	1591	30L-436.50	Hà Nội	3091	30L-436.73	Hà Nội	4591	30L-436.19	Hà Nội
92	30L-435.90	Hà Nội	1592	30L-436.51	Hà Nội	3092	30L-436.74	Hà Nội	4592	30L-436.25	Hà Nội
93	30L-435.91	Hà Nội	1593	30L-436.72	Hà Nội	3093	30L-436.82	Hà Nội	4593	30L-436.33	Hà Nội
94	30L-435.94	Hà Nội	1594	30L-437.02	Hà Nội	3094	30L-436.84	Hà Nội	4594	30L-436.47	Hà Nội
95	30L-435.96	Hà Nội	1595	30L-437.21	Hà Nội	3095	30L-436.87	Hà Nội	4595	30L-436.49	Hà Nội
96	30L-436.08	Hà Nội	1596	30L-437.23	Hà Nội	3096	30L-436.89	Hà Nội	4596	30L-436.58	Hà Nội
97	30L-436.16	Hà Nội	1597	30L-437.33	Hà Nội	3097	30L-437.01	Hà Nội	4597	30L-436.67	Hà Nội
98	30L-436.21	Hà Nội	1598	30L-437.40	Hà Nội	3098	30L-437.09	Hà Nội	4598	30L-436.81	Hà Nội
99	30L-436.24	Hà Nội	1599	30L-437.42	Hà Nội	3099	30L-437.10	Hà Nội	4599	30L-436.93	Hà Nội
100	30L-436.39	Hà Nội	1600	30L-437.43	Hà Nội	3100	30L-437.26	Hà Nội	4600	30L-437.05	Hà Nội
101	30L-436.41	Hà Nội	1601	30L-437.44	Hà Nội	3101	30L-437.50	Hà Nội	4601	30L-437.24	Hà Nội
102	30L-436.44	Hà Nội	1602	30L-437.62	Hà Nội	3102	30L-437.60	Hà Nội	4602	30L-437.27	Hà Nội
103	30L-436.45	Hà Nội	1603	30L-437.74	Hà Nội	3103	30L-437.65	Hà Nội	4603	30L-437.37	Hà Nội
104	30L-436.56	Hà Nội	1604	30L-437.78	Hà Nội	3104	30L-437.84	Hà Nội	4604	30L-437.39	Hà Nội
105	30L-436.80	Hà Nội	1605	30L-437.89	Hà Nội	3105	30L-437.90	Hà Nội	4605	30L-437.59	Hà Nội
106	30L-436.92	Hà Nội	1606	30L-437.96	Hà Nội	3106	30L-437.91	Hà Nội	4606	30L-437.66	Hà Nội
107	30L-436.94	Hà Nội	1607	30L-438.11	Hà Nội	3107	30L-437.92	Hà Nội	4607	30L-437.70	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
108	30L-436.95	Hà Nội	1608	30L-438.14	Hà Nội	3108	30L-438.03	Hà Nội	4608	30L-437.72	Hà Nội
109	30L-436.97	Hà Nội	1609	30L-438.19	Hà Nội	3109	30L-438.06	Hà Nội	4609	30L-437.80	Hà Nội
110	30L-437.03	Hà Nội	1610	30L-438.39	Hà Nội	3110	30L-438.13	Hà Nội	4610	30L-437.81	Hà Nội
111	30L-437.04	Hà Nội	1611	30L-438.46	Hà Nội	3111	30L-438.17	Hà Nội	4611	30L-437.97	Hà Nội
112	30L-437.08	Hà Nội	1612	30L-438.48	Hà Nội	3112	30L-438.36	Hà Nội	4612	30L-438.00	Hà Nội
113	30L-437.11	Hà Nội	1613	30L-438.50	Hà Nội	3113	30L-438.37	Hà Nội	4613	30L-438.23	Hà Nội
114	30L-437.14	Hà Nội	1614	30L-438.52	Hà Nội	3114	30L-438.38	Hà Nội	4614	30L-438.33	Hà Nội
115	30L-437.16	Hà Nội	1615	30L-438.57	Hà Nội	3115	30L-438.42	Hà Nội	4615	30L-438.44	Hà Nội
116	30L-437.17	Hà Nội	1616	30L-438.58	Hà Nội	3116	30L-438.56	Hà Nội	4616	30L-438.51	Hà Nội
117	30L-437.20	Hà Nội	1617	30L-438.69	Hà Nội	3117	30L-438.60	Hà Nội	4617	30L-438.65	Hà Nội
118	30L-437.38	Hà Nội	1618	30L-438.75	Hà Nội	3118	30L-438.63	Hà Nội	4618	30L-438.67	Hà Nội
119	30L-437.46	Hà Nội	1619	30L-438.79	Hà Nội	3119	30L-438.70	Hà Nội	4619	30L-438.72	Hà Nội
120	30L-437.47	Hà Nội	1620	30L-438.80	Hà Nội	3120	30L-438.74	Hà Nội	4620	30L-438.76	Hà Nội
121	30L-437.49	Hà Nội	1621	30L-438.90	Hà Nội	3121	30L-438.78	Hà Nội	4621	30L-438.77	Hà Nội
122	30L-437.51	Hà Nội	1622	30L-439.23	Hà Nội	3122	30L-438.81	Hà Nội	4622	30L-438.84	Hà Nội
123	30L-437.79	Hà Nội	1623	30L-439.34	Hà Nội	3123	30L-439.17	Hà Nội	4623	30L-439.01	Hà Nội
124	30L-437.82	Hà Nội	1624	30L-439.37	Hà Nội	3124	30L-439.41	Hà Nội	4624	30L-439.13	Hà Nội
125	30L-437.98	Hà Nội	1625	30L-439.38	Hà Nội	3125	30L-439.43	Hà Nội	4625	30L-439.22	Hà Nội
126	30L-438.05	Hà Nội	1626	30L-439.75	Hà Nội	3126	30L-439.47	Hà Nội	4626	30L-439.25	Hà Nội
127	30L-438.07	Hà Nội	1627	30L-439.78	Hà Nội	3127	30L-439.69	Hà Nội	4627	30L-439.40	Hà Nội
128	30L-438.15	Hà Nội	1628	30L-439.82	Hà Nội	3128	30L-439.72	Hà Nội	4628	30L-439.58	Hà Nội
129	30L-438.20	Hà Nội	1629	30L-440.05	Hà Nội	3129	30L-439.77	Hà Nội	4629	30L-439.60	Hà Nội
130	30L-438.21	Hà Nội	1630	30L-440.06	Hà Nội	3130	30L-440.03	Hà Nội	4630	30L-439.67	Hà Nội
131	30L-438.45	Hà Nội	1631	30L-440.13	Hà Nội	3131	30L-440.23	Hà Nội	4631	30L-440.00	Hà Nội
132	30L-438.55	Hà Nội	1632	30L-440.16	Hà Nội	3132	30L-440.29	Hà Nội	4632	30L-440.10	Hà Nội
133	30L-438.82	Hà Nội	1633	30L-440.19	Hà Nội	3133	30L-440.54	Hà Nội	4633	30L-440.24	Hà Nội
134	30L-438.91	Hà Nội	1634	30L-440.52	Hà Nội	3134	30L-440.63	Hà Nội	4634	30L-440.28	Hà Nội
135	30L-438.99	Hà Nội	1635	30L-440.65	Hà Nội	3135	30L-440.74	Hà Nội	4635	30L-440.32	Hà Nội
136	30L-439.07	Hà Nội	1636	30L-440.69	Hà Nội	3136	30L-440.85	Hà Nội	4636	30L-440.34	Hà Nội
137	30L-439.08	Hà Nội	1637	30L-440.72	Hà Nội	3137	30L-440.94	Hà Nội	4637	30L-440.35	Hà Nội
138	30L-439.09	Hà Nội	1638	30L-440.91	Hà Nội	3138	30L-440.95	Hà Nội	4638	30L-440.36	Hà Nội
139	30L-439.10	Hà Nội	1639	30L-440.93	Hà Nội	3139	30L-440.97	Hà Nội	4639	30L-440.38	Hà Nội
140	30L-439.14	Hà Nội	1640	30L-440.96	Hà Nội	3140	30L-441.08	Hà Nội	4640	30L-440.42	Hà Nội
141	30L-439.18	Hà Nội	1641	30L-441.03	Hà Nội	3141	30L-441.14	Hà Nội	4641	30L-440.45	Hà Nội
142	30L-439.19	Hà Nội	1642	30L-441.10	Hà Nội	3142	30L-441.15	Hà Nội	4642	30L-440.55	Hà Nội
143	30L-439.20	Hà Nội	1643	30L-441.17	Hà Nội	3143	30L-441.21	Hà Nội	4643	30L-440.62	Hà Nội
144	30L-439.21	Hà Nội	1644	30L-441.19	Hà Nội	3144	30L-441.26	Hà Nội	4644	30L-440.73	Hà Nội
145	30L-439.45	Hà Nội	1645	30L-441.23	Hà Nội	3145	30L-441.27	Hà Nội	4645	30L-440.75	Hà Nội
146	30L-439.48	Hà Nội	1646	30L-441.34	Hà Nội	3146	30L-441.57	Hà Nội	4646	30L-440.77	Hà Nội
147	30L-439.54	Hà Nội	1647	30L-441.44	Hà Nội	3147	30L-441.71	Hà Nội	4647	30L-440.80	Hà Nội
148	30L-439.55	Hà Nội	1648	30L-441.52	Hà Nội	3148	30L-441.91	Hà Nội	4648	30L-440.98	Hà Nội
149	30L-439.57	Hà Nội	1649	30L-441.58	Hà Nội	3149	30L-442.04	Hà Nội	4649	30L-440.99	Hà Nội
150	30L-439.61	Hà Nội	1650	30L-441.63	Hà Nội	3150	30L-442.10	Hà Nội	4650	30L-441.01	Hà Nội
151	30L-439.63	Hà Nội	1651	30L-441.84	Hà Nội	3151	30L-442.17	Hà Nội	4651	30L-441.16	Hà Nội
152	30L-439.80	Hà Nội	1652	30L-441.86	Hà Nội	3152	30L-442.27	Hà Nội	4652	30L-441.29	Hà Nội
153	30L-439.97	Hà Nội	1653	30L-441.87	Hà Nội	3153	30L-442.29	Hà Nội	4653	30L-441.31	Hà Nội
154	30L-440.04	Hà Nội	1654	30L-442.18	Hà Nội	3154	30L-442.30	Hà Nội	4654	30L-441.36	Hà Nội
155	30L-440.12	Hà Nội	1655	30L-442.21	Hà Nội	3155	30L-442.41	Hà Nội	4655	30L-441.39	Hà Nội
156	30L-440.15	Hà Nội	1656	30L-442.32	Hà Nội	3156	30L-442.57	Hà Nội	4656	30L-441.47	Hà Nội
157	30L-440.17	Hà Nội	1657	30L-442.34	Hà Nội	3157	30L-442.61	Hà Nội	4657	30L-441.70	Hà Nội
158	30L-440.25	Hà Nội	1658	30L-442.48	Hà Nội	3158	30L-442.71	Hà Nội	4658	30L-441.80	Hà Nội
159	30L-440.39	Hà Nội	1659	30L-442.62	Hà Nội	3159	30L-442.78	Hà Nội	4659	30L-441.89	Hà Nội
160	30L-440.41	Hà Nội	1660	30L-442.68	Hà Nội	3160	30L-442.94	Hà Nội	4660	30L-441.95	Hà Nội
161	30L-440.46	Hà Nội	1661	30L-442.79	Hà Nội	3161	30L-442.95	Hà Nội	4661	30L-442.06	Hà Nội
162	30L-440.48	Hà Nội	1662	30L-442.83	Hà Nội	3162	30L-443.25	Hà Nội	4662	30L-442.09	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
163	30L-440.49	Hà Nội	1663	30L-442.87	Hà Nội	3163	30L-443.27	Hà Nội	4663	30L-442.13	Hà Nội
164	30L-440.51	Hà Nội	1664	30L-443.17	Hà Nội	3164	30L-443.30	Hà Nội	4664	30L-442.16	Hà Nội
165	30L-440.58	Hà Nội	1665	30L-443.24	Hà Nội	3165	30L-443.31	Hà Nội	4665	30L-442.23	Hà Nội
166	30L-440.61	Hà Nội	1666	30L-443.29	Hà Nội	3166	30L-443.36	Hà Nội	4666	30L-442.39	Hà Nội
167	30L-440.67	Hà Nội	1667	30L-443.34	Hà Nội	3167	30L-443.42	Hà Nội	4667	30L-442.40	Hà Nội
168	30L-440.87	Hà Nội	1668	30L-443.38	Hà Nội	3168	30L-443.53	Hà Nội	4668	30L-442.44	Hà Nội
169	30L-441.05	Hà Nội	1669	30L-443.45	Hà Nội	3169	30L-443.61	Hà Nội	4669	30L-442.52	Hà Nội
170	30L-441.18	Hà Nội	1670	30L-443.47	Hà Nội	3170	30L-443.71	Hà Nội	4670	30L-442.53	Hà Nội
171	30L-441.20	Hà Nội	1671	30L-443.58	Hà Nội	3171	30L-444.02	Hà Nội	4671	30L-442.54	Hà Nội
172	30L-441.32	Hà Nội	1672	30L-443.79	Hà Nội	3172	30L-444.12	Hà Nội	4672	30L-442.64	Hà Nội
173	30L-441.35	Hà Nội	1673	30L-443.96	Hà Nội	3173	30L-444.14	Hà Nội	4673	30L-442.76	Hà Nội
174	30L-441.54	Hà Nội	1674	30L-444.17	Hà Nội	3174	30L-444.49	Hà Nội	4674	30L-442.84	Hà Nội
175	30L-441.55	Hà Nội	1675	30L-444.31	Hà Nội	3175	30L-444.51	Hà Nội	4675	30L-442.93	Hà Nội
176	30L-441.56	Hà Nội	1676	30L-444.43	Hà Nội	3176	30L-444.53	Hà Nội	4676	30L-442.96	Hà Nội
177	30L-441.60	Hà Nội	1677	30L-444.45	Hà Nội	3177	30L-444.81	Hà Nội	4677	30L-442.99	Hà Nội
178	30L-441.67	Hà Nội	1678	30L-444.54	Hà Nội	3178	30L-445.34	Hà Nội	4678	30L-443.01	Hà Nội
179	30L-441.69	Hà Nội	1679	30L-444.60	Hà Nội	3179	30L-445.45	Hà Nội	4679	30L-443.09	Hà Nội
180	30L-441.74	Hà Nội	1680	30L-444.61	Hà Nội	3180	30L-445.57	Hà Nội	4680	30L-443.11	Hà Nội
181	30L-441.75	Hà Nội	1681	30L-444.67	Hà Nội	3181	30L-445.58	Hà Nội	4681	30L-443.13	Hà Nội
182	30L-441.81	Hà Nội	1682	30L-444.71	Hà Nội	3182	30L-445.64	Hà Nội	4682	30L-443.16	Hà Nội
183	30L-441.83	Hà Nội	1683	30L-444.72	Hà Nội	3183	30L-446.02	Hà Nội	4683	30L-443.44	Hà Nội
184	30L-441.90	Hà Nội	1684	30L-444.87	Hà Nội	3184	30L-446.07	Hà Nội	4684	30L-443.50	Hà Nội
185	30L-441.99	Hà Nội	1685	30L-444.89	Hà Nội	3185	30L-446.11	Hà Nội	4685	30L-443.62	Hà Nội
186	30L-442.01	Hà Nội	1686	30L-444.93	Hà Nội	3186	30L-446.39	Hà Nội	4686	30L-443.66	Hà Nội
187	30L-442.07	Hà Nội	1687	30L-444.98	Hà Nội	3187	30L-446.48	Hà Nội	4687	30L-443.70	Hà Nội
188	30L-442.35	Hà Nội	1688	30L-444.99	Hà Nội	3188	30L-446.51	Hà Nội	4688	30L-443.82	Hà Nội
189	30L-442.55	Hà Nội	1689	30L-445.02	Hà Nội	3189	30L-446.52	Hà Nội	4689	30L-443.89	Hà Nội
190	30L-442.66	Hà Nội	1690	30L-445.08	Hà Nội	3190	30L-446.64	Hà Nội	4690	30L-443.90	Hà Nội
191	30L-442.72	Hà Nội	1691	30L-445.10	Hà Nội	3191	30L-446.69	Hà Nội	4691	30L-443.91	Hà Nội
192	30L-442.92	Hà Nội	1692	30L-445.19	Hà Nội	3192	30L-446.71	Hà Nội	4692	30L-444.13	Hà Nội
193	30L-442.97	Hà Nội	1693	30L-445.20	Hà Nội	3193	30L-446.74	Hà Nội	4693	30L-444.28	Hà Nội
194	30L-443.10	Hà Nội	1694	30L-445.22	Hà Nội	3194	30L-446.84	Hà Nội	4694	30L-444.30	Hà Nội
195	30L-443.15	Hà Nội	1695	30L-445.24	Hà Nội	3195	30L-446.92	Hà Nội	4695	30L-444.32	Hà Nội
196	30L-443.35	Hà Nội	1696	30L-445.33	Hà Nội	3196	30L-447.10	Hà Nội	4696	30L-444.42	Hà Nội
197	30L-443.40	Hà Nội	1697	30L-445.48	Hà Nội	3197	30L-447.11	Hà Nội	4697	30L-444.64	Hà Nội
198	30L-443.43	Hà Nội	1698	30L-445.50	Hà Nội	3198	30L-447.27	Hà Nội	4698	30L-444.74	Hà Nội
199	30L-443.55	Hà Nội	1699	30L-445.60	Hà Nội	3199	30L-447.30	Hà Nội	4699	30L-444.76	Hà Nội
200	30L-443.64	Hà Nội	1700	30L-445.66	Hà Nội	3200	30L-447.32	Hà Nội	4700	30L-444.78	Hà Nội
201	30L-443.74	Hà Nội	1701	30L-445.72	Hà Nội	3201	30L-447.40	Hà Nội	4701	30L-444.92	Hà Nội
202	30L-443.78	Hà Nội	1702	30L-445.74	Hà Nội	3202	30L-447.46	Hà Nội	4702	30L-444.94	Hà Nội
203	30L-443.84	Hà Nội	1703	30L-445.94	Hà Nội	3203	30L-447.50	Hà Nội	4703	30L-445.00	Hà Nội
204	30L-443.95	Hà Nội	1704	30L-445.96	Hà Nội	3204	30L-447.83	Hà Nội	4704	30L-445.14	Hà Nội
205	30L-443.97	Hà Nội	1705	30L-445.97	Hà Nội	3205	30L-447.89	Hà Nội	4705	30L-445.15	Hà Nội
206	30L-444.04	Hà Nội	1706	30L-446.17	Hà Nội	3206	30L-448.00	Hà Nội	4706	30L-445.17	Hà Nội
207	30L-444.16	Hà Nội	1707	30L-446.18	Hà Nội	3207	30L-448.02	Hà Nội	4707	30L-445.35	Hà Nội
208	30L-444.23	Hà Nội	1708	30L-446.41	Hà Nội	3208	30L-448.25	Hà Nội	4708	30L-445.39	Hà Nội
209	30L-444.36	Hà Nội	1709	30L-446.46	Hà Nội	3209	30L-448.40	Hà Nội	4709	30L-445.41	Hà Nội
210	30L-444.37	Hà Nội	1710	30L-446.65	Hà Nội	3210	30L-448.60	Hà Nội	4710	30L-445.46	Hà Nội
211	30L-444.41	Hà Nội	1711	30L-446.76	Hà Nội	3211	30L-448.69	Hà Nội	4711	30L-445.47	Hà Nội
212	30L-445.05	Hà Nội	1712	30L-446.83	Hà Nội	3212	30L-448.73	Hà Nội	4712	30L-445.51	Hà Nội
213	30L-445.07	Hà Nội	1713	30L-446.94	Hà Nội	3213	30L-448.78	Hà Nội	4713	30L-445.53	Hà Nội
214	30L-445.12	Hà Nội	1714	30L-447.04	Hà Nội	3214	30L-448.80	Hà Nội	4714	30L-445.77	Hà Nội
215	30L-445.18	Hà Nội	1715	30L-447.06	Hà Nội	3215	30L-448.90	Hà Nội	4715	30L-445.78	Hà Nội
216	30L-445.32	Hà Nội	1716	30L-447.12	Hà Nội	3216	30L-448.92	Hà Nội	4716	30L-445.95	Hà Nội
217	30L-445.49	Hà Nội	1717	30L-447.18	Hà Nội	3217	30L-448.94	Hà Nội	4717	30L-446.01	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
218	30L-445.69	Hà Nội	1718	30L-447.19	Hà Nội	3218	30L-449.03	Hà Nội	4718	30L-446.15	Hà Nội
219	30L-445.81	Hà Nội	1719	30L-447.39	Hà Nội	3219	30L-449.09	Hà Nội	4719	30L-446.24	Hà Nội
220	30L-445.89	Hà Nội	1720	30L-447.43	Hà Nội	3220	30L-449.13	Hà Nội	4720	30L-446.31	Hà Nội
221	30L-446.04	Hà Nội	1721	30L-447.63	Hà Nội	3221	30L-449.21	Hà Nội	4721	30L-446.53	Hà Nội
222	30L-446.05	Hà Nội	1722	30L-447.68	Hà Nội	3222	30L-449.33	Hà Nội	4722	30L-446.73	Hà Nội
223	30L-446.12	Hà Nội	1723	30L-447.69	Hà Nội	3223	30L-449.52	Hà Nội	4723	30L-447.08	Hà Nội
224	30L-446.28	Hà Nội	1724	30L-447.72	Hà Nội	3224	30L-449.72	Hà Nội	4724	30L-447.17	Hà Nội
225	30L-446.29	Hà Nội	1725	30L-447.73	Hà Nội	3225	30L-449.73	Hà Nội	4725	30L-447.28	Hà Nội
226	30L-446.32	Hà Nội	1726	30L-447.90	Hà Nội	3226	30L-449.87	Hà Nội	4726	30L-447.41	Hà Nội
227	30L-446.47	Hà Nội	1727	30L-448.08	Hà Nội	3227	30L-449.90	Hà Nội	4727	30L-447.44	Hà Nội
228	30L-446.54	Hà Nội	1728	30L-448.11	Hà Nội	3228	30L-450.01	Hà Nội	4728	30L-447.49	Hà Nội
229	30L-446.58	Hà Nội	1729	30L-448.20	Hà Nội	3229	30L-450.07	Hà Nội	4729	30L-447.54	Hà Nội
230	30L-446.59	Hà Nội	1730	30L-448.32	Hà Nội	3230	30L-450.11	Hà Nội	4730	30L-447.75	Hà Nội
231	30L-446.62	Hà Nội	1731	30L-448.38	Hà Nội	3231	30L-450.21	Hà Nội	4731	30L-447.85	Hà Nội
232	30L-446.67	Hà Nội	1732	30L-448.39	Hà Nội	3232	30L-450.23	Hà Nội	4732	30L-447.92	Hà Nội
233	30L-446.75	Hà Nội	1733	30L-448.41	Hà Nội	3233	30L-450.26	Hà Nội	4733	30L-448.07	Hà Nội
234	30L-446.79	Hà Nội	1734	30L-448.45	Hà Nội	3234	30L-450.51	Hà Nội	4734	30L-448.13	Hà Nội
235	30L-446.85	Hà Nội	1735	30L-448.65	Hà Nội	3235	30L-450.62	Hà Nội	4735	30L-448.21	Hà Nội
236	30L-446.90	Hà Nội	1736	30L-448.70	Hà Nội	3236	30L-450.68	Hà Nội	4736	30L-448.22	Hà Nội
237	30L-446.93	Hà Nội	1737	30L-448.81	Hà Nội	3237	30L-451.02	Hà Nội	4737	30L-448.24	Hà Nội
238	30L-447.01	Hà Nội	1738	30L-448.99	Hà Nội	3238	30L-451.04	Hà Nội	4738	30L-448.31	Hà Nội
239	30L-447.05	Hà Nội	1739	30L-449.41	Hà Nội	3239	30L-451.06	Hà Nội	4739	30L-448.46	Hà Nội
240	30L-447.07	Hà Nội	1740	30L-449.61	Hà Nội	3240	30L-451.29	Hà Nội	4740	30L-448.50	Hà Nội
241	30L-447.09	Hà Nội	1741	30L-449.62	Hà Nội	3241	30L-451.49	Hà Nội	4741	30L-448.57	Hà Nội
242	30L-447.14	Hà Nội	1742	30L-449.69	Hà Nội	3242	30L-451.70	Hà Nội	4742	30L-448.62	Hà Nội
243	30L-447.23	Hà Nội	1743	30L-449.74	Hà Nội	3243	30L-451.86	Hà Nội	4743	30L-448.63	Hà Nội
244	30L-447.52	Hà Nội	1744	30L-449.97	Hà Nội	3244	30L-451.97	Hà Nội	4744	30L-448.64	Hà Nội
245	30L-447.61	Hà Nội	1745	30L-450.18	Hà Nội	3245	30L-452.04	Hà Nội	4745	30L-448.77	Hà Nội
246	30L-447.64	Hà Nội	1746	30L-450.33	Hà Nội	3246	30L-452.06	Hà Nội	4746	30L-448.79	Hà Nội
247	30L-447.67	Hà Nội	1747	30L-450.38	Hà Nội	3247	30L-452.14	Hà Nội	4747	30L-448.91	Hà Nội
248	30L-447.71	Hà Nội	1748	30L-450.42	Hà Nội	3248	30L-452.32	Hà Nội	4748	30L-448.97	Hà Nội
249	30L-447.74	Hà Nội	1749	30L-450.44	Hà Nội	3249	30L-452.37	Hà Nội	4749	30L-449.05	Hà Nội
250	30L-447.99	Hà Nội	1750	30L-450.45	Hà Nội	3250	30L-452.39	Hà Nội	4750	30L-449.07	Hà Nội
251	30L-448.01	Hà Nội	1751	30L-450.49	Hà Nội	3251	51L-583.08	Hồ Chí Minh	4751	30L-449.08	Hà Nội
252	30L-448.04	Hà Nội	1752	30L-450.57	Hà Nội	3252	51L-583.10	Hồ Chí Minh	4752	30L-449.12	Hà Nội
253	30L-448.06	Hà Nội	1753	30L-450.58	Hà Nội	3253	51L-583.15	Hồ Chí Minh	4753	30L-449.14	Hà Nội
254	30L-448.18	Hà Nội	1754	30L-450.66	Hà Nội	3254	51L-583.35	Hồ Chí Minh	4754	30L-449.22	Hà Nội
255	30L-448.26	Hà Nội	1755	30L-450.72	Hà Nội	3255	51L-583.44	Hồ Chí Minh	4755	30L-449.24	Hà Nội
256	30L-448.28	Hà Nội	1756	30L-450.73	Hà Nội	3256	51L-583.45	Hồ Chí Minh	4756	30L-449.28	Hà Nội
257	30L-448.30	Hà Nội	1757	30L-450.77	Hà Nội	3257	51L-583.54	Hồ Chí Minh	4757	30L-449.30	Hà Nội
258	30L-448.33	Hà Nội	1758	30L-451.03	Hà Nội	3258	51L-583.56	Hồ Chí Minh	4758	30L-449.65	Hà Nội
259	30L-448.51	Hà Nội	1759	30L-451.12	Hà Nội	3259	51L-583.58	Hồ Chí Minh	4759	30L-449.68	Hà Nội
260	30L-448.52	Hà Nội	1760	30L-451.17	Hà Nội	3260	51L-583.59	Hồ Chí Minh	4760	30L-449.82	Hà Nội
261	30L-448.58	Hà Nội	1761	30L-451.18	Hà Nội	3261	51L-583.60	Hồ Chí Minh	4761	30L-449.83	Hà Nội
262	30L-448.59	Hà Nội	1762	30L-451.33	Hà Nội	3262	51L-583.62	Hồ Chí Minh	4762	30L-449.92	Hà Nội
263	30L-448.74	Hà Nội	1763	30L-451.45	Hà Nội	3263	51L-583.69	Hồ Chí Minh	4763	30L-450.05	Hà Nội
264	30L-448.82	Hà Nội	1764	30L-451.48	Hà Nội	3264	51L-583.78	Hồ Chí Minh	4764	30L-450.10	Hà Nội
265	30L-449.11	Hà Nội	1765	30L-451.52	Hà Nội	3265	51L-583.82	Hồ Chí Minh	4765	30L-450.13	Hà Nội
266	30L-449.15	Hà Nội	1766	30L-451.68	Hà Nội	3266	51L-583.91	Hồ Chí Minh	4766	30L-450.16	Hà Nội
267	30L-449.32	Hà Nội	1767	30L-451.74	Hà Nội	3267	51L-584.08	Hồ Chí Minh	4767	30L-450.30	Hà Nội
268	30L-449.39	Hà Nội	1768	30L-451.82	Hà Nội	3268	51L-584.34	Hồ Chí Minh	4768	30L-450.40	Hà Nội
269	30L-449.44	Hà Nội	1769	30L-451.84	Hà Nội	3269	51L-584.48	Hồ Chí Minh	4769	30L-450.47	Hà Nội
270	30L-449.45	Hà Nội	1770	30L-451.91	Hà Nội	3270	51L-584.56	Hồ Chí Minh	4770	30L-450.48	Hà Nội
271	30L-449.53	Hà Nội	1771	30L-451.93	Hà Nội	3271	51L-584.65	Hồ Chí Minh	4771	30L-450.54	Hà Nội
272	30L-449.63	Hà Nội	1772	30L-452.02	Hà Nội	3272	51L-584.68	Hồ Chí Minh	4772	30L-450.56	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
273	30L-449.80	Hà Nội	1773	30L-452.03	Hà Nội	3273	51L-584.75	Hồ Chí Minh	4773	30L-450.90	Hà Nội
274	30L-449.84	Hà Nội	1774	30L-452.44	Hà Nội	3274	51L-584.77	Hồ Chí Minh	4774	30L-450.92	Hà Nội
275	30L-449.86	Hà Nội	1775	30L-452.45	Hà Nội	3275	51L-584.83	Hồ Chí Minh	4775	30L-451.08	Hà Nội
276	30L-450.06	Hà Nội	1776	30L-452.49	Hà Nội	3276	51L-584.90	Hồ Chí Minh	4776	30L-451.10	Hà Nội
277	30L-450.14	Hà Nội	1777	30L-452.57	Hà Nội	3277	51L-584.94	Hồ Chí Minh	4777	30L-451.21	Hà Nội
278	30L-450.17	Hà Nội	1778	30L-519.77	Hà Nội	3278	51L-585.03	Hồ Chí Minh	4778	30L-451.27	Hà Nội
279	30L-450.31	Hà Nội	1779	51L-583.06	Hồ Chí Minh	3279	51L-585.06	Hồ Chí Minh	4779	30L-451.42	Hà Nội
280	30L-450.32	Hà Nội	1780	51L-583.31	Hồ Chí Minh	3280	51L-585.13	Hồ Chí Minh	4780	30L-451.44	Hà Nội
281	30L-450.35	Hà Nội	1781	51L-583.36	Hồ Chí Minh	3281	51L-585.16	Hồ Chí Minh	4781	30L-451.46	Hà Nội
282	30L-450.59	Hà Nội	1782	51L-583.51	Hồ Chí Minh	3282	51L-585.25	Hồ Chí Minh	4782	30L-451.54	Hà Nội
283	30L-450.65	Hà Nội	1783	51L-583.52	Hồ Chí Minh	3283	51L-585.33	Hồ Chí Minh	4783	30L-451.57	Hà Nội
284	30L-450.67	Hà Nội	1784	51L-583.57	Hồ Chí Minh	3284	51L-585.38	Hồ Chí Minh	4784	30L-451.72	Hà Nội
285	30L-450.78	Hà Nội	1785	51L-583.66	Hồ Chí Minh	3285	51L-585.39	Hồ Chí Minh	4785	30L-451.77	Hà Nội
286	30L-450.84	Hà Nội	1786	51L-583.75	Hồ Chí Minh	3286	51L-585.43	Hồ Chí Minh	4786	30L-451.87	Hà Nội
287	30L-450.94	Hà Nội	1787	51L-583.83	Hồ Chí Minh	3287	51L-585.62	Hồ Chí Minh	4787	30L-451.99	Hà Nội
288	30L-450.96	Hà Nội	1788	51L-584.01	Hồ Chí Minh	3288	51L-585.64	Hồ Chí Minh	4788	30L-452.00	Hà Nội
289	30L-450.98	Hà Nội	1789	51L-584.36	Hồ Chí Minh	3289	51L-585.66	Hồ Chí Minh	4789	30L-452.08	Hà Nội
290	30L-451.07	Hà Nội	1790	51L-584.59	Hồ Chí Minh	3290	51L-585.68	Hồ Chí Minh	4790	30L-452.09	Hà Nội
291	30L-451.31	Hà Nội	1791	51L-584.66	Hồ Chí Minh	3291	51L-585.89	Hồ Chí Minh	4791	30L-452.12	Hà Nội
292	30L-451.32	Hà Nội	1792	51L-584.76	Hồ Chí Minh	3292	51L-586.08	Hồ Chí Minh	4792	30L-452.28	Hà Nội
293	30L-451.41	Hà Nội	1793	51L-584.78	Hồ Chí Minh	3293	51L-586.24	Hồ Chí Minh	4793	30L-452.29	Hà Nội
294	30L-451.55	Hà Nội	1794	51L-584.92	Hồ Chí Minh	3294	51L-586.25	Hồ Chí Minh	4794	30L-452.41	Hà Nội
295	30L-451.63	Hà Nội	1795	51L-585.09	Hồ Chí Minh	3295	51L-586.31	Hồ Chí Minh	4795	30L-452.43	Hà Nội
296	30L-451.67	Hà Nội	1796	51L-585.17	Hồ Chí Minh	3296	51L-586.35	Hồ Chí Minh	4796	30L-452.48	Hà Nội
297	30L-451.71	Hà Nội	1797	51L-585.19	Hồ Chí Minh	3297	51L-586.37	Hồ Chí Minh	4797	30L-452.60	Hà Nội
298	30L-451.73	Hà Nội	1798	51L-585.31	Hồ Chí Minh	3298	51L-586.44	Hồ Chí Minh	4798	30L-452.62	Hà Nội
299	30L-451.79	Hà Nội	1799	51L-585.42	Hồ Chí Minh	3299	51L-586.73	Hồ Chí Minh	4799	51L-583.01	Hồ Chí Minh
300	30L-451.85	Hà Nội	1800	51L-585.46	Hồ Chí Minh	3300	51L-586.84	Hồ Chí Minh	4800	51L-583.03	Hồ Chí Minh
301	30L-451.88	Hà Nội	1801	51L-585.52	Hồ Chí Minh	3301	51L-586.93	Hồ Chí Minh	4801	51L-583.16	Hồ Chí Minh
302	30L-451.89	Hà Nội	1802	51L-585.56	Hồ Chí Minh	3302	51L-587.09	Hồ Chí Minh	4802	51L-583.22	Hồ Chí Minh
303	30L-452.01	Hà Nội	1803	51L-585.58	Hồ Chí Minh	3303	51L-587.12	Hồ Chí Minh	4803	51L-583.30	Hồ Chí Minh
304	30L-452.10	Hà Nội	1804	51L-585.59	Hồ Chí Minh	3304	51L-587.16	Hồ Chí Minh	4804	51L-583.37	Hồ Chí Minh
305	30L-452.15	Hà Nội	1805	51L-585.69	Hồ Chí Minh	3305	51L-587.24	Hồ Chí Minh	4805	51L-583.38	Hồ Chí Minh
306	30L-452.21	Hà Nội	1806	51L-585.72	Hồ Chí Minh	3306	51L-587.40	Hồ Chí Minh	4806	51L-583.46	Hồ Chí Minh
307	30L-452.27	Hà Nội	1807	51L-585.80	Hồ Chí Minh	3307	51L-587.44	Hồ Chí Minh	4807	51L-583.77	Hồ Chí Minh
308	30L-452.36	Hà Nội	1808	51L-585.82	Hồ Chí Minh	3308	51L-587.59	Hồ Chí Minh	4808	51L-583.85	Hồ Chí Minh
309	30L-452.50	Hà Nội	1809	51L-585.88	Hồ Chí Minh	3309	51L-587.67	Hồ Chí Minh	4809	51L-583.87	Hồ Chí Minh
310	30L-452.52	Hà Nội	1810	51L-585.98	Hồ Chí Minh	3310	51L-587.76	Hồ Chí Minh	4810	51L-583.94	Hồ Chí Minh
311	30L-452.54	Hà Nội	1811	51L-586.06	Hồ Chí Minh	3311	51L-587.89	Hồ Chí Minh	4811	51L-583.95	Hồ Chí Minh
312	51L-583.13	Hồ Chí Minh	1812	51L-586.10	Hồ Chí Minh	3312	51L-587.92	Hồ Chí Minh	4812	51L-583.96	Hồ Chí Minh
313	51L-583.23	Hồ Chí Minh	1813	51L-586.19	Hồ Chí Minh	3313	51L-587.95	Hồ Chí Minh	4813	51L-583.97	Hồ Chí Minh
314	51L-583.41	Hồ Chí Minh	1814	51L-586.23	Hồ Chí Minh	3314	51L-588.09	Hồ Chí Minh	4814	51L-583.99	Hồ Chí Minh
315	51L-583.42	Hồ Chí Minh	1815	51L-586.28	Hồ Chí Minh	3315	51L-588.19	Hồ Chí Minh	4815	51L-584.03	Hồ Chí Minh
316	51L-583.61	Hồ Chí Minh	1816	51L-586.32	Hồ Chí Minh	3316	51L-588.33	Hồ Chí Minh	4816	51L-584.05	Hồ Chí Minh
317	51L-583.67	Hồ Chí Minh	1817	51L-586.43	Hồ Chí Minh	3317	51L-588.34	Hồ Chí Minh	4817	51L-584.11	Hồ Chí Minh
318	51L-583.70	Hồ Chí Minh	1818	51L-586.52	Hồ Chí Minh	3318	51L-588.50	Hồ Chí Minh	4818	51L-584.17	Hồ Chí Minh
319	51L-583.71	Hồ Chí Minh	1819	51L-586.53	Hồ Chí Minh	3319	51L-588.75	Hồ Chí Minh	4819	51L-584.19	Hồ Chí Minh
320	51L-583.81	Hồ Chí Minh	1820	51L-586.54	Hồ Chí Minh	3320	51L-588.82	Hồ Chí Minh	4820	51L-584.21	Hồ Chí Minh
321	51L-583.92	Hồ Chí Minh	1821	51L-586.71	Hồ Chí Minh	3321	51L-588.84	Hồ Chí Minh	4821	51L-584.30	Hồ Chí Minh
322	51L-584.00	Hồ Chí Minh	1822	51L-586.76	Hồ Chí Minh	3322	51L-588.94	Hồ Chí Minh	4822	51L-584.41	Hồ Chí Minh
323	51L-584.02	Hồ Chí Minh	1823	51L-586.78	Hồ Chí Minh	3323	51L-589.00	Hồ Chí Minh	4823	51L-584.58	Hồ Chí Minh
324	51L-584.12	Hồ Chí Minh	1824	51L-586.81	Hồ Chí Minh	3324	51L-589.09	Hồ Chí Minh	4824	51L-584.72	Hồ Chí Minh
325	51L-584.22	Hồ Chí Minh	1825	51L-587.00	Hồ Chí Minh	3325	51L-589.11	Hồ Chí Minh	4825	51L-584.82	Hồ Chí Minh
326	51L-584.33	Hồ Chí Minh	1826	51L-587.06	Hồ Chí Minh	3326	51L-589.12	Hồ Chí Minh	4826	51L-584.85	Hồ Chí Minh
327	51L-584.35	Hồ Chí Minh	1827	51L-587.22	Hồ Chí Minh	3327	51L-589.21	Hồ Chí Minh	4827	51L-584.98	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
328	51L-584.43	Hồ Chí Minh	1828	51L-587.29	Hồ Chí Minh	3328	51L-589.65	Hồ Chí Minh	4828	51L-584.99	Hồ Chí Minh
329	51L-584.51	Hồ Chí Minh	1829	51L-587.38	Hồ Chí Minh	3329	51L-589.71	Hồ Chí Minh	4829	51L-585.02	Hồ Chí Minh
330	51L-584.57	Hồ Chí Minh	1830	51L-587.42	Hồ Chí Minh	3330	51L-589.74	Hồ Chí Minh	4830	51L-585.15	Hồ Chí Minh
331	51L-584.67	Hồ Chí Minh	1831	51L-587.47	Hồ Chí Minh	3331	51L-590.10	Hồ Chí Minh	4831	51L-585.22	Hồ Chí Minh
332	51L-584.81	Hồ Chí Minh	1832	51L-587.51	Hồ Chí Minh	3332	51L-590.17	Hồ Chí Minh	4832	51L-585.26	Hồ Chí Minh
333	51L-584.91	Hồ Chí Minh	1833	51L-587.56	Hồ Chí Minh	3333	51L-590.35	Hồ Chí Minh	4833	51L-585.32	Hồ Chí Minh
334	51L-584.95	Hồ Chí Minh	1834	51L-587.62	Hồ Chí Minh	3334	51L-590.42	Hồ Chí Minh	4834	51L-585.40	Hồ Chí Minh
335	51L-585.01	Hồ Chí Minh	1835	51L-587.63	Hồ Chí Minh	3335	51L-590.48	Hồ Chí Minh	4835	51L-585.47	Hồ Chí Minh
336	51L-585.05	Hồ Chí Minh	1836	51L-587.69	Hồ Chí Minh	3336	51L-590.60	Hồ Chí Minh	4836	51L-585.51	Hồ Chí Minh
337	51L-585.45	Hồ Chí Minh	1837	51L-587.72	Hồ Chí Minh	3337	51L-590.62	Hồ Chí Minh	4837	51L-585.77	Hồ Chí Minh
338	51L-585.60	Hồ Chí Minh	1838	51L-587.84	Hồ Chí Minh	3338	51L-590.69	Hồ Chí Minh	4838	51L-585.83	Hồ Chí Minh
339	51L-585.63	Hồ Chí Minh	1839	51L-587.87	Hồ Chí Minh	3339	51L-590.85	Hồ Chí Minh	4839	51L-585.86	Hồ Chí Minh
340	51L-585.78	Hồ Chí Minh	1840	51L-587.99	Hồ Chí Minh	3340	51L-590.95	Hồ Chí Minh	4840	51L-585.90	Hồ Chí Minh
341	51L-585.87	Hồ Chí Minh	1841	51L-588.05	Hồ Chí Minh	3341	51L-591.26	Hồ Chí Minh	4841	51L-585.93	Hồ Chí Minh
342	51L-585.96	Hồ Chí Minh	1842	51L-588.06	Hồ Chí Minh	3342	51L-591.27	Hồ Chí Minh	4842	51L-586.01	Hồ Chí Minh
343	51L-586.02	Hồ Chí Minh	1843	51L-588.12	Hồ Chí Minh	3343	51L-591.34	Hồ Chí Minh	4843	51L-586.34	Hồ Chí Minh
344	51L-586.17	Hồ Chí Minh	1844	51L-588.40	Hồ Chí Minh	3344	51L-591.46	Hồ Chí Minh	4844	51L-586.39	Hồ Chí Minh
345	51L-586.27	Hồ Chí Minh	1845	51L-588.48	Hồ Chí Minh	3345	51L-591.47	Hồ Chí Minh	4845	51L-586.45	Hồ Chí Minh
346	51L-586.33	Hồ Chí Minh	1846	51L-588.55	Hồ Chí Minh	3346	51L-591.76	Hồ Chí Minh	4846	51L-586.64	Hồ Chí Minh
347	51L-586.36	Hồ Chí Minh	1847	51L-588.58	Hồ Chí Minh	3347	51L-591.80	Hồ Chí Minh	4847	51L-586.92	Hồ Chí Minh
348	51L-586.40	Hồ Chí Minh	1848	51L-588.59	Hồ Chí Minh	3348	51L-592.02	Hồ Chí Minh	4848	51L-586.94	Hồ Chí Minh
349	51L-586.41	Hồ Chí Minh	1849	51L-588.63	Hồ Chí Minh	3349	51L-592.08	Hồ Chí Minh	4849	51L-587.17	Hồ Chí Minh
350	51L-586.42	Hồ Chí Minh	1850	51L-588.71	Hồ Chí Minh	3350	51L-592.16	Hồ Chí Minh	4850	51L-587.18	Hồ Chí Minh
351	51L-586.47	Hồ Chí Minh	1851	51L-589.18	Hồ Chí Minh	3351	51L-592.19	Hồ Chí Minh	4851	51L-587.23	Hồ Chí Minh
352	51L-586.48	Hồ Chí Minh	1852	51L-589.25	Hồ Chí Minh	3352	51L-592.21	Hồ Chí Minh	4852	51L-587.26	Hồ Chí Minh
353	51L-586.67	Hồ Chí Minh	1853	51L-589.26	Hồ Chí Minh	3353	51L-592.27	Hồ Chí Minh	4853	51L-587.28	Hồ Chí Minh
354	51L-586.72	Hồ Chí Minh	1854	51L-589.27	Hồ Chí Minh	3354	51L-592.38	Hồ Chí Minh	4854	51L-587.33	Hồ Chí Minh
355	51L-586.75	Hồ Chí Minh	1855	51L-589.29	Hồ Chí Minh	3355	51L-592.41	Hồ Chí Minh	4855	51L-587.53	Hồ Chí Minh
356	51L-586.87	Hồ Chí Minh	1856	51L-589.38	Hồ Chí Minh	3356	51L-592.49	Hồ Chí Minh	4856	51L-587.55	Hồ Chí Minh
357	51L-586.95	Hồ Chí Minh	1857	51L-589.41	Hồ Chí Minh	3357	51L-592.51	Hồ Chí Minh	4857	51L-587.65	Hồ Chí Minh
358	51L-586.96	Hồ Chí Minh	1858	51L-589.42	Hồ Chí Minh	3358	51L-592.52	Hồ Chí Minh	4858	51L-587.90	Hồ Chí Minh
359	51L-586.98	Hồ Chí Minh	1859	51L-589.62	Hồ Chí Minh	3359	51L-592.53	Hồ Chí Minh	4859	51L-587.94	Hồ Chí Minh
360	51L-587.19	Hồ Chí Minh	1860	51L-589.63	Hồ Chí Minh	3360	51L-592.77	Hồ Chí Minh	4860	51L-587.97	Hồ Chí Minh
361	51L-587.20	Hồ Chí Minh	1861	51L-589.85	Hồ Chí Minh	3361	51L-592.79	Hồ Chí Minh	4861	51L-588.07	Hồ Chí Minh
362	51L-587.30	Hồ Chí Minh	1862	51L-589.87	Hồ Chí Minh	3362	51L-592.82	Hồ Chí Minh	4862	51L-588.16	Hồ Chí Minh
363	51L-587.48	Hồ Chí Minh	1863	51L-590.00	Hồ Chí Minh	3363	51L-592.85	Hồ Chí Minh	4863	51L-588.27	Hồ Chí Minh
364	51L-587.57	Hồ Chí Minh	1864	51L-590.06	Hồ Chí Minh	3364	51L-593.00	Hồ Chí Minh	4864	51L-588.30	Hồ Chí Minh
365	51L-587.60	Hồ Chí Minh	1865	51L-590.09	Hồ Chí Minh	3365	51L-593.07	Hồ Chí Minh	4865	51L-588.32	Hồ Chí Minh
366	51L-587.79	Hồ Chí Minh	1866	51L-590.11	Hồ Chí Minh	3366	51L-593.11	Hồ Chí Minh	4866	51L-588.36	Hồ Chí Minh
367	51L-588.04	Hồ Chí Minh	1867	51L-590.15	Hồ Chí Minh	3367	51L-593.15	Hồ Chí Minh	4867	51L-588.38	Hồ Chí Minh
368	51L-588.10	Hồ Chí Minh	1868	51L-590.25	Hồ Chí Minh	3368	51L-593.18	Hồ Chí Minh	4868	51L-588.43	Hồ Chí Minh
369	51L-588.15	Hồ Chí Minh	1869	51L-590.31	Hồ Chí Minh	3369	51L-593.21	Hồ Chí Minh	4869	51L-588.79	Hồ Chí Minh
370	51L-588.20	Hồ Chí Minh	1870	51L-590.36	Hồ Chí Minh	3370	51L-593.29	Hồ Chí Minh	4870	51L-589.03	Hồ Chí Minh
371	51L-588.21	Hồ Chí Minh	1871	51L-590.64	Hồ Chí Minh	3371	51L-593.30	Hồ Chí Minh	4871	51L-589.05	Hồ Chí Minh
372	51L-588.26	Hồ Chí Minh	1872	51L-590.70	Hồ Chí Minh	3372	51L-593.55	Hồ Chí Minh	4872	51L-589.08	Hồ Chí Minh
373	51L-588.28	Hồ Chí Minh	1873	51L-590.83	Hồ Chí Minh	3373	51L-593.59	Hồ Chí Minh	4873	51L-589.13	Hồ Chí Minh
374	51L-588.37	Hồ Chí Minh	1874	51L-591.00	Hồ Chí Minh	3374	51L-593.68	Hồ Chí Minh	4874	51L-589.15	Hồ Chí Minh
375	51L-588.52	Hồ Chí Minh	1875	51L-591.04	Hồ Chí Minh	3375	51L-593.70	Hồ Chí Minh	4875	51L-589.16	Hồ Chí Minh
376	51L-588.64	Hồ Chí Minh	1876	51L-591.06	Hồ Chí Minh	3376	51L-593.71	Hồ Chí Minh	4876	51L-589.28	Hồ Chí Minh
377	51L-588.93	Hồ Chí Minh	1877	51L-591.08	Hồ Chí Minh	3377	51L-593.83	Hồ Chí Minh	4877	51L-589.30	Hồ Chí Minh
378	51L-589.01	Hồ Chí Minh	1878	51L-591.23	Hồ Chí Minh	3378	51L-593.84	Hồ Chí Minh	4878	51L-589.31	Hồ Chí Minh
379	51L-589.04	Hồ Chí Minh	1879	51L-591.28	Hồ Chí Minh	3379	51L-593.90	Hồ Chí Minh	4879	51L-589.39	Hồ Chí Minh
380	51L-589.14	Hồ Chí Minh	1880	51L-591.33	Hồ Chí Minh	3380	51L-593.96	Hồ Chí Minh	4880	51L-589.40	Hồ Chí Minh
381	51L-589.20	Hồ Chí Minh	1881	51L-591.43	Hồ Chí Minh	3381	51L-594.06	Hồ Chí Minh	4881	51L-589.52	Hồ Chí Minh
382	51L-589.34	Hồ Chí Minh	1882	51L-591.65	Hồ Chí Minh	3382	51L-594.12	Hồ Chí Minh	4882	51L-589.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
383	51L-589.36	Hồ Chí Minh	1883	51L-591.69	Hồ Chí Minh	3383	51L-594.14	Hồ Chí Minh	4883	51L-589.60	Hồ Chí Minh
384	51L-589.45	Hồ Chí Minh	1884	51L-591.84	Hồ Chí Minh	3384	51L-594.20	Hồ Chí Minh	4884	51L-589.61	Hồ Chí Minh
385	51L-589.46	Hồ Chí Minh	1885	51L-591.86	Hồ Chí Minh	3385	51L-594.25	Hồ Chí Minh	4885	51L-589.70	Hồ Chí Minh
386	51L-589.58	Hồ Chí Minh	1886	51L-591.88	Hồ Chí Minh	3386	51L-594.28	Hồ Chí Minh	4886	51L-590.04	Hồ Chí Minh
387	51L-589.66	Hồ Chí Minh	1887	51L-591.99	Hồ Chí Minh	3387	51L-594.40	Hồ Chí Minh	4887	51L-590.20	Hồ Chí Minh
388	51L-589.67	Hồ Chí Minh	1888	51L-592.09	Hồ Chí Minh	3388	51L-594.50	Hồ Chí Minh	4888	51L-590.23	Hồ Chí Minh
389	51L-589.86	Hồ Chí Minh	1889	51L-592.10	Hồ Chí Minh	3389	51L-594.59	Hồ Chí Minh	4889	51L-590.44	Hồ Chí Minh
390	51L-589.92	Hồ Chí Minh	1890	51L-592.26	Hồ Chí Minh	3390	51L-594.64	Hồ Chí Minh	4890	51L-590.56	Hồ Chí Minh
391	51L-590.21	Hồ Chí Minh	1891	51L-592.47	Hồ Chí Minh	3391	51L-594.65	Hồ Chí Minh	4891	51L-590.63	Hồ Chí Minh
392	51L-590.28	Hồ Chí Minh	1892	51L-592.67	Hồ Chí Minh	3392	51L-594.79	Hồ Chí Minh	4892	51L-590.66	Hồ Chí Minh
393	51L-590.29	Hồ Chí Minh	1893	51L-592.69	Hồ Chí Minh	3393	51L-594.95	Hồ Chí Minh	4893	51L-590.72	Hồ Chí Minh
394	51L-590.39	Hồ Chí Minh	1894	51L-592.70	Hồ Chí Minh	3394	51L-595.03	Hồ Chí Minh	4894	51L-590.74	Hồ Chí Minh
395	51L-590.41	Hồ Chí Minh	1895	51L-592.72	Hồ Chí Minh	3395	51L-595.10	Hồ Chí Minh	4895	51L-590.84	Hồ Chí Minh
396	51L-590.61	Hồ Chí Minh	1896	51L-592.73	Hồ Chí Minh	3396	51L-595.15	Hồ Chí Minh	4896	51L-590.88	Hồ Chí Minh
397	51L-590.97	Hồ Chí Minh	1897	51L-592.84	Hồ Chí Minh	3397	51L-595.16	Hồ Chí Minh	4897	51L-590.93	Hồ Chí Minh
398	51L-591.05	Hồ Chí Minh	1898	51L-592.87	Hồ Chí Minh	3398	51L-595.20	Hồ Chí Minh	4898	51L-590.94	Hồ Chí Minh
399	51L-591.16	Hồ Chí Minh	1899	51L-593.03	Hồ Chí Minh	3399	51L-595.24	Hồ Chí Minh	4899	51L-590.98	Hồ Chí Minh
400	51L-591.30	Hồ Chí Minh	1900	51L-593.25	Hồ Chí Minh	3400	51L-595.48	Hồ Chí Minh	4900	51L-591.13	Hồ Chí Minh
401	51L-591.32	Hồ Chí Minh	1901	51L-593.26	Hồ Chí Minh	3401	51L-595.50	Hồ Chí Minh	4901	51L-591.14	Hồ Chí Minh
402	51L-591.35	Hồ Chí Minh	1902	51L-593.39	Hồ Chí Minh	3402	51L-595.53	Hồ Chí Minh	4902	51L-591.24	Hồ Chí Minh
403	51L-591.36	Hồ Chí Minh	1903	51L-593.52	Hồ Chí Minh	3403	51L-595.58	Hồ Chí Minh	4903	51L-591.41	Hồ Chí Minh
404	51L-591.38	Hồ Chí Minh	1904	51L-593.57	Hồ Chí Minh	3404	51L-595.62	Hồ Chí Minh	4904	51L-591.42	Hồ Chí Minh
405	51L-591.44	Hồ Chí Minh	1905	51L-593.60	Hồ Chí Minh	3405	51L-595.63	Hồ Chí Minh	4905	51L-591.45	Hồ Chí Minh
406	51L-591.48	Hồ Chí Minh	1906	51L-593.64	Hồ Chí Minh	3406	51L-595.89	Hồ Chí Minh	4906	51L-591.68	Hồ Chí Minh
407	51L-591.51	Hồ Chí Minh	1907	51L-593.73	Hồ Chí Minh	3407	51L-596.01	Hồ Chí Minh	4907	51L-591.71	Hồ Chí Minh
408	51L-591.55	Hồ Chí Minh	1908	51L-593.92	Hồ Chí Minh	3408	51L-596.20	Hồ Chí Minh	4908	51L-591.74	Hồ Chí Minh
409	51L-591.61	Hồ Chí Minh	1909	51L-593.99	Hồ Chí Minh	3409	51L-596.26	Hồ Chí Minh	4909	51L-591.75	Hồ Chí Minh
410	51L-591.78	Hồ Chí Minh	1910	51L-594.01	Hồ Chí Minh	3410	51L-596.42	Hồ Chí Minh	4910	51L-591.85	Hồ Chí Minh
411	51L-591.81	Hồ Chí Minh	1911	51L-594.17	Hồ Chí Minh	3411	51L-596.48	Hồ Chí Minh	4911	51L-591.91	Hồ Chí Minh
412	51L-592.04	Hồ Chí Minh	1912	51L-594.18	Hồ Chí Minh	3412	51L-596.56	Hồ Chí Minh	4912	51L-591.97	Hồ Chí Minh
413	51L-592.07	Hồ Chí Minh	1913	51L-594.19	Hồ Chí Minh	3413	51L-596.57	Hồ Chí Minh	4913	51L-592.00	Hồ Chí Minh
414	51L-592.17	Hồ Chí Minh	1914	51L-594.27	Hồ Chí Minh	3414	51L-596.74	Hồ Chí Minh	4914	51L-592.06	Hồ Chí Minh
415	51L-592.20	Hồ Chí Minh	1915	51L-594.31	Hồ Chí Minh	3415	51L-596.87	Hồ Chí Minh	4915	51L-592.15	Hồ Chí Minh
416	51L-592.34	Hồ Chí Minh	1916	51L-594.32	Hồ Chí Minh	3416	51L-596.88	Hồ Chí Minh	4916	51L-592.18	Hồ Chí Minh
417	51L-592.45	Hồ Chí Minh	1917	51L-594.36	Hồ Chí Minh	3417	51L-596.93	Hồ Chí Minh	4917	51L-592.24	Hồ Chí Minh
418	51L-592.56	Hồ Chí Minh	1918	51L-594.39	Hồ Chí Minh	3418	51L-597.29	Hồ Chí Minh	4918	51L-592.28	Hồ Chí Minh
419	51L-592.62	Hồ Chí Minh	1919	51L-594.41	Hồ Chí Minh	3419	51L-597.36	Hồ Chí Minh	4919	51L-592.30	Hồ Chí Minh
420	51L-592.68	Hồ Chí Minh	1920	51L-594.57	Hồ Chí Minh	3420	51L-597.41	Hồ Chí Minh	4920	51L-592.32	Hồ Chí Minh
421	51L-592.98	Hồ Chí Minh	1921	51L-594.61	Hồ Chí Minh	3421	51L-597.45	Hồ Chí Minh	4921	51L-592.37	Hồ Chí Minh
422	51L-593.01	Hồ Chí Minh	1922	51L-594.62	Hồ Chí Minh	3422	51L-597.61	Hồ Chí Minh	4922	51L-592.40	Hồ Chí Minh
423	51L-593.17	Hồ Chí Minh	1923	51L-594.74	Hồ Chí Minh	3423	51L-597.68	Hồ Chí Minh	4923	51L-592.43	Hồ Chí Minh
424	51L-593.27	Hồ Chí Minh	1924	51L-594.75	Hồ Chí Minh	3424	51L-597.71	Hồ Chí Minh	4924	51L-592.54	Hồ Chí Minh
425	51L-593.50	Hồ Chí Minh	1925	51L-594.76	Hồ Chí Minh	3425	51L-597.75	Hồ Chí Minh	4925	51L-592.60	Hồ Chí Minh
426	51L-593.58	Hồ Chí Minh	1926	51L-594.84	Hồ Chí Minh	3426	51L-597.84	Hồ Chí Minh	4926	51L-592.63	Hồ Chí Minh
427	51L-593.74	Hồ Chí Minh	1927	51L-594.90	Hồ Chí Minh	3427	51L-597.98	Hồ Chí Minh	4927	51L-592.83	Hồ Chí Minh
428	51L-593.86	Hồ Chí Minh	1928	51L-594.96	Hồ Chí Minh	3428	51L-598.00	Hồ Chí Minh	4928	51L-592.88	Hồ Chí Minh
429	51L-593.93	Hồ Chí Minh	1929	51L-595.25	Hồ Chí Minh	3429	51L-598.03	Hồ Chí Minh	4929	51L-592.93	Hồ Chí Minh
430	51L-594.11	Hồ Chí Minh	1930	51L-595.46	Hồ Chí Minh	3430	51L-598.07	Hồ Chí Minh	4930	51L-592.94	Hồ Chí Minh
431	51L-594.23	Hồ Chí Minh	1931	51L-595.51	Hồ Chí Minh	3431	51L-598.11	Hồ Chí Minh	4931	51L-593.02	Hồ Chí Minh
432	51L-594.38	Hồ Chí Minh	1932	51L-595.65	Hồ Chí Minh	3432	11A-128.09	Cao Bằng	4932	51L-593.08	Hồ Chí Minh
433	51L-594.43	Hồ Chí Minh	1933	51L-595.76	Hồ Chí Minh	3433	11A-128.19	Cao Bằng	4933	51L-593.10	Hồ Chí Minh
434	51L-594.49	Hồ Chí Minh	1934	51L-595.80	Hồ Chí Minh	3434	11A-128.23	Cao Bằng	4934	51L-593.13	Hồ Chí Minh
435	51L-594.51	Hồ Chí Minh	1935	51L-595.86	Hồ Chí Minh	3435	11A-128.27	Cao Bằng	4935	51L-593.32	Hồ Chí Minh
436	51L-594.56	Hồ Chí Minh	1936	51L-595.92	Hồ Chí Minh	3436	11A-128.54	Cao Bằng	4936	51L-593.43	Hồ Chí Minh
437	51L-594.82	Hồ Chí Minh	1937	51L-595.97	Hồ Chí Minh	3437	11A-128.64	Cao Bằng	4937	51L-593.44	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
438	51L-594.88	Hồ Chí Minh	1938	51L-596.00	Hồ Chí Minh	3438	11A-128.69	Cao Bằng	4938	51L-593.48	Hồ Chí Minh
439	51L-594.89	Hồ Chí Minh	1939	51L-596.03	Hồ Chí Minh	3439	11A-128.70	Cao Bằng	4939	51L-593.53	Hồ Chí Minh
440	51L-594.91	Hồ Chí Minh	1940	51L-596.09	Hồ Chí Minh	3440	11A-128.77	Cao Bằng	4940	51L-593.77	Hồ Chí Minh
441	51L-594.92	Hồ Chí Minh	1941	51L-596.40	Hồ Chí Minh	3441	11A-128.84	Cao Bằng	4941	51L-593.80	Hồ Chí Minh
442	51L-595.05	Hồ Chí Minh	1942	51L-596.47	Hồ Chí Minh	3442	11A-128.91	Cao Bằng	4942	51L-593.89	Hồ Chí Minh
443	51L-595.11	Hồ Chí Minh	1943	51L-596.49	Hồ Chí Minh	3443	12A-247.74	Lạng Sơn	4943	51L-593.94	Hồ Chí Minh
444	51L-595.13	Hồ Chí Minh	1944	51L-596.55	Hồ Chí Minh	3444	12A-247.75	Lạng Sơn	4944	51L-593.98	Hồ Chí Minh
445	51L-595.21	Hồ Chí Minh	1945	51L-596.69	Hồ Chí Minh	3445	12A-247.79	Lạng Sơn	4945	51L-594.04	Hồ Chí Minh
446	51L-595.22	Hồ Chí Minh	1946	51L-596.75	Hồ Chí Minh	3446	12A-247.84	Lạng Sơn	4946	51L-594.08	Hồ Chí Minh
447	51L-595.28	Hồ Chí Minh	1947	51L-596.76	Hồ Chí Minh	3447	12A-247.86	Lạng Sơn	4947	51L-594.29	Hồ Chí Minh
448	51L-595.29	Hồ Chí Minh	1948	51L-596.96	Hồ Chí Minh	3448	12A-248.00	Lạng Sơn	4948	51L-594.52	Hồ Chí Minh
449	51L-595.36	Hồ Chí Minh	1949	51L-596.99	Hồ Chí Minh	3449	12A-248.08	Lạng Sơn	4949	51L-594.54	Hồ Chí Minh
450	51L-595.40	Hồ Chí Minh	1950	51L-597.12	Hồ Chí Minh	3450	12A-248.09	Lạng Sơn	4950	51L-594.69	Hồ Chí Minh
451	51L-595.59	Hồ Chí Minh	1951	51L-597.21	Hồ Chí Minh	3451	12A-248.23	Lạng Sơn	4951	51L-594.71	Hồ Chí Minh
452	51L-595.60	Hồ Chí Minh	1952	51L-597.22	Hồ Chí Minh	3452	12A-248.28	Lạng Sơn	4952	51L-594.77	Hồ Chí Minh
453	51L-595.70	Hồ Chí Minh	1953	51L-597.25	Hồ Chí Minh	3453	12A-248.46	Lạng Sơn	4953	51L-594.98	Hồ Chí Minh
454	51L-595.71	Hồ Chí Minh	1954	51L-597.26	Hồ Chí Minh	3454	12A-248.52	Lạng Sơn	4954	51L-594.99	Hồ Chí Minh
455	51L-595.74	Hồ Chí Minh	1955	51L-597.28	Hồ Chí Minh	3455	12A-248.53	Lạng Sơn	4955	51L-595.01	Hồ Chí Minh
456	51L-595.78	Hồ Chí Minh	1956	51L-597.42	Hồ Chí Minh	3456	12A-248.65	Lạng Sơn	4956	51L-595.04	Hồ Chí Minh
457	51L-595.85	Hồ Chí Minh	1957	51L-597.43	Hồ Chí Minh	3457	12A-248.71	Lạng Sơn	4957	51L-595.26	Hồ Chí Minh
458	51L-595.91	Hồ Chí Minh	1958	51L-597.44	Hồ Chí Minh	3458	14A-908.62	Quảng Ninh	4958	51L-595.32	Hồ Chí Minh
459	51L-595.95	Hồ Chí Minh	1959	51L-597.50	Hồ Chí Minh	3459	14A-908.66	Quảng Ninh	4959	51L-595.37	Hồ Chí Minh
460	51L-596.11	Hồ Chí Minh	1960	51L-597.56	Hồ Chí Minh	3460	14A-908.68	Quảng Ninh	4960	51L-595.38	Hồ Chí Minh
461	51L-596.12	Hồ Chí Minh	1961	51L-597.67	Hồ Chí Minh	3461	14A-908.73	Quảng Ninh	4961	51L-595.41	Hồ Chí Minh
462	51L-596.17	Hồ Chí Minh	1962	51L-597.70	Hồ Chí Minh	3462	14A-908.83	Quảng Ninh	4962	51L-595.42	Hồ Chí Minh
463	51L-596.18	Hồ Chí Minh	1963	51L-597.74	Hồ Chí Minh	3463	14A-908.84	Quảng Ninh	4963	51L-595.45	Hồ Chí Minh
464	51L-596.24	Hồ Chí Minh	1964	51L-597.76	Hồ Chí Minh	3464	14A-908.90	Quảng Ninh	4964	51L-595.61	Hồ Chí Minh
465	51L-596.27	Hồ Chí Minh	1965	51L-597.94	Hồ Chí Minh	3465	14A-908.93	Quảng Ninh	4965	51L-595.64	Hồ Chí Minh
466	51L-596.28	Hồ Chí Minh	1966	51L-598.01	Hồ Chí Minh	3466	14A-908.94	Quảng Ninh	4966	51L-595.77	Hồ Chí Minh
467	51L-596.31	Hồ Chí Minh	1967	51L-598.09	Hồ Chí Minh	3467	14A-908.99	Quảng Ninh	4967	51L-595.84	Hồ Chí Minh
468	51L-596.33	Hồ Chí Minh	1968	11A-128.06	Cao Bằng	3468	14A-909.16	Quảng Ninh	4968	51L-595.94	Hồ Chí Minh
469	51L-596.34	Hồ Chí Minh	1969	11A-128.07	Cao Bằng	3469	14A-909.17	Quảng Ninh	4969	51L-596.02	Hồ Chí Minh
470	51L-596.37	Hồ Chí Minh	1970	11A-128.10	Cao Bằng	3470	14A-909.30	Quảng Ninh	4970	51L-596.21	Hồ Chí Minh
471	51L-596.43	Hồ Chí Minh	1971	11A-128.11	Cao Bằng	3471	14A-909.47	Quảng Ninh	4971	51L-596.39	Hồ Chí Minh
472	51L-596.44	Hồ Chí Minh	1972	11A-128.12	Cao Bằng	3472	14A-909.55	Quảng Ninh	4972	51L-596.52	Hồ Chí Minh
473	51L-596.45	Hồ Chí Minh	1973	11A-128.31	Cao Bằng	3473	14A-909.58	Quảng Ninh	4973	51L-596.58	Hồ Chí Minh
474	51L-596.54	Hồ Chí Minh	1974	11A-128.40	Cao Bằng	3474	14A-909.61	Quảng Ninh	4974	51L-596.60	Hồ Chí Minh
475	51L-596.63	Hồ Chí Minh	1975	11A-128.42	Cao Bằng	3475	14A-909.63	Quảng Ninh	4975	51L-596.81	Hồ Chí Minh
476	51L-596.64	Hồ Chí Minh	1976	11A-128.43	Cao Bằng	3476	14A-909.89	Quảng Ninh	4976	51L-596.85	Hồ Chí Minh
477	51L-596.67	Hồ Chí Minh	1977	11A-128.45	Cao Bằng	3477	14A-910.06	Quảng Ninh	4977	51L-596.90	Hồ Chí Minh
478	51L-596.80	Hồ Chí Minh	1978	11A-128.51	Cao Bằng	3478	14A-910.18	Quảng Ninh	4978	51L-597.13	Hồ Chí Minh
479	51L-596.89	Hồ Chí Minh	1979	11A-128.56	Cao Bằng	3479	14A-910.27	Quảng Ninh	4979	51L-597.23	Hồ Chí Minh
480	51L-596.94	Hồ Chí Minh	1980	11A-128.57	Cao Bằng	3480	14A-910.32	Quảng Ninh	4980	51L-597.35	Hồ Chí Minh
481	51L-596.95	Hồ Chí Minh	1981	11A-128.65	Cao Bằng	3481	15K-299.41	Hải Phòng	4981	51L-597.51	Hồ Chí Minh
482	51L-596.98	Hồ Chí Minh	1982	11A-128.87	Cao Bằng	3482	15K-299.52	Hải Phòng	4982	51L-597.57	Hồ Chí Minh
483	51L-597.02	Hồ Chí Minh	1983	11C-078.99	Cao Bằng	3483	15K-299.53	Hải Phòng	4983	51L-597.63	Hồ Chí Minh
484	51L-597.07	Hồ Chí Minh	1984	11C-079.68	Cao Bằng	3484	15K-299.63	Hải Phòng	4984	51L-597.64	Hồ Chí Minh
485	51L-597.15	Hồ Chí Minh	1985	11C-080.18	Cao Bằng	3485	15K-299.67	Hải Phòng	4985	51L-597.65	Hồ Chí Minh
486	51L-597.18	Hồ Chí Minh	1986	11C-080.22	Cao Bằng	3486	15K-299.70	Hải Phòng	4986	51L-597.95	Hồ Chí Minh
487	51L-597.19	Hồ Chí Minh	1987	12A-247.73	Lạng Sơn	3487	15K-299.83	Hải Phòng	4987	51L-598.04	Hồ Chí Minh
488	51L-597.40	Hồ Chí Minh	1988	12A-247.80	Lạng Sơn	3488	15K-299.98	Hải Phòng	4988	51L-598.10	Hồ Chí Minh
489	51L-597.46	Hồ Chí Minh	1989	12A-247.88	Lạng Sơn	3489	15K-300.19	Hải Phòng	4989	11A-128.15	Cao Bằng
490	51L-597.48	Hồ Chí Minh	1990	12A-247.92	Lạng Sơn	3490	15K-300.26	Hải Phòng	4990	11A-128.16	Cao Bằng
491	51L-597.59	Hồ Chí Minh	1991	12A-248.17	Lạng Sơn	3491	15K-300.43	Hải Phòng	4991	11A-128.24	Cao Bằng
492	51L-597.62	Hồ Chí Minh	1992	12A-248.18	Lạng Sơn	3492	15K-300.45	Hải Phòng	4992	11A-128.26	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
493	51L-597.81	Hồ Chí Minh	1993	12A-248.20	Lạng Sơn	3493	15K-300.46	Hải Phòng	4993	11A-128.30	Cao Bằng
494	51L-597.90	Hồ Chí Minh	1994	12A-248.31	Lạng Sơn	3494	15K-300.50	Hải Phòng	4994	11A-128.37	Cao Bằng
495	51L-597.93	Hồ Chí Minh	1995	12A-248.42	Lạng Sơn	3495	15K-300.52	Hải Phòng	4995	11A-128.39	Cao Bằng
496	51L-598.02	Hồ Chí Minh	1996	12A-248.63	Lạng Sơn	3496	15K-300.57	Hải Phòng	4996	11A-128.41	Cao Bằng
497	51L-598.08	Hồ Chí Minh	1997	14A-908.35	Quảng Ninh	3497	15K-300.64	Hải Phòng	4997	11A-128.48	Cao Bằng
498	11A-128.29	Cao Bằng	1998	14A-908.50	Quảng Ninh	3498	15K-300.85	Hải Phòng	4998	11A-128.62	Cao Bằng
499	11A-128.49	Cao Bằng	1999	14A-908.51	Quảng Ninh	3499	15K-300.91	Hải Phòng	4999	11A-128.74	Cao Bằng
500	11A-128.50	Cao Bằng	2000	14A-908.55	Quảng Ninh	3500	15K-301.01	Hải Phòng	5000	11A-128.79	Cao Bằng
501	11A-128.72	Cao Bằng	2001	14A-908.59	Quảng Ninh	3501	15K-301.02	Hải Phòng	5001	11A-128.80	Cao Bằng
502	11A-128.83	Cao Bằng	2002	14A-908.80	Quảng Ninh	3502	15K-301.09	Hải Phòng	5002	11C-080.69	Cao Bằng
503	11A-128.92	Cao Bằng	2003	14A-908.92	Quảng Ninh	3503	15K-301.25	Hải Phòng	5003	12A-247.76	Lạng Sơn
504	11C-080.16	Cao Bằng	2004	14A-909.09	Quảng Ninh	3504	15K-301.27	Hải Phòng	5004	12A-247.82	Lạng Sơn
505	12A-248.27	Lạng Sơn	2005	14A-909.14	Quảng Ninh	3505	15K-301.34	Hải Phòng	5005	12A-247.87	Lạng Sơn
506	12A-248.38	Lạng Sơn	2006	14A-909.19	Quảng Ninh	3506	17A-461.58	Thái Bình	5006	12A-247.94	Lạng Sơn
507	12A-248.41	Lạng Sơn	2007	14A-909.23	Quảng Ninh	3507	17A-461.68	Thái Bình	5007	12A-247.96	Lạng Sơn
508	12A-248.50	Lạng Sơn	2008	14A-909.32	Quảng Ninh	3508	17A-461.75	Thái Bình	5008	12A-247.99	Lạng Sơn
509	12A-248.54	Lạng Sơn	2009	14A-909.34	Quảng Ninh	3509	17A-461.81	Thái Bình	5009	12A-248.01	Lạng Sơn
510	12A-248.66	Lạng Sơn	2010	14A-909.45	Quảng Ninh	3510	17A-461.99	Thái Bình	5010	12A-248.12	Lạng Sơn
511	14A-908.38	Quảng Ninh	2011	14A-909.59	Quảng Ninh	3511	17A-462.01	Thái Bình	5011	12A-248.14	Lạng Sơn
512	14A-908.60	Quảng Ninh	2012	14A-909.72	Quảng Ninh	3512	17A-462.05	Thái Bình	5012	12A-248.21	Lạng Sơn
513	14A-908.63	Quảng Ninh	2013	14A-909.73	Quảng Ninh	3513	17A-462.09	Thái Bình	5013	12A-248.22	Lạng Sơn
514	14A-908.85	Quảng Ninh	2014	14A-909.83	Quảng Ninh	3514	17A-462.18	Thái Bình	5014	12A-248.36	Lạng Sơn
515	14A-909.02	Quảng Ninh	2015	14A-909.91	Quảng Ninh	3515	17A-462.33	Thái Bình	5015	12A-248.45	Lạng Sơn
516	14A-909.03	Quảng Ninh	2016	14A-910.07	Quảng Ninh	3516	17A-462.35	Thái Bình	5016	12A-248.56	Lạng Sơn
517	14A-909.06	Quảng Ninh	2017	14A-910.08	Quảng Ninh	3517	17A-462.38	Thái Bình	5017	12A-248.59	Lạng Sơn
518	14A-909.15	Quảng Ninh	2018	14A-910.12	Quảng Ninh	3518	17A-462.44	Thái Bình	5018	12A-248.67	Lạng Sơn
519	14A-909.22	Quảng Ninh	2019	14A-910.30	Quảng Ninh	3519	17A-462.54	Thái Bình	5019	12A-248.69	Lạng Sơn
520	14A-909.29	Quảng Ninh	2020	15K-299.65	Hải Phòng	3520	18A-454.11	Nam Định	5020	12A-248.72	Lạng Sơn
521	14A-909.39	Quảng Ninh	2021	15K-299.76	Hải Phòng	3521	18A-454.28	Nam Định	5021	14A-908.44	Quảng Ninh
522	14A-909.50	Quảng Ninh	2022	15K-299.82	Hải Phòng	3522	18A-454.32	Nam Định	5022	14A-908.46	Quảng Ninh
523	14A-909.64	Quảng Ninh	2023	15K-300.07	Hải Phòng	3523	18A-454.33	Nam Định	5023	14A-908.52	Quảng Ninh
524	14A-909.65	Quảng Ninh	2024	15K-300.09	Hải Phòng	3524	18A-454.36	Nam Định	5024	14A-908.57	Quảng Ninh
525	14A-909.66	Quảng Ninh	2025	15K-300.10	Hải Phòng	3525	18A-454.39	Nam Định	5025	14A-908.72	Quảng Ninh
526	14A-909.88	Quảng Ninh	2026	15K-300.32	Hải Phòng	3526	18A-454.45	Nam Định	5026	14A-908.74	Quảng Ninh
527	14A-910.05	Quảng Ninh	2027	15K-300.62	Hải Phòng	3527	18A-454.46	Nam Định	5027	14A-908.78	Quảng Ninh
528	14A-910.10	Quảng Ninh	2028	15K-300.65	Hải Phòng	3528	18A-454.51	Nam Định	5028	14A-908.79	Quảng Ninh
529	15K-299.43	Hải Phòng	2029	15K-300.67	Hải Phòng	3529	18A-454.53	Nam Định	5029	14A-909.31	Quảng Ninh
530	15K-299.50	Hải Phòng	2030	15K-300.71	Hải Phòng	3530	18A-454.54	Nam Định	5030	14A-909.35	Quảng Ninh
531	15K-299.57	Hải Phòng	2031	15K-300.75	Hải Phòng	3531	18A-454.58	Nam Định	5031	14A-909.41	Quảng Ninh
532	15K-299.59	Hải Phòng	2032	15K-300.79	Hải Phòng	3532	18A-454.60	Nam Định	5032	14A-909.71	Quảng Ninh
533	15K-299.60	Hải Phòng	2033	15K-300.93	Hải Phòng	3533	18A-454.64	Nam Định	5033	14A-910.02	Quảng Ninh
534	15K-299.80	Hải Phòng	2034	15K-300.94	Hải Phòng	3534	18A-454.68	Nam Định	5034	14A-910.15	Quảng Ninh
535	15K-300.01	Hải Phòng	2035	15K-301.18	Hải Phòng	3535	18A-454.75	Nam Định	5035	14A-910.16	Quảng Ninh
536	15K-300.04	Hải Phòng	2036	15K-301.20	Hải Phòng	3536	18A-454.76	Nam Định	5036	14A-910.17	Quảng Ninh
537	15K-300.05	Hải Phòng	2037	15K-301.35	Hải Phòng	3537	19A-644.22	Phú Thọ	5037	14A-910.21	Quảng Ninh
538	15K-300.08	Hải Phòng	2038	17A-461.60	Thái Bình	3538	19A-644.69	Phú Thọ	5038	14A-910.26	Quảng Ninh
539	15K-300.16	Hải Phòng	2039	17A-461.65	Thái Bình	3539	19A-645.06	Phú Thọ	5039	15K-299.56	Hải Phòng
540	15K-300.18	Hải Phòng	2040	17A-461.70	Thái Bình	3540	19A-645.11	Phú Thọ	5040	15K-299.58	Hải Phòng
541	15K-300.21	Hải Phòng	2041	17A-461.91	Thái Bình	3541	19A-645.18	Phú Thọ	5041	15K-300.23	Hải Phòng
542	15K-300.35	Hải Phòng	2042	17A-461.92	Thái Bình	3542	19A-645.39	Phú Thọ	5042	15K-300.24	Hải Phòng
543	15K-300.37	Hải Phòng	2043	17A-462.07	Thái Bình	3543	19A-645.59	Phú Thọ	5043	15K-300.29	Hải Phòng
544	15K-300.38	Hải Phòng	2044	17A-462.10	Thái Bình	3544	19A-646.00	Phú Thọ	5044	15K-300.30	Hải Phòng
545	15K-300.58	Hải Phòng	2045	17A-462.19	Thái Bình	3545	19A-646.06	Phú Thọ	5045	15K-300.39	Hải Phòng
546	15K-300.61	Hải Phòng	2046	18A-453.95	Nam Định	3546	19A-646.11	Phú Thọ	5046	15K-300.53	Hải Phòng
547	15K-300.68	Hải Phòng	2047	18A-453.99	Nam Định	3547	19A-646.58	Phú Thọ	5047	15K-300.74	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
548	15K-300.70	Hải Phòng	2048	18A-454.17	Nam Định	3548	19A-647.16	Phú Thọ	5048	15K-300.77	Hải Phòng
549	15K-300.78	Hải Phòng	2049	18A-454.34	Nam Định	3549	19A-647.38	Phú Thọ	5049	15K-300.83	Hải Phòng
550	15K-300.90	Hải Phòng	2050	18A-454.37	Nam Định	3550	20A-773.18	Thái Nguyên	5050	15K-300.88	Hải Phòng
551	15K-300.96	Hải Phòng	2051	18A-454.43	Nam Định	3551	20A-773.37	Thái Nguyên	5051	15K-301.00	Hải Phòng
552	15K-300.99	Hải Phòng	2052	18A-454.47	Nam Định	3552	20A-773.77	Thái Nguyên	5052	15K-301.07	Hải Phòng
553	15K-301.04	Hải Phòng	2053	18A-454.48	Nam Định	3553	20A-774.16	Thái Nguyên	5053	15K-301.10	Hải Phòng
554	15K-301.13	Hải Phòng	2054	18A-454.56	Nam Định	3554	20A-774.19	Thái Nguyên	5054	15K-301.15	Hải Phòng
555	15K-301.19	Hải Phòng	2055	18A-454.57	Nam Định	3555	20A-774.66	Thái Nguyên	5055	15K-301.28	Hải Phòng
556	15K-301.30	Hải Phòng	2056	18A-454.67	Nam Định	3556	20A-774.68	Thái Nguyên	5056	15K-332.68	Hải Phòng
557	15K-301.39	Hải Phòng	2057	18A-454.70	Nam Định	3557	20A-774.79	Thái Nguyên	5057	17A-461.56	Thái Bình
558	17A-461.57	Thái Bình	2058	18A-454.81	Nam Định	3558	20A-775.09	Thái Nguyên	5058	17A-461.69	Thái Bình
559	17A-461.71	Thái Bình	2059	18A-454.83	Nam Định	3559	20A-775.18	Thái Nguyên	5059	17A-461.76	Thái Bình
560	17A-461.77	Thái Bình	2060	18A-454.90	Nam Định	3560	20A-775.36	Thái Nguyên	5060	17A-461.80	Thái Bình
561	17A-461.79	Thái Bình	2061	19A-644.33	Phú Thọ	3561	20A-775.39	Thái Nguyên	5061	17A-461.84	Thái Bình
562	17A-461.82	Thái Bình	2062	19A-644.39	Phú Thọ	3562	20A-775.56	Thái Nguyên	5062	17A-461.86	Thái Bình
563	17A-462.02	Thái Bình	2063	19A-644.55	Phú Thọ	3563	20A-775.59	Thái Nguyên	5063	17A-461.93	Thái Bình
564	17A-462.04	Thái Bình	2064	19A-644.79	Phú Thọ	3564	20A-776.09	Thái Nguyên	5064	17A-461.98	Thái Bình
565	17A-462.06	Thái Bình	2065	19A-644.86	Phú Thọ	3565	20A-776.33	Thái Nguyên	5065	17A-462.00	Thái Bình
566	17A-462.29	Thái Bình	2066	19A-644.88	Phú Thọ	3566	21A-202.09	Yên Bái	5066	17A-462.03	Thái Bình
567	17A-462.30	Thái Bình	2067	19A-644.89	Phú Thọ	3567	21A-202.68	Yên Bái	5067	17A-462.12	Thái Bình
568	17A-462.48	Thái Bình	2068	19A-645.00	Phú Thọ	3568	21A-202.69	Yên Bái	5068	17A-462.13	Thái Bình
569	17A-462.52	Thái Bình	2069	19A-645.09	Phú Thọ	3569	21A-202.85	Yên Bái	5069	17A-462.27	Thái Bình
570	17A-462.55	Thái Bình	2070	19A-645.19	Phú Thọ	3570	21A-203.16	Yên Bái	5070	17A-462.28	Thái Bình
571	18A-454.24	Nam Định	2071	19A-645.45	Phú Thọ	3571	21A-203.30	Yên Bái	5071	17A-462.36	Thái Bình
572	18A-454.29	Nam Định	2072	19A-645.54	Phú Thọ	3572	21A-203.68	Yên Bái	5072	17A-462.45	Thái Bình
573	18A-454.30	Nam Định	2073	19A-645.56	Phú Thọ	3573	21A-203.99	Yên Bái	5073	17A-462.51	Thái Bình
574	18A-454.55	Nam Định	2074	19A-645.88	Phú Thọ	3574	22A-241.33	Tuyên Quang	5074	18A-453.96	Nam Định
575	18A-454.73	Nam Định	2075	19A-646.08	Phú Thọ	3575	22A-241.38	Tuyên Quang	5075	18A-454.00	Nam Định
576	18A-454.87	Nam Định	2076	19A-646.39	Phú Thọ	3576	22A-241.77	Tuyên Quang	5076	18A-454.01	Nam Định
577	18A-454.93	Nam Định	2077	19A-647.36	Phú Thọ	3577	22A-241.88	Tuyên Quang	5077	18A-454.20	Nam Định
578	19A-644.09	Phú Thọ	2078	20A-773.39	Thái Nguyên	3578	22A-242.09	Tuyên Quang	5078	18A-454.25	Nam Định
579	19A-644.19	Phú Thọ	2079	20A-773.86	Thái Nguyên	3579	22A-242.33	Tuyên Quang	5079	18A-454.35	Nam Định
580	19A-644.56	Phú Thọ	2080	20A-774.55	Thái Nguyên	3580	22A-242.79	Tuyên Quang	5080	18A-454.38	Nam Định
581	19A-645.08	Phú Thọ	2081	20A-774.74	Thái Nguyên	3581	22A-243.00	Tuyên Quang	5081	18A-454.42	Nam Định
582	19A-645.44	Phú Thọ	2082	20A-774.99	Thái Nguyên	3582	22A-243.36	Tuyên Quang	5082	18A-454.79	Nam Định
583	19A-645.79	Phú Thọ	2083	20A-775.75	Thái Nguyên	3583	22A-243.68	Tuyên Quang	5083	18A-454.82	Nam Định
584	19A-646.44	Phú Thọ	2084	20A-775.86	Thái Nguyên	3584	22A-243.79	Tuyên Quang	5084	19A-644.16	Phú Thọ
585	19A-646.69	Phú Thọ	2085	20A-776.38	Thái Nguyên	3585	22A-243.89	Tuyên Quang	5085	19A-645.22	Phú Thọ
586	19A-646.79	Phú Thọ	2086	21A-200.79	Yên Bái	3586	22A-244.00	Tuyên Quang	5086	19A-645.36	Phú Thọ
587	19A-647.00	Phú Thọ	2087	21A-200.85	Yên Bái	3587	22A-244.09	Tuyên Quang	5087	19A-645.68	Phú Thọ
588	19A-647.09	Phú Thọ	2088	21A-200.88	Yên Bái	3588	22A-244.36	Tuyên Quang	5088	19A-645.89	Phú Thọ
589	20A-773.09	Thái Nguyên	2089	21A-201.26	Yên Bái	3589	23A-151.36	Hà Giang	5089	19A-646.33	Phú Thọ
590	20A-773.19	Thái Nguyên	2090	21A-201.68	Yên Bái	3590	23A-151.44	Hà Giang	5090	19A-646.77	Phú Thọ
591	20A-773.44	Thái Nguyên	2091	21A-202.55	Yên Bái	3591	23A-151.58	Hà Giang	5091	19A-646.88	Phú Thọ
592	20A-774.00	Thái Nguyên	2092	21A-202.66	Yên Bái	3592	23A-151.59	Hà Giang	5092	19A-646.89	Phú Thọ
593	20A-774.06	Thái Nguyên	2093	21A-202.77	Yên Bái	3593	23A-151.66	Hà Giang	5093	19A-647.22	Phú Thọ
594	20A-774.36	Thái Nguyên	2094	21A-203.18	Yên Bái	3594	23A-152.26	Hà Giang	5094	20A-773.08	Thái Nguyên
595	20A-774.58	Thái Nguyên	2095	21A-203.38	Yên Bái	3595	23A-152.44	Hà Giang	5095	20A-773.11	Thái Nguyên
596	20A-775.00	Thái Nguyên	2096	22A-241.36	Tuyên Quang	3596	23A-152.55	Hà Giang	5096	20A-773.33	Thái Nguyên
597	20A-775.06	Thái Nguyên	2097	22A-241.41	Tuyên Quang	3597	23A-152.58	Hà Giang	5097	20A-773.58	Thái Nguyên
598	20A-775.08	Thái Nguyên	2098	22A-241.69	Tuyên Quang	3598	23A-152.99	Hà Giang	5098	20A-773.73	Thái Nguyên
599	20A-775.44	Thái Nguyên	2099	22A-241.79	Tuyên Quang	3599	23A-154.04	Hà Giang	5099	20A-773.89	Thái Nguyên
600	20A-775.77	Thái Nguyên	2100	22A-242.00	Tuyên Quang	3600	24A-279.66	Lào Cai	5100	20A-774.18	Thái Nguyên
601	20A-776.08	Thái Nguyên	2101	22A-242.08	Tuyên Quang	3601	24A-279.88	Lào Cai	5101	20A-774.77	Thái Nguyên
602	20A-776.16	Thái Nguyên	2102	22A-242.36	Tuyên Quang	3602	24A-280.08	Lào Cai	5102	20A-774.86	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
603	21A-201.10	Yên Bái	2103	22A-242.39	Tuyên Quang	3603	24A-280.09	Lào Cai	5103	20A-775.11	Thái Nguyên
604	21A-201.18	Yên Bái	2104	22A-242.56	Tuyên Quang	3604	24A-280.18	Lào Cai	5104	20A-775.19	Thái Nguyên
605	21A-201.38	Yên Bái	2105	22A-242.59	Tuyên Quang	3605	24A-280.80	Lào Cai	5105	20A-775.33	Thái Nguyên
606	21A-201.99	Yên Bái	2106	22A-242.88	Tuyên Quang	3606	24A-280.86	Lào Cai	5106	20A-776.06	Thái Nguyên
607	21A-202.02	Yên Bái	2107	22A-243.06	Tuyên Quang	3607	24A-281.77	Lào Cai	5107	20A-776.11	Thái Nguyên
608	21A-202.11	Yên Bái	2108	22A-243.16	Tuyên Quang	3608	24A-282.18	Lào Cai	5108	20A-776.36	Thái Nguyên
609	21A-202.56	Yên Bái	2109	22A-243.18	Tuyên Quang	3609	24A-282.19	Lào Cai	5109	21A-201.08	Yên Bái
610	21A-203.00	Yên Bái	2110	22A-243.39	Tuyên Quang	3610	24A-282.58	Lào Cai	5110	21A-201.56	Yên Bái
611	21A-203.39	Yên Bái	2111	22A-243.69	Tuyên Quang	3611	24A-282.99	Lào Cai	5111	21A-201.59	Yên Bái
612	22A-241.55	Tuyên Quang	2112	22A-243.77	Tuyên Quang	3612	24A-283.06	Lào Cai	5112	21A-201.85	Yên Bái
613	22A-241.86	Tuyên Quang	2113	22A-244.58	Tuyên Quang	3613	24A-283.18	Lào Cai	5113	21A-202.86	Yên Bái
614	22A-242.55	Tuyên Quang	2114	22A-244.66	Tuyên Quang	3614	25A-080.20	Lai Châu	5114	21A-202.99	Yên Bái
615	22A-243.44	Tuyên Quang	2115	22A-244.68	Tuyên Quang	3615	25A-080.24	Lai Châu	5115	21A-203.03	Yên Bái
616	22A-243.56	Tuyên Quang	2116	22A-244.69	Tuyên Quang	3616	25A-080.26	Lai Châu	5116	21A-203.09	Yên Bái
617	22A-243.59	Tuyên Quang	2117	23A-151.51	Hà Giang	3617	25A-080.34	Lai Châu	5117	21A-203.58	Yên Bái
618	22A-243.99	Tuyên Quang	2118	23A-151.68	Hà Giang	3618	25A-080.38	Lai Châu	5118	21A-203.66	Yên Bái
619	22A-244.38	Tuyên Quang	2119	23A-151.77	Hà Giang	3619	25A-080.41	Lai Châu	5119	22A-241.39	Tuyên Quang
620	22A-244.39	Tuyên Quang	2120	23A-152.59	Hà Giang	3620	25A-080.45	Lai Châu	5120	22A-241.58	Tuyên Quang
621	22A-244.56	Tuyên Quang	2121	23A-152.79	Hà Giang	3621	25A-080.52	Lai Châu	5121	22A-242.68	Tuyên Quang
622	23A-151.16	Hà Giang	2122	23A-152.86	Hà Giang	3622	25A-080.62	Lai Châu	5122	22A-244.06	Tuyên Quang
623	23A-151.39	Hà Giang	2123	23A-153.18	Hà Giang	3623	25A-080.71	Lai Châu	5123	22A-244.19	Tuyên Quang
624	23A-151.99	Hà Giang	2124	23A-153.26	Hà Giang	3624	25A-080.86	Lai Châu	5124	22A-244.22	Tuyên Quang
625	23A-152.09	Hà Giang	2125	23A-153.35	Hà Giang	3625	25A-080.97	Lai Châu	5125	22A-244.59	Tuyên Quang
626	23A-152.39	Hà Giang	2126	23A-153.38	Hà Giang	3626	25A-080.98	Lai Châu	5126	23A-151.38	Hà Giang
627	23A-152.69	Hà Giang	2127	23A-153.66	Hà Giang	3627	25A-081.10	Lai Châu	5127	23A-151.69	Hà Giang
628	23A-152.85	Hà Giang	2128	23A-153.69	Hà Giang	3628	26A-212.00	Sơn La	5128	23A-151.86	Hà Giang
629	23A-153.53	Hà Giang	2129	23A-154.03	Hà Giang	3629	26A-212.16	Sơn La	5129	23A-152.19	Hà Giang
630	23A-153.89	Hà Giang	2130	24A-279.97	Lào Cai	3630	26A-212.18	Sơn La	5130	23A-152.77	Hà Giang
631	23A-154.11	Hà Giang	2131	24A-280.00	Lào Cai	3631	26A-212.33	Sơn La	5131	23A-153.19	Hà Giang
632	24A-279.58	Lào Cai	2132	24A-280.06	Lào Cai	3632	26A-212.36	Sơn La	5132	23A-153.22	Hà Giang
633	24A-279.68	Lào Cai	2133	24A-280.58	Lào Cai	3633	26A-212.88	Sơn La	5133	23A-153.39	Hà Giang
634	24A-280.16	Lào Cai	2134	24A-281.00	Lào Cai	3634	26A-213.09	Sơn La	5134	23A-153.56	Hà Giang
635	24A-280.36	Lào Cai	2135	24A-281.39	Lào Cai	3635	26A-213.39	Sơn La	5135	23A-154.01	Hà Giang
636	24A-280.39	Lào Cai	2136	24A-282.11	Lào Cai	3636	26A-213.58	Sơn La	5136	23A-154.02	Hà Giang
637	24A-281.16	Lào Cai	2137	24A-282.59	Lào Cai	3637	26A-213.69	Sơn La	5137	23A-154.07	Hà Giang
638	24A-281.69	Lào Cai	2138	24A-283.00	Lào Cai	3638	26A-214.38	Sơn La	5138	23A-154.08	Hà Giang
639	24A-281.81	Lào Cai	2139	24A-283.16	Lào Cai	3639	26A-215.08	Sơn La	5139	24A-279.77	Lào Cai
640	24A-282.06	Lào Cai	2140	25A-080.18	Lai Châu	3640	27A-117.68	Điện Biên	5140	24A-280.11	Lào Cai
641	24A-282.08	Lào Cai	2141	25A-080.42	Lai Châu	3641	27A-118.06	Điện Biên	5141	24A-280.19	Lào Cai
642	24A-282.28	Lào Cai	2142	25A-080.44	Lai Châu	3642	27A-118.33	Điện Biên	5142	24A-280.79	Lào Cai
643	24A-282.69	Lào Cai	2143	25A-080.50	Lai Châu	3643	27A-118.55	Điện Biên	5143	24A-281.09	Lào Cai
644	24A-282.79	Lào Cai	2144	25A-080.53	Lai Châu	3644	27A-119.33	Điện Biên	5144	24A-281.18	Lào Cai
645	25A-080.27	Lai Châu	2145	25A-080.54	Lai Châu	3645	28A-238.79	Hòa Bình	5145	24A-281.22	Lào Cai
646	25A-080.29	Lai Châu	2146	25A-080.58	Lai Châu	3646	28A-239.16	Hòa Bình	5146	24A-282.00	Lào Cai
647	25A-080.32	Lai Châu	2147	25A-080.59	Lai Châu	3647	28A-239.19	Hòa Bình	5147	24A-283.08	Lào Cai
648	25A-080.40	Lai Châu	2148	25A-080.61	Lai Châu	3648	28A-239.33	Hòa Bình	5148	25A-080.25	Lai Châu
649	25A-080.55	Lai Châu	2149	25A-080.72	Lai Châu	3649	28A-239.68	Hòa Bình	5149	25A-080.39	Lai Châu
650	25A-080.56	Lai Châu	2150	25A-080.74	Lai Châu	3650	28A-239.93	Hòa Bình	5150	25A-080.69	Lai Châu
651	25A-080.66	Lai Châu	2151	25A-080.76	Lai Châu	3651	28A-240.01	Hòa Bình	5151	25A-080.75	Lai Châu
652	25A-080.81	Lai Châu	2152	25A-080.77	Lai Châu	3652	28A-240.24	Hòa Bình	5152	25A-081.06	Lai Châu
653	25A-080.87	Lai Châu	2153	25A-080.90	Lai Châu	3653	28A-240.29	Hòa Bình	5153	25A-081.09	Lai Châu
654	25A-080.93	Lai Châu	2154	25A-080.94	Lai Châu	3654	28A-240.43	Hòa Bình	5154	25A-081.13	Lai Châu
655	25A-081.04	Lai Châu	2155	25A-081.02	Lai Châu	3655	28A-240.49	Hòa Bình	5155	25A-081.15	Lai Châu
656	25A-081.07	Lai Châu	2156	26A-211.88	Sơn La	3656	29D-588.89	Hà Nội	5156	26A-212.08	Sơn La
657	25A-081.17	Lai Châu	2157	26A-212.09	Sơn La	3657	29D-588.99	Hà Nội	5157	26A-212.39	Sơn La

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
658	26A-212.11	Sơn La	2158	26A-212.77	Sơn La	3658	29D-589.11	Hà Nội	5158	26A-213.06	Sơn La
659	26A-212.66	Sơn La	2159	26A-213.19	Sơn La	3659	29D-589.39	Hà Nội	5159	26A-213.26	Sơn La
660	26A-212.68	Sơn La	2160	26A-213.56	Sơn La	3660	29D-590.22	Hà Nội	5160	26A-213.38	Sơn La
661	26A-212.86	Sơn La	2161	26A-213.59	Sơn La	3661	29D-590.33	Hà Nội	5161	26A-213.66	Sơn La
662	26A-213.13	Sơn La	2162	26A-214.11	Sơn La	3662	29D-590.55	Hà Nội	5162	26A-214.08	Sơn La
663	26A-214.06	Sơn La	2163	26A-214.14	Sơn La	3663	29D-590.56	Hà Nội	5163	26A-214.26	Sơn La
664	26A-214.56	Sơn La	2164	26A-214.16	Sơn La	3664	29D-591.00	Hà Nội	5164	26A-214.33	Sơn La
665	26A-214.85	Sơn La	2165	26A-214.58	Sơn La	3665	29D-591.19	Hà Nội	5165	26A-214.39	Sơn La
666	27A-115.89	Điện Biên	2166	26A-214.77	Sơn La	3666	29D-591.58	Hà Nội	5166	26A-214.79	Sơn La
667	27A-116.08	Điện Biên	2167	26A-214.86	Sơn La	3667	29D-591.86	Hà Nội	5167	26A-215.11	Sơn La
668	27A-116.19	Điện Biên	2168	26A-214.89	Sơn La	3668	29D-592.06	Hà Nội	5168	26A-215.16	Sơn La
669	27A-116.44	Điện Biên	2169	27A-116.06	Điện Biên	3669	29D-592.39	Hà Nội	5169	27A-116.55	Điện Biên
670	27A-116.79	Điện Biên	2170	27A-116.09	Điện Biên	3670	29D-592.69	Hà Nội	5170	27A-116.56	Điện Biên
671	27A-117.86	Điện Biên	2171	27A-116.18	Điện Biên	3671	29D-593.68	Hà Nội	5171	27A-116.59	Điện Biên
672	27A-118.08	Điện Biên	2172	27A-116.22	Điện Biên	3672	29D-593.69	Hà Nội	5172	27A-116.61	Điện Biên
673	27A-118.36	Điện Biên	2173	27A-116.33	Điện Biên	3673	29D-593.77	Hà Nội	5173	27A-116.99	Điện Biên
674	27A-118.66	Điện Biên	2174	27A-117.11	Điện Biên	3674	29D-594.06	Hà Nội	5174	27A-117.00	Điện Biên
675	27A-118.77	Điện Biên	2175	27A-117.99	Điện Biên	3675	29D-594.59	Hà Nội	5175	27A-117.19	Điện Biên
676	27A-118.79	Điện Biên	2176	27A-118.19	Điện Biên	3676	29D-594.89	Hà Nội	5176	27A-117.22	Điện Biên
677	27A-118.81	Điện Biên	2177	27A-118.56	Điện Biên	3677	29D-594.94	Hà Nội	5177	27A-117.39	Điện Biên
678	27A-118.89	Điện Biên	2178	27A-118.59	Điện Biên	3678	29D-595.00	Hà Nội	5178	27A-117.89	Điện Biên
679	28A-238.44	Hòa Bình	2179	27A-118.86	Điện Biên	3679	29D-595.08	Hà Nội	5179	27A-118.11	Điện Biên
680	28A-239.09	Hòa Bình	2180	27A-119.00	Điện Biên	3680	29D-595.55	Hà Nội	5180	27A-118.44	Điện Biên
681	28A-239.59	Hòa Bình	2181	28A-238.83	Hòa Bình	3681	29D-595.88	Hà Nội	5181	27A-118.69	Điện Biên
682	28A-239.77	Hòa Bình	2182	28A-238.89	Hòa Bình	3682	29D-595.95	Hà Nội	5182	27A-119.16	Điện Biên
683	28A-239.86	Hòa Bình	2183	28A-238.99	Hòa Bình	3683	29D-596.18	Hà Nội	5183	28A-238.39	Hòa Bình
684	28A-240.06	Hòa Bình	2184	28A-239.18	Hòa Bình	3684	29D-597.16	Hà Nội	5184	28A-239.79	Hòa Bình
685	28A-240.14	Hòa Bình	2185	28A-239.56	Hòa Bình	3685	29D-597.38	Hà Nội	5185	28A-240.04	Hòa Bình
686	28A-240.16	Hòa Bình	2186	28A-239.58	Hòa Bình	3686	29D-597.58	Hà Nội	5186	28A-240.18	Hòa Bình
687	28A-240.23	Hòa Bình	2187	28A-240.03	Hòa Bình	3687	29D-597.66	Hà Nội	5187	28A-240.40	Hòa Bình
688	28A-240.25	Hòa Bình	2188	28A-240.09	Hòa Bình	3688	29K-167.77	Hà Nội	5188	28A-240.47	Hòa Bình
689	28A-240.32	Hòa Bình	2189	28A-240.13	Hòa Bình	3689	29K-168.44	Hà Nội	5189	28A-240.51	Hòa Bình
690	28A-240.33	Hòa Bình	2190	28A-240.15	Hòa Bình	3690	29K-168.69	Hà Nội	5190	28A-240.54	Hòa Bình
691	28A-240.35	Hòa Bình	2191	28A-240.28	Hòa Bình	3691	29K-170.16	Hà Nội	5191	29D-589.06	Hà Nội
692	28A-240.37	Hòa Bình	2192	28A-240.36	Hòa Bình	3692	29K-170.22	Hà Nội	5192	29D-589.22	Hà Nội
693	28A-240.38	Hòa Bình	2193	28A-240.52	Hòa Bình	3693	29K-171.06	Hà Nội	5193	29D-589.86	Hà Nội
694	28A-240.39	Hòa Bình	2194	28A-240.55	Hòa Bình	3694	29K-171.11	Hà Nội	5194	29D-589.89	Hà Nội
695	28A-240.41	Hòa Bình	2195	28A-240.56	Hòa Bình	3695	29K-171.19	Hà Nội	5195	29D-590.06	Hà Nội
696	29D-589.33	Hà Nội	2196	29D-588.88	Hà Nội	3696	29K-171.33	Hà Nội	5196	29D-590.77	Hà Nội
697	29D-590.11	Hà Nội	2197	29D-589.08	Hà Nội	3697	29K-171.66	Hà Nội	5197	29D-590.90	Hà Nội
698	29D-590.59	Hà Nội	2198	29D-589.56	Hà Nội	3698	29K-171.86	Hà Nội	5198	29D-590.99	Hà Nội
699	29D-590.88	Hà Nội	2199	29D-590.19	Hà Nội	3699	29K-172.16	Hà Nội	5199	29D-591.33	Hà Nội
700	29D-591.18	Hà Nội	2200	29D-590.66	Hà Nội	3700	29K-172.27	Hà Nội	5200	29D-591.55	Hà Nội
701	29D-591.59	Hà Nội	2201	29D-590.79	Hà Nội	3701	29K-172.55	Hà Nội	5201	29D-591.89	Hà Nội
702	29D-591.77	Hà Nội	2202	29D-591.16	Hà Nội	3702	29K-172.58	Hà Nội	5202	29D-591.91	Hà Nội
703	29D-592.08	Hà Nội	2203	29D-591.22	Hà Nội	3703	29K-172.68	Hà Nội	5203	29D-592.11	Hà Nội
704	29D-592.79	Hà Nội	2204	29D-591.66	Hà Nội	3704	29K-172.89	Hà Nội	5204	29D-592.29	Hà Nội
705	29D-592.86	Hà Nội	2205	29D-592.55	Hà Nội	3705	29K-173.06	Hà Nội	5205	29D-592.38	Hà Nội
706	29D-593.36	Hà Nội	2206	29D-592.58	Hà Nội	3706	29K-173.38	Hà Nội	5206	29D-592.99	Hà Nội
707	29D-593.59	Hà Nội	2207	29D-592.92	Hà Nội	3707	29K-174.33	Hà Nội	5207	29D-593.09	Hà Nội
708	29D-593.89	Hà Nội	2208	29D-593.22	Hà Nội	3708	29K-174.36	Hà Nội	5208	29D-593.38	Hà Nội
709	29D-594.68	Hà Nội	2209	29D-593.44	Hà Nội	3709	29K-174.38	Hà Nội	5209	29D-593.88	Hà Nội
710	29D-595.58	Hà Nội	2210	29D-593.56	Hà Nội	3710	29K-175.08	Hà Nội	5210	29D-594.22	Hà Nội
711	29D-595.59	Hà Nội	2211	29D-593.58	Hà Nội	3711	29K-175.18	Hà Nội	5211	29D-594.44	Hà Nội
712	29D-595.79	Hà Nội	2212	29D-593.66	Hà Nội	3712	29K-175.56	Hà Nội	5212	29D-594.99	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	29D-596.00	Hà Nội	2213	29D-593.79	Hà Nội	3713	29K-175.57	Hà Nội	5213	29D-595.09	Hà Nội
714	29D-596.88	Hà Nội	2214	29D-593.93	Hà Nội	3714	29K-175.86	Hà Nội	5214	29D-595.38	Hà Nội
715	29D-597.06	Hà Nội	2215	29D-594.00	Hà Nội	3715	29K-175.89	Hà Nội	5215	29D-595.39	Hà Nội
716	29K-166.68	Hà Nội	2216	29D-594.08	Hà Nội	3716	29K-176.55	Hà Nội	5216	29D-595.56	Hà Nội
717	29K-167.86	Hà Nội	2217	29D-594.33	Hà Nội	3717	29K-176.58	Hà Nội	5217	29D-595.68	Hà Nội
718	29K-170.00	Hà Nội	2218	29D-594.36	Hà Nội	3718	29K-177.11	Hà Nội	5218	29D-596.11	Hà Nội
719	29K-170.11	Hà Nội	2219	29D-594.38	Hà Nội	3719	34A-809.77	Hải Dương	5219	29D-596.38	Hà Nội
720	29K-170.36	Hà Nội	2220	29D-594.39	Hà Nội	3720	34A-809.86	Hải Dương	5220	29D-596.55	Hà Nội
721	29K-170.44	Hà Nội	2221	29D-594.49	Hà Nội	3721	34A-810.10	Hải Dương	5221	29D-596.69	Hà Nội
722	29K-170.56	Hà Nội	2222	29D-594.55	Hà Nội	3722	34A-810.58	Hải Dương	5222	29D-596.77	Hà Nội
723	29K-170.59	Hà Nội	2223	29D-594.58	Hà Nội	3723	34A-810.68	Hải Dương	5223	29D-596.89	Hà Nội
724	29K-170.99	Hà Nội	2224	29D-594.79	Hà Nội	3724	34A-810.99	Hải Dương	5224	29D-597.09	Hà Nội
725	29K-171.08	Hà Nội	2225	29D-595.11	Hà Nội	3725	34A-811.22	Hải Dương	5225	29D-597.18	Hà Nội
726	29K-171.77	Hà Nội	2226	29D-595.19	Hà Nội	3726	34A-812.08	Hải Dương	5226	29K-164.46	Hà Nội
727	29K-172.08	Hà Nội	2227	29D-595.22	Hà Nội	3727	34A-812.18	Hải Dương	5227	29K-166.18	Hà Nội
728	29K-172.11	Hà Nội	2228	29D-596.96	Hà Nội	3728	34A-812.58	Hải Dương	5228	29K-166.39	Hà Nội
729	29K-172.22	Hà Nội	2229	29D-597.33	Hà Nội	3729	34A-812.77	Hải Dương	5229	29K-167.22	Hà Nội
730	29K-173.09	Hà Nội	2230	29D-597.55	Hà Nội	3730	34A-812.86	Hải Dương	5230	29K-167.58	Hà Nội
731	29K-173.22	Hà Nội	2231	29D-597.56	Hà Nội	3731	35A-417.26	Ninh Bình	5231	29K-168.66	Hà Nội
732	29K-173.36	Hà Nội	2232	29D-597.68	Hà Nội	3732	35A-417.36	Ninh Bình	5232	29K-169.89	Hà Nội
733	29K-173.66	Hà Nội	2233	29K-165.08	Hà Nội	3733	35A-417.44	Ninh Bình	5233	29K-170.19	Hà Nội
734	29K-174.11	Hà Nội	2234	29K-167.38	Hà Nội	3734	35A-417.55	Ninh Bình	5234	29K-170.33	Hà Nội
735	29K-174.68	Hà Nội	2235	29K-169.16	Hà Nội	3735	35A-417.58	Ninh Bình	5235	29K-170.66	Hà Nội
736	29K-174.69	Hà Nội	2236	29K-169.18	Hà Nội	3736	35A-418.36	Ninh Bình	5236	29K-170.68	Hà Nội
737	29K-174.86	Hà Nội	2237	29K-169.22	Hà Nội	3737	35A-418.38	Ninh Bình	5237	29K-171.00	Hà Nội
738	29K-175.19	Hà Nội	2238	29K-169.33	Hà Nội	3738	35A-418.39	Ninh Bình	5238	29K-172.06	Hà Nội
739	29K-175.22	Hà Nội	2239	29K-170.08	Hà Nội	3739	35A-418.55	Ninh Bình	5239	29K-172.19	Hà Nội
740	29K-176.08	Hà Nội	2240	29K-170.89	Hà Nội	3740	35A-418.56	Ninh Bình	5240	29K-172.39	Hà Nội
741	29K-176.18	Hà Nội	2241	29K-171.22	Hà Nội	3741	35A-419.39	Ninh Bình	5241	29K-172.88	Hà Nội
742	29K-176.76	Hà Nội	2242	29K-171.71	Hà Nội	3742	35A-419.58	Ninh Bình	5242	29K-173.37	Hà Nội
743	29K-177.00	Hà Nội	2243	29K-172.00	Hà Nội	3743	35A-419.69	Ninh Bình	5243	29K-173.56	Hà Nội
744	34A-810.38	Hải Dương	2244	29K-172.33	Hà Nội	3744	35A-419.79	Ninh Bình	5244	29K-174.00	Hà Nội
745	34A-810.56	Hải Dương	2245	29K-172.66	Hà Nội	3745	35A-420.00	Ninh Bình	5245	29K-174.16	Hà Nội
746	34A-810.79	Hải Dương	2246	29K-173.44	Hà Nội	3746	35A-420.02	Ninh Bình	5246	29K-174.74	Hà Nội
747	34A-811.56	Hải Dương	2247	29K-173.59	Hà Nội	3747	36D-023.50	Thanh Hóa	5247	29K-174.89	Hà Nội
748	34A-812.06	Hải Dương	2248	29K-173.69	Hà Nội	3748	36D-023.56	Thanh Hóa	5248	29K-175.44	Hà Nội
749	34A-812.68	Hải Dương	2249	29K-174.08	Hà Nội	3749	36D-023.63	Thanh Hóa	5249	29K-175.55	Hà Nội
750	34A-812.79	Hải Dương	2250	29K-174.58	Hà Nội	3750	36D-023.68	Thanh Hóa	5250	29K-175.59	Hà Nội
751	35A-417.79	Ninh Bình	2251	29K-174.79	Hà Nội	3751	36D-023.75	Thanh Hóa	5251	29K-176.11	Hà Nội
752	35A-417.99	Ninh Bình	2252	29K-175.36	Hà Nội	3752	36D-023.81	Thanh Hóa	5252	29K-176.36	Hà Nội
753	35A-418.44	Ninh Bình	2253	29K-175.38	Hà Nội	3753	36D-023.85	Thanh Hóa	5253	29K-176.38	Hà Nội
754	35A-418.58	Ninh Bình	2254	29K-176.22	Hà Nội	3754	36D-023.97	Thanh Hóa	5254	29K-176.39	Hà Nội
755	35A-418.66	Ninh Bình	2255	29K-176.56	Hà Nội	3755	36K-063.59	Thanh Hóa	5255	29K-176.59	Hà Nội
756	35A-418.69	Ninh Bình	2256	34A-810.09	Hải Dương	3756	36K-064.22	Thanh Hóa	5256	29K-176.69	Hà Nội
757	35A-418.79	Ninh Bình	2257	34A-810.11	Hải Dương	3757	36K-064.56	Thanh Hóa	5257	29K-176.88	Hà Nội
758	35A-419.33	Ninh Bình	2258	34A-810.16	Hải Dương	3758	36K-064.58	Thanh Hóa	5258	29K-176.99	Hà Nội
759	35A-419.77	Ninh Bình	2259	34A-810.19	Hải Dương	3759	36K-064.86	Thanh Hóa	5259	34A-809.55	Hải Dương
760	35A-419.86	Ninh Bình	2260	34A-810.36	Hải Dương	3760	36K-065.09	Thanh Hóa	5260	34A-809.56	Hải Dương
761	36D-023.47	Thanh Hóa	2261	34A-811.08	Hải Dương	3761	36K-065.18	Thanh Hóa	5261	34A-809.79	Hải Dương
762	36D-023.54	Thanh Hóa	2262	34A-811.38	Hải Dương	3762	36K-065.77	Thanh Hóa	5262	34A-809.90	Hải Dương
763	36D-023.60	Thanh Hóa	2263	34A-811.59	Hải Dương	3763	36K-066.09	Thanh Hóa	5263	34A-810.18	Hải Dương
764	36D-023.66	Thanh Hóa	2264	34A-811.79	Hải Dương	3764	37C-531.26	Nghệ An	5264	34A-810.39	Hải Dương
765	36D-023.78	Thanh Hóa	2265	34A-811.86	Hải Dương	3765	37C-531.52	Nghệ An	5265	34A-810.86	Hải Dương
766	36D-023.79	Thanh Hóa	2266	34A-812.00	Hải Dương	3766	37C-531.67	Nghệ An	5266	34A-811.19	Hải Dương
767	36D-023.84	Thanh Hóa	2267	34A-812.09	Hải Dương	3767	37C-531.74	Nghệ An	5267	34A-811.69	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
768	36D-023.96	Thanh Hóa	2268	34A-812.11	Hải Dương	3768	37C-531.83	Nghệ An	5268	34A-811.77	Hải Dương
769	36D-023.99	Thanh Hóa	2269	34A-812.88	Hải Dương	3769	37C-531.96	Nghệ An	5269	34A-812.12	Hải Dương
770	36D-024.00	Thanh Hóa	2270	34A-813.06	Hải Dương	3770	37C-531.99	Nghệ An	5270	34A-812.36	Hải Dương
771	36D-024.01	Thanh Hóa	2271	35A-417.18	Ninh Bình	3771	37C-532.00	Nghệ An	5271	34A-812.39	Hải Dương
772	36K-063.06	Thanh Hóa	2272	35A-417.89	Ninh Bình	3772	37K-336.38	Nghệ An	5272	34A-813.08	Hải Dương
773	36K-063.36	Thanh Hóa	2273	35A-418.06	Ninh Bình	3773	37K-338.26	Nghệ An	5273	35A-416.88	Ninh Bình
774	36K-063.39	Thanh Hóa	2274	35A-418.16	Ninh Bình	3774	37K-339.38	Nghệ An	5274	35A-417.06	Ninh Bình
775	36K-063.58	Thanh Hóa	2275	35A-418.26	Ninh Bình	3775	37K-339.79	Nghệ An	5275	35A-417.11	Ninh Bình
776	36K-063.66	Thanh Hóa	2276	35A-418.81	Ninh Bình	3776	37K-339.89	Nghệ An	5276	35A-417.16	Ninh Bình
777	36K-064.06	Thanh Hóa	2277	35A-418.99	Ninh Bình	3777	37K-340.05	Nghệ An	5277	35A-417.17	Ninh Bình
778	36K-064.33	Thanh Hóa	2278	35A-419.00	Ninh Bình	3778	37K-340.13	Nghệ An	5278	35A-417.38	Ninh Bình
779	36K-064.36	Thanh Hóa	2279	35A-419.09	Ninh Bình	3779	37K-340.21	Nghệ An	5279	35A-417.68	Ninh Bình
780	36K-064.38	Thanh Hóa	2280	35A-419.68	Ninh Bình	3780	37K-340.37	Nghệ An	5280	35A-417.85	Ninh Bình
781	36K-064.46	Thanh Hóa	2281	35A-419.88	Ninh Bình	3781	37K-340.40	Nghệ An	5281	35A-418.00	Ninh Bình
782	36K-064.66	Thanh Hóa	2282	35A-419.89	Ninh Bình	3782	37K-340.44	Nghệ An	5282	35A-418.77	Ninh Bình
783	36K-064.77	Thanh Hóa	2283	36D-023.67	Thanh Hóa	3783	37K-340.52	Nghệ An	5283	35A-418.89	Ninh Bình
784	36K-064.79	Thanh Hóa	2284	36D-023.69	Thanh Hóa	3784	37K-340.58	Nghệ An	5284	35A-419.11	Ninh Bình
785	36K-065.00	Thanh Hóa	2285	36D-023.72	Thanh Hóa	3785	37K-340.62	Nghệ An	5285	35A-419.16	Ninh Bình
786	36K-065.38	Thanh Hóa	2286	36D-024.02	Thanh Hóa	3786	37K-340.63	Nghệ An	5286	35A-419.18	Ninh Bình
787	36K-065.44	Thanh Hóa	2287	36K-063.18	Thanh Hóa	3787	37K-340.66	Nghệ An	5287	35A-419.38	Ninh Bình
788	36K-065.69	Thanh Hóa	2288	36K-063.55	Thanh Hóa	3788	38A-617.21	Hà Tĩnh	5288	35A-419.44	Ninh Bình
789	36K-066.19	Thanh Hóa	2289	36K-064.08	Thanh Hóa	3789	38A-617.43	Hà Tĩnh	5289	36D-023.48	Thanh Hóa
790	36K-066.22	Thanh Hóa	2290	36K-064.16	Thanh Hóa	3790	38A-617.48	Hà Tĩnh	5290	36D-023.53	Thanh Hóa
791	36K-066.33	Thanh Hóa	2291	36K-064.59	Thanh Hóa	3791	38A-617.71	Hà Tĩnh	5291	36D-023.55	Thanh Hóa
792	36K-067.06	Thanh Hóa	2292	36K-065.08	Thanh Hóa	3792	38A-617.73	Hà Tĩnh	5292	36D-023.62	Thanh Hóa
793	36K-067.39	Thanh Hóa	2293	36K-065.16	Thanh Hóa	3793	38A-617.79	Hà Tĩnh	5293	36D-023.65	Thanh Hóa
794	36K-067.44	Thanh Hóa	2294	36K-065.22	Thanh Hóa	3794	38A-617.82	Hà Tĩnh	5294	36D-023.73	Thanh Hóa
795	36K-067.79	Thanh Hóa	2295	36K-065.36	Thanh Hóa	3795	38A-617.83	Hà Tĩnh	5295	36D-023.76	Thanh Hóa
796	37C-531.14	Nghệ An	2296	36K-065.66	Thanh Hóa	3796	38A-617.92	Hà Tĩnh	5296	36D-023.82	Thanh Hóa
797	37C-531.19	Nghệ An	2297	36K-065.99	Thanh Hóa	3797	38A-617.99	Hà Tĩnh	5297	36D-023.88	Thanh Hóa
798	37C-531.20	Nghệ An	2298	36K-066.00	Thanh Hóa	3798	38A-618.00	Hà Tĩnh	5298	36D-023.94	Thanh Hóa
799	37C-531.35	Nghệ An	2299	36K-066.18	Thanh Hóa	3799	38A-618.22	Hà Tĩnh	5299	36D-023.95	Thanh Hóa
800	37C-531.36	Nghệ An	2300	36K-066.77	Thanh Hóa	3800	38A-618.41	Hà Tĩnh	5300	36K-063.09	Thanh Hóa
801	37C-531.38	Nghệ An	2301	36K-067.36	Thanh Hóa	3801	38A-618.60	Hà Tĩnh	5301	36K-063.19	Thanh Hóa
802	37C-531.39	Nghệ An	2302	36K-067.66	Thanh Hóa	3802	38A-618.70	Hà Tĩnh	5302	36K-063.22	Thanh Hóa
803	37C-531.62	Nghệ An	2303	36K-067.99	Thanh Hóa	3803	38A-618.81	Hà Tĩnh	5303	36K-063.69	Thanh Hóa
804	37C-531.65	Nghệ An	2304	36K-136.86	Thanh Hóa	3804	38A-618.82	Hà Tĩnh	5304	36K-063.79	Thanh Hóa
805	37C-531.77	Nghệ An	2305	37C-531.22	Nghệ An	3805	38A-618.91	Hà Tĩnh	5305	36K-064.39	Thanh Hóa
806	37C-531.81	Nghệ An	2306	37C-531.25	Nghệ An	3806	38A-618.96	Hà Tĩnh	5306	36K-064.89	Thanh Hóa
807	37C-531.91	Nghệ An	2307	37C-531.40	Nghệ An	3807	38A-618.98	Hà Tĩnh	5307	36K-064.99	Thanh Hóa
808	37C-531.92	Nghệ An	2308	37C-531.41	Nghệ An	3808	38A-619.03	Hà Tĩnh	5308	36K-065.11	Thanh Hóa
809	37C-532.03	Nghệ An	2309	37C-531.48	Nghệ An	3809	38A-619.16	Hà Tĩnh	5309	36K-065.39	Thanh Hóa
810	37C-532.07	Nghệ An	2310	37C-531.87	Nghệ An	3810	38A-619.18	Hà Tĩnh	5310	36K-065.86	Thanh Hóa
811	37C-532.08	Nghệ An	2311	37K-336.39	Nghệ An	3811	43A-867.26	Đà Nẵng	5311	36K-066.06	Thanh Hóa
812	37C-532.12	Nghệ An	2312	37K-339.85	Nghệ An	3812	43A-868.18	Đà Nẵng	5312	36K-066.11	Thanh Hóa
813	37K-337.22	Nghệ An	2313	37K-340.00	Nghệ An	3813	43A-868.19	Đà Nẵng	5313	36K-066.16	Thanh Hóa
814	37K-338.38	Nghệ An	2314	37K-340.08	Nghệ An	3814	43A-870.26	Đà Nẵng	5314	36K-067.16	Thanh Hóa
815	37K-339.09	Nghệ An	2315	37K-340.15	Nghệ An	3815	43A-870.33	Đà Nẵng	5315	36K-067.38	Thanh Hóa
816	37K-339.36	Nghệ An	2316	37K-340.32	Nghệ An	3816	43A-871.39	Đà Nẵng	5316	36K-067.56	Thanh Hóa
817	37K-339.68	Nghệ An	2317	37K-340.45	Nghệ An	3817	43A-871.44	Đà Nẵng	5317	36K-067.68	Thanh Hóa
818	37K-339.86	Nghệ An	2318	37K-340.65	Nghệ An	3818	43A-871.66	Đà Nẵng	5318	37C-531.15	Nghệ An
819	37K-340.03	Nghệ An	2319	38A-617.30	Hà Tĩnh	3819	43A-871.88	Đà Nẵng	5319	37C-531.23	Nghệ An
820	37K-340.04	Nghệ An	2320	38A-617.35	Hà Tĩnh	3820	43A-872.44	Đà Nẵng	5320	37C-531.51	Nghệ An
821	37K-340.14	Nghệ An	2321	38A-617.40	Hà Tĩnh	3821	43A-872.55	Đà Nẵng	5321	37C-531.55	Nghệ An
822	37K-340.16	Nghệ An	2322	38A-617.44	Hà Tĩnh	3822	47A-710.00	Đắk Lắk	5322	37C-531.58	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
823	37K-340.30	Nghệ An	2323	38A-617.62	Hà Tĩnh	3823	47A-710.55	Đắk Lắk	5323	37C-531.59	Nghệ An
824	37K-340.33	Nghệ An	2324	38A-617.72	Hà Tĩnh	3824	47A-710.79	Đắk Lắk	5324	37C-531.64	Nghệ An
825	37K-340.35	Nghệ An	2325	38A-617.81	Hà Tĩnh	3825	47A-710.88	Đắk Lắk	5325	37C-531.75	Nghệ An
826	37K-340.42	Nghệ An	2326	38A-617.96	Hà Tĩnh	3826	47A-711.08	Đắk Lắk	5326	37C-531.86	Nghệ An
827	37K-340.43	Nghệ An	2327	38A-618.04	Hà Tĩnh	3827	47A-711.16	Đắk Lắk	5327	37C-531.88	Nghệ An
828	37K-340.48	Nghệ An	2328	38A-618.17	Hà Tĩnh	3828	47A-711.66	Đắk Lắk	5328	37C-531.89	Nghệ An
829	37K-340.50	Nghệ An	2329	38A-618.21	Hà Tĩnh	3829	47A-712.19	Đắk Lắk	5329	37C-531.90	Nghệ An
830	37K-340.59	Nghệ An	2330	38A-618.23	Hà Tĩnh	3830	47A-712.21	Đắk Lắk	5330	37C-531.93	Nghệ An
831	37K-340.68	Nghệ An	2331	38A-618.35	Hà Tĩnh	3831	47A-712.36	Đắk Lắk	5331	37C-532.02	Nghệ An
832	38A-617.22	Hà Tĩnh	2332	38A-618.42	Hà Tĩnh	3832	47A-712.58	Đắk Lắk	5332	37C-532.06	Nghệ An
833	38A-617.29	Hà Tĩnh	2333	38A-618.56	Hà Tĩnh	3833	47A-712.59	Đắk Lắk	5333	37K-337.16	Nghệ An
834	38A-617.51	Hà Tĩnh	2334	38A-618.64	Hà Tĩnh	3834	47A-712.68	Đắk Lắk	5334	37K-338.99	Nghệ An
835	38A-617.60	Hà Tĩnh	2335	38A-618.74	Hà Tĩnh	3835	48A-233.80	Đắk Nông	5335	37K-339.58	Nghệ An
836	38A-617.64	Hà Tĩnh	2336	38A-618.78	Hà Tĩnh	3836	48A-233.87	Đắk Nông	5336	37K-339.69	Nghệ An
837	38A-617.76	Hà Tĩnh	2337	38A-618.97	Hà Tĩnh	3837	48A-233.92	Đắk Nông	5337	37K-339.88	Nghệ An
838	38A-617.94	Hà Tĩnh	2338	43A-868.59	Đà Nẵng	3838	48A-233.97	Đắk Nông	5338	37K-340.02	Nghệ An
839	38A-618.10	Hà Tĩnh	2339	43A-870.39	Đà Nẵng	3839	48A-233.98	Đắk Nông	5339	37K-340.07	Nghệ An
840	38A-618.24	Hà Tĩnh	2340	43A-870.68	Đà Nẵng	3840	48A-234.05	Đắk Nông	5340	37K-340.20	Nghệ An
841	38A-618.38	Hà Tĩnh	2341	43A-871.19	Đà Nẵng	3841	48A-234.13	Đắk Nông	5341	37K-340.23	Nghệ An
842	38A-618.39	Hà Tĩnh	2342	43A-871.56	Đà Nẵng	3842	48A-234.21	Đắk Nông	5342	37K-340.46	Nghệ An
843	38A-618.47	Hà Tĩnh	2343	43A-871.58	Đà Nẵng	3843	48A-234.23	Đắk Nông	5343	37K-340.47	Nghệ An
844	38A-618.62	Hà Tĩnh	2344	43A-871.79	Đà Nẵng	3844	48A-234.25	Đắk Nông	5344	37K-340.53	Nghệ An
845	38A-618.75	Hà Tĩnh	2345	43A-871.86	Đà Nẵng	3845	48A-234.27	Đắk Nông	5345	37K-340.54	Nghệ An
846	38A-618.79	Hà Tĩnh	2346	43A-871.99	Đà Nẵng	3846	48A-234.32	Đắk Nông	5346	37K-340.55	Nghệ An
847	38A-618.90	Hà Tĩnh	2347	47A-710.36	Đắk Lắk	3847	48A-234.46	Đắk Nông	5347	37K-340.61	Nghệ An
848	38A-618.94	Hà Tĩnh	2348	47A-710.59	Đắk Lắk	3848	48A-234.62	Đắk Nông	5348	38A-617.25	Hà Tĩnh
849	38A-619.09	Hà Tĩnh	2349	47A-710.69	Đắk Lắk	3849	48A-234.63	Đắk Nông	5349	38A-617.46	Hà Tĩnh
850	38A-619.11	Hà Tĩnh	2350	47A-711.68	Đắk Lắk	3850	48A-234.72	Đắk Nông	5350	38A-617.50	Hà Tĩnh
851	43A-867.18	Đà Nẵng	2351	47A-712.39	Đắk Lắk	3851	49A-687.79	Lâm Đồng	5351	38A-617.57	Hà Tĩnh
852	43A-867.56	Đà Nẵng	2352	47A-712.88	Đắk Lắk	3852	49A-687.88	Lâm Đồng	5352	38A-617.95	Hà Tĩnh
853	43A-870.16	Đà Nẵng	2353	47A-712.99	Đắk Lắk	3853	49A-688.36	Lâm Đồng	5353	38A-618.05	Hà Tĩnh
854	43A-870.55	Đà Nẵng	2354	47A-713.09	Đắk Lắk	3854	49A-690.66	Lâm Đồng	5354	38A-618.14	Hà Tĩnh
855	43A-870.66	Đà Nẵng	2355	47A-713.16	Đắk Lắk	3855	49A-690.99	Lâm Đồng	5355	38A-618.18	Hà Tĩnh
856	43A-870.88	Đà Nẵng	2356	47A-713.18	Đắk Lắk	3856	49A-691.06	Lâm Đồng	5356	38A-618.27	Hà Tĩnh
857	43A-871.69	Đà Nẵng	2357	47A-713.31	Đắk Lắk	3857	49A-691.16	Lâm Đồng	5357	38A-618.28	Hà Tĩnh
858	43A-872.09	Đà Nẵng	2358	48A-233.81	Đắk Nông	3858	49A-691.44	Lâm Đồng	5358	38A-618.30	Hà Tĩnh
859	43A-872.18	Đà Nẵng	2359	48A-233.85	Đắk Nông	3859	49A-691.77	Lâm Đồng	5359	38A-618.45	Hà Tĩnh
860	43A-872.26	Đà Nẵng	2360	48A-233.90	Đắk Nông	3860	49A-692.29	Lâm Đồng	5360	38A-618.46	Hà Tĩnh
861	47A-710.09	Đắk Lắk	2361	48A-234.04	Đắk Nông	3861	49A-692.68	Lâm Đồng	5361	38A-618.58	Hà Tĩnh
862	47A-710.11	Đắk Lắk	2362	48A-234.14	Đắk Nông	3862	51D-993.34	Hồ Chí Minh	5362	38A-618.67	Hà Tĩnh
863	47A-710.22	Đắk Lắk	2363	48A-234.26	Đắk Nông	3863	51D-993.43	Hồ Chí Minh	5363	38A-618.85	Hà Tĩnh
864	47A-710.44	Đắk Lắk	2364	48A-234.33	Đắk Nông	3864	51D-993.69	Hồ Chí Minh	5364	38A-619.01	Hà Tĩnh
865	47A-711.55	Đắk Lắk	2365	48A-234.39	Đắk Nông	3865	51D-993.84	Hồ Chí Minh	5365	38A-619.02	Hà Tĩnh
866	47A-711.89	Đắk Lắk	2366	48A-234.67	Đắk Nông	3866	51D-993.90	Hồ Chí Minh	5366	38A-619.05	Hà Tĩnh
867	47A-712.56	Đắk Lắk	2367	48A-234.70	Đắk Nông	3867	51D-993.92	Hồ Chí Minh	5367	38A-619.12	Hà Tĩnh
868	47A-713.06	Đắk Lắk	2368	48A-234.71	Đắk Nông	3868	51D-993.97	Hồ Chí Minh	5368	43A-869.56	Đà Nẵng
869	47A-713.19	Đắk Lắk	2369	48A-234.73	Đắk Nông	3869	51D-994.04	Hồ Chí Minh	5369	43A-870.18	Đà Nẵng
870	47A-713.22	Đắk Lắk	2370	49A-688.08	Lâm Đồng	3870	51D-994.05	Hồ Chí Minh	5370	43A-870.38	Đà Nẵng
871	48A-233.77	Đắk Nông	2371	49A-689.86	Lâm Đồng	3871	51D-994.10	Hồ Chí Minh	5371	43A-870.77	Đà Nẵng
872	48A-233.91	Đắk Nông	2372	49A-690.19	Lâm Đồng	3872	51D-994.19	Hồ Chí Minh	5372	43A-871.68	Đà Nẵng
873	48A-234.02	Đắk Nông	2373	49A-690.38	Lâm Đồng	3873	51D-994.39	Hồ Chí Minh	5373	43A-872.19	Đà Nẵng
874	48A-234.03	Đắk Nông	2374	49A-690.44	Lâm Đồng	3874	51D-994.41	Hồ Chí Minh	5374	43A-872.38	Đà Nẵng
875	48A-234.17	Đắk Nông	2375	49A-690.59	Lâm Đồng	3875	51D-994.48	Hồ Chí Minh	5375	43A-872.56	Đà Nẵng
876	48A-234.41	Đắk Nông	2376	49A-691.66	Lâm Đồng	3876	51D-994.66	Hồ Chí Minh	5376	47A-710.19	Đắk Lắk
877	48A-234.47	Đắk Nông	2377	49A-692.06	Lâm Đồng	3877	51D-994.77	Hồ Chí Minh	5377	47A-710.39	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
878	48A-234.61	Đắk Nông	2378	49A-692.55	Lâm Đồng	3878	51D-995.08	Hồ Chí Minh	5378	47A-710.68	Đắk Lắk
879	48A-234.66	Đắk Nông	2379	51D-993.32	Hồ Chí Minh	3879	51D-995.09	Hồ Chí Minh	5379	47A-710.77	Đắk Lắk
880	48A-234.68	Đắk Nông	2380	51D-993.40	Hồ Chí Minh	3880	51E-311.33	Hồ Chí Minh	5380	47A-711.33	Đắk Lắk
881	48A-234.76	Đắk Nông	2381	51D-993.53	Hồ Chí Minh	3881	51E-311.39	Hồ Chí Minh	5381	47A-711.36	Đắk Lắk
882	49A-688.09	Lâm Đồng	2382	51D-993.61	Hồ Chí Minh	3882	51E-311.44	Hồ Chí Minh	5382	47A-711.69	Đắk Lắk
883	49A-689.88	Lâm Đồng	2383	51D-993.64	Hồ Chí Minh	3883	51E-311.68	Hồ Chí Minh	5383	47A-711.88	Đắk Lắk
884	49A-690.16	Lâm Đồng	2384	51D-993.71	Hồ Chí Minh	3884	51E-311.79	Hồ Chí Minh	5384	47A-712.08	Đắk Lắk
885	49A-690.22	Lâm Đồng	2385	51D-993.74	Hồ Chí Minh	3885	51E-312.08	Hồ Chí Minh	5385	47A-712.18	Đắk Lắk
886	49A-690.85	Lâm Đồng	2386	51D-993.81	Hồ Chí Minh	3886	51E-312.09	Hồ Chí Minh	5386	47A-712.66	Đắk Lắk
887	49A-691.68	Lâm Đồng	2387	51D-993.94	Hồ Chí Minh	3887	51E-312.38	Hồ Chí Minh	5387	47A-713.11	Đắk Lắk
888	49A-691.79	Lâm Đồng	2388	51D-993.99	Hồ Chí Minh	3888	51E-312.69	Hồ Chí Minh	5388	48A-233.78	Đắk Nông
889	49A-692.44	Lâm Đồng	2389	51D-994.01	Hồ Chí Minh	3889	51E-312.99	Hồ Chí Minh	5389	48A-233.83	Đắk Nông
890	49A-692.66	Lâm Đồng	2390	51D-994.17	Hồ Chí Minh	3890	51E-313.16	Hồ Chí Minh	5390	48A-233.86	Đắk Nông
891	49A-692.69	Lâm Đồng	2391	51D-994.21	Hồ Chí Minh	3891	51E-313.33	Hồ Chí Minh	5391	48A-233.93	Đắk Nông
892	51D-993.35	Hồ Chí Minh	2392	51D-994.30	Hồ Chí Minh	3892	51E-313.38	Hồ Chí Minh	5392	48A-234.11	Đắk Nông
893	51D-993.39	Hồ Chí Minh	2393	51D-994.31	Hồ Chí Minh	3893	51E-313.66	Hồ Chí Minh	5393	48A-234.12	Đắk Nông
894	51D-993.46	Hồ Chí Minh	2394	51D-994.32	Hồ Chí Minh	3894	51E-313.86	Hồ Chí Minh	5394	48A-234.24	Đắk Nông
895	51D-993.82	Hồ Chí Minh	2395	51D-994.44	Hồ Chí Minh	3895	51E-314.00	Hồ Chí Minh	5395	48A-234.30	Đắk Nông
896	51D-994.07	Hồ Chí Minh	2396	51D-994.53	Hồ Chí Minh	3896	51E-314.89	Hồ Chí Minh	5396	48A-234.36	Đắk Nông
897	51D-994.08	Hồ Chí Minh	2397	51D-994.70	Hồ Chí Minh	3897	51E-315.09	Hồ Chí Minh	5397	48A-234.43	Đắk Nông
898	51D-994.23	Hồ Chí Minh	2398	51D-994.79	Hồ Chí Minh	3898	51E-315.22	Hồ Chí Minh	5398	49A-690.18	Lâm Đồng
899	51D-994.24	Hồ Chí Minh	2399	51D-994.81	Hồ Chí Minh	3899	51E-315.33	Hồ Chí Minh	5399	49A-691.00	Lâm Đồng
900	51D-994.28	Hồ Chí Minh	2400	51D-994.94	Hồ Chí Minh	3900	51E-315.38	Hồ Chí Minh	5400	49A-691.08	Lâm Đồng
901	51D-994.38	Hồ Chí Minh	2401	51D-994.95	Hồ Chí Minh	3901	51E-315.89	Hồ Chí Minh	5401	49A-691.38	Lâm Đồng
902	51D-994.45	Hồ Chí Minh	2402	51D-994.96	Hồ Chí Minh	3902	51E-316.00	Hồ Chí Minh	5402	49A-692.00	Lâm Đồng
903	51D-994.55	Hồ Chí Minh	2403	51D-994.97	Hồ Chí Minh	3903	51E-316.06	Hồ Chí Minh	5403	49A-692.16	Lâm Đồng
904	51D-994.56	Hồ Chí Minh	2404	51D-995.05	Hồ Chí Minh	3904	51E-316.22	Hồ Chí Minh	5404	49A-692.18	Lâm Đồng
905	51D-994.57	Hồ Chí Minh	2405	51E-311.55	Hồ Chí Minh	3905	51E-316.77	Hồ Chí Minh	5405	49A-692.59	Lâm Đồng
906	51D-994.68	Hồ Chí Minh	2406	51E-311.77	Hồ Chí Minh	3906	51E-317.09	Hồ Chí Minh	5406	51D-993.31	Hồ Chí Minh
907	51D-994.69	Hồ Chí Minh	2407	51E-312.12	Hồ Chí Minh	3907	51E-317.16	Hồ Chí Minh	5407	51D-993.36	Hồ Chí Minh
908	51D-994.76	Hồ Chí Minh	2408	51E-312.77	Hồ Chí Minh	3908	51E-317.44	Hồ Chí Minh	5408	51D-993.44	Hồ Chí Minh
909	51D-994.80	Hồ Chí Minh	2409	51E-313.13	Hồ Chí Minh	3909	51E-317.77	Hồ Chí Minh	5409	51D-993.51	Hồ Chí Minh
910	51D-994.92	Hồ Chí Minh	2410	51E-313.22	Hồ Chí Minh	3910	51M-000.14	Hồ Chí Minh	5410	51D-993.60	Hồ Chí Minh
911	51D-995.00	Hồ Chí Minh	2411	51E-313.31	Hồ Chí Minh	3911	51M-000.34	Hồ Chí Minh	5411	51D-993.62	Hồ Chí Minh
912	51D-995.01	Hồ Chí Minh	2412	51E-314.09	Hồ Chí Minh	3912	51M-000.42	Hồ Chí Minh	5412	51D-993.65	Hồ Chí Minh
913	51D-995.03	Hồ Chí Minh	2413	51E-315.39	Hồ Chí Minh	3913	51M-000.49	Hồ Chí Minh	5413	51D-993.67	Hồ Chí Minh
914	51D-995.11	Hồ Chí Minh	2414	51E-315.56	Hồ Chí Minh	3914	51M-000.57	Hồ Chí Minh	5414	51D-993.68	Hồ Chí Minh
915	51D-995.13	Hồ Chí Minh	2415	51E-315.79	Hồ Chí Minh	3915	51M-000.58	Hồ Chí Minh	5415	51D-993.70	Hồ Chí Minh
916	51D-995.14	Hồ Chí Minh	2416	51E-315.99	Hồ Chí Minh	3916	51M-000.62	Hồ Chí Minh	5416	51D-993.73	Hồ Chí Minh
917	51D-995.20	Hồ Chí Minh	2417	51E-316.09	Hồ Chí Minh	3917	51M-000.82	Hồ Chí Minh	5417	51D-993.76	Hồ Chí Minh
918	51D-995.22	Hồ Chí Minh	2418	51E-316.16	Hồ Chí Minh	3918	51M-001.01	Hồ Chí Minh	5418	51D-993.78	Hồ Chí Minh
919	51D-995.23	Hồ Chí Minh	2419	51E-316.66	Hồ Chí Minh	3919	60C-715.94	Đồng Nai	5419	51D-993.80	Hồ Chí Minh
920	51D-995.24	Hồ Chí Minh	2420	51E-316.68	Hồ Chí Minh	3920	60C-715.95	Đồng Nai	5420	51D-993.83	Hồ Chí Minh
921	51E-312.18	Hồ Chí Minh	2421	51E-316.86	Hồ Chí Minh	3921	60C-716.01	Đồng Nai	5421	51D-993.86	Hồ Chí Minh
922	51E-312.56	Hồ Chí Minh	2422	51E-317.17	Hồ Chí Minh	3922	60C-716.04	Đồng Nai	5422	51D-993.89	Hồ Chí Minh
923	51E-312.58	Hồ Chí Minh	2423	51E-317.66	Hồ Chí Minh	3923	60C-716.05	Đồng Nai	5423	51D-993.95	Hồ Chí Minh
924	51E-313.36	Hồ Chí Minh	2424	51E-317.68	Hồ Chí Minh	3924	60C-716.06	Đồng Nai	5424	51D-993.98	Hồ Chí Minh
925	51E-313.99	Hồ Chí Minh	2425	51E-317.69	Hồ Chí Minh	3925	60C-716.16	Đồng Nai	5425	51D-994.13	Hồ Chí Minh
926	51E-314.14	Hồ Chí Minh	2426	51E-317.71	Hồ Chí Minh	3926	60C-716.21	Đồng Nai	5426	51D-994.37	Hồ Chí Minh
927	51E-314.66	Hồ Chí Minh	2427	51M-000.15	Hồ Chí Minh	3927	60C-716.22	Đồng Nai	5427	51D-994.43	Hồ Chí Minh
928	51E-314.79	Hồ Chí Minh	2428	51M-000.17	Hồ Chí Minh	3928	60C-716.29	Đồng Nai	5428	51D-994.49	Hồ Chí Minh
929	51E-314.99	Hồ Chí Minh	2429	51M-000.19	Hồ Chí Minh	3929	60D-018.07	Đồng Nai	5429	51D-994.51	Hồ Chí Minh
930	51E-315.15	Hồ Chí Minh	2430	51M-000.25	Hồ Chí Minh	3930	60D-018.16	Đồng Nai	5430	51D-994.61	Hồ Chí Minh
931	51E-315.36	Hồ Chí Minh	2431	51M-000.35	Hồ Chí Minh	3931	60D-018.29	Đồng Nai	5431	51D-994.74	Hồ Chí Minh
932	51E-315.68	Hồ Chí Minh	2432	51M-000.37	Hồ Chí Minh	3932	60D-018.44	Đồng Nai	5432	51D-995.12	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
933	51E-316.08	Hồ Chí Minh	2433	51M-000.55	Hồ Chí Minh	3933	60D-018.59	Đồng Nai	5433	51D-995.18	Hồ Chí Minh
934	51E-316.11	Hồ Chí Minh	2434	51M-000.60	Hồ Chí Minh	3934	60D-018.62	Đồng Nai	5434	51D-995.19	Hồ Chí Minh
935	51E-316.58	Hồ Chí Minh	2435	51M-000.79	Hồ Chí Minh	3935	60K-496.39	Đồng Nai	5435	51D-995.21	Hồ Chí Minh
936	51E-317.00	Hồ Chí Minh	2436	51M-000.80	Hồ Chí Minh	3936	60K-496.40	Đồng Nai	5436	51D-995.25	Hồ Chí Minh
937	51E-317.33	Hồ Chí Minh	2437	51M-000.81	Hồ Chí Minh	3937	60K-496.42	Đồng Nai	5437	51E-311.18	Hồ Chí Minh
938	51E-317.36	Hồ Chí Minh	2438	51M-000.86	Hồ Chí Minh	3938	60K-496.43	Đồng Nai	5438	51E-311.22	Hồ Chí Minh
939	51E-318.09	Hồ Chí Minh	2439	51M-000.93	Hồ Chí Minh	3939	60K-496.58	Đồng Nai	5439	51E-311.36	Hồ Chí Minh
940	51M-000.12	Hồ Chí Minh	2440	60C-715.97	Đồng Nai	3940	60K-496.62	Đồng Nai	5440	51E-311.69	Hồ Chí Minh
941	51M-000.26	Hồ Chí Minh	2441	60C-716.00	Đồng Nai	3941	60K-496.64	Đồng Nai	5441	51E-312.00	Hồ Chí Minh
942	51M-000.30	Hồ Chí Minh	2442	60C-716.02	Đồng Nai	3942	60K-496.71	Đồng Nai	5442	51E-312.11	Hồ Chí Minh
943	51M-000.31	Hồ Chí Minh	2443	60C-716.10	Đồng Nai	3943	60K-496.79	Đồng Nai	5443	51E-312.21	Hồ Chí Minh
944	51M-000.32	Hồ Chí Minh	2444	60C-716.12	Đồng Nai	3944	60K-496.94	Đồng Nai	5444	51E-312.33	Hồ Chí Minh
945	51M-000.33	Hồ Chí Minh	2445	60C-716.25	Đồng Nai	3945	60K-497.01	Đồng Nai	5445	51E-312.36	Hồ Chí Minh
946	51M-000.39	Hồ Chí Minh	2446	60C-716.33	Đồng Nai	3946	60K-497.05	Đồng Nai	5446	51E-312.59	Hồ Chí Minh
947	51M-000.40	Hồ Chí Minh	2447	60D-018.19	Đồng Nai	3947	60K-497.18	Đồng Nai	5447	51E-312.68	Hồ Chí Minh
948	51M-000.46	Hồ Chí Minh	2448	60D-018.22	Đồng Nai	3948	60K-497.20	Đồng Nai	5448	51E-313.00	Hồ Chí Minh
949	51M-000.47	Hồ Chí Minh	2449	60D-018.27	Đồng Nai	3949	61K-402.24	Bình Dương	5449	51E-313.09	Hồ Chí Minh
950	51M-000.52	Hồ Chí Minh	2450	60D-018.37	Đồng Nai	3950	61K-402.53	Bình Dương	5450	51E-313.39	Hồ Chí Minh
951	51M-000.66	Hồ Chí Minh	2451	60D-018.43	Đồng Nai	3951	61K-402.83	Bình Dương	5451	51E-313.69	Hồ Chí Minh
952	51M-000.68	Hồ Chí Minh	2452	60D-018.47	Đồng Nai	3952	61K-402.96	Bình Dương	5452	51E-313.77	Hồ Chí Minh
953	51M-000.71	Hồ Chí Minh	2453	60D-018.49	Đồng Nai	3953	61K-403.17	Bình Dương	5453	51E-314.38	Hồ Chí Minh
954	51M-000.75	Hồ Chí Minh	2454	60D-018.54	Đồng Nai	3954	61K-403.44	Bình Dương	5454	51E-314.41	Hồ Chí Minh
955	51M-000.97	Hồ Chí Minh	2455	60D-018.56	Đồng Nai	3955	61K-403.50	Bình Dương	5455	51E-314.86	Hồ Chí Minh
956	60C-716.11	Đồng Nai	2456	60D-018.60	Đồng Nai	3956	61K-403.54	Bình Dương	5456	51E-314.88	Hồ Chí Minh
957	60C-716.23	Đồng Nai	2457	60D-018.63	Đồng Nai	3957	61K-403.60	Bình Dương	5457	51E-315.55	Hồ Chí Minh
958	60D-018.10	Đồng Nai	2458	60K-496.30	Đồng Nai	3958	61K-403.68	Bình Dương	5458	51E-316.18	Hồ Chí Minh
959	60D-018.23	Đồng Nai	2459	60K-496.31	Đồng Nai	3959	61K-403.69	Bình Dương	5459	51E-316.33	Hồ Chí Minh
960	60D-018.26	Đồng Nai	2460	60K-496.37	Đồng Nai	3960	62A-427.59	Long An	5460	51E-316.38	Hồ Chí Minh
961	60D-018.35	Đồng Nai	2461	60K-496.47	Đồng Nai	3961	62A-428.06	Long An	5461	51E-316.56	Hồ Chí Minh
962	60D-018.39	Đồng Nai	2462	60K-496.48	Đồng Nai	3962	62A-428.09	Long An	5462	51E-316.88	Hồ Chí Minh
963	60D-018.41	Đồng Nai	2463	60K-496.49	Đồng Nai	3963	62A-428.16	Long An	5463	51E-316.89	Hồ Chí Minh
964	60D-018.52	Đồng Nai	2464	60K-496.73	Đồng Nai	3964	62A-428.26	Long An	5464	51E-317.58	Hồ Chí Minh
965	60D-018.53	Đồng Nai	2465	60K-496.88	Đồng Nai	3965	62A-428.56	Long An	5465	51E-317.88	Hồ Chí Minh
966	60D-018.58	Đồng Nai	2466	60K-496.91	Đồng Nai	3966	62A-429.08	Long An	5466	51E-317.89	Hồ Chí Minh
967	60K-496.32	Đồng Nai	2467	60K-497.02	Đồng Nai	3967	62A-429.19	Long An	5467	51E-318.06	Hồ Chí Minh
968	60K-496.36	Đồng Nai	2468	60K-497.11	Đồng Nai	3968	62A-429.36	Long An	5468	51M-000.18	Hồ Chí Minh
969	60K-496.46	Đồng Nai	2469	60K-497.16	Đồng Nai	3969	63A-297.90	Tiền Giang	5469	51M-000.22	Hồ Chí Minh
970	60K-496.51	Đồng Nai	2470	60K-497.17	Đồng Nai	3970	63A-297.94	Tiền Giang	5470	51M-000.41	Hồ Chí Minh
971	60K-496.54	Đồng Nai	2471	60K-497.25	Đồng Nai	3971	63A-297.95	Tiền Giang	5471	51M-000.59	Hồ Chí Minh
972	60K-496.60	Đồng Nai	2472	61K-402.49	Bình Dương	3972	63A-297.98	Tiền Giang	5472	51M-000.69	Hồ Chí Minh
973	60K-496.65	Đồng Nai	2473	61K-402.50	Bình Dương	3973	63A-297.99	Tiền Giang	5473	51M-000.76	Hồ Chí Minh
974	60K-496.76	Đồng Nai	2474	61K-403.25	Bình Dương	3974	63A-298.02	Tiền Giang	5474	51M-000.84	Hồ Chí Minh
975	60K-496.82	Đồng Nai	2475	61K-403.32	Bình Dương	3975	63A-298.03	Tiền Giang	5475	51M-000.85	Hồ Chí Minh
976	60K-496.92	Đồng Nai	2476	61K-403.38	Bình Dương	3976	63A-298.05	Tiền Giang	5476	51M-000.87	Hồ Chí Minh
977	60K-496.95	Đồng Nai	2477	61K-403.40	Bình Dương	3977	63A-298.07	Tiền Giang	5477	51M-000.95	Hồ Chí Minh
978	60K-496.98	Đồng Nai	2478	61K-403.48	Bình Dương	3978	63A-298.13	Tiền Giang	5478	60C-716.08	Đồng Nai
979	60K-496.99	Đồng Nai	2479	61K-403.59	Bình Dương	3979	63A-298.21	Tiền Giang	5479	60C-716.17	Đồng Nai
980	60K-497.03	Đồng Nai	2480	61K-403.61	Bình Dương	3980	63A-298.33	Tiền Giang	5480	60D-018.13	Đồng Nai
981	60K-497.10	Đồng Nai	2481	61K-403.63	Bình Dương	3981	63A-298.39	Tiền Giang	5481	60D-018.14	Đồng Nai
982	60K-497.14	Đồng Nai	2482	61K-403.65	Bình Dương	3982	63A-298.49	Tiền Giang	5482	60D-018.28	Đồng Nai
983	61K-402.16	Bình Dương	2483	61K-403.77	Bình Dương	3983	63A-298.74	Tiền Giang	5483	60D-018.40	Đồng Nai
984	61K-403.04	Bình Dương	2484	61K-403.80	Bình Dương	3984	63A-298.76	Tiền Giang	5484	60D-018.48	Đồng Nai
985	61K-403.15	Bình Dương	2485	61K-403.83	Bình Dương	3985	63A-298.81	Tiền Giang	5485	60D-018.64	Đồng Nai
986	61K-403.21	Bình Dương	2486	61K-403.85	Bình Dương	3986	63A-298.82	Tiền Giang	5486	60D-018.65	Đồng Nai
987	61K-403.23	Bình Dương	2487	62A-427.16	Long An	3987	64A-187.78	Vĩnh Long	5487	60K-496.28	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
988	61K-403.27	Bình Dương	2488	62A-427.27	Long An	3988	64A-187.80	Vĩnh Long	5488	60K-496.45	Đồng Nai
989	61K-403.28	Bình Dương	2489	62A-428.68	Long An	3989	64A-187.95	Vĩnh Long	5489	60K-496.52	Đồng Nai
990	61K-403.31	Bình Dương	2490	62A-429.09	Long An	3990	64A-187.99	Vĩnh Long	5490	60K-496.78	Đồng Nai
991	61K-403.43	Bình Dương	2491	62A-429.18	Long An	3991	64A-188.04	Vĩnh Long	5491	60K-496.81	Đồng Nai
992	61K-403.47	Bình Dương	2492	63A-297.93	Tiền Giang	3992	64A-188.07	Vĩnh Long	5492	60K-496.83	Đồng Nai
993	61K-403.49	Bình Dương	2493	63A-297.97	Tiền Giang	3993	64A-188.11	Vĩnh Long	5493	60K-496.89	Đồng Nai
994	61K-403.72	Bình Dương	2494	63A-298.04	Tiền Giang	3994	64A-188.15	Vĩnh Long	5494	60K-497.09	Đồng Nai
995	61K-403.78	Bình Dương	2495	63A-298.19	Tiền Giang	3995	64A-188.16	Vĩnh Long	5495	60K-497.12	Đồng Nai
996	61K-403.93	Bình Dương	2496	63A-298.50	Tiền Giang	3996	64A-188.28	Vĩnh Long	5496	60K-497.13	Đồng Nai
997	62A-426.77	Long An	2497	63A-298.51	Tiền Giang	3997	64A-188.33	Vĩnh Long	5497	60K-497.15	Đồng Nai
998	62A-427.08	Long An	2498	64A-187.76	Vĩnh Long	3998	64A-188.49	Vĩnh Long	5498	60K-497.23	Đồng Nai
999	62A-427.26	Long An	2499	64A-187.82	Vĩnh Long	3999	64A-188.57	Vĩnh Long	5499	61K-402.54	Bình Dương
1000	62A-427.69	Long An	2500	64A-188.06	Vĩnh Long	4000	64A-188.69	Vĩnh Long	5500	61K-403.20	Bình Dương
1001	62A-427.99	Long An	2501	64A-188.23	Vĩnh Long	4001	65A-440.11	Cần Thơ	5501	61K-403.34	Bình Dương
1002	62A-428.55	Long An	2502	64A-188.38	Vĩnh Long	4002	65A-440.19	Cần Thơ	5502	61K-403.45	Bình Dương
1003	62A-428.58	Long An	2503	64A-188.41	Vĩnh Long	4003	65A-440.36	Cần Thơ	5503	61K-403.52	Bình Dương
1004	62A-428.59	Long An	2504	64A-188.51	Vĩnh Long	4004	65A-440.68	Cần Thơ	5504	61K-403.76	Bình Dương
1005	62A-428.82	Long An	2505	64A-188.52	Vĩnh Long	4005	65A-440.69	Cần Thơ	5505	62A-427.89	Long An
1006	62A-429.56	Long An	2506	64A-188.55	Vĩnh Long	4006	65A-440.89	Cần Thơ	5506	62A-428.36	Long An
1007	62A-429.68	Long An	2507	64A-188.58	Vĩnh Long	4007	65A-441.09	Cần Thơ	5507	62A-428.39	Long An
1008	62A-429.85	Long An	2508	64A-188.64	Vĩnh Long	4008	65A-441.41	Cần Thơ	5508	62A-428.79	Long An
1009	62A-429.86	Long An	2509	65A-440.66	Cần Thơ	4009	65A-441.55	Cần Thơ	5509	62A-429.00	Long An
1010	62A-429.88	Long An	2510	65A-440.79	Cần Thơ	4010	65A-442.59	Cần Thơ	5510	62A-429.11	Long An
1011	62A-429.92	Long An	2511	65A-441.22	Cần Thơ	4011	65A-442.88	Cần Thơ	5511	62A-429.22	Long An
1012	63A-298.10	Tiền Giang	2512	65A-441.44	Cần Thơ	4012	65A-443.34	Cần Thơ	5512	62A-429.29	Long An
1013	63A-298.12	Tiền Giang	2513	65A-441.77	Cần Thơ	4013	66A-267.89	Đồng Tháp	5513	62A-429.39	Long An
1014	63A-298.23	Tiền Giang	2514	65A-441.88	Cần Thơ	4014	66A-268.85	Đồng Tháp	5514	62A-429.69	Long An
1015	63A-298.36	Tiền Giang	2515	65A-442.06	Cần Thơ	4015	66A-269.69	Đồng Tháp	5515	62A-429.79	Long An
1016	63A-298.47	Tiền Giang	2516	65A-443.00	Cần Thơ	4016	66A-269.86	Đồng Tháp	5516	62A-429.89	Long An
1017	63A-298.60	Tiền Giang	2517	65A-443.08	Cần Thơ	4017	66A-270.85	Đồng Tháp	5517	63A-297.88	Tiền Giang
1018	63A-298.66	Tiền Giang	2518	65A-443.22	Cần Thơ	4018	67A-303.11	An Giang	5518	63A-297.89	Tiền Giang
1019	63A-298.71	Tiền Giang	2519	66A-267.58	Đồng Tháp	4019	67A-303.23	An Giang	5519	63A-297.91	Tiền Giang
1020	63A-298.78	Tiền Giang	2520	66A-267.59	Đồng Tháp	4020	67A-303.24	An Giang	5520	63A-298.14	Tiền Giang
1021	64A-187.85	Vĩnh Long	2521	66A-267.67	Đồng Tháp	4021	67A-303.32	An Giang	5521	63A-298.20	Tiền Giang
1022	64A-187.93	Vĩnh Long	2522	66A-267.69	Đồng Tháp	4022	67A-303.41	An Giang	5522	63A-298.26	Tiền Giang
1023	64A-187.98	Vĩnh Long	2523	66A-268.33	Đồng Tháp	4023	67A-303.43	An Giang	5523	63A-298.35	Tiền Giang
1024	64A-188.10	Vĩnh Long	2524	66A-268.79	Đồng Tháp	4024	67A-303.51	An Giang	5524	63A-298.55	Tiền Giang
1025	64A-188.18	Vĩnh Long	2525	66A-268.99	Đồng Tháp	4025	67A-303.58	An Giang	5525	63A-298.72	Tiền Giang
1026	64A-188.19	Vĩnh Long	2526	66A-269.39	Đồng Tháp	4026	67A-303.63	An Giang	5526	63A-298.75	Tiền Giang
1027	64A-188.32	Vĩnh Long	2527	66A-269.89	Đồng Tháp	4027	67A-303.72	An Giang	5527	64A-187.75	Vĩnh Long
1028	64A-188.34	Vĩnh Long	2528	66A-270.06	Đồng Tháp	4028	67A-303.77	An Giang	5528	64A-187.84	Vĩnh Long
1029	64A-188.56	Vĩnh Long	2529	66A-270.09	Đồng Tháp	4029	67A-303.79	An Giang	5529	64A-187.88	Vĩnh Long
1030	64A-188.62	Vĩnh Long	2530	66A-270.11	Đồng Tháp	4030	68A-331.08	Kiên Giang	5530	64A-188.01	Vĩnh Long
1031	64A-188.65	Vĩnh Long	2531	66A-270.59	Đồng Tháp	4031	68A-331.16	Kiên Giang	5531	64A-188.13	Vĩnh Long
1032	64A-188.70	Vĩnh Long	2532	67A-302.86	An Giang	4032	68A-331.44	Kiên Giang	5532	64A-188.22	Vĩnh Long
1033	65A-440.00	Cần Thơ	2533	67A-302.87	An Giang	4033	68A-331.55	Kiên Giang	5533	64A-188.35	Vĩnh Long
1034	65A-440.55	Cần Thơ	2534	67A-303.18	An Giang	4034	68A-331.58	Kiên Giang	5534	64A-188.36	Vĩnh Long
1035	65A-440.86	Cần Thơ	2535	67A-303.27	An Giang	4035	68A-331.86	Kiên Giang	5535	65A-440.16	Cần Thơ
1036	65A-440.88	Cần Thơ	2536	67A-303.29	An Giang	4036	68A-332.08	Kiên Giang	5536	65A-440.18	Cần Thơ
1037	65A-440.99	Cần Thơ	2537	67A-303.35	An Giang	4037	68A-332.32	Kiên Giang	5537	65A-440.40	Cần Thơ
1038	65A-441.00	Cần Thơ	2538	67A-303.38	An Giang	4038	68A-332.56	Kiên Giang	5538	65A-441.08	Cần Thơ
1039	65A-441.38	Cần Thơ	2539	67A-303.56	An Giang	4039	68A-332.58	Kiên Giang	5539	65A-441.33	Cần Thơ
1040	65A-441.39	Cần Thơ	2540	67A-303.65	An Giang	4040	68A-333.08	Kiên Giang	5540	65A-442.09	Cần Thơ
1041	65A-441.69	Cần Thơ	2541	67A-303.74	An Giang	4041	68A-333.34	Kiên Giang	5541	65A-442.16	Cần Thơ
1042	65A-441.99	Cần Thơ	2542	67A-303.76	An Giang	4042	68A-333.46	Kiên Giang	5542	65A-442.42	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1043	65A-442.24	Cần Thơ	2543	68A-331.19	Kiên Giang	4043	69A-158.03	Cà Mau	5543	65A-442.66	Cần Thơ
1044	65A-442.55	Cần Thơ	2544	68A-331.79	Kiên Giang	4044	69A-158.07	Cà Mau	5544	65A-443.16	Cần Thơ
1045	65A-442.77	Cần Thơ	2545	68A-332.88	Kiên Giang	4045	69A-158.09	Cà Mau	5545	66A-267.86	Đồng Tháp
1046	65A-442.89	Cần Thơ	2546	68A-333.38	Kiên Giang	4046	69A-158.15	Cà Mau	5546	66A-268.16	Đồng Tháp
1047	65A-443.11	Cần Thơ	2547	68A-333.48	Kiên Giang	4047	69A-158.20	Cà Mau	5547	66A-268.44	Đồng Tháp
1048	66A-267.76	Đồng Tháp	2548	69A-157.86	Cà Mau	4048	69A-158.27	Cà Mau	5548	66A-268.59	Đồng Tháp
1049	66A-268.09	Đồng Tháp	2549	69A-158.00	Cà Mau	4049	69A-158.32	Cà Mau	5549	66A-269.00	Đồng Tháp
1050	66A-268.77	Đồng Tháp	2550	69A-158.14	Cà Mau	4050	69A-158.33	Cà Mau	5550	66A-269.33	Đồng Tháp
1051	66A-269.11	Đồng Tháp	2551	69A-158.19	Cà Mau	4051	69A-158.36	Cà Mau	5551	66A-269.38	Đồng Tháp
1052	66A-269.68	Đồng Tháp	2552	69A-158.31	Cà Mau	4052	69A-158.40	Cà Mau	5552	66A-269.58	Đồng Tháp
1053	66A-269.85	Đồng Tháp	2553	69A-158.34	Cà Mau	4053	69A-158.47	Cà Mau	5553	66A-269.79	Đồng Tháp
1054	66A-270.39	Đồng Tháp	2554	69A-158.45	Cà Mau	4054	69A-158.51	Cà Mau	5554	66A-270.55	Đồng Tháp
1055	66A-270.70	Đồng Tháp	2555	69A-158.52	Cà Mau	4055	69A-158.53	Cà Mau	5555	66A-270.58	Đồng Tháp
1056	67A-302.82	An Giang	2556	69A-158.81	Cà Mau	4056	69A-158.70	Cà Mau	5556	66A-270.86	Đồng Tháp
1057	67A-302.85	An Giang	2557	70A-533.11	Tây Ninh	4057	69A-158.72	Cà Mau	5557	67A-302.83	An Giang
1058	67A-303.04	An Giang	2558	70A-533.69	Tây Ninh	4058	69A-158.78	Cà Mau	5558	67A-302.84	An Giang
1059	67A-303.07	An Giang	2559	70A-534.16	Tây Ninh	4059	69A-158.82	Cà Mau	5559	67A-302.96	An Giang
1060	67A-303.10	An Giang	2560	70A-534.38	Tây Ninh	4060	69A-158.84	Cà Mau	5560	67A-302.98	An Giang
1061	67A-303.13	An Giang	2561	70A-535.38	Tây Ninh	4061	69A-158.86	Cà Mau	5561	67A-303.09	An Giang
1062	67A-303.15	An Giang	2562	70A-535.66	Tây Ninh	4062	69A-158.87	Cà Mau	5562	67A-303.22	An Giang
1063	67A-303.25	An Giang	2563	70A-535.79	Tây Ninh	4063	70A-533.59	Tây Ninh	5563	67A-303.26	An Giang
1064	67A-303.37	An Giang	2564	70A-536.16	Tây Ninh	4064	70A-533.66	Tây Ninh	5564	67A-303.44	An Giang
1065	67A-303.55	An Giang	2565	70A-536.33	Tây Ninh	4065	70A-534.06	Tây Ninh	5565	67A-303.46	An Giang
1066	67A-303.59	An Giang	2566	70A-536.38	Tây Ninh	4066	70A-534.19	Tây Ninh	5566	67A-303.52	An Giang
1067	67A-303.70	An Giang	2567	71A-193.66	Bến Tre	4067	70A-534.43	Tây Ninh	5567	67A-303.53	An Giang
1068	67A-303.71	An Giang	2568	71A-193.78	Bến Tre	4068	70A-535.00	Tây Ninh	5568	68A-330.99	Kiên Giang
1069	67A-303.75	An Giang	2569	71A-193.88	Bến Tre	4069	70A-535.16	Tây Ninh	5569	68A-331.06	Kiên Giang
1070	68A-331.00	Kiên Giang	2570	71A-194.05	Bến Tre	4070	70A-535.22	Tây Ninh	5570	68A-331.18	Kiên Giang
1071	68A-331.36	Kiên Giang	2571	71A-194.06	Bến Tre	4071	70A-535.88	Tây Ninh	5571	68A-331.22	Kiên Giang
1072	68A-331.56	Kiên Giang	2572	71A-194.17	Bến Tre	4072	70A-535.89	Tây Ninh	5572	68A-331.33	Kiên Giang
1073	68A-331.69	Kiên Giang	2573	71A-194.23	Bến Tre	4073	70A-536.00	Tây Ninh	5573	68A-331.59	Kiên Giang
1074	68A-331.89	Kiên Giang	2574	71A-194.35	Bến Tre	4074	70A-536.22	Tây Ninh	5574	68A-331.68	Kiên Giang
1075	68A-332.11	Kiên Giang	2575	71A-194.36	Bến Tre	4075	70A-536.56	Tây Ninh	5575	68A-332.00	Kiên Giang
1076	68A-332.23	Kiên Giang	2576	71A-194.43	Bến Tre	4076	71A-193.62	Bến Tre	5576	68A-332.16	Kiên Giang
1077	68A-332.77	Kiên Giang	2577	71A-194.50	Bến Tre	4077	71A-193.64	Bến Tre	5577	68A-332.18	Kiên Giang
1078	68A-332.79	Kiên Giang	2578	71A-194.54	Bến Tre	4078	71A-193.65	Bến Tre	5578	68A-332.36	Kiên Giang
1079	68A-332.89	Kiên Giang	2579	71A-194.59	Bến Tre	4079	71A-193.71	Bến Tre	5579	68A-332.68	Kiên Giang
1080	68A-333.09	Kiên Giang	2580	72A-784.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4080	71A-193.73	Bến Tre	5580	68A-333.37	Kiên Giang
1081	68A-333.22	Kiên Giang	2581	72A-785.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	4081	71A-193.75	Bến Tre	5581	68A-333.59	Kiên Giang
1082	68A-333.32	Kiên Giang	2582	72A-785.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	4082	71A-193.83	Bến Tre	5582	69A-157.79	Cà Mau
1083	68A-333.47	Kiên Giang	2583	72A-785.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	4083	71A-193.91	Bến Tre	5583	69A-158.04	Cà Mau
1084	68A-333.58	Kiên Giang	2584	72A-785.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	4084	71A-193.99	Bến Tre	5584	69A-158.06	Cà Mau
1085	68A-334.08	Kiên Giang	2585	72A-785.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	4085	71A-194.10	Bến Tre	5585	69A-158.25	Cà Mau
1086	69A-157.88	Cà Mau	2586	72A-785.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	4086	71A-194.13	Bến Tre	5586	69A-158.35	Cà Mau
1087	69A-158.01	Cà Mau	2587	72A-785.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	4087	71A-194.14	Bến Tre	5587	69A-158.37	Cà Mau
1088	69A-158.10	Cà Mau	2588	72A-785.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	4088	71A-194.33	Bến Tre	5588	69A-158.41	Cà Mau
1089	69A-158.11	Cà Mau	2589	72A-785.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	4089	71A-194.45	Bến Tre	5589	69A-158.43	Cà Mau
1090	69A-158.13	Cà Mau	2590	72A-785.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	4090	72A-784.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	69A-158.71	Cà Mau
1091	69A-158.22	Cà Mau	2591	72A-785.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	4091	72A-785.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5591	69A-158.79	Cà Mau
1092	69A-158.44	Cà Mau	2592	72A-785.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	4092	72A-785.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	5592	70A-533.38	Tây Ninh
1093	69A-158.48	Cà Mau	2593	72A-785.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4093	72A-785.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5593	70A-533.68	Tây Ninh
1094	69A-158.50	Cà Mau	2594	72A-785.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	4094	72A-785.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5594	70A-534.09	Tây Ninh
1095	69A-158.74	Cà Mau	2595	72A-785.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	4095	72A-785.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	5595	70A-534.68	Tây Ninh
1096	69A-158.90	Cà Mau	2596	72A-785.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	4096	72A-785.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	5596	70A-534.99	Tây Ninh
1097	70A-533.22	Tây Ninh	2597	73A-348.00	Quảng Bình	4097	72A-785.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	5597	70A-535.11	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1098	70A-533.35	Tây Ninh	2598	73A-348.77	Quảng Bình	4098	72A-785.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	5598	70A-535.35	Tây Ninh
1099	70A-534.11	Tây Ninh	2599	73A-349.38	Quảng Bình	4099	72A-785.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5599	70A-535.36	Tây Ninh
1100	70A-534.33	Tây Ninh	2600	73A-349.39	Quảng Bình	4100	72A-785.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	5600	70A-535.39	Tây Ninh
1101	70A-534.34	Tây Ninh	2601	73A-349.59	Quảng Bình	4101	72A-785.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	5601	70A-536.06	Tây Ninh
1102	70A-534.39	Tây Ninh	2602	73A-349.68	Quảng Bình	4102	73A-347.89	Quảng Bình	5602	70A-536.55	Tây Ninh
1103	70A-534.55	Tây Ninh	2603	73A-349.94	Quảng Bình	4103	73A-348.06	Quảng Bình	5603	71A-193.85	Bến Tre
1104	70A-534.59	Tây Ninh	2604	73A-350.02	Quảng Bình	4104	73A-348.39	Quảng Bình	5604	71A-193.86	Bến Tre
1105	70A-534.69	Tây Ninh	2605	73A-350.05	Quảng Bình	4105	73A-349.08	Quảng Bình	5605	71A-193.87	Bến Tre
1106	70A-535.06	Tây Ninh	2606	73A-350.07	Quảng Bình	4106	73A-349.18	Quảng Bình	5606	71A-193.89	Bến Tre
1107	70A-535.33	Tây Ninh	2607	73A-350.09	Quảng Bình	4107	73A-349.22	Quảng Bình	5607	71A-193.92	Bến Tre
1108	70A-535.68	Tây Ninh	2608	73A-350.25	Quảng Bình	4108	73A-349.55	Quảng Bình	5608	71A-193.93	Bến Tre
1109	70A-536.09	Tây Ninh	2609	73A-350.32	Quảng Bình	4109	73A-349.77	Quảng Bình	5609	71A-194.02	Bến Tre
1110	70A-536.11	Tây Ninh	2610	74A-259.73	Quảng Trị	4110	73A-349.79	Quảng Bình	5610	71A-194.04	Bến Tre
1111	70A-536.44	Tây Ninh	2611	74A-259.76	Quảng Trị	4111	73A-349.88	Quảng Bình	5611	71A-194.12	Bến Tre
1112	70A-536.58	Tây Ninh	2612	74A-259.77	Quảng Trị	4112	73A-349.89	Quảng Bình	5612	71A-194.16	Bến Tre
1113	71A-193.63	Bến Tre	2613	74A-259.84	Quảng Trị	4113	73A-350.10	Quảng Bình	5613	71A-194.18	Bến Tre
1114	71A-193.69	Bến Tre	2614	74A-259.89	Quảng Trị	4114	73A-350.19	Quảng Bình	5614	71A-194.42	Bến Tre
1115	71A-193.76	Bến Tre	2615	74A-260.06	Quảng Trị	4115	74A-259.78	Quảng Trị	5615	71A-194.52	Bến Tre
1116	71A-193.82	Bến Tre	2616	74A-260.08	Quảng Trị	4116	74A-260.11	Quảng Trị	5616	71A-194.56	Bến Tre
1117	71A-193.96	Bến Tre	2617	74A-260.21	Quảng Trị	4117	74A-260.17	Quảng Trị	5617	72A-784.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
1118	71A-193.98	Bến Tre	2618	74A-260.50	Quảng Trị	4118	74A-260.25	Quảng Trị	5618	72A-784.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
1119	71A-194.03	Bến Tre	2619	74A-260.52	Quảng Trị	4119	74A-260.26	Quảng Trị	5619	72A-784.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
1120	71A-194.25	Bến Tre	2620	74A-260.54	Quảng Trị	4120	74A-260.27	Quảng Trị	5620	72A-785.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
1121	71A-194.31	Bến Tre	2621	74A-260.66	Quảng Trị	4121	74A-260.33	Quảng Trị	5621	72A-785.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
1122	71A-194.32	Bến Tre	2622	75A-367.29	Thừa Thiên Huế	4122	74A-260.37	Quảng Trị	5622	72A-785.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
1123	71A-194.38	Bến Tre	2623	75A-367.30	Thừa Thiên Huế	4123	74A-260.60	Quảng Trị	5623	72A-785.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
1124	72A-784.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	2624	75A-367.37	Thừa Thiên Huế	4124	75A-367.24	Thừa Thiên Huế	5624	72A-785.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
1125	72A-784.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	2625	75A-367.49	Thừa Thiên Huế	4125	75A-367.35	Thừa Thiên Huế	5625	72A-785.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
1126	72A-784.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	2626	75A-367.52	Thừa Thiên Huế	4126	75A-367.46	Thừa Thiên Huế	5626	72A-785.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
1127	72A-784.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	2627	75A-367.66	Thừa Thiên Huế	4127	75A-367.51	Thừa Thiên Huế	5627	72A-785.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
1128	72A-784.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	2628	75A-367.73	Thừa Thiên Huế	4128	75A-367.58	Thừa Thiên Huế	5628	72A-785.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1129	72A-785.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	2629	75A-367.83	Thừa Thiên Huế	4129	75A-367.70	Thừa Thiên Huế	5629	72A-785.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
1130	72A-785.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	2630	75A-367.88	Thừa Thiên Huế	4130	75A-367.80	Thừa Thiên Huế	5630	73A-348.33	Quảng Bình
1131	72A-785.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	2631	75A-368.02	Thừa Thiên Huế	4131	75A-367.90	Thừa Thiên Huế	5631	73A-348.38	Quảng Bình
1132	72A-785.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	2632	75A-368.09	Thừa Thiên Huế	4132	75A-368.03	Thừa Thiên Huế	5632	73A-348.84	Quảng Bình
1133	72A-785.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	2633	75A-368.18	Thừa Thiên Huế	4133	75A-368.04	Thừa Thiên Huế	5633	73A-348.86	Quảng Bình
1134	72A-785.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	2634	76A-303.61	Quảng Ngãi	4134	75A-368.17	Thừa Thiên Huế	5634	73A-349.44	Quảng Bình
1135	73A-347.68	Quảng Bình	2635	76A-303.64	Quảng Ngãi	4135	76A-303.58	Quảng Ngãi	5635	73A-349.66	Quảng Bình
1136	73A-347.74	Quảng Bình	2636	76A-303.68	Quảng Ngãi	4136	76A-303.60	Quảng Ngãi	5636	73A-350.00	Quảng Bình
1137	73A-348.11	Quảng Bình	2637	76A-303.83	Quảng Ngãi	4137	76A-303.62	Quảng Ngãi	5637	73A-350.03	Quảng Bình
1138	73A-348.19	Quảng Bình	2638	76A-303.90	Quảng Ngãi	4138	76A-303.66	Quảng Ngãi	5638	73A-350.04	Quảng Bình
1139	73A-348.44	Quảng Bình	2639	76A-303.93	Quảng Ngãi	4139	76A-303.71	Quảng Ngãi	5639	73A-350.08	Quảng Bình
1140	73A-348.55	Quảng Bình	2640	76A-303.99	Quảng Ngãi	4140	76A-303.72	Quảng Ngãi	5640	73A-350.13	Quảng Bình
1141	73A-348.56	Quảng Bình	2641	76A-304.05	Quảng Ngãi	4141	76A-303.87	Quảng Ngãi	5641	73A-350.22	Quảng Bình
1142	73A-350.01	Quảng Bình	2642	76A-304.12	Quảng Ngãi	4142	76A-303.89	Quảng Ngãi	5642	73A-350.24	Quảng Bình
1143	73A-350.17	Quảng Bình	2643	76A-304.27	Quảng Ngãi	4143	76A-304.18	Quảng Ngãi	5643	73A-350.30	Quảng Bình
1144	73A-350.21	Quảng Bình	2644	76A-304.35	Quảng Ngãi	4144	76A-304.22	Quảng Ngãi	5644	74A-259.71	Quảng Trị
1145	73A-350.26	Quảng Bình	2645	76A-304.41	Quảng Ngãi	4145	76A-304.31	Quảng Ngãi	5645	74A-259.75	Quảng Trị
1146	73A-350.27	Quảng Bình	2646	76A-304.45	Quảng Ngãi	4146	76A-304.33	Quảng Ngãi	5646	74A-259.82	Quảng Trị
1147	73A-350.29	Quảng Bình	2647	76A-304.48	Quảng Ngãi	4147	76A-304.40	Quảng Ngãi	5647	74A-259.90	Quảng Trị
1148	74A-259.74	Quảng Trị	2648	77A-318.18	Bình Định	4148	76A-304.46	Quảng Ngãi	5648	74A-260.01	Quảng Trị
1149	74A-259.80	Quảng Trị	2649	77A-319.69	Bình Định	4149	76A-304.54	Quảng Ngãi	5649	74A-260.03	Quảng Trị
1150	74A-259.91	Quảng Trị	2650	77A-319.79	Bình Định	4150	76A-304.56	Quảng Ngãi	5650	74A-260.10	Quảng Trị
1151	74A-259.94	Quảng Trị	2651	77A-319.88	Bình Định	4151	77A-319.86	Bình Định	5651	74A-260.16	Quảng Trị
1152	74A-259.97	Quảng Trị	2652	77A-320.02	Bình Định	4152	77A-320.00	Bình Định	5652	74A-260.20	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1153	74A-260.04	Quảng Trị	2653	77A-320.86	Bình Định	4153	77A-320.39	Bình Định	5653	74A-260.28	Quảng Trị
1154	74A-260.07	Quảng Trị	2654	77A-321.68	Bình Định	4154	77A-322.66	Bình Định	5654	74A-260.32	Quảng Trị
1155	74A-260.18	Quảng Trị	2655	77A-321.86	Bình Định	4155	77A-322.69	Bình Định	5655	74A-260.42	Quảng Trị
1156	74A-260.22	Quảng Trị	2656	77A-321.88	Bình Định	4156	77A-322.77	Bình Định	5656	74A-260.43	Quảng Trị
1157	74A-260.36	Quảng Trị	2657	77A-321.89	Bình Định	4157	77A-322.79	Bình Định	5657	74A-260.47	Quảng Trị
1158	74A-260.58	Quảng Trị	2658	77A-322.11	Bình Định	4158	77A-323.23	Bình Định	5658	74A-260.53	Quảng Trị
1159	74A-260.63	Quảng Trị	2659	77A-322.68	Bình Định	4159	77A-323.32	Bình Định	5659	74A-260.68	Quảng Trị
1160	74A-260.65	Quảng Trị	2660	77A-322.99	Bình Định	4160	77A-323.66	Bình Định	5660	75A-367.26	Thừa Thiên Huế
1161	74A-260.67	Quảng Trị	2661	77A-323.68	Bình Định	4161	77A-323.79	Bình Định	5661	75A-367.39	Thừa Thiên Huế
1162	74A-260.69	Quảng Trị	2662	77A-324.24	Bình Định	4162	77A-324.79	Bình Định	5662	75A-367.47	Thừa Thiên Huế
1163	75A-367.36	Thừa Thiên Huế	2663	77A-324.42	Bình Định	4163	77A-324.99	Bình Định	5663	75A-367.50	Thừa Thiên Huế
1164	75A-367.44	Thừa Thiên Huế	2664	77A-324.69	Bình Định	4164	77A-325.69	Bình Định	5664	75A-367.55	Thừa Thiên Huế
1165	75A-367.67	Thừa Thiên Huế	2665	77A-325.25	Bình Định	4165	77A-326.26	Bình Định	5665	75A-367.63	Thừa Thiên Huế
1166	75A-367.71	Thừa Thiên Huế	2666	77A-325.89	Bình Định	4166	78A-197.37	Phú Yên	5666	75A-367.64	Thừa Thiên Huế
1167	75A-367.84	Thừa Thiên Huế	2667	78A-197.30	Phú Yên	4167	78A-197.39	Phú Yên	5667	75A-367.75	Thừa Thiên Huế
1168	75A-367.86	Thừa Thiên Huế	2668	78A-197.38	Phú Yên	4168	78A-197.50	Phú Yên	5668	75A-367.78	Thừa Thiên Huế
1169	75A-367.98	Thừa Thiên Huế	2669	78A-197.49	Phú Yên	4169	78A-197.58	Phú Yên	5669	76A-303.74	Quảng Ngãi
1170	75A-368.00	Thừa Thiên Huế	2670	78A-197.53	Phú Yên	4170	78A-197.64	Phú Yên	5670	76A-303.75	Quảng Ngãi
1171	75A-368.08	Thừa Thiên Huế	2671	78A-197.61	Phú Yên	4171	78A-197.68	Phú Yên	5671	76A-303.77	Quảng Ngãi
1172	76A-303.59	Quảng Ngãi	2672	78A-197.69	Phú Yên	4172	78A-198.14	Phú Yên	5672	76A-303.85	Quảng Ngãi
1173	76A-303.65	Quảng Ngãi	2673	78A-197.71	Phú Yên	4173	78A-198.17	Phú Yên	5673	76A-303.88	Quảng Ngãi
1174	76A-303.76	Quảng Ngãi	2674	78A-197.74	Phú Yên	4174	78A-198.21	Phú Yên	5674	76A-304.02	Quảng Ngãi
1175	76A-303.81	Quảng Ngãi	2675	78A-197.83	Phú Yên	4175	78A-198.25	Phú Yên	5675	76A-304.08	Quảng Ngãi
1176	76A-303.95	Quảng Ngãi	2676	78A-197.90	Phú Yên	4176	79A-525.80	Khánh Hòa	5676	76A-304.24	Quảng Ngãi
1177	76A-303.96	Quảng Ngãi	2677	78A-198.18	Phú Yên	4177	79A-525.89	Khánh Hòa	5677	76A-304.26	Quảng Ngãi
1178	76A-304.07	Quảng Ngãi	2678	79A-525.72	Khánh Hòa	4178	79A-525.98	Khánh Hòa	5678	76A-304.37	Quảng Ngãi
1179	76A-304.14	Quảng Ngãi	2679	79A-525.74	Khánh Hòa	4179	79A-526.02	Khánh Hòa	5679	76A-304.39	Quảng Ngãi
1180	76A-304.42	Quảng Ngãi	2680	79A-525.76	Khánh Hòa	4180	79A-526.07	Khánh Hòa	5680	76A-304.52	Quảng Ngãi
1181	77A-319.39	Bình Định	2681	79A-525.88	Khánh Hòa	4181	79A-526.08	Khánh Hòa	5681	77A-318.68	Bình Định
1182	77A-322.33	Bình Định	2682	79A-526.37	Khánh Hòa	4182	79A-526.18	Khánh Hòa	5682	77A-318.99	Bình Định
1183	77A-323.39	Bình Định	2683	79A-526.43	Khánh Hòa	4183	79A-526.22	Khánh Hòa	5683	77A-319.66	Bình Định
1184	77A-324.39	Bình Định	2684	79A-526.44	Khánh Hòa	4184	79A-526.35	Khánh Hòa	5684	77A-320.68	Bình Định
1185	77A-324.66	Bình Định	2685	79A-526.48	Khánh Hòa	4185	79A-526.39	Khánh Hòa	5685	77A-320.79	Bình Định
1186	77A-324.89	Bình Định	2686	79A-526.64	Khánh Hòa	4186	79A-526.41	Khánh Hòa	5686	77A-320.99	Bình Định
1187	77A-325.39	Bình Định	2687	81A-403.11	Gia Lai	4187	79A-526.45	Khánh Hòa	5687	77A-321.12	Bình Định
1188	77A-325.99	Bình Định	2688	81A-403.18	Gia Lai	4188	79A-526.67	Khánh Hòa	5688	77A-321.21	Bình Định
1189	77A-326.39	Bình Định	2689	81A-403.26	Gia Lai	4189	79A-526.73	Khánh Hòa	5689	77A-321.66	Bình Định
1190	78A-197.42	Phú Yên	2690	81A-403.30	Gia Lai	4190	81A-402.86	Gia Lai	5690	77A-321.99	Bình Định
1191	78A-197.45	Phú Yên	2691	81A-403.59	Gia Lai	4191	81A-403.00	Gia Lai	5691	77A-322.39	Bình Định
1192	78A-197.46	Phú Yên	2692	81A-403.66	Gia Lai	4192	81A-403.16	Gia Lai	5692	77A-322.88	Bình Định
1193	78A-197.62	Phú Yên	2693	81A-404.08	Gia Lai	4193	81A-403.22	Gia Lai	5693	77A-322.89	Bình Định
1194	78A-197.63	Phú Yên	2694	81A-405.08	Gia Lai	4194	81A-403.44	Gia Lai	5694	77A-323.89	Bình Định
1195	78A-197.70	Phú Yên	2695	81A-405.22	Gia Lai	4195	81A-403.77	Gia Lai	5695	77A-323.99	Bình Định
1196	78A-197.95	Phú Yên	2696	81A-405.99	Gia Lai	4196	81A-404.69	Gia Lai	5696	77A-324.88	Bình Định
1197	78A-197.96	Phú Yên	2697	81A-406.06	Gia Lai	4197	81A-405.09	Gia Lai	5697	77A-325.79	Bình Định
1198	78A-198.01	Phú Yên	2698	82A-145.88	Kon Tum	4198	81A-405.16	Gia Lai	5698	77A-325.88	Bình Định
1199	78A-198.15	Phú Yên	2699	82A-146.03	Kon Tum	4199	81A-405.44	Gia Lai	5699	78A-197.32	Phú Yên
1200	79A-525.78	Khánh Hòa	2700	82A-146.06	Kon Tum	4200	81A-405.50	Gia Lai	5700	78A-197.36	Phú Yên
1201	79A-525.85	Khánh Hòa	2701	82A-146.07	Kon Tum	4201	81A-405.77	Gia Lai	5701	78A-197.51	Phú Yên
1202	79A-525.94	Khánh Hòa	2702	82A-146.08	Kon Tum	4202	81A-405.89	Gia Lai	5702	78A-197.55	Phú Yên
1203	79A-526.04	Khánh Hòa	2703	82A-146.15	Kon Tum	4203	82A-145.76	Kon Tum	5703	78A-197.60	Phú Yên
1204	79A-526.09	Khánh Hòa	2704	82A-146.24	Kon Tum	4204	82A-145.79	Kon Tum	5704	78A-197.76	Phú Yên
1205	79A-526.11	Khánh Hòa	2705	82A-146.29	Kon Tum	4205	82A-145.84	Kon Tum	5705	78A-197.79	Phú Yên
1206	79A-526.31	Khánh Hòa	2706	82A-146.33	Kon Tum	4206	82A-145.89	Kon Tum	5706	78A-197.80	Phú Yên
1207	79A-526.32	Khánh Hòa	2707	82A-146.40	Kon Tum	4207	82A-145.94	Kon Tum	5707	78A-197.82	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1208	79A-526.40	Khánh Hòa	2708	82A-146.58	Kon Tum	4208	82A-146.16	Kon Tum	5708	78A-198.00	Phú Yên
1209	79A-526.50	Khánh Hòa	2709	82A-146.59	Kon Tum	4209	82A-146.21	Kon Tum	5709	78A-198.02	Phú Yên
1210	79A-526.57	Khánh Hòa	2710	82A-146.65	Kon Tum	4210	82A-146.22	Kon Tum	5710	78A-198.04	Phú Yên
1211	79A-526.63	Khánh Hòa	2711	83A-177.11	Sóc Trăng	4211	82A-146.28	Kon Tum	5711	78A-198.05	Phú Yên
1212	79A-526.65	Khánh Hòa	2712	83A-177.68	Sóc Trăng	4212	82A-146.34	Kon Tum	5712	78A-198.07	Phú Yên
1213	81A-403.08	Gia Lai	2713	83A-177.69	Sóc Trăng	4213	82A-146.46	Kon Tum	5713	78A-198.08	Phú Yên
1214	81A-403.36	Gia Lai	2714	83A-180.00	Sóc Trăng	4214	82A-146.54	Kon Tum	5714	78A-198.24	Phú Yên
1215	81A-403.69	Gia Lai	2715	83A-180.23	Sóc Trăng	4215	82A-146.61	Kon Tum	5715	79A-526.19	Khánh Hòa
1216	81A-404.09	Gia Lai	2716	83A-180.33	Sóc Trăng	4216	82A-146.72	Kon Tum	5716	79A-526.36	Khánh Hòa
1217	81A-404.68	Gia Lai	2717	83A-180.41	Sóc Trăng	4217	83A-177.22	Sóc Trăng	5717	79A-526.38	Khánh Hòa
1218	81A-404.79	Gia Lai	2718	83A-180.43	Sóc Trăng	4218	83A-179.88	Sóc Trăng	5718	79A-526.42	Khánh Hòa
1219	81A-404.85	Gia Lai	2719	83A-180.48	Sóc Trăng	4219	83A-179.97	Sóc Trăng	5719	79A-526.46	Khánh Hòa
1220	81A-405.00	Gia Lai	2720	83A-180.55	Sóc Trăng	4220	83A-180.08	Sóc Trăng	5720	79A-526.51	Khánh Hòa
1221	81A-405.05	Gia Lai	2721	84A-134.59	Trà Vinh	4221	83A-180.16	Sóc Trăng	5721	79A-526.54	Khánh Hòa
1222	81A-405.11	Gia Lai	2722	84A-134.60	Trà Vinh	4222	83A-180.17	Sóc Trăng	5722	79A-526.56	Khánh Hòa
1223	81A-405.39	Gia Lai	2723	84A-134.65	Trà Vinh	4223	83A-180.21	Sóc Trăng	5723	79A-526.58	Khánh Hòa
1224	81A-405.66	Gia Lai	2724	84A-134.87	Trà Vinh	4224	83A-180.32	Sóc Trăng	5724	79A-526.69	Khánh Hòa
1225	81A-405.88	Gia Lai	2725	84A-134.90	Trà Vinh	4225	83A-180.39	Sóc Trăng	5725	81A-402.85	Gia Lai
1226	82A-145.77	Kon Tum	2726	84A-134.92	Trà Vinh	4226	83A-180.44	Sóc Trăng	5726	81A-403.55	Gia Lai
1227	82A-145.90	Kon Tum	2727	84A-135.05	Trà Vinh	4227	83A-180.50	Sóc Trăng	5727	81A-403.79	Gia Lai
1228	82A-145.91	Kon Tum	2728	84A-135.08	Trà Vinh	4228	84A-134.43	Trà Vinh	5728	81A-403.85	Gia Lai
1229	82A-145.95	Kon Tum	2729	84A-135.17	Trà Vinh	4229	84A-134.45	Trà Vinh	5729	81A-403.86	Gia Lai
1230	82A-146.05	Kon Tum	2730	84A-135.30	Trà Vinh	4230	84A-134.50	Trà Vinh	5730	81A-403.89	Gia Lai
1231	82A-146.10	Kon Tum	2731	84A-135.36	Trà Vinh	4231	84A-134.53	Trà Vinh	5731	81A-404.11	Gia Lai
1232	82A-146.43	Kon Tum	2732	84A-135.43	Trà Vinh	4232	84A-134.77	Trà Vinh	5732	81A-404.39	Gia Lai
1233	82A-146.50	Kon Tum	2733	84A-135.59	Trà Vinh	4233	84A-134.85	Trà Vinh	5733	81A-404.40	Gia Lai
1234	82A-146.51	Kon Tum	2734	84A-135.60	Trà Vinh	4234	84A-134.93	Trà Vinh	5734	81A-404.86	Gia Lai
1235	82A-146.56	Kon Tum	2735	84A-135.71	Trà Vinh	4235	84A-135.04	Trà Vinh	5735	81A-405.85	Gia Lai
1236	82A-146.63	Kon Tum	2736	84A-135.74	Trà Vinh	4236	84A-135.10	Trà Vinh	5736	81A-405.86	Gia Lai
1237	83A-177.66	Sóc Trăng	2737	84A-135.78	Trà Vinh	4237	84A-135.19	Trà Vinh	5737	81A-406.00	Gia Lai
1238	83A-178.66	Sóc Trăng	2738	84A-135.82	Trà Vinh	4238	84A-135.22	Trà Vinh	5738	82A-145.74	Kon Tum
1239	83A-178.79	Sóc Trăng	2739	84A-135.88	Trà Vinh	4239	84A-135.37	Trà Vinh	5739	82A-146.00	Kon Tum
1240	83A-179.68	Sóc Trăng	2740	84A-136.02	Trà Vinh	4240	84A-135.56	Trà Vinh	5740	82A-146.01	Kon Tum
1241	83A-180.04	Sóc Trăng	2741	84A-136.04	Trà Vinh	4241	84A-135.57	Trà Vinh	5741	82A-146.09	Kon Tum
1242	83A-180.11	Sóc Trăng	2742	84A-136.17	Trà Vinh	4242	84A-135.58	Trà Vinh	5742	82A-146.13	Kon Tum
1243	83A-180.37	Sóc Trăng	2743	84A-136.20	Trà Vinh	4243	84A-135.62	Trà Vinh	5743	82A-146.17	Kon Tum
1244	83A-180.51	Sóc Trăng	2744	84A-136.25	Trà Vinh	4244	84A-135.73	Trà Vinh	5744	82A-146.20	Kon Tum
1245	83A-180.53	Sóc Trăng	2745	84A-136.28	Trà Vinh	4245	84A-135.75	Trà Vinh	5745	82A-146.26	Kon Tum
1246	83A-180.54	Sóc Trăng	2746	84A-136.35	Trà Vinh	4246	84A-135.76	Trà Vinh	5746	82A-146.35	Kon Tum
1247	83A-180.58	Sóc Trăng	2747	84A-136.37	Trà Vinh	4247	84A-135.77	Trà Vinh	5747	82A-146.42	Kon Tum
1248	84A-134.47	Trà Vinh	2748	84A-136.39	Trà Vinh	4248	84A-135.87	Trà Vinh	5748	82A-146.49	Kon Tum
1249	84A-134.48	Trà Vinh	2749	85A-136.02	Ninh Thuận	4249	84A-135.93	Trà Vinh	5749	82A-146.55	Kon Tum
1250	84A-134.68	Trà Vinh	2750	85A-136.15	Ninh Thuận	4250	84A-135.94	Trà Vinh	5750	82A-146.60	Kon Tum
1251	84A-134.71	Trà Vinh	2751	85A-136.20	Ninh Thuận	4251	84A-135.96	Trà Vinh	5751	82A-146.62	Kon Tum
1252	84A-134.73	Trà Vinh	2752	85A-136.21	Ninh Thuận	4252	84A-135.98	Trà Vinh	5752	82A-146.67	Kon Tum
1253	84A-134.76	Trà Vinh	2753	85A-136.33	Ninh Thuận	4253	84A-136.06	Trà Vinh	5753	82A-146.71	Kon Tum
1254	84A-134.78	Trà Vinh	2754	85A-136.40	Ninh Thuận	4254	84A-136.09	Trà Vinh	5754	83A-177.00	Sóc Trăng
1255	84A-134.81	Trà Vinh	2755	85A-136.44	Ninh Thuận	4255	84A-136.12	Trà Vinh	5755	83A-178.39	Sóc Trăng
1256	84A-134.83	Trà Vinh	2756	85A-136.45	Ninh Thuận	4256	84A-136.30	Trà Vinh	5756	83A-178.69	Sóc Trăng
1257	84A-134.95	Trà Vinh	2757	85A-136.46	Ninh Thuận	4257	84A-136.31	Trà Vinh	5757	83A-178.86	Sóc Trăng
1258	84A-134.97	Trà Vinh	2758	85A-136.63	Ninh Thuận	4258	84A-136.34	Trà Vinh	5758	83A-179.86	Sóc Trăng
1259	84A-135.07	Trà Vinh	2759	85A-136.65	Ninh Thuận	4259	85A-136.25	Ninh Thuận	5759	83A-180.03	Sóc Trăng
1260	84A-135.12	Trà Vinh	2760	85A-136.70	Ninh Thuận	4260	85A-136.27	Ninh Thuận	5760	83A-180.05	Sóc Trăng
1261	84A-135.16	Trà Vinh	2761	85A-136.71	Ninh Thuận	4261	85A-136.39	Ninh Thuận	5761	83A-180.06	Sóc Trăng
1262	84A-135.44	Trà Vinh	2762	85A-136.73	Ninh Thuận	4262	85A-136.54	Ninh Thuận	5762	83A-180.12	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1263	84A-135.45	Trà Vinh	2763	85A-136.74	Ninh Thuận	4263	85A-136.58	Ninh Thuận	5763	83A-180.15	Sóc Trăng
1264	84A-135.54	Trà Vinh	2764	85A-136.78	Ninh Thuận	4264	85A-136.81	Ninh Thuận	5764	83A-180.19	Sóc Trăng
1265	84A-135.63	Trà Vinh	2765	85A-136.79	Ninh Thuận	4265	85A-136.85	Ninh Thuận	5765	83A-180.24	Sóc Trăng
1266	84A-135.81	Trà Vinh	2766	85A-136.82	Ninh Thuận	4266	85A-136.97	Ninh Thuận	5766	83A-180.46	Sóc Trăng
1267	84A-135.84	Trà Vinh	2767	85A-136.92	Ninh Thuận	4267	86A-296.74	Bình Thuận	5767	83A-180.47	Sóc Trăng
1268	84A-135.89	Trà Vinh	2768	86A-296.87	Bình Thuận	4268	86A-296.83	Bình Thuận	5768	83A-180.49	Sóc Trăng
1269	84A-136.03	Trà Vinh	2769	86A-296.97	Bình Thuận	4269	86A-296.93	Bình Thuận	5769	83A-180.52	Sóc Trăng
1270	84A-136.13	Trà Vinh	2770	86A-297.06	Bình Thuận	4270	86A-297.01	Bình Thuận	5770	83A-180.60	Sóc Trăng
1271	84A-136.27	Trà Vinh	2771	86A-297.17	Bình Thuận	4271	86A-297.07	Bình Thuận	5771	84A-134.58	Trà Vinh
1272	85A-136.00	Ninh Thuận	2772	86A-297.25	Bình Thuận	4272	86A-297.10	Bình Thuận	5772	84A-134.82	Trà Vinh
1273	85A-136.03	Ninh Thuận	2773	86A-297.47	Bình Thuận	4273	86A-297.11	Bình Thuận	5773	84A-134.88	Trà Vinh
1274	85A-136.09	Ninh Thuận	2774	86A-297.48	Bình Thuận	4274	86A-297.30	Bình Thuận	5774	84A-134.91	Trà Vinh
1275	85A-136.18	Ninh Thuận	2775	86A-297.53	Bình Thuận	4275	86A-297.34	Bình Thuận	5775	84A-134.99	Trà Vinh
1276	85A-136.19	Ninh Thuận	2776	86A-297.55	Bình Thuận	4276	86A-297.36	Bình Thuận	5776	84A-135.01	Trà Vinh
1277	85A-136.22	Ninh Thuận	2777	86A-297.56	Bình Thuận	4277	86A-297.39	Bình Thuận	5777	84A-135.09	Trà Vinh
1278	85A-136.31	Ninh Thuận	2778	86A-297.69	Bình Thuận	4278	86A-297.45	Bình Thuận	5778	84A-135.15	Trà Vinh
1279	85A-136.47	Ninh Thuận	2779	88A-718.47	Vĩnh Phúc	4279	86A-297.46	Bình Thuận	5779	84A-135.21	Trà Vinh
1280	85A-136.62	Ninh Thuận	2780	88A-718.71	Vĩnh Phúc	4280	86A-297.52	Bình Thuận	5780	84A-135.24	Trà Vinh
1281	85A-136.69	Ninh Thuận	2781	88A-719.04	Vĩnh Phúc	4281	86A-297.63	Bình Thuận	5781	84A-135.35	Trà Vinh
1282	85A-136.75	Ninh Thuận	2782	88A-719.12	Vĩnh Phúc	4282	86A-297.68	Bình Thuận	5782	84A-135.39	Trà Vinh
1283	85A-136.84	Ninh Thuận	2783	88A-719.13	Vĩnh Phúc	4283	88A-718.49	Vĩnh Phúc	5783	84A-135.41	Trà Vinh
1284	85A-136.87	Ninh Thuận	2784	88A-719.18	Vĩnh Phúc	4284	88A-718.53	Vĩnh Phúc	5784	84A-135.90	Trà Vinh
1285	85A-136.89	Ninh Thuận	2785	88A-719.25	Vĩnh Phúc	4285	88A-718.54	Vĩnh Phúc	5785	84A-136.14	Trà Vinh
1286	85A-136.93	Ninh Thuận	2786	88A-719.28	Vĩnh Phúc	4286	88A-718.56	Vĩnh Phúc	5786	84A-136.21	Trà Vinh
1287	85A-136.95	Ninh Thuận	2787	88A-719.34	Vĩnh Phúc	4287	88A-718.60	Vĩnh Phúc	5787	84A-136.24	Trà Vinh
1288	86A-296.75	Bình Thuận	2788	88A-719.35	Vĩnh Phúc	4288	88A-718.65	Vĩnh Phúc	5788	84A-136.29	Trà Vinh
1289	86A-296.85	Bình Thuận	2789	88C-291.10	Vĩnh Phúc	4289	88A-718.73	Vĩnh Phúc	5789	84A-136.33	Trà Vinh
1290	86A-296.88	Bình Thuận	2790	88C-292.11	Vĩnh Phúc	4290	88A-719.05	Vĩnh Phúc	5790	85A-136.08	Ninh Thuận
1291	86A-296.89	Bình Thuận	2791	88D-017.60	Vĩnh Phúc	4291	88A-719.11	Vĩnh Phúc	5791	85A-136.12	Ninh Thuận
1292	86A-296.92	Bình Thuận	2792	88D-017.73	Vĩnh Phúc	4292	88A-719.23	Vĩnh Phúc	5792	85A-136.13	Ninh Thuận
1293	86A-297.12	Bình Thuận	2793	88D-017.89	Vĩnh Phúc	4293	88A-719.31	Vĩnh Phúc	5793	85A-136.14	Ninh Thuận
1294	86A-297.19	Bình Thuận	2794	88D-017.96	Vĩnh Phúc	4294	88C-291.53	Vĩnh Phúc	5794	85A-136.17	Ninh Thuận
1295	86A-297.40	Bình Thuận	2795	88D-017.99	Vĩnh Phúc	4295	88C-291.71	Vĩnh Phúc	5795	85A-136.34	Ninh Thuận
1296	86A-297.49	Bình Thuận	2796	88D-018.03	Vĩnh Phúc	4296	88C-291.91	Vĩnh Phúc	5796	85A-136.56	Ninh Thuận
1297	86A-297.50	Bình Thuận	2797	89A-471.09	Hưng Yên	4297	88C-292.01	Vĩnh Phúc	5797	85A-136.67	Ninh Thuận
1298	86A-297.57	Bình Thuận	2798	89A-471.38	Hưng Yên	4298	88C-292.09	Vĩnh Phúc	5798	85A-136.88	Ninh Thuận
1299	86A-297.58	Bình Thuận	2799	89A-471.71	Hưng Yên	4299	88C-292.13	Vĩnh Phúc	5799	85A-136.98	Ninh Thuận
1300	86A-297.60	Bình Thuận	2800	89A-471.79	Hưng Yên	4300	88D-017.61	Vĩnh Phúc	5800	86A-296.72	Bình Thuận
1301	86A-297.61	Bình Thuận	2801	89A-471.86	Hưng Yên	4301	88D-017.62	Vĩnh Phúc	5801	86A-296.76	Bình Thuận
1302	88A-718.50	Vĩnh Phúc	2802	89A-471.89	Hưng Yên	4302	88D-017.63	Vĩnh Phúc	5802	86A-296.80	Bình Thuận
1303	88A-718.58	Vĩnh Phúc	2803	89A-471.99	Hưng Yên	4303	88D-017.67	Vĩnh Phúc	5803	86A-296.82	Bình Thuận
1304	88A-718.66	Vĩnh Phúc	2804	89A-472.06	Hưng Yên	4304	88D-017.74	Vĩnh Phúc	5804	86A-296.95	Bình Thuận
1305	88A-718.69	Vĩnh Phúc	2805	89A-472.18	Hưng Yên	4305	88D-017.77	Vĩnh Phúc	5805	86A-296.96	Bình Thuận
1306	88A-718.76	Vĩnh Phúc	2806	89A-472.33	Hưng Yên	4306	88D-017.79	Vĩnh Phúc	5806	86A-296.98	Bình Thuận
1307	88A-718.85	Vĩnh Phúc	2807	89A-472.88	Hưng Yên	4307	88D-017.80	Vĩnh Phúc	5807	86A-297.00	Bình Thuận
1308	88A-718.95	Vĩnh Phúc	2808	89A-473.16	Hưng Yên	4308	88D-017.85	Vĩnh Phúc	5808	86A-297.13	Bình Thuận
1309	88A-719.03	Vĩnh Phúc	2809	89A-473.26	Hưng Yên	4309	88D-017.97	Vĩnh Phúc	5809	86A-297.16	Bình Thuận
1310	88A-719.08	Vĩnh Phúc	2810	89A-474.19	Hưng Yên	4310	88D-018.04	Vĩnh Phúc	5810	86A-297.18	Bình Thuận
1311	88A-719.29	Vĩnh Phúc	2811	89A-474.55	Hưng Yên	4311	89A-471.00	Hưng Yên	5811	86A-297.24	Bình Thuận
1312	88A-719.38	Vĩnh Phúc	2812	89A-474.58	Hưng Yên	4312	89A-471.26	Hưng Yên	5812	86A-297.33	Bình Thuận
1313	88A-719.44	Vĩnh Phúc	2813	89A-474.77	Hưng Yên	4313	89A-472.16	Hưng Yên	5813	86A-297.59	Bình Thuận
1314	88A-719.46	Vĩnh Phúc	2814	89A-474.86	Hưng Yên	4314	89A-472.38	Hưng Yên	5814	86A-297.62	Bình Thuận
1315	88C-291.00	Vĩnh Phúc	2815	89A-474.99	Hưng Yên	4315	89A-472.59	Hưng Yên	5815	86A-297.65	Bình Thuận
1316	88C-291.04	Vĩnh Phúc	2816	89A-475.11	Hưng Yên	4316	89A-472.68	Hưng Yên	5816	88A-718.59	Vĩnh Phúc
1317	88C-291.13	Vĩnh Phúc	2817	89A-475.38	Hưng Yên	4317	89A-473.06	Hưng Yên	5817	88A-718.67	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1318	88C-291.27	Vĩnh Phúc	2818	89A-475.85	Hưng Yên	4318	89A-473.18	Hưng Yên	5818	88A-718.70	Vĩnh Phúc
1319	88C-291.45	Vĩnh Phúc	2819	89A-475.86	Hưng Yên	4319	89A-473.36	Hưng Yên	5819	88A-718.72	Vĩnh Phúc
1320	88C-292.07	Vĩnh Phúc	2820	89A-475.88	Hưng Yên	4320	89A-473.68	Hưng Yên	5820	88A-718.78	Vĩnh Phúc
1321	88C-292.14	Vĩnh Phúc	2821	89A-476.33	Hưng Yên	4321	89A-473.77	Hưng Yên	5821	88A-718.79	Vĩnh Phúc
1322	88D-017.65	Vĩnh Phúc	2822	89A-476.58	Hưng Yên	4322	89A-473.99	Hưng Yên	5822	88A-718.81	Vĩnh Phúc
1323	88D-017.68	Vĩnh Phúc	2823	89A-476.59	Hưng Yên	4323	89A-474.26	Hưng Yên	5823	88A-718.82	Vĩnh Phúc
1324	88D-017.71	Vĩnh Phúc	2824	89A-476.67	Hưng Yên	4324	89A-474.33	Hưng Yên	5824	88A-718.96	Vĩnh Phúc
1325	88D-017.78	Vĩnh Phúc	2825	89A-476.89	Hưng Yên	4325	89A-474.38	Hưng Yên	5825	88A-719.09	Vĩnh Phúc
1326	88D-017.81	Vĩnh Phúc	2826	89A-476.99	Hưng Yên	4326	89A-474.68	Hưng Yên	5826	88A-719.19	Vĩnh Phúc
1327	88D-017.88	Vĩnh Phúc	2827	89A-477.18	Hưng Yên	4327	89A-474.69	Hưng Yên	5827	88A-719.45	Vĩnh Phúc
1328	88D-017.90	Vĩnh Phúc	2828	90A-261.57	Hà Nam	4328	89A-475.89	Hưng Yên	5828	88C-291.06	Vĩnh Phúc
1329	88D-017.92	Vĩnh Phúc	2829	90A-261.69	Hà Nam	4329	89A-475.99	Hưng Yên	5829	88C-291.09	Vĩnh Phúc
1330	88D-017.94	Vĩnh Phúc	2830	90A-261.74	Hà Nam	4330	89A-476.00	Hưng Yên	5830	88C-291.30	Vĩnh Phúc
1331	89A-470.99	Hưng Yên	2831	90A-261.81	Hà Nam	4331	89A-476.08	Hưng Yên	5831	88C-291.63	Vĩnh Phúc
1332	89A-471.59	Hưng Yên	2832	90A-261.97	Hà Nam	4332	89A-477.08	Hưng Yên	5832	88C-292.12	Vĩnh Phúc
1333	89A-471.85	Hưng Yên	2833	90A-262.06	Hà Nam	4333	89A-477.19	Hưng Yên	5833	88D-017.44	Vĩnh Phúc
1334	89A-472.26	Hưng Yên	2834	90A-262.07	Hà Nam	4334	89A-477.22	Hưng Yên	5834	88D-017.70	Vĩnh Phúc
1335	89A-472.39	Hưng Yên	2835	90A-262.08	Hà Nam	4335	89A-477.36	Hưng Yên	5835	88D-017.72	Vĩnh Phúc
1336	89A-472.72	Hưng Yên	2836	90A-262.24	Hà Nam	4336	90A-261.70	Hà Nam	5836	88D-017.83	Vĩnh Phúc
1337	89A-472.99	Hưng Yên	2837	90A-262.29	Hà Nam	4337	90A-261.71	Hà Nam	5837	89A-471.22	Hưng Yên
1338	89A-473.11	Hưng Yên	2838	90A-262.33	Hà Nam	4338	90A-261.79	Hà Nam	5838	89A-471.39	Hưng Yên
1339	89A-473.44	Hưng Yên	2839	90A-262.42	Hà Nam	4339	90A-261.80	Hà Nam	5839	89A-471.56	Hưng Yên
1340	89A-473.73	Hưng Yên	2840	90A-262.52	Hà Nam	4340	90A-261.91	Hà Nam	5840	89A-471.58	Hưng Yên
1341	89A-473.86	Hưng Yên	2841	90A-262.53	Hà Nam	4341	90A-261.96	Hà Nam	5841	89A-472.11	Hưng Yên
1342	89A-473.89	Hưng Yên	2842	92A-396.56	Quảng Nam	4342	90A-262.00	Hà Nam	5842	89A-472.44	Hưng Yên
1343	89A-474.00	Hưng Yên	2843	92A-396.89	Quảng Nam	4343	90A-262.04	Hà Nam	5843	89A-472.55	Hưng Yên
1344	89A-474.08	Hưng Yên	2844	92A-397.08	Quảng Nam	4344	90A-262.14	Hà Nam	5844	89A-472.56	Hưng Yên
1345	89A-474.09	Hưng Yên	2845	92A-397.36	Quảng Nam	4345	90A-262.15	Hà Nam	5845	89A-473.79	Hưng Yên
1346	89A-474.79	Hưng Yên	2846	92A-397.97	Quảng Nam	4346	90A-262.20	Hà Nam	5846	89A-473.85	Hưng Yên
1347	89A-474.89	Hưng Yên	2847	92A-398.16	Quảng Nam	4347	90A-262.36	Hà Nam	5847	89A-474.59	Hưng Yên
1348	89A-475.18	Hưng Yên	2848	92A-398.33	Quảng Nam	4348	90A-262.37	Hà Nam	5848	89A-474.66	Hưng Yên
1349	89A-475.33	Hưng Yên	2849	92A-398.36	Quảng Nam	4349	90A-262.48	Hà Nam	5849	89A-474.74	Hưng Yên
1350	89A-475.66	Hưng Yên	2850	92A-398.58	Quảng Nam	4350	90A-262.51	Hà Nam	5850	89A-474.85	Hưng Yên
1351	89A-475.75	Hưng Yên	2851	92A-399.44	Quảng Nam	4351	90A-262.55	Hà Nam	5851	89A-474.88	Hưng Yên
1352	89A-475.77	Hưng Yên	2852	93A-460.68	Bình Phước	4352	92A-396.39	Quảng Nam	5852	89A-475.16	Hưng Yên
1353	89A-476.22	Hưng Yên	2853	93A-461.66	Bình Phước	4353	92A-396.55	Quảng Nam	5853	89A-475.58	Hưng Yên
1354	89A-476.69	Hưng Yên	2854	93A-461.85	Bình Phước	4354	92A-396.77	Quảng Nam	5854	89A-476.18	Hưng Yên
1355	89A-476.85	Hưng Yên	2855	93A-461.99	Bình Phước	4355	92A-397.06	Quảng Nam	5855	89A-476.76	Hưng Yên
1356	89A-477.33	Hưng Yên	2856	93A-462.38	Bình Phước	4356	92A-397.18	Quảng Nam	5856	89A-477.09	Hưng Yên
1357	90A-261.64	Hà Nam	2857	93A-462.39	Bình Phước	4357	92A-397.22	Quảng Nam	5857	89A-477.16	Hưng Yên
1358	90A-261.68	Hà Nam	2858	93A-462.58	Bình Phước	4358	92A-397.89	Quảng Nam	5858	90A-261.58	Hà Nam
1359	90A-261.73	Hà Nam	2859	93A-463.08	Bình Phước	4359	92A-398.19	Quảng Nam	5859	90A-261.65	Hà Nam
1360	90A-262.02	Hà Nam	2860	93A-463.18	Bình Phước	4360	92A-398.38	Quảng Nam	5860	90A-261.78	Hà Nam
1361	90A-262.10	Hà Nam	2861	93A-463.26	Bình Phước	4361	92A-398.77	Quảng Nam	5861	90A-261.82	Hà Nam
1362	90A-262.12	Hà Nam	2862	94A-102.39	Bạc Liêu	4362	92A-398.98	Quảng Nam	5862	90A-261.90	Hà Nam
1363	90A-262.13	Hà Nam	2863	94A-102.40	Bạc Liêu	4363	93A-460.59	Bình Phước	5863	90A-261.99	Hà Nam
1364	90A-262.27	Hà Nam	2864	94A-102.41	Bạc Liêu	4364	93A-460.99	Bình Phước	5864	90A-262.01	Hà Nam
1365	92A-396.06	Quảng Nam	2865	94A-102.49	Bạc Liêu	4365	93A-461.08	Bình Phước	5865	90A-262.19	Hà Nam
1366	92A-396.08	Quảng Nam	2866	94A-102.60	Bạc Liêu	4366	93A-461.38	Bình Phước	5866	90A-262.32	Hà Nam
1367	92A-396.18	Quảng Nam	2867	94A-102.64	Bạc Liêu	4367	93A-461.77	Bình Phước	5867	90A-262.34	Hà Nam
1368	92A-396.22	Quảng Nam	2868	94A-102.81	Bạc Liêu	4368	93A-462.16	Bình Phước	5868	90A-262.39	Hà Nam
1369	92A-396.44	Quảng Nam	2869	94A-102.82	Bạc Liêu	4369	93A-462.59	Bình Phước	5869	90A-262.45	Hà Nam
1370	92A-397.55	Quảng Nam	2870	94A-102.84	Bạc Liêu	4370	93A-463.58	Bình Phước	5870	90A-262.47	Hà Nam
1371	92A-397.99	Quảng Nam	2871	94A-102.88	Bạc Liêu	4371	94A-102.31	Bạc Liêu	5871	92A-396.33	Quảng Nam
1372	92A-398.06	Quảng Nam	2872	94A-102.94	Bạc Liêu	4372	94A-102.38	Bạc Liêu	5872	92A-396.79	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1373	92A-398.18	Quảng Nam	2873	94A-102.99	Bạc Liêu	4373	94A-102.57	Bạc Liêu	5873	92A-396.96	Quảng Nam
1374	93A-460.44	Bình Phước	2874	94A-103.01	Bạc Liêu	4374	94A-102.58	Bạc Liêu	5874	92A-396.99	Quảng Nam
1375	93A-460.58	Bình Phước	2875	94A-103.09	Bạc Liêu	4375	94A-102.65	Bạc Liêu	5875	92A-397.16	Quảng Nam
1376	93A-460.60	Bình Phước	2876	94A-103.14	Bạc Liêu	4376	94A-102.69	Bạc Liêu	5876	92A-397.44	Quảng Nam
1377	93A-460.66	Bình Phước	2877	94A-103.15	Bạc Liêu	4377	94A-102.71	Bạc Liêu	5877	92A-397.68	Quảng Nam
1378	93A-461.09	Bình Phước	2878	94A-103.16	Bạc Liêu	4378	94A-102.86	Bạc Liêu	5878	92A-398.00	Quảng Nam
1379	93A-461.68	Bình Phước	2879	94A-103.20	Bạc Liêu	4379	94A-102.87	Bạc Liêu	5879	92A-398.08	Quảng Nam
1380	93A-461.89	Bình Phước	2880	94A-103.21	Bạc Liêu	4380	94A-102.93	Bạc Liêu	5880	92A-398.39	Quảng Nam
1381	93A-462.06	Bình Phước	2881	94A-103.46	Bạc Liêu	4381	94A-102.96	Bạc Liêu	5881	92A-398.66	Quảng Nam
1382	93A-462.88	Bình Phước	2882	94A-103.58	Bạc Liêu	4382	94A-103.36	Bạc Liêu	5882	92A-398.68	Quảng Nam
1383	93A-463.19	Bình Phước	2883	94A-103.66	Bạc Liêu	4383	94A-103.43	Bạc Liêu	5883	92A-399.18	Quảng Nam
1384	93A-463.36	Bình Phước	2884	94A-103.76	Bạc Liêu	4384	94A-103.60	Bạc Liêu	5884	92A-399.68	Quảng Nam
1385	93A-463.38	Bình Phước	2885	94A-103.82	Bạc Liêu	4385	94A-103.61	Bạc Liêu	5885	93A-460.89	Bình Phước
1386	93A-463.56	Bình Phước	2886	94A-103.85	Bạc Liêu	4386	94A-103.83	Bạc Liêu	5886	93A-461.00	Bình Phước
1387	94A-102.34	Bạc Liêu	2887	94A-103.95	Bạc Liêu	4387	94A-103.87	Bạc Liêu	5887	93A-461.06	Bình Phước
1388	94A-102.35	Bạc Liêu	2888	94A-104.04	Bạc Liêu	4388	94A-103.99	Bạc Liêu	5888	93A-461.22	Bình Phước
1389	94A-102.36	Bạc Liêu	2889	94A-104.06	Bạc Liêu	4389	94A-104.00	Bạc Liêu	5889	93A-461.26	Bình Phước
1390	94A-102.50	Bạc Liêu	2890	94A-104.08	Bạc Liêu	4390	94A-104.01	Bạc Liêu	5890	93A-461.58	Bình Phước
1391	94A-102.66	Bạc Liêu	2891	94A-104.25	Bạc Liêu	4391	94A-104.03	Bạc Liêu	5891	93A-461.86	Bình Phước
1392	94A-102.67	Bạc Liêu	2892	94A-104.28	Bạc Liêu	4392	94A-104.14	Bạc Liêu	5892	93A-462.19	Bình Phước
1393	94A-102.83	Bạc Liêu	2893	94A-104.30	Bạc Liêu	4393	94A-104.16	Bạc Liêu	5893	93A-462.33	Bình Phước
1394	94A-102.91	Bạc Liêu	2894	95A-120.02	Hậu Giang	4394	94A-104.18	Bạc Liêu	5894	93A-462.36	Bình Phước
1395	94A-103.05	Bạc Liêu	2895	95A-120.36	Hậu Giang	4395	94A-104.20	Bạc Liêu	5895	93A-462.66	Bình Phước
1396	94A-103.26	Bạc Liêu	2896	95A-120.79	Hậu Giang	4396	95A-120.38	Hậu Giang	5896	93A-462.89	Bình Phước
1397	94A-103.28	Bạc Liêu	2897	95A-121.09	Hậu Giang	4397	95A-120.56	Hậu Giang	5897	93A-463.69	Bình Phước
1398	94A-103.35	Bạc Liêu	2898	95A-121.36	Hậu Giang	4398	95A-121.00	Hậu Giang	5898	94A-102.33	Bạc Liêu
1399	94A-103.40	Bạc Liêu	2899	95A-121.55	Hậu Giang	4399	95A-121.16	Hậu Giang	5899	94A-102.44	Bạc Liêu
1400	94A-103.48	Bạc Liêu	2900	95A-121.56	Hậu Giang	4400	95A-122.16	Hậu Giang	5900	94A-102.47	Bạc Liêu
1401	94A-103.54	Bạc Liêu	2901	95A-121.59	Hậu Giang	4401	95A-122.18	Hậu Giang	5901	94A-102.48	Bạc Liêu
1402	94A-103.57	Bạc Liêu	2902	95A-121.66	Hậu Giang	4402	95A-122.19	Hậu Giang	5902	94A-102.56	Bạc Liêu
1403	94A-103.64	Bạc Liêu	2903	95A-121.77	Hậu Giang	4403	95A-122.36	Hậu Giang	5903	94A-102.70	Bạc Liêu
1404	94A-103.65	Bạc Liêu	2904	95A-122.06	Hậu Giang	4404	95A-122.56	Hậu Giang	5904	94A-102.90	Bạc Liêu
1405	94A-103.67	Bạc Liêu	2905	95A-122.08	Hậu Giang	4405	95A-122.89	Hậu Giang	5905	94A-102.97	Bạc Liêu
1406	94A-103.71	Bạc Liêu	2906	95A-122.38	Hậu Giang	4406	95A-123.18	Hậu Giang	5906	94A-103.03	Bạc Liêu
1407	94A-103.78	Bạc Liêu	2907	95A-122.77	Hậu Giang	4407	95A-123.56	Hậu Giang	5907	94A-103.17	Bạc Liêu
1408	94A-103.86	Bạc Liêu	2908	95A-122.88	Hậu Giang	4408	95A-124.11	Hậu Giang	5908	94A-103.25	Bạc Liêu
1409	94A-103.94	Bạc Liêu	2909	95A-123.06	Hậu Giang	4409	95A-125.08	Hậu Giang	5909	94A-103.29	Bạc Liêu
1410	94A-103.98	Bạc Liêu	2910	95A-123.22	Hậu Giang	4410	95A-125.25	Hậu Giang	5910	94A-103.34	Bạc Liêu
1411	94A-104.19	Bạc Liêu	2911	95A-123.58	Hậu Giang	4411	95A-125.86	Hậu Giang	5911	94A-103.37	Bạc Liêu
1412	94A-104.22	Bạc Liêu	2912	95A-123.69	Hậu Giang	4412	95A-126.22	Hậu Giang	5912	94A-103.39	Bạc Liêu
1413	94A-104.23	Bạc Liêu	2913	95A-124.00	Hậu Giang	4413	95A-126.55	Hậu Giang	5913	94A-103.42	Bạc Liêu
1414	95A-120.09	Hậu Giang	2914	95A-124.08	Hậu Giang	4414	95A-126.99	Hậu Giang	5914	94A-103.68	Bạc Liêu
1415	95A-120.44	Hậu Giang	2915	95A-124.58	Hậu Giang	4415	95A-127.00	Hậu Giang	5915	94A-103.73	Bạc Liêu
1416	95A-120.59	Hậu Giang	2916	95A-124.59	Hậu Giang	4416	97A-083.44	Bắc Kạn	5916	94A-103.74	Bạc Liêu
1417	95A-120.77	Hậu Giang	2917	95A-124.86	Hậu Giang	4417	97A-083.86	Bắc Kạn	5917	94A-103.88	Bạc Liêu
1418	95A-120.86	Hậu Giang	2918	95A-125.33	Hậu Giang	4418	97A-084.11	Bắc Kạn	5918	94A-103.96	Bạc Liêu
1419	95A-120.89	Hậu Giang	2919	95A-125.44	Hậu Giang	4419	97A-084.18	Bắc Kạn	5919	94A-104.15	Bạc Liêu
1420	95A-121.44	Hậu Giang	2920	95A-125.79	Hậu Giang	4420	97A-084.33	Bắc Kạn	5920	94A-104.27	Bạc Liêu
1421	95A-121.88	Hậu Giang	2921	95A-126.38	Hậu Giang	4421	97A-084.38	Bắc Kạn	5921	95A-120.06	Hậu Giang
1422	95A-121.99	Hậu Giang	2922	95A-126.62	Hậu Giang	4422	97A-084.68	Bắc Kạn	5922	95A-120.11	Hậu Giang
1423	95A-122.33	Hậu Giang	2923	97A-083.18	Bắc Kạn	4423	97A-084.86	Bắc Kạn	5923	95A-120.19	Hậu Giang
1424	95A-122.39	Hậu Giang	2924	97A-083.38	Bắc Kạn	4424	97A-085.16	Bắc Kạn	5924	95A-120.20	Hậu Giang
1425	95A-123.19	Hậu Giang	2925	97A-083.77	Bắc Kạn	4425	97A-085.44	Bắc Kạn	5925	95A-120.22	Hậu Giang
1426	95A-123.23	Hậu Giang	2926	97A-084.36	Bắc Kạn	4426	97A-085.99	Bắc Kạn	5926	95A-120.58	Hậu Giang
1427	95A-124.39	Hậu Giang	2927	97A-084.79	Bắc Kạn	4427	97A-086.59	Bắc Kạn	5927	95A-120.68	Hậu Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	95A-125.11	Hậu Giang	2928	97A-084.89	Bắc Kạn	4428	97A-087.08	Bắc Kạn	5928	95A-121.21	Hậu Giang
1429	95A-125.18	Hậu Giang	2929	97A-084.99	Bắc Kạn	4429	97A-087.18	Bắc Kạn	5929	95A-121.33	Hậu Giang
1430	95A-125.36	Hậu Giang	2930	97A-085.68	Bắc Kạn	4430	97A-087.36	Bắc Kạn	5930	95A-121.39	Hậu Giang
1431	95A-125.38	Hậu Giang	2931	97A-086.16	Bắc Kạn	4431	97A-087.56	Bắc Kạn	5931	95A-121.69	Hậu Giang
1432	95A-125.39	Hậu Giang	2932	97A-086.89	Bắc Kạn	4432	97A-087.79	Bắc Kạn	5932	95A-122.00	Hậu Giang
1433	95A-125.66	Hậu Giang	2933	97A-087.09	Bắc Kạn	4433	97A-088.08	Bắc Kạn	5933	95A-122.44	Hậu Giang
1434	95A-125.77	Hậu Giang	2934	97A-087.11	Bắc Kạn	4434	97A-088.33	Bắc Kạn	5934	95A-122.79	Hậu Giang
1435	95A-125.99	Hậu Giang	2935	97A-087.39	Bắc Kạn	4435	97A-088.59	Bắc Kạn	5935	95A-123.00	Hậu Giang
1436	95A-126.58	Hậu Giang	2936	97A-087.59	Bắc Kạn	4436	97A-089.36	Bắc Kạn	5936	95A-123.66	Hậu Giang
1437	95A-126.89	Hậu Giang	2937	97A-088.18	Bắc Kạn	4437	97A-089.58	Bắc Kạn	5937	95A-123.99	Hậu Giang
1438	95A-127.06	Hậu Giang	2938	97A-088.22	Bắc Kạn	4438	97A-090.00	Bắc Kạn	5938	95A-124.19	Hậu Giang
1439	97A-083.58	Bắc Kạn	2939	97A-088.38	Bắc Kạn	4439	97A-090.05	Bắc Kạn	5939	95A-125.00	Hậu Giang
1440	97A-083.89	Bắc Kạn	2940	97A-088.39	Bắc Kạn	4440	98A-757.59	Bắc Giang	5940	95A-125.16	Hậu Giang
1441	97A-084.08	Bắc Kạn	2941	97A-089.06	Bắc Kạn	4441	98A-757.66	Bắc Giang	5941	95A-125.19	Hậu Giang
1442	97A-084.66	Bắc Kạn	2942	97A-089.09	Bắc Kạn	4442	98A-757.88	Bắc Giang	5942	95A-125.68	Hậu Giang
1443	97A-085.18	Bắc Kạn	2943	97A-089.39	Bắc Kạn	4443	98A-757.89	Bắc Giang	5943	95A-125.88	Hậu Giang
1444	97A-085.85	Bắc Kạn	2944	98A-757.69	Bắc Giang	4444	98A-759.08	Bắc Giang	5944	95A-126.08	Hậu Giang
1445	97A-085.86	Bắc Kạn	2945	98A-757.75	Bắc Giang	4445	98A-759.33	Bắc Giang	5945	95A-126.16	Hậu Giang
1446	97A-086.36	Bắc Kạn	2946	98A-758.09	Bắc Giang	4446	98A-759.38	Bắc Giang	5946	95A-126.33	Hậu Giang
1447	97A-086.39	Bắc Kạn	2947	98A-758.85	Bắc Giang	4447	98A-759.39	Bắc Giang	5947	95A-126.36	Hậu Giang
1448	97A-087.00	Bắc Kạn	2948	98A-758.99	Bắc Giang	4448	98A-759.68	Bắc Giang	5948	95A-126.44	Hậu Giang
1449	97A-087.16	Bắc Kạn	2949	98A-759.09	Bắc Giang	4449	98A-760.06	Bắc Giang	5949	95A-126.56	Hậu Giang
1450	97A-087.22	Bắc Kạn	2950	98A-759.19	Bắc Giang	4450	98A-760.38	Bắc Giang	5950	97A-083.22	Bắc Kạn
1451	97A-087.38	Bắc Kạn	2951	98A-759.95	Bắc Giang	4451	98A-760.60	Bắc Giang	5951	97A-083.99	Bắc Kạn
1452	97A-088.00	Bắc Kạn	2952	98A-760.56	Bắc Giang	4452	98A-760.85	Bắc Giang	5952	97A-084.09	Bắc Kạn
1453	97A-088.11	Bắc Kạn	2953	98A-760.58	Bắc Giang	4453	98A-760.89	Bắc Giang	5953	97A-084.39	Bắc Kạn
1454	97A-088.19	Bắc Kạn	2954	98A-760.59	Bắc Giang	4454	98A-761.66	Bắc Giang	5954	97A-085.39	Bắc Kạn
1455	97A-088.44	Bắc Kạn	2955	98A-760.66	Bắc Giang	4455	98A-761.88	Bắc Giang	5955	97A-085.89	Bắc Kạn
1456	97A-089.18	Bắc Kạn	2956	98A-760.77	Bắc Giang	4456	98A-762.06	Bắc Giang	5956	97A-086.08	Bắc Kạn
1457	97A-089.55	Bắc Kạn	2957	98A-760.79	Bắc Giang	4457	98A-762.36	Bắc Giang	5957	97A-086.56	Bắc Kạn
1458	97A-089.69	Bắc Kạn	2958	98A-761.26	Bắc Giang	4458	98A-762.39	Bắc Giang	5958	97A-086.69	Bắc Kạn
1459	97A-089.86	Bắc Kạn	2959	98A-761.44	Bắc Giang	4459	98A-762.69	Bắc Giang	5959	97A-087.06	Bắc Kạn
1460	97A-089.88	Bắc Kạn	2960	98A-761.61	Bắc Giang	4460	98A-762.77	Bắc Giang	5960	97A-087.33	Bắc Kạn
1461	97A-090.04	Bắc Kạn	2961	98A-761.85	Bắc Giang	4461	98A-762.79	Bắc Giang	5961	97A-088.06	Bắc Kạn
1462	98A-757.79	Bắc Giang	2962	98A-761.86	Bắc Giang	4462	98A-762.99	Bắc Giang	5962	97A-088.56	Bắc Kạn
1463	98A-757.85	Bắc Giang	2963	98A-762.08	Bắc Giang	4463	98A-763.66	Bắc Giang	5963	97A-089.00	Bắc Kạn
1464	98A-759.06	Bắc Giang	2964	98A-762.09	Bắc Giang	4464	98A-763.99	Bắc Giang	5964	97A-089.79	Bắc Kạn
1465	98A-759.16	Bắc Giang	2965	98A-762.11	Bắc Giang	4465	98A-764.05	Bắc Giang	5965	98A-758.06	Bắc Giang
1466	98A-759.44	Bắc Giang	2966	98A-762.58	Bắc Giang	4466	99A-768.23	Bắc Ninh	5966	98A-758.58	Bắc Giang
1467	98A-759.79	Bắc Giang	2967	98A-762.62	Bắc Giang	4467	99A-768.24	Bắc Ninh	5967	98A-759.36	Bắc Giang
1468	98A-759.85	Bắc Giang	2968	98A-762.68	Bắc Giang	4468	99A-768.33	Bắc Ninh	5968	98A-759.55	Bắc Giang
1469	98A-760.11	Bắc Giang	2969	98A-762.85	Bắc Giang	4469	99A-768.40	Bắc Ninh	5969	98A-759.56	Bắc Giang
1470	98A-760.55	Bắc Giang	2970	98A-762.86	Bắc Giang	4470	99A-768.42	Bắc Ninh	5970	98A-759.59	Bắc Giang
1471	98A-760.68	Bắc Giang	2971	98A-763.06	Bắc Giang	4471	99A-768.43	Bắc Ninh	5971	98A-759.77	Bắc Giang
1472	98A-760.99	Bắc Giang	2972	98A-763.19	Bắc Giang	4472	99A-768.44	Bắc Ninh	5972	98A-760.00	Bắc Giang
1473	98A-761.00	Bắc Giang	2973	98A-763.39	Bắc Giang	4473	99A-768.45	Bắc Ninh	5973	98A-760.18	Bắc Giang
1474	98A-761.39	Bắc Giang	2974	99A-768.38	Bắc Ninh	4474	99A-768.55	Bắc Ninh	5974	98A-760.36	Bắc Giang
1475	98A-761.77	Bắc Giang	2975	99A-768.39	Bắc Ninh	4475	99A-768.63	Bắc Ninh	5975	98A-761.18	Bắc Giang
1476	98A-762.38	Bắc Giang	2976	99A-768.60	Bắc Ninh	4476	99A-768.64	Bắc Ninh	5976	98A-763.18	Bắc Giang
1477	98A-762.56	Bắc Giang	2977	99A-768.62	Bắc Ninh	4477	99A-768.82	Bắc Ninh	5977	98A-763.58	Bắc Giang
1478	98A-763.00	Bắc Giang	2978	99A-768.81	Bắc Ninh	4478	99A-768.93	Bắc Ninh	5978	98A-763.88	Bắc Giang
1479	98A-763.22	Bắc Giang	2979	99A-768.91	Bắc Ninh	4479	99A-769.07	Bắc Ninh	5979	98A-764.07	Bắc Giang
1480	98A-763.79	Bắc Giang	2980	99A-768.92	Bắc Ninh	4480	99A-769.08	Bắc Ninh	5980	99A-768.26	Bắc Ninh
1481	98A-763.85	Bắc Giang	2981	99A-768.94	Bắc Ninh	4481	99A-769.10	Bắc Ninh	5981	99A-768.29	Bắc Ninh
1482	98A-764.01	Bắc Giang	2982	99A-768.95	Bắc Ninh	4482	99A-769.13	Bắc Ninh	5982	99A-768.50	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1483	99A-768.27	Bắc Ninh	2983	99A-768.97	Bắc Ninh	4483	99A-769.14	Bắc Ninh	5983	99A-768.59	Bắc Ninh
1484	99A-768.48	Bắc Ninh	2984	99A-769.03	Bắc Ninh	4484	99A-769.15	Bắc Ninh	5984	99A-768.61	Bắc Ninh
1485	99A-768.78	Bắc Ninh	2985	99A-769.06	Bắc Ninh	4485	99A-769.16	Bắc Ninh	5985	99A-768.72	Bắc Ninh
1486	99A-768.83	Bắc Ninh	2986	99A-769.23	Bắc Ninh	4486	99A-769.24	Bắc Ninh	5986	99A-768.73	Bắc Ninh
1487	99A-768.85	Bắc Ninh	2987	99A-769.31	Bắc Ninh	4487	99A-769.26	Bắc Ninh	5987	99A-768.75	Bắc Ninh
1488	99A-768.98	Bắc Ninh	2988	99A-769.36	Bắc Ninh	4488	99A-769.41	Bắc Ninh	5988	99A-768.84	Bắc Ninh
1489	99A-768.99	Bắc Ninh	2989	99A-769.37	Bắc Ninh	4489	99A-769.42	Bắc Ninh	5989	99A-768.87	Bắc Ninh
1490	99A-769.04	Bắc Ninh	2990	99A-769.38	Bắc Ninh	4490	99A-769.62	Bắc Ninh	5990	99A-769.21	Bắc Ninh
1491	99A-769.09	Bắc Ninh	2991	99A-769.51	Bắc Ninh	4491	99A-769.69	Bắc Ninh	5991	99A-769.35	Bắc Ninh
1492	99A-769.11	Bắc Ninh	2992	99A-769.70	Bắc Ninh	4492	99A-769.72	Bắc Ninh	5992	99A-769.48	Bắc Ninh
1493	99A-769.30	Bắc Ninh	2993	99A-769.81	Bắc Ninh	4493	99A-769.74	Bắc Ninh	5993	99A-769.53	Bắc Ninh
1494	99A-769.43	Bắc Ninh	2994	99A-769.84	Bắc Ninh	4494	99A-769.76	Bắc Ninh	5994	99A-769.59	Bắc Ninh
1495	99A-769.45	Bắc Ninh	2995	99A-769.85	Bắc Ninh	4495	99A-769.78	Bắc Ninh	5995	99A-769.73	Bắc Ninh
1496	99A-769.54	Bắc Ninh	2996	99A-769.87	Bắc Ninh	4496	99A-769.80	Bắc Ninh	5996	99A-769.77	Bắc Ninh
1497	99A-769.67	Bắc Ninh	2997	99A-769.95	Bắc Ninh	4497	99A-769.88	Bắc Ninh	5997	99A-769.91	Bắc Ninh
1498	99A-769.86	Bắc Ninh	2998	99A-770.01	Bắc Ninh	4498	99A-770.11	Bắc Ninh	5998	99A-769.94	Bắc Ninh
1499	99A-769.89	Bắc Ninh	2999	99A-770.03	Bắc Ninh	4499	99A-770.12	Bắc Ninh	5999	99A-770.07	Bắc Ninh
1500	99A-770.09	Bắc Ninh	3000	99A-770.14	Bắc Ninh	4500	99A-770.13	Bắc Ninh	6000	99A-770.16	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6001	97A-088.88	Bắc Kạn	7501	43A-877.77	Đà Nẵng	9001	83A-183.83	Sóc Trăng	10501	72A-792.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
6002	11A-128.86	Cao Bằng	7502	12A-248.68	Lạng Sơn	9002	14A-908.88	Quảng Ninh	10502	15K-299.90	Hải Phòng
6003	12A-247.77	Lạng Sơn	7503	15K-299.88	Hải Phòng	9003	15K-299.69	Hải Phòng	10503	23A-153.33	Hà Giang
6004	14A-908.89	Quảng Ninh	7504	15K-299.94	Hải Phòng	9004	15K-299.86	Hải Phòng	10504	27A-116.68	Điện Biên
6005	15K-300.00	Hải Phòng	7505	19A-645.55	Phú Thọ	9005	15K-299.95	Hải Phòng	10505	30L-434.56	Hà Nội
6006	15K-301.23	Hải Phòng	7506	20A-774.44	Thái Nguyên	9006	19A-646.68	Phú Thọ	10506	30L-436.66	Hà Nội
6007	19A-646.66	Phú Thọ	7507	26A-213.33	Sơn La	9007	22A-242.22	Tuyên Quang	10507	30L-438.86	Hà Nội
6008	22A-244.44	Tuyên Quang	7508	30L-433.33	Hà Nội	9008	22A-243.33	Tuyên Quang	10508	30L-443.88	Hà Nội
6009	23A-152.22	Hà Giang	7509	30L-433.34	Hà Nội	9009	24A-282.22	Lào Cai	10509	35A-419.99	Ninh Bình
6010	25A-080.88	Lai Châu	7510	30L-436.68	Hà Nội	9010	30L-436.86	Hà Nội	10510	36D-023.45	Thanh Hóa
6011	27A-116.86	Điện Biên	7511	30L-439.98	Hà Nội	9011	30L-439.88	Hà Nội	10511	36K-064.44	Thanh Hóa
6012	29D-589.99	Hà Nội	7512	30L-441.88	Hà Nội	9012	30L-439.96	Hà Nội	10512	36K-066.99	Thanh Hóa
6013	29K-169.99	Hà Nội	7513	30L-442.88	Hà Nội	9013	30L-441.11	Hà Nội	10513	36K-067.77	Thanh Hóa
6014	30L-433.39	Hà Nội	7514	30L-443.33	Hà Nội	9014	30L-444.00	Hà Nội	10514	43A-879.79	Đà Nẵng
6015	30L-438.89	Hà Nội	7515	30L-444.22	Hà Nội	9015	30L-444.69	Hà Nội	10515	43A-888.68	Đà Nẵng
6016	30L-439.99	Hà Nội	7516	30L-444.79	Hà Nội	9016	30L-446.68	Hà Nội	10516	47A-711.11	Đắk Lắk
6017	30L-440.88	Hà Nội	7517	36K-065.55	Thanh Hóa	9017	30L-449.98	Hà Nội	10517	48A-234.53	Đắk Nông
6018	30L-444.66	Hà Nội	7518	36K-066.69	Thanh Hóa	9018	30L-452.22	Hà Nội	10518	51E-311.13	Hồ Chí Minh
6019	30L-444.68	Hà Nội	7519	38A-618.88	Hà Tĩnh	9019	34A-809.99	Hải Dương	10519	51L-584.44	Hồ Chí Minh
6020	30L-445.55	Hà Nội	7520	43A-872.22	Đà Nẵng	9020	35A-417.77	Ninh Bình	10520	51L-588.97	Hồ Chí Minh
6021	30L-445.88	Hà Nội	7521	48A-234.52	Đắk Nông	9021	36K-066.88	Thanh Hóa	10521	51L-588.98	Hồ Chí Minh
6022	30L-446.86	Hà Nội	7522	51L-585.55	Hồ Chí Minh	9022	38A-617.77	Hà Tĩnh	10522	51L-589.99	Hồ Chí Minh
6023	30L-449.88	Hà Nội	7523	51L-588.66	Hồ Chí Minh	9023	47A-711.17	Đắk Lắk	10523	51L-596.86	Hồ Chí Minh
6024	34A-812.22	Hải Dương	7524	51L-588.69	Hồ Chí Minh	9024	48A-234.54	Đắk Nông	10524	51M-000.08	Hồ Chí Minh
6025	36K-066.68	Thanh Hóa	7525	51L-588.80	Hồ Chí Minh	9025	51L-589.96	Hồ Chí Minh	10525	62A-427.77	Long An
6026	43A-871.11	Đà Nẵng	7526	51L-588.85	Hồ Chí Minh	9026	51M-000.04	Hồ Chí Minh	10526	62A-428.89	Long An
6027	48A-234.44	Đắk Nông	7527	51L-588.96	Hồ Chí Minh	9027	51M-000.88	Hồ Chí Minh	10527	66A-267.77	Đồng Tháp
6028	48A-234.58	Đắk Nông	7528	51L-591.11	Hồ Chí Minh	9028	62A-426.68	Long An	10528	68A-333.66	Kiên Giang
6029	51L-588.11	Hồ Chí Minh	7529	51L-596.68	Hồ Chí Minh	9029	66A-268.66	Đồng Tháp	10529	69A-158.88	Cà Mau
6030	51L-595.99	Hồ Chí Minh	7530	51L-597.77	Hồ Chí Minh	9030	68A-333.11	Kiên Giang	10530	69A-158.89	Cà Mau
6031	60K-496.68	Đồng Nai	7531	60K-496.66	Đồng Nai	9031	68A-333.44	Kiên Giang	10531	70A-534.44	Tây Ninh
6032	62A-428.88	Long An	7532	64A-188.68	Vĩnh Long	9032	68A-333.77	Kiên Giang	10532	70A-534.56	Tây Ninh
6033	66A-268.86	Đồng Tháp	7533	65A-439.99	Cần Thơ	9033	69A-157.77	Cà Mau	10533	72A-789.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
6034	68A-333.89	Kiên Giang	7534	66A-268.89	Đồng Tháp	9034	84A-134.56	Trà Vinh	10534	75A-367.77	Thừa Thiên Huế
6035	73A-347.77	Quảng Bình	7535	67A-303.33	An Giang	9035	85A-136.86	Ninh Thuận	10535	77A-324.44	Bình Định
6036	73A-349.99	Quảng Bình	7536	72A-790.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9036	88A-718.88	Vĩnh Phúc	10536	77A-325.55	Bình Định
6037	77A-319.99	Bình Định	7537	74A-259.98	Quảng Trị	9037	95A-123.44	Hậu Giang	10537	82A-146.66	Kon Tum
6038	83A-178.88	Sóc Trăng	7538	79A-526.66	Khánh Hòa	9038	95A-124.44	Hậu Giang	10538	88A-718.68	Vĩnh Phúc
6039	83A-179.99	Sóc Trăng	7539	79A-526.68	Khánh Hòa	9039	97A-086.86	Bắc Kạn	10539	89A-473.33	Hưng Yên
6040	85A-136.66	Ninh Thuận	7540	84A-134.44	Trà Vinh	9040	97A-088.68	Bắc Kạn	10540	92A-398.88	Quảng Nam
6041	88A-718.89	Vĩnh Phúc	7541	89A-471.11	Hưng Yên	9041	97A-089.98	Bắc Kạn	10541	94A-103.33	Bạc Liêu
6042	92A-396.66	Quảng Nam	7542	89A-474.44	Hưng Yên	9042	98A-757.77	Bắc Giang	10542	95A-121.11	Hậu Giang
6043	92A-396.86	Quảng Nam	7543	89A-475.55	Hưng Yên	9043	98A-758.68	Bắc Giang	10543	97A-083.33	Bắc Kạn
6044	97A-086.66	Bắc Kạn	7544	93A-461.11	Bình Phước	9044	98A-761.11	Bắc Giang	10544	97A-088.69	Bắc Kạn
6045	98A-758.88	Bắc Giang	7545	97A-087.77	Bắc Kạn	9045	99A-768.66	Bắc Ninh	10545	98A-763.33	Bắc Giang
6046	99A-769.96	Bắc Ninh	7546	99A-769.98	Bắc Ninh	9046	99A-768.88	Bắc Ninh	10546	99A-769.99	Bắc Ninh
6047	30L-432.67	Hà Nội	7547	30L-432.64	Hà Nội	9047	30L-432.69	Hà Nội	10547	30L-432.61	Hà Nội
6048	30L-432.76	Hà Nội	7548	30L-432.90	Hà Nội	9048	30L-432.70	Hà Nội	10548	30L-432.65	Hà Nội
6049	30L-432.77	Hà Nội	7549	30L-433.27	Hà Nội	9049	30L-432.75	Hà Nội	10549	30L-432.66	Hà Nội
6050	30L-432.78	Hà Nội	7550	30L-433.31	Hà Nội	9050	30L-432.86	Hà Nội	10550	30L-432.71	Hà Nội
6051	30L-432.80	Hà Nội	7551	30L-433.36	Hà Nội	9051	30L-432.91	Hà Nội	10551	30L-432.73	Hà Nội
6052	30L-432.94	Hà Nội	7552	30L-433.45	Hà Nội	9052	30L-432.95	Hà Nội	10552	30L-432.84	Hà Nội
6053	30L-433.02	Hà Nội	7553	30L-433.53	Hà Nội	9053	30L-433.08	Hà Nội	10553	30L-432.99	Hà Nội
6054	30L-433.04	Hà Nội	7554	30L-433.56	Hà Nội	9054	30L-433.09	Hà Nội	10554	30L-433.00	Hà Nội
6055	30L-433.05	Hà Nội	7555	30L-433.85	Hà Nội	9055	30L-433.25	Hà Nội	10555	30L-433.17	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6056	30L-433.10	Hà Nội	7556	30L-433.92	Hà Nội	9056	30L-433.28	Hà Nội	10556	30L-433.21	Hà Nội
6057	30L-433.11	Hà Nội	7557	30L-433.95	Hà Nội	9057	30L-433.32	Hà Nội	10557	30L-433.23	Hà Nội
6058	30L-433.35	Hà Nội	7558	30L-434.05	Hà Nội	9058	30L-433.41	Hà Nội	10558	30L-433.24	Hà Nội
6059	30L-433.47	Hà Nội	7559	30L-434.23	Hà Nội	9059	30L-433.66	Hà Nội	10559	30L-433.26	Hà Nội
6060	30L-433.54	Hà Nội	7560	30L-434.26	Hà Nội	9060	30L-433.76	Hà Nội	10560	30L-433.46	Hà Nội
6061	30L-433.80	Hà Nội	7561	30L-434.28	Hà Nội	9061	30L-433.78	Hà Nội	10561	30L-433.55	Hà Nội
6062	30L-433.98	Hà Nội	7562	30L-434.53	Hà Nội	9062	30L-433.84	Hà Nội	10562	30L-433.57	Hà Nội
6063	30L-433.99	Hà Nội	7563	30L-434.60	Hà Nội	9063	30L-433.94	Hà Nội	10563	30L-433.60	Hà Nội
6064	30L-434.18	Hà Nội	7564	30L-434.68	Hà Nội	9064	30L-434.14	Hà Nội	10564	30L-433.61	Hà Nội
6065	30L-434.19	Hà Nội	7565	30L-434.70	Hà Nội	9065	30L-434.15	Hà Nội	10565	30L-433.63	Hà Nội
6066	30L-434.21	Hà Nội	7566	30L-434.73	Hà Nội	9066	30L-434.20	Hà Nội	10566	30L-433.82	Hà Nội
6067	30L-434.24	Hà Nội	7567	30L-434.83	Hà Nội	9067	30L-434.27	Hà Nội	10567	30L-433.87	Hà Nội
6068	30L-434.35	Hà Nội	7568	30L-434.86	Hà Nội	9068	30L-434.32	Hà Nội	10568	30L-433.96	Hà Nội
6069	30L-434.37	Hà Nội	7569	30L-434.97	Hà Nội	9069	30L-434.34	Hà Nội	10569	30L-434.01	Hà Nội
6070	30L-434.39	Hà Nội	7570	30L-435.09	Hà Nội	9070	30L-434.38	Hà Nội	10570	30L-434.07	Hà Nội
6071	30L-434.40	Hà Nội	7571	30L-435.11	Hà Nội	9071	30L-434.58	Hà Nội	10571	30L-434.08	Hà Nội
6072	30L-434.41	Hà Nội	7572	30L-435.20	Hà Nội	9072	30L-434.63	Hà Nội	10572	30L-434.29	Hà Nội
6073	30L-434.42	Hà Nội	7573	30L-435.21	Hà Nội	9073	30L-434.74	Hà Nội	10573	30L-434.36	Hà Nội
6074	30L-434.51	Hà Nội	7574	30L-435.42	Hà Nội	9074	30L-434.78	Hà Nội	10574	30L-434.45	Hà Nội
6075	30L-434.59	Hà Nội	7575	30L-435.63	Hà Nội	9075	30L-434.96	Hà Nội	10575	30L-434.54	Hà Nội
6076	30L-434.85	Hà Nội	7576	30L-435.70	Hà Nội	9076	30L-434.99	Hà Nội	10576	30L-434.55	Hà Nội
6077	30L-435.02	Hà Nội	7577	30L-435.78	Hà Nội	9077	30L-435.12	Hà Nội	10577	30L-434.64	Hà Nội
6078	30L-435.05	Hà Nội	7578	30L-435.86	Hà Nội	9078	30L-435.17	Hà Nội	10578	30L-434.77	Hà Nội
6079	30L-435.07	Hà Nội	7579	30L-436.01	Hà Nội	9079	30L-435.26	Hà Nội	10579	30L-434.80	Hà Nội
6080	30L-435.14	Hà Nội	7580	30L-436.15	Hà Nội	9080	30L-435.32	Hà Nội	10580	30L-434.87	Hà Nội
6081	30L-435.31	Hà Nội	7581	30L-436.38	Hà Nội	9081	30L-435.33	Hà Nội	10581	30L-434.88	Hà Nội
6082	30L-435.35	Hà Nội	7582	30L-436.40	Hà Nội	9082	30L-435.37	Hà Nội	10582	30L-434.98	Hà Nội
6083	30L-435.40	Hà Nội	7583	30L-436.48	Hà Nội	9083	30L-435.38	Hà Nội	10583	30L-435.06	Hà Nội
6084	30L-435.50	Hà Nội	7584	30L-436.64	Hà Nội	9084	30L-435.43	Hà Nội	10584	30L-435.15	Hà Nội
6085	30L-435.53	Hà Nội	7585	30L-436.65	Hà Nội	9085	30L-435.46	Hà Nội	10585	30L-435.16	Hà Nội
6086	30L-435.57	Hà Nội	7586	30L-436.75	Hà Nội	9086	30L-435.48	Hà Nội	10586	30L-435.28	Hà Nội
6087	30L-435.59	Hà Nội	7587	30L-436.83	Hà Nội	9087	30L-435.56	Hà Nội	10587	30L-435.52	Hà Nội
6088	30L-435.65	Hà Nội	7588	30L-437.07	Hà Nội	9088	30L-435.61	Hà Nội	10588	30L-435.60	Hà Nội
6089	30L-435.72	Hà Nội	7589	30L-437.34	Hà Nội	9089	30L-435.66	Hà Nội	10589	30L-435.73	Hà Nội
6090	30L-435.95	Hà Nội	7590	30L-437.35	Hà Nội	9090	30L-435.82	Hà Nội	10590	30L-435.80	Hà Nội
6091	30L-436.05	Hà Nội	7591	30L-437.48	Hà Nội	9091	30L-435.84	Hà Nội	10591	30L-435.98	Hà Nội
6092	30L-436.14	Hà Nội	7592	30L-437.55	Hà Nội	9092	30L-435.89	Hà Nội	10592	30L-436.11	Hà Nội
6093	30L-436.34	Hà Nội	7593	30L-437.63	Hà Nội	9093	30L-436.00	Hà Nội	10593	30L-436.20	Hà Nội
6094	30L-436.35	Hà Nội	7594	30L-437.64	Hà Nội	9094	30L-436.07	Hà Nội	10594	30L-436.22	Hà Nội
6095	30L-436.37	Hà Nội	7595	30L-437.67	Hà Nội	9095	30L-436.10	Hà Nội	10595	30L-436.23	Hà Nội
6096	30L-436.43	Hà Nội	7596	30L-437.69	Hà Nội	9096	30L-436.18	Hà Nội	10596	30L-436.27	Hà Nội
6097	30L-436.57	Hà Nội	7597	30L-437.73	Hà Nội	9097	30L-436.30	Hà Nội	10597	30L-436.28	Hà Nội
6098	30L-436.60	Hà Nội	7598	30L-437.86	Hà Nội	9098	30L-436.36	Hà Nội	10598	30L-436.32	Hà Nội
6099	30L-436.61	Hà Nội	7599	30L-438.04	Hà Nội	9099	30L-436.42	Hà Nội	10599	30L-436.46	Hà Nội
6100	30L-436.69	Hà Nội	7600	30L-438.10	Hà Nội	9100	30L-436.63	Hà Nội	10600	30L-436.52	Hà Nội
6101	30L-436.71	Hà Nội	7601	30L-438.12	Hà Nội	9101	30L-436.76	Hà Nội	10601	30L-436.54	Hà Nội
6102	30L-436.79	Hà Nội	7602	30L-438.16	Hà Nội	9102	30L-436.77	Hà Nội	10602	30L-436.59	Hà Nội
6103	30L-436.88	Hà Nội	7603	30L-438.26	Hà Nội	9103	30L-436.85	Hà Nội	10603	30L-436.78	Hà Nội
6104	30L-436.90	Hà Nội	7604	30L-438.47	Hà Nội	9104	30L-436.91	Hà Nội	10604	30L-437.06	Hà Nội
6105	30L-436.96	Hà Nội	7605	30L-438.61	Hà Nội	9105	30L-436.98	Hà Nội	10605	30L-437.12	Hà Nội
6106	30L-437.00	Hà Nội	7606	30L-438.62	Hà Nội	9106	30L-436.99	Hà Nội	10606	30L-437.15	Hà Nội
6107	30L-437.13	Hà Nội	7607	30L-438.73	Hà Nội	9107	30L-437.22	Hà Nội	10607	30L-437.19	Hà Nội
6108	30L-437.18	Hà Nội	7608	30L-438.92	Hà Nội	9108	30L-437.30	Hà Nội	10608	30L-437.25	Hà Nội
6109	30L-437.28	Hà Nội	7609	30L-438.96	Hà Nội	9109	30L-437.32	Hà Nội	10609	30L-437.31	Hà Nội
6110	30L-437.29	Hà Nội	7610	30L-439.11	Hà Nội	9110	30L-437.41	Hà Nội	10610	30L-437.45	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6111	30L-437.36	Hà Nội	7611	30L-439.24	Hà Nội	9111	30L-437.58	Hà Nội	10611	30L-437.52	Hà Nội
6112	30L-437.53	Hà Nội	7612	30L-439.27	Hà Nội	9112	30L-437.61	Hà Nội	10612	30L-437.56	Hà Nội
6113	30L-437.54	Hà Nội	7613	30L-439.32	Hà Nội	9113	30L-437.71	Hà Nội	10613	30L-437.57	Hà Nội
6114	30L-437.88	Hà Nội	7614	30L-439.33	Hà Nội	9114	30L-437.87	Hà Nội	10614	30L-437.68	Hà Nội
6115	30L-437.94	Hà Nội	7615	30L-439.44	Hà Nội	9115	30L-437.95	Hà Nội	10615	30L-437.75	Hà Nội
6116	30L-437.99	Hà Nội	7616	30L-439.52	Hà Nội	9116	30L-438.09	Hà Nội	10616	30L-437.76	Hà Nội
6117	30L-438.01	Hà Nội	7617	30L-439.62	Hà Nội	9117	30L-438.24	Hà Nội	10617	30L-437.83	Hà Nội
6118	30L-438.02	Hà Nội	7618	30L-439.66	Hà Nội	9118	30L-438.25	Hà Nội	10618	30L-437.85	Hà Nội
6119	30L-438.08	Hà Nội	7619	30L-439.68	Hà Nội	9119	30L-438.27	Hà Nội	10619	30L-437.93	Hà Nội
6120	30L-438.18	Hà Nội	7620	30L-439.70	Hà Nội	9120	30L-438.28	Hà Nội	10620	30L-438.22	Hà Nội
6121	30L-438.29	Hà Nội	7621	30L-439.74	Hà Nội	9121	30L-438.32	Hà Nội	10621	30L-438.34	Hà Nội
6122	30L-438.30	Hà Nội	7622	30L-439.76	Hà Nội	9122	30L-438.35	Hà Nội	10622	30L-438.40	Hà Nội
6123	30L-438.31	Hà Nội	7623	30L-439.86	Hà Nội	9123	30L-438.41	Hà Nội	10623	30L-438.53	Hà Nội
6124	30L-438.59	Hà Nội	7624	30L-440.07	Hà Nội	9124	30L-438.43	Hà Nội	10624	30L-438.71	Hà Nội
6125	30L-438.66	Hà Nội	7625	30L-440.18	Hà Nội	9125	30L-438.49	Hà Nội	10625	30L-438.87	Hà Nội
6126	30L-438.83	Hà Nội	7626	30L-440.57	Hà Nội	9126	30L-438.54	Hà Nội	10626	30L-438.93	Hà Nội
6127	30L-438.98	Hà Nội	7627	30L-440.60	Hà Nội	9127	30L-438.64	Hà Nội	10627	30L-438.94	Hà Nội
6128	30L-439.03	Hà Nội	7628	30L-440.79	Hà Nội	9128	30L-438.85	Hà Nội	10628	30L-438.97	Hà Nội
6129	30L-439.15	Hà Nội	7629	30L-440.81	Hà Nội	9129	30L-438.95	Hà Nội	10629	30L-439.00	Hà Nội
6130	30L-439.26	Hà Nội	7630	30L-441.07	Hà Nội	9130	30L-439.02	Hà Nội	10630	30L-439.04	Hà Nội
6131	30L-439.30	Hà Nội	7631	30L-441.12	Hà Nội	9131	30L-439.05	Hà Nội	10631	30L-439.16	Hà Nội
6132	30L-439.31	Hà Nội	7632	30L-441.33	Hà Nội	9132	30L-439.06	Hà Nội	10632	30L-439.29	Hà Nội
6133	30L-439.39	Hà Nội	7633	30L-441.37	Hà Nội	9133	30L-439.12	Hà Nội	10633	30L-439.42	Hà Nội
6134	30L-439.46	Hà Nội	7634	30L-441.40	Hà Nội	9134	30L-439.28	Hà Nội	10634	30L-439.49	Hà Nội
6135	30L-439.56	Hà Nội	7635	30L-441.45	Hà Nội	9135	30L-439.35	Hà Nội	10635	30L-439.50	Hà Nội
6136	30L-439.71	Hà Nội	7636	30L-441.46	Hà Nội	9136	30L-439.36	Hà Nội	10636	30L-439.51	Hà Nội
6137	30L-439.81	Hà Nội	7637	30L-441.49	Hà Nội	9137	30L-439.53	Hà Nội	10637	30L-439.64	Hà Nội
6138	30L-439.83	Hà Nội	7638	30L-441.51	Hà Nội	9138	30L-439.59	Hà Nội	10638	30L-439.65	Hà Nội
6139	30L-439.84	Hà Nội	7639	30L-441.62	Hà Nội	9139	30L-439.73	Hà Nội	10639	30L-439.79	Hà Nội
6140	30L-439.91	Hà Nội	7640	30L-441.73	Hà Nội	9140	30L-439.85	Hà Nội	10640	30L-439.87	Hà Nội
6141	30L-439.92	Hà Nội	7641	30L-441.76	Hà Nội	9141	30L-439.90	Hà Nội	10641	30L-439.89	Hà Nội
6142	30L-440.01	Hà Nội	7642	30L-441.77	Hà Nội	9142	30L-439.94	Hà Nội	10642	30L-439.93	Hà Nội
6143	30L-440.11	Hà Nội	7643	30L-441.79	Hà Nội	9143	30L-439.95	Hà Nội	10643	30L-440.02	Hà Nội
6144	30L-440.20	Hà Nội	7644	30L-441.82	Hà Nội	9144	30L-440.08	Hà Nội	10644	30L-440.22	Hà Nội
6145	30L-440.21	Hà Nội	7645	30L-441.85	Hà Nội	9145	30L-440.09	Hà Nội	10645	30L-440.27	Hà Nội
6146	30L-440.26	Hà Nội	7646	30L-441.93	Hà Nội	9146	30L-440.14	Hà Nội	10646	30L-440.31	Hà Nội
6147	30L-440.44	Hà Nội	7647	30L-441.94	Hà Nội	9147	30L-440.30	Hà Nội	10647	30L-440.37	Hà Nội
6148	30L-440.47	Hà Nội	7648	30L-442.02	Hà Nội	9148	30L-440.33	Hà Nội	10648	30L-440.43	Hà Nội
6149	30L-440.53	Hà Nội	7649	30L-442.15	Hà Nội	9149	30L-440.40	Hà Nội	10649	30L-440.50	Hà Nội
6150	30L-440.64	Hà Nội	7650	30L-442.24	Hà Nội	9150	30L-440.59	Hà Nội	10650	30L-440.56	Hà Nội
6151	30L-440.76	Hà Nội	7651	30L-442.26	Hà Nội	9151	30L-440.70	Hà Nội	10651	30L-440.66	Hà Nội
6152	30L-440.82	Hà Nội	7652	30L-442.28	Hà Nội	9152	30L-440.71	Hà Nội	10652	30L-440.68	Hà Nội
6153	30L-440.84	Hà Nội	7653	30L-442.36	Hà Nội	9153	30L-440.78	Hà Nội	10653	30L-441.02	Hà Nội
6154	30L-440.86	Hà Nội	7654	30L-442.56	Hà Nội	9154	30L-440.83	Hà Nội	10654	30L-441.09	Hà Nội
6155	30L-441.00	Hà Nội	7655	30L-442.58	Hà Nội	9155	30L-440.89	Hà Nội	10655	30L-441.30	Hà Nội
6156	30L-441.22	Hà Nội	7656	30L-442.60	Hà Nội	9156	30L-440.90	Hà Nội	10656	30L-441.53	Hà Nội
6157	30L-441.28	Hà Nội	7657	30L-442.65	Hà Nội	9157	30L-440.92	Hà Nội	10657	30L-441.61	Hà Nội
6158	30L-441.42	Hà Nội	7658	30L-442.69	Hà Nội	9158	30L-441.04	Hà Nội	10658	30L-441.64	Hà Nội
6159	30L-441.43	Hà Nội	7659	30L-443.00	Hà Nội	9159	30L-441.06	Hà Nội	10659	30L-441.65	Hà Nội
6160	30L-441.66	Hà Nội	7660	30L-443.05	Hà Nội	9160	30L-441.13	Hà Nội	10660	30L-441.68	Hà Nội
6161	30L-441.98	Hà Nội	7661	30L-443.07	Hà Nội	9161	30L-441.24	Hà Nội	10661	30L-441.97	Hà Nội
6162	30L-442.00	Hà Nội	7662	30L-443.18	Hà Nội	9162	30L-441.25	Hà Nội	10662	30L-442.11	Hà Nội
6163	30L-442.03	Hà Nội	7663	30L-443.20	Hà Nội	9163	30L-441.38	Hà Nội	10663	30L-442.19	Hà Nội
6164	30L-442.05	Hà Nội	7664	30L-443.28	Hà Nội	9164	30L-441.41	Hà Nội	10664	30L-442.31	Hà Nội
6165	30L-442.38	Hà Nội	7665	30L-443.39	Hà Nội	9165	30L-441.48	Hà Nội	10665	30L-442.33	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6166	30L-442.47	Hà Nội	7666	30L-443.46	Hà Nội	9166	30L-441.50	Hà Nội	10666	30L-442.37	Hà Nội
6167	30L-442.50	Hà Nội	7667	30L-443.51	Hà Nội	9167	30L-441.59	Hà Nội	10667	30L-442.42	Hà Nội
6168	30L-442.63	Hà Nội	7668	30L-443.67	Hà Nội	9168	30L-441.72	Hà Nội	10668	30L-442.43	Hà Nội
6169	30L-442.73	Hà Nội	7669	30L-443.68	Hà Nội	9169	30L-441.78	Hà Nội	10669	30L-442.45	Hà Nội
6170	30L-442.74	Hà Nội	7670	30L-443.73	Hà Nội	9170	30L-441.92	Hà Nội	10670	30L-442.46	Hà Nội
6171	30L-442.75	Hà Nội	7671	30L-443.76	Hà Nội	9171	30L-441.96	Hà Nội	10671	30L-442.49	Hà Nội
6172	30L-442.80	Hà Nội	7672	30L-443.80	Hà Nội	9172	30L-442.08	Hà Nội	10672	30L-442.59	Hà Nội
6173	30L-442.81	Hà Nội	7673	30L-443.86	Hà Nội	9173	30L-442.12	Hà Nội	10673	30L-442.67	Hà Nội
6174	30L-442.85	Hà Nội	7674	30L-443.87	Hà Nội	9174	30L-442.14	Hà Nội	10674	30L-442.70	Hà Nội
6175	30L-442.98	Hà Nội	7675	30L-443.92	Hà Nội	9175	30L-442.20	Hà Nội	10675	30L-442.82	Hà Nội
6176	30L-443.03	Hà Nội	7676	30L-443.99	Hà Nội	9176	30L-442.25	Hà Nội	10676	30L-442.91	Hà Nội
6177	30L-443.06	Hà Nội	7677	30L-444.01	Hà Nội	9177	30L-442.51	Hà Nội	10677	30L-443.04	Hà Nội
6178	30L-443.08	Hà Nội	7678	30L-444.03	Hà Nội	9178	30L-442.77	Hà Nội	10678	30L-443.22	Hà Nội
6179	30L-443.12	Hà Nội	7679	30L-444.06	Hà Nội	9179	30L-442.86	Hà Nội	10679	30L-443.32	Hà Nội
6180	30L-443.23	Hà Nội	7680	30L-444.10	Hà Nội	9180	30L-442.89	Hà Nội	10680	30L-443.41	Hà Nội
6181	30L-443.48	Hà Nội	7681	30L-444.15	Hà Nội	9181	30L-442.90	Hà Nội	10681	30L-443.54	Hà Nội
6182	30L-443.49	Hà Nội	7682	30L-444.20	Hà Nội	9182	30L-443.02	Hà Nội	10682	30L-443.56	Hà Nội
6183	30L-443.75	Hà Nội	7683	30L-444.29	Hà Nội	9183	30L-443.14	Hà Nội	10683	30L-443.59	Hà Nội
6184	30L-443.98	Hà Nội	7684	30L-444.50	Hà Nội	9184	30L-443.19	Hà Nội	10684	30L-443.65	Hà Nội
6185	30L-444.05	Hà Nội	7685	30L-444.52	Hà Nội	9185	30L-443.21	Hà Nội	10685	30L-443.69	Hà Nội
6186	30L-444.08	Hà Nội	7686	30L-444.56	Hà Nội	9186	30L-443.26	Hà Nội	10686	30L-443.72	Hà Nội
6187	30L-444.21	Hà Nội	7687	30L-444.63	Hà Nội	9187	30L-443.37	Hà Nội	10687	30L-443.77	Hà Nội
6188	30L-444.34	Hà Nội	7688	30L-444.85	Hà Nội	9188	30L-443.52	Hà Nội	10688	30L-443.81	Hà Nội
6189	30L-444.35	Hà Nội	7689	30L-444.91	Hà Nội	9189	30L-443.57	Hà Nội	10689	30L-443.83	Hà Nội
6190	30L-444.38	Hà Nội	7690	30L-445.01	Hà Nội	9190	30L-443.60	Hà Nội	10690	30L-443.93	Hà Nội
6191	30L-444.55	Hà Nội	7691	30L-445.09	Hà Nội	9191	30L-443.63	Hà Nội	10691	30L-444.09	Hà Nội
6192	30L-444.80	Hà Nội	7692	30L-445.25	Hà Nội	9192	30L-443.85	Hà Nội	10692	30L-444.18	Hà Nội
6193	30L-444.84	Hà Nội	7693	30L-445.27	Hà Nội	9193	30L-443.94	Hà Nội	10693	30L-444.19	Hà Nội
6194	30L-445.06	Hà Nội	7694	30L-445.30	Hà Nội	9194	30L-444.07	Hà Nội	10694	30L-444.24	Hà Nội
6195	30L-445.11	Hà Nội	7695	30L-445.40	Hà Nội	9195	30L-444.26	Hà Nội	10695	30L-444.25	Hà Nội
6196	30L-445.21	Hà Nội	7696	30L-445.44	Hà Nội	9196	30L-444.27	Hà Nội	10696	30L-444.48	Hà Nội
6197	30L-445.29	Hà Nội	7697	30L-445.56	Hà Nội	9197	30L-444.39	Hà Nội	10697	30L-444.57	Hà Nội
6198	30L-445.31	Hà Nội	7698	30L-445.59	Hà Nội	9198	30L-444.47	Hà Nội	10698	30L-444.58	Hà Nội
6199	30L-445.36	Hà Nội	7699	30L-445.63	Hà Nội	9199	30L-444.59	Hà Nội	10699	30L-444.62	Hà Nội
6200	30L-445.42	Hà Nội	7700	30L-445.68	Hà Nội	9200	30L-444.65	Hà Nội	10700	30L-444.70	Hà Nội
6201	30L-445.61	Hà Nội	7701	30L-445.70	Hà Nội	9201	30L-444.73	Hà Nội	10701	30L-444.75	Hà Nội
6202	30L-445.62	Hà Nội	7702	30L-445.71	Hà Nội	9202	30L-444.83	Hà Nội	10702	30L-444.82	Hà Nội
6203	30L-445.73	Hà Nội	7703	30L-445.85	Hà Nội	9203	30L-444.90	Hà Nội	10703	30L-444.97	Hà Nội
6204	30L-445.75	Hà Nội	7704	30L-445.90	Hà Nội	9204	30L-444.95	Hà Nội	10704	30L-445.04	Hà Nội
6205	30L-445.82	Hà Nội	7705	30L-446.14	Hà Nội	9205	30L-445.03	Hà Nội	10705	30L-445.13	Hà Nội
6206	30L-445.83	Hà Nội	7706	30L-446.20	Hà Nội	9206	30L-445.28	Hà Nội	10706	30L-445.16	Hà Nội
6207	30L-445.86	Hà Nội	7707	30L-446.33	Hà Nội	9207	30L-445.37	Hà Nội	10707	30L-445.23	Hà Nội
6208	30L-445.87	Hà Nội	7708	30L-446.49	Hà Nội	9208	30L-445.38	Hà Nội	10708	30L-445.26	Hà Nội
6209	30L-446.03	Hà Nội	7709	30L-446.55	Hà Nội	9209	30L-445.52	Hà Nội	10709	30L-445.43	Hà Nội
6210	30L-446.08	Hà Nội	7710	30L-446.56	Hà Nội	9210	30L-445.54	Hà Nội	10710	30L-445.65	Hà Nội
6211	30L-446.09	Hà Nội	7711	30L-446.57	Hà Nội	9211	30L-445.67	Hà Nội	10711	30L-445.76	Hà Nội
6212	30L-446.16	Hà Nội	7712	30L-446.77	Hà Nội	9212	30L-445.84	Hà Nội	10712	30L-445.79	Hà Nội
6213	30L-446.21	Hà Nội	7713	30L-446.80	Hà Nội	9213	30L-445.93	Hà Nội	10713	30L-445.80	Hà Nội
6214	30L-446.25	Hà Nội	7714	30L-446.82	Hà Nội	9214	30L-446.06	Hà Nội	10714	30L-445.91	Hà Nội
6215	30L-446.26	Hà Nội	7715	30L-446.89	Hà Nội	9215	30L-446.13	Hà Nội	10715	30L-445.92	Hà Nội
6216	30L-446.30	Hà Nội	7716	30L-446.97	Hà Nội	9216	30L-446.19	Hà Nội	10716	30L-445.98	Hà Nội
6217	30L-446.38	Hà Nội	7717	30L-447.20	Hà Nội	9217	30L-446.23	Hà Nội	10717	30L-445.99	Hà Nội
6218	30L-446.40	Hà Nội	7718	30L-447.21	Hà Nội	9218	30L-446.37	Hà Nội	10718	30L-446.00	Hà Nội
6219	30L-446.42	Hà Nội	7719	30L-447.25	Hà Nội	9219	30L-446.43	Hà Nội	10719	30L-446.10	Hà Nội
6220	30L-446.60	Hà Nội	7720	30L-447.26	Hà Nội	9220	30L-446.50	Hà Nội	10720	30L-446.22	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6221	30L-446.63	Hà Nội	7721	30L-447.31	Hà Nội	9221	30L-446.61	Hà Nội	10721	30L-446.27	Hà Nội
6222	30L-446.70	Hà Nội	7722	30L-447.35	Hà Nội	9222	30L-446.72	Hà Nội	10722	30L-446.34	Hà Nội
6223	30L-446.91	Hà Nội	7723	30L-447.48	Hà Nội	9223	30L-446.87	Hà Nội	10723	30L-446.35	Hà Nội
6224	30L-446.98	Hà Nội	7724	30L-447.53	Hà Nội	9224	30L-446.96	Hà Nội	10724	30L-446.36	Hà Nội
6225	30L-447.03	Hà Nội	7725	30L-447.80	Hà Nội	9225	30L-446.99	Hà Nội	10725	30L-446.44	Hà Nội
6226	30L-447.15	Hà Nội	7726	30L-447.84	Hà Nội	9226	30L-447.00	Hà Nội	10726	30L-446.45	Hà Nội
6227	30L-447.29	Hà Nội	7727	30L-447.86	Hà Nội	9227	30L-447.13	Hà Nội	10727	30L-446.78	Hà Nội
6228	30L-447.34	Hà Nội	7728	30L-448.10	Hà Nội	9228	30L-447.22	Hà Nội	10728	30L-446.81	Hà Nội
6229	30L-447.36	Hà Nội	7729	30L-448.12	Hà Nội	9229	30L-447.24	Hà Nội	10729	30L-446.95	Hà Nội
6230	30L-447.38	Hà Nội	7730	30L-448.16	Hà Nội	9230	30L-447.33	Hà Nội	10730	30L-447.02	Hà Nội
6231	30L-447.42	Hà Nội	7731	30L-448.17	Hà Nội	9231	30L-447.37	Hà Nội	10731	30L-447.16	Hà Nội
6232	30L-447.45	Hà Nội	7732	30L-448.23	Hà Nội	9232	30L-447.51	Hà Nội	10732	30L-447.47	Hà Nội
6233	30L-447.55	Hà Nội	7733	30L-448.34	Hà Nội	9233	30L-447.60	Hà Nội	10733	30L-447.56	Hà Nội
6234	30L-447.57	Hà Nội	7734	30L-448.37	Hà Nội	9234	30L-447.65	Hà Nội	10734	30L-447.59	Hà Nội
6235	30L-447.58	Hà Nội	7735	30L-448.66	Hà Nội	9235	30L-447.66	Hà Nội	10735	30L-447.62	Hà Nội
6236	30L-447.76	Hà Nội	7736	30L-448.67	Hà Nội	9236	30L-447.70	Hà Nội	10736	30L-447.94	Hà Nội
6237	30L-447.81	Hà Nội	7737	30L-448.84	Hà Nội	9237	30L-447.78	Hà Nội	10737	30L-447.95	Hà Nội
6238	30L-447.93	Hà Nội	7738	30L-448.87	Hà Nội	9238	30L-447.79	Hà Nội	10738	30L-447.98	Hà Nội
6239	30L-447.96	Hà Nội	7739	30L-448.98	Hà Nội	9239	30L-447.82	Hà Nội	10739	30L-448.05	Hà Nội
6240	30L-447.97	Hà Nội	7740	30L-449.00	Hà Nội	9240	30L-447.87	Hà Nội	10740	30L-448.15	Hà Nội
6241	30L-448.09	Hà Nội	7741	30L-449.17	Hà Nội	9241	30L-447.91	Hà Nội	10741	30L-448.19	Hà Nội
6242	30L-448.14	Hà Nội	7742	30L-449.20	Hà Nội	9242	30L-448.03	Hà Nội	10742	30L-448.35	Hà Nội
6243	30L-448.27	Hà Nội	7743	30L-449.23	Hà Nội	9243	30L-448.29	Hà Nội	10743	30L-448.36	Hà Nội
6244	30L-448.42	Hà Nội	7744	30L-449.26	Hà Nội	9244	30L-448.53	Hà Nội	10744	30L-448.43	Hà Nội
6245	30L-448.44	Hà Nội	7745	30L-449.40	Hà Nội	9245	30L-448.54	Hà Nội	10745	30L-448.49	Hà Nội
6246	30L-448.47	Hà Nội	7746	30L-449.43	Hà Nội	9246	30L-448.56	Hà Nội	10746	30L-448.55	Hà Nội
6247	30L-448.72	Hà Nội	7747	30L-449.49	Hà Nội	9247	30L-448.61	Hà Nội	10747	30L-448.85	Hà Nội
6248	30L-448.76	Hà Nội	7748	30L-449.50	Hà Nội	9248	30L-448.71	Hà Nội	10748	30L-448.95	Hà Nội
6249	30L-449.01	Hà Nội	7749	30L-449.55	Hà Nội	9249	30L-448.75	Hà Nội	10749	30L-448.96	Hà Nội
6250	30L-449.06	Hà Nội	7750	30L-449.60	Hà Nội	9250	30L-448.83	Hà Nội	10750	30L-449.10	Hà Nội
6251	30L-449.18	Hà Nội	7751	30L-449.66	Hà Nội	9251	30L-448.93	Hà Nội	10751	30L-449.19	Hà Nội
6252	30L-449.31	Hà Nội	7752	30L-449.67	Hà Nội	9252	30L-449.02	Hà Nội	10752	30L-449.25	Hà Nội
6253	30L-449.35	Hà Nội	7753	30L-449.70	Hà Nội	9253	30L-449.04	Hà Nội	10753	30L-449.29	Hà Nội
6254	30L-449.38	Hà Nội	7754	30L-449.81	Hà Nội	9254	30L-449.16	Hà Nội	10754	30L-449.57	Hà Nội
6255	30L-449.48	Hà Nội	7755	30L-450.00	Hà Nội	9255	30L-449.27	Hà Nội	10755	30L-449.59	Hà Nội
6256	30L-449.51	Hà Nội	7756	30L-450.02	Hà Nội	9256	30L-449.34	Hà Nội	10756	30L-449.76	Hà Nội
6257	30L-449.56	Hà Nội	7757	30L-450.04	Hà Nội	9257	30L-449.36	Hà Nội	10757	30L-449.79	Hà Nội
6258	30L-449.58	Hà Nội	7758	30L-450.20	Hà Nội	9258	30L-449.37	Hà Nội	10758	30L-449.89	Hà Nội
6259	30L-449.75	Hà Nội	7759	30L-450.22	Hà Nội	9259	30L-449.42	Hà Nội	10759	30L-449.91	Hà Nội
6260	30L-449.77	Hà Nội	7760	30L-450.25	Hà Nội	9260	30L-449.46	Hà Nội	10760	30L-449.93	Hà Nội
6261	30L-449.85	Hà Nội	7761	30L-450.28	Hà Nội	9261	30L-449.47	Hà Nội	10761	30L-449.94	Hà Nội
6262	30L-449.95	Hà Nội	7762	30L-450.39	Hà Nội	9262	30L-449.54	Hà Nội	10762	30L-450.08	Hà Nội
6263	30L-450.03	Hà Nội	7763	30L-450.61	Hà Nội	9263	30L-449.64	Hà Nội	10763	30L-450.09	Hà Nội
6264	30L-450.36	Hà Nội	7764	30L-450.74	Hà Nội	9264	30L-449.71	Hà Nội	10764	30L-450.27	Hà Nội
6265	30L-450.43	Hà Nội	7765	30L-450.76	Hà Nội	9265	30L-449.78	Hà Nội	10765	30L-450.34	Hà Nội
6266	30L-450.46	Hà Nội	7766	30L-451.19	Hà Nội	9266	30L-450.12	Hà Nội	10766	30L-450.41	Hà Nội
6267	30L-450.50	Hà Nội	7767	30L-451.24	Hà Nội	9267	30L-450.15	Hà Nội	10767	30L-450.52	Hà Nội
6268	30L-450.70	Hà Nội	7768	30L-451.25	Hà Nội	9268	30L-450.19	Hà Nội	10768	30L-450.53	Hà Nội
6269	30L-450.71	Hà Nội	7769	30L-451.30	Hà Nội	9269	30L-450.24	Hà Nội	10769	30L-450.63	Hà Nội
6270	30L-450.79	Hà Nội	7770	30L-451.36	Hà Nội	9270	30L-450.29	Hà Nội	10770	30L-450.64	Hà Nội
6271	30L-450.82	Hà Nội	7771	30L-451.38	Hà Nội	9271	30L-450.37	Hà Nội	10771	30L-450.75	Hà Nội
6272	30L-450.87	Hà Nội	7772	30L-451.43	Hà Nội	9272	30L-450.55	Hà Nội	10772	30L-450.81	Hà Nội
6273	30L-451.00	Hà Nội	7773	30L-451.53	Hà Nội	9273	30L-450.60	Hà Nội	10773	30L-450.85	Hà Nội
6274	30L-451.13	Hà Nội	7774	30L-451.56	Hà Nội	9274	30L-450.69	Hà Nội	10774	30L-450.93	Hà Nội
6275	30L-451.16	Hà Nội	7775	30L-451.59	Hà Nội	9275	30L-450.80	Hà Nội	10775	30L-450.97	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6276	30L-451.22	Hà Nội	7776	30L-451.60	Hà Nội	9276	30L-450.83	Hà Nội	10776	30L-450.99	Hà Nội
6277	30L-451.23	Hà Nội	7777	30L-451.62	Hà Nội	9277	30L-450.86	Hà Nội	10777	30L-451.14	Hà Nội
6278	30L-451.39	Hà Nội	7778	30L-451.64	Hà Nội	9278	30L-450.88	Hà Nội	10778	30L-451.15	Hà Nội
6279	30L-451.61	Hà Nội	7779	30L-451.69	Hà Nội	9279	30L-450.89	Hà Nội	10779	30L-451.20	Hà Nội
6280	30L-451.75	Hà Nội	7780	30L-451.80	Hà Nội	9280	30L-450.91	Hà Nội	10780	30L-451.34	Hà Nội
6281	30L-451.76	Hà Nội	7781	30L-452.07	Hà Nội	9281	30L-450.95	Hà Nội	10781	30L-451.35	Hà Nội
6282	30L-451.78	Hà Nội	7782	30L-452.13	Hà Nội	9282	30L-451.01	Hà Nội	10782	30L-451.37	Hà Nội
6283	30L-451.92	Hà Nội	7783	30L-452.26	Hà Nội	9283	30L-451.05	Hà Nội	10783	30L-451.40	Hà Nội
6284	30L-451.94	Hà Nội	7784	30L-452.40	Hà Nội	9284	30L-451.09	Hà Nội	10784	30L-451.47	Hà Nội
6285	30L-452.11	Hà Nội	7785	30L-452.58	Hà Nội	9285	30L-451.26	Hà Nội	10785	30L-451.51	Hà Nội
6286	30L-452.16	Hà Nội	7786	30L-452.59	Hà Nội	9286	30L-451.28	Hà Nội	10786	30L-451.58	Hà Nội
6287	30L-452.17	Hà Nội	7787	30L-452.61	Hà Nội	9287	30L-451.50	Hà Nội	10787	30L-451.65	Hà Nội
6288	30L-452.19	Hà Nội	7788	51L-583.05	Hồ Chí Minh	9288	30L-452.05	Hà Nội	10788	30L-451.66	Hà Nội
6289	30L-452.20	Hà Nội	7789	51L-583.07	Hồ Chí Minh	9289	30L-452.24	Hà Nội	10789	30L-451.81	Hà Nội
6290	30L-452.23	Hà Nội	7790	51L-583.12	Hồ Chí Minh	9290	30L-452.25	Hà Nội	10790	30L-451.83	Hà Nội
6291	30L-452.34	Hà Nội	7791	51L-583.18	Hồ Chí Minh	9291	30L-452.30	Hà Nội	10791	30L-451.90	Hà Nội
6292	30L-452.42	Hà Nội	7792	51L-583.19	Hồ Chí Minh	9292	30L-452.31	Hà Nội	10792	30L-451.95	Hà Nội
6293	30L-452.46	Hà Nội	7793	51L-583.20	Hồ Chí Minh	9293	30L-452.33	Hà Nội	10793	30L-451.96	Hà Nội
6294	30L-452.47	Hà Nội	7794	51L-583.26	Hồ Chí Minh	9294	30L-452.51	Hà Nội	10794	30L-451.98	Hà Nội
6295	30L-452.53	Hà Nội	7795	51L-583.28	Hồ Chí Minh	9295	51L-583.02	Hồ Chí Minh	10795	30L-452.18	Hà Nội
6296	51L-583.14	Hồ Chí Minh	7796	51L-583.40	Hồ Chí Minh	9296	51L-583.11	Hồ Chí Minh	10796	30L-452.35	Hà Nội
6297	51L-583.25	Hồ Chí Minh	7797	51L-583.63	Hồ Chí Minh	9297	51L-583.17	Hồ Chí Minh	10797	30L-452.38	Hà Nội
6298	51L-583.39	Hồ Chí Minh	7798	51L-583.65	Hồ Chí Minh	9298	51L-583.32	Hồ Chí Minh	10798	30L-452.55	Hà Nội
6299	51L-583.43	Hồ Chí Minh	7799	51L-583.68	Hồ Chí Minh	9299	51L-583.47	Hồ Chí Minh	10799	30L-452.56	Hà Nội
6300	51L-583.50	Hồ Chí Minh	7800	51L-583.72	Hồ Chí Minh	9300	51L-583.48	Hồ Chí Minh	10800	30L-452.63	Hà Nội
6301	51L-583.53	Hồ Chí Minh	7801	51L-583.73	Hồ Chí Minh	9301	51L-583.80	Hồ Chí Minh	10801	51L-583.04	Hồ Chí Minh
6302	51L-583.55	Hồ Chí Minh	7802	51L-583.86	Hồ Chí Minh	9302	51L-583.90	Hồ Chí Minh	10802	51L-583.09	Hồ Chí Minh
6303	51L-583.76	Hồ Chí Minh	7803	51L-584.07	Hồ Chí Minh	9303	51L-583.98	Hồ Chí Minh	10803	51L-583.21	Hồ Chí Minh
6304	51L-583.84	Hồ Chí Minh	7804	51L-584.09	Hồ Chí Minh	9304	51L-584.18	Hồ Chí Minh	10804	51L-583.24	Hồ Chí Minh
6305	51L-583.89	Hồ Chí Minh	7805	51L-584.14	Hồ Chí Minh	9305	51L-584.23	Hồ Chí Minh	10805	51L-583.27	Hồ Chí Minh
6306	51L-584.04	Hồ Chí Minh	7806	51L-584.27	Hồ Chí Minh	9306	51L-584.25	Hồ Chí Minh	10806	51L-583.29	Hồ Chí Minh
6307	51L-584.06	Hồ Chí Minh	7807	51L-584.32	Hồ Chí Minh	9307	51L-584.28	Hồ Chí Minh	10807	51L-583.34	Hồ Chí Minh
6308	51L-584.13	Hồ Chí Minh	7808	51L-584.40	Hồ Chí Minh	9308	51L-584.42	Hồ Chí Minh	10808	51L-583.49	Hồ Chí Minh
6309	51L-584.15	Hồ Chí Minh	7809	51L-584.64	Hồ Chí Minh	9309	51L-584.45	Hồ Chí Minh	10809	51L-583.64	Hồ Chí Minh
6310	51L-584.24	Hồ Chí Minh	7810	51L-584.80	Hồ Chí Minh	9310	51L-584.53	Hồ Chí Minh	10810	51L-583.74	Hồ Chí Minh
6311	51L-584.26	Hồ Chí Minh	7811	51L-584.87	Hồ Chí Minh	9311	51L-584.54	Hồ Chí Minh	10811	51L-583.79	Hồ Chí Minh
6312	51L-584.31	Hồ Chí Minh	7812	51L-585.00	Hồ Chí Minh	9312	51L-584.62	Hồ Chí Minh	10812	51L-583.93	Hồ Chí Minh
6313	51L-584.39	Hồ Chí Minh	7813	51L-585.08	Hồ Chí Minh	9313	51L-584.69	Hồ Chí Minh	10813	51L-584.10	Hồ Chí Minh
6314	51L-584.46	Hồ Chí Minh	7814	51L-585.10	Hồ Chí Minh	9314	51L-584.70	Hồ Chí Minh	10814	51L-584.16	Hồ Chí Minh
6315	51L-584.47	Hồ Chí Minh	7815	51L-585.23	Hồ Chí Minh	9315	51L-584.71	Hồ Chí Minh	10815	51L-584.20	Hồ Chí Minh
6316	51L-584.63	Hồ Chí Minh	7816	51L-585.27	Hồ Chí Minh	9316	51L-584.74	Hồ Chí Minh	10816	51L-584.29	Hồ Chí Minh
6317	51L-584.73	Hồ Chí Minh	7817	51L-585.30	Hồ Chí Minh	9317	51L-584.79	Hồ Chí Minh	10817	51L-584.37	Hồ Chí Minh
6318	51L-584.97	Hồ Chí Minh	7818	51L-585.34	Hồ Chí Minh	9318	51L-584.84	Hồ Chí Minh	10818	51L-584.38	Hồ Chí Minh
6319	51L-585.07	Hồ Chí Minh	7819	51L-585.48	Hồ Chí Minh	9319	51L-584.88	Hồ Chí Minh	10819	51L-584.49	Hồ Chí Minh
6320	51L-585.12	Hồ Chí Minh	7820	51L-585.50	Hồ Chí Minh	9320	51L-584.89	Hồ Chí Minh	10820	51L-584.50	Hồ Chí Minh
6321	51L-585.20	Hồ Chí Minh	7821	51L-585.57	Hồ Chí Minh	9321	51L-584.93	Hồ Chí Minh	10821	51L-584.52	Hồ Chí Minh
6322	51L-585.28	Hồ Chí Minh	7822	51L-585.73	Hồ Chí Minh	9322	51L-585.11	Hồ Chí Minh	10822	51L-584.55	Hồ Chí Minh
6323	51L-585.37	Hồ Chí Minh	7823	51L-585.74	Hồ Chí Minh	9323	51L-585.14	Hồ Chí Minh	10823	51L-584.60	Hồ Chí Minh
6324	51L-585.53	Hồ Chí Minh	7824	51L-585.75	Hồ Chí Minh	9324	51L-585.18	Hồ Chí Minh	10824	51L-584.61	Hồ Chí Minh
6325	51L-585.54	Hồ Chí Minh	7825	51L-585.84	Hồ Chí Minh	9325	51L-585.21	Hồ Chí Minh	10825	51L-584.86	Hồ Chí Minh
6326	51L-585.67	Hồ Chí Minh	7826	51L-585.91	Hồ Chí Minh	9326	51L-585.36	Hồ Chí Minh	10826	51L-584.96	Hồ Chí Minh
6327	51L-585.70	Hồ Chí Minh	7827	51L-585.92	Hồ Chí Minh	9327	51L-585.49	Hồ Chí Minh	10827	51L-585.04	Hồ Chí Minh
6328	51L-585.71	Hồ Chí Minh	7828	51L-585.99	Hồ Chí Minh	9328	51L-585.61	Hồ Chí Minh	10828	51L-585.24	Hồ Chí Minh
6329	51L-585.76	Hồ Chí Minh	7829	51L-586.00	Hồ Chí Minh	9329	51L-585.81	Hồ Chí Minh	10829	51L-585.29	Hồ Chí Minh
6330	51L-585.95	Hồ Chí Minh	7830	51L-586.09	Hồ Chí Minh	9330	51L-585.94	Hồ Chí Minh	10830	51L-585.35	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6331	51L-585.97	Hồ Chí Minh	7831	51L-586.16	Hồ Chí Minh	9331	51L-586.03	Hồ Chí Minh	10831	51L-585.41	Hồ Chí Minh
6332	51L-586.05	Hồ Chí Minh	7832	51L-586.26	Hồ Chí Minh	9332	51L-586.04	Hồ Chí Minh	10832	51L-585.44	Hồ Chí Minh
6333	51L-586.12	Hồ Chí Minh	7833	51L-586.30	Hồ Chí Minh	9333	51L-586.50	Hồ Chí Minh	10833	51L-585.65	Hồ Chí Minh
6334	51L-586.13	Hồ Chí Minh	7834	51L-586.46	Hồ Chí Minh	9334	51L-586.55	Hồ Chí Minh	10834	51L-585.79	Hồ Chí Minh
6335	51L-586.20	Hồ Chí Minh	7835	51L-586.51	Hồ Chí Minh	9335	51L-586.69	Hồ Chí Minh	10835	51L-586.07	Hồ Chí Minh
6336	51L-586.22	Hồ Chí Minh	7836	51L-586.56	Hồ Chí Minh	9336	51L-586.74	Hồ Chí Minh	10836	51L-586.11	Hồ Chí Minh
6337	51L-586.60	Hồ Chí Minh	7837	51L-586.65	Hồ Chí Minh	9337	51L-587.07	Hồ Chí Minh	10837	51L-586.14	Hồ Chí Minh
6338	51L-586.61	Hồ Chí Minh	7838	51L-586.79	Hồ Chí Minh	9338	51L-587.10	Hồ Chí Minh	10838	51L-586.15	Hồ Chí Minh
6339	51L-586.77	Hồ Chí Minh	7839	51L-586.97	Hồ Chí Minh	9339	51L-587.11	Hồ Chí Minh	10839	51L-586.18	Hồ Chí Minh
6340	51L-586.82	Hồ Chí Minh	7840	51L-586.99	Hồ Chí Minh	9340	51L-587.32	Hồ Chí Minh	10840	51L-586.21	Hồ Chí Minh
6341	51L-586.83	Hồ Chí Minh	7841	51L-587.02	Hồ Chí Minh	9341	51L-587.37	Hồ Chí Minh	10841	51L-586.29	Hồ Chí Minh
6342	51L-587.01	Hồ Chí Minh	7842	51L-587.04	Hồ Chí Minh	9342	51L-587.43	Hồ Chí Minh	10842	51L-586.38	Hồ Chí Minh
6343	51L-587.05	Hồ Chí Minh	7843	51L-587.13	Hồ Chí Minh	9343	51L-587.54	Hồ Chí Minh	10843	51L-586.49	Hồ Chí Minh
6344	51L-587.08	Hồ Chí Minh	7844	51L-587.14	Hồ Chí Minh	9344	51L-587.61	Hồ Chí Minh	10844	51L-586.57	Hồ Chí Minh
6345	51L-587.41	Hồ Chí Minh	7845	51L-587.15	Hồ Chí Minh	9345	51L-587.70	Hồ Chí Minh	10845	51L-586.58	Hồ Chí Minh
6346	51L-587.46	Hồ Chí Minh	7846	51L-587.25	Hồ Chí Minh	9346	51L-587.74	Hồ Chí Minh	10846	51L-586.59	Hồ Chí Minh
6347	51L-587.49	Hồ Chí Minh	7847	51L-587.27	Hồ Chí Minh	9347	51L-587.81	Hồ Chí Minh	10847	51L-586.62	Hồ Chí Minh
6348	51L-587.58	Hồ Chí Minh	7848	51L-587.31	Hồ Chí Minh	9348	51L-587.82	Hồ Chí Minh	10848	51L-586.63	Hồ Chí Minh
6349	51L-587.64	Hồ Chí Minh	7849	51L-587.35	Hồ Chí Minh	9349	51L-587.88	Hồ Chí Minh	10849	51L-586.70	Hồ Chí Minh
6350	51L-587.71	Hồ Chí Minh	7850	51L-587.39	Hồ Chí Minh	9350	51L-588.01	Hồ Chí Minh	10850	51L-586.80	Hồ Chí Minh
6351	51L-587.75	Hồ Chí Minh	7851	51L-587.45	Hồ Chí Minh	9351	51L-588.14	Hồ Chí Minh	10851	51L-586.85	Hồ Chí Minh
6352	51L-587.80	Hồ Chí Minh	7852	51L-587.66	Hồ Chí Minh	9352	51L-588.18	Hồ Chí Minh	10852	51L-586.90	Hồ Chí Minh
6353	51L-587.98	Hồ Chí Minh	7853	51L-587.68	Hồ Chí Minh	9353	51L-588.29	Hồ Chí Minh	10853	51L-586.91	Hồ Chí Minh
6354	51L-588.13	Hồ Chí Minh	7854	51L-587.73	Hồ Chí Minh	9354	51L-588.39	Hồ Chí Minh	10854	51L-587.03	Hồ Chí Minh
6355	51L-588.23	Hồ Chí Minh	7855	51L-587.83	Hồ Chí Minh	9355	51L-588.51	Hồ Chí Minh	10855	51L-587.21	Hồ Chí Minh
6356	51L-588.24	Hồ Chí Minh	7856	51L-587.93	Hồ Chí Minh	9356	51L-588.67	Hồ Chí Minh	10856	51L-587.34	Hồ Chí Minh
6357	51L-588.31	Hồ Chí Minh	7857	51L-587.96	Hồ Chí Minh	9357	51L-588.70	Hồ Chí Minh	10857	51L-587.36	Hồ Chí Minh
6358	51L-588.41	Hồ Chí Minh	7858	51L-588.02	Hồ Chí Minh	9358	51L-588.74	Hồ Chí Minh	10858	51L-587.50	Hồ Chí Minh
6359	51L-588.61	Hồ Chí Minh	7859	51L-588.08	Hồ Chí Minh	9359	51L-588.83	Hồ Chí Minh	10859	51L-587.52	Hồ Chí Minh
6360	51L-588.81	Hồ Chí Minh	7860	51L-588.42	Hồ Chí Minh	9360	51L-589.07	Hồ Chí Minh	10860	51L-587.78	Hồ Chí Minh
6361	51L-589.17	Hồ Chí Minh	7861	51L-588.44	Hồ Chí Minh	9361	51L-589.35	Hồ Chí Minh	10861	51L-587.85	Hồ Chí Minh
6362	51L-589.22	Hồ Chí Minh	7862	51L-588.47	Hồ Chí Minh	9362	51L-589.37	Hồ Chí Minh	10862	51L-587.86	Hồ Chí Minh
6363	51L-589.32	Hồ Chí Minh	7863	51L-588.49	Hồ Chí Minh	9363	51L-589.48	Hồ Chí Minh	10863	51L-587.91	Hồ Chí Minh
6364	51L-589.53	Hồ Chí Minh	7864	51L-588.53	Hồ Chí Minh	9364	51L-589.51	Hồ Chí Minh	10864	51L-588.03	Hồ Chí Minh
6365	51L-589.56	Hồ Chí Minh	7865	51L-588.56	Hồ Chí Minh	9365	51L-589.54	Hồ Chí Minh	10865	51L-588.17	Hồ Chí Minh
6366	51L-589.57	Hồ Chí Minh	7866	51L-588.60	Hồ Chí Minh	9366	51L-589.69	Hồ Chí Minh	10866	51L-588.25	Hồ Chí Minh
6367	51L-589.77	Hồ Chí Minh	7867	51L-588.62	Hồ Chí Minh	9367	51L-589.76	Hồ Chí Minh	10867	51L-588.35	Hồ Chí Minh
6368	51L-589.79	Hồ Chí Minh	7868	51L-588.65	Hồ Chí Minh	9368	51L-589.78	Hồ Chí Minh	10868	51L-588.45	Hồ Chí Minh
6369	51L-589.90	Hồ Chí Minh	7869	51L-588.72	Hồ Chí Minh	9369	51L-589.81	Hồ Chí Minh	10869	51L-588.46	Hồ Chí Minh
6370	51L-589.94	Hồ Chí Minh	7870	51L-588.76	Hồ Chí Minh	9370	51L-589.93	Hồ Chí Minh	10870	51L-588.54	Hồ Chí Minh
6371	51L-589.95	Hồ Chí Minh	7871	51L-588.78	Hồ Chí Minh	9371	51L-590.03	Hồ Chí Minh	10871	51L-588.57	Hồ Chí Minh
6372	51L-590.01	Hồ Chí Minh	7872	51L-588.92	Hồ Chí Minh	9372	51L-590.08	Hồ Chí Minh	10872	51L-588.73	Hồ Chí Minh
6373	51L-590.05	Hồ Chí Minh	7873	51L-588.95	Hồ Chí Minh	9373	51L-590.18	Hồ Chí Minh	10873	51L-588.77	Hồ Chí Minh
6374	51L-590.16	Hồ Chí Minh	7874	51L-589.19	Hồ Chí Minh	9374	51L-590.19	Hồ Chí Minh	10874	51L-588.90	Hồ Chí Minh
6375	51L-590.24	Hồ Chí Minh	7875	51L-589.24	Hồ Chí Minh	9375	51L-590.26	Hồ Chí Minh	10875	51L-588.91	Hồ Chí Minh
6376	51L-590.34	Hồ Chí Minh	7876	51L-589.50	Hồ Chí Minh	9376	51L-590.33	Hồ Chí Minh	10876	51L-589.02	Hồ Chí Minh
6377	51L-590.38	Hồ Chí Minh	7877	51L-589.72	Hồ Chí Minh	9377	51L-590.53	Hồ Chí Minh	10877	51L-589.06	Hồ Chí Minh
6378	51L-590.46	Hồ Chí Minh	7878	51L-589.75	Hồ Chí Minh	9378	51L-590.54	Hồ Chí Minh	10878	51L-589.10	Hồ Chí Minh
6379	51L-590.47	Hồ Chí Minh	7879	51L-589.82	Hồ Chí Minh	9379	51L-590.58	Hồ Chí Minh	10879	51L-589.23	Hồ Chí Minh
6380	51L-590.49	Hồ Chí Minh	7880	51L-589.91	Hồ Chí Minh	9380	51L-590.79	Hồ Chí Minh	10880	51L-589.33	Hồ Chí Minh
6381	51L-590.50	Hồ Chí Minh	7881	51L-589.97	Hồ Chí Minh	9381	51L-590.80	Hồ Chí Minh	10881	51L-589.43	Hồ Chí Minh
6382	51L-590.55	Hồ Chí Minh	7882	51L-590.12	Hồ Chí Minh	9382	51L-590.86	Hồ Chí Minh	10882	51L-589.44	Hồ Chí Minh
6383	51L-590.68	Hồ Chí Minh	7883	51L-590.14	Hồ Chí Minh	9383	51L-590.92	Hồ Chí Minh	10883	51L-589.47	Hồ Chí Minh
6384	51L-590.71	Hồ Chí Minh	7884	51L-590.30	Hồ Chí Minh	9384	51L-591.12	Hồ Chí Minh	10884	51L-589.49	Hồ Chí Minh
6385	51L-590.75	Hồ Chí Minh	7885	51L-590.32	Hồ Chí Minh	9385	51L-591.18	Hồ Chí Minh	10885	51L-589.59	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6386	51L-590.77	Hồ Chí Minh	7886	51L-590.37	Hồ Chí Minh	9386	51L-591.19	Hồ Chí Minh	10886	51L-589.64	Hồ Chí Minh
6387	51L-590.78	Hồ Chí Minh	7887	51L-590.43	Hồ Chí Minh	9387	51L-591.21	Hồ Chí Minh	10887	51L-589.68	Hồ Chí Minh
6388	51L-590.82	Hồ Chí Minh	7888	51L-590.59	Hồ Chí Minh	9388	51L-591.49	Hồ Chí Minh	10888	51L-589.73	Hồ Chí Minh
6389	51L-590.89	Hồ Chí Minh	7889	51L-590.91	Hồ Chí Minh	9389	51L-591.50	Hồ Chí Minh	10889	51L-589.80	Hồ Chí Minh
6390	51L-590.90	Hồ Chí Minh	7890	51L-590.96	Hồ Chí Minh	9390	51L-591.70	Hồ Chí Minh	10890	51L-589.83	Hồ Chí Minh
6391	51L-591.02	Hồ Chí Minh	7891	51L-590.99	Hồ Chí Minh	9391	51L-591.77	Hồ Chí Minh	10891	51L-589.84	Hồ Chí Minh
6392	51L-591.09	Hồ Chí Minh	7892	51L-591.01	Hồ Chí Minh	9392	51L-591.90	Hồ Chí Minh	10892	51L-589.88	Hồ Chí Minh
6393	51L-591.10	Hồ Chí Minh	7893	51L-591.03	Hồ Chí Minh	9393	51L-592.01	Hồ Chí Minh	10893	51L-589.98	Hồ Chí Minh
6394	51L-591.17	Hồ Chí Minh	7894	51L-591.07	Hồ Chí Minh	9394	51L-592.13	Hồ Chí Minh	10894	51L-590.02	Hồ Chí Minh
6395	51L-591.22	Hồ Chí Minh	7895	51L-591.25	Hồ Chí Minh	9395	51L-592.29	Hồ Chí Minh	10895	51L-590.07	Hồ Chí Minh
6396	51L-591.39	Hồ Chí Minh	7896	51L-591.29	Hồ Chí Minh	9396	51L-592.39	Hồ Chí Minh	10896	51L-590.13	Hồ Chí Minh
6397	51L-591.56	Hồ Chí Minh	7897	51L-591.58	Hồ Chí Minh	9397	51L-592.46	Hồ Chí Minh	10897	51L-590.22	Hồ Chí Minh
6398	51L-591.60	Hồ Chí Minh	7898	51L-591.64	Hồ Chí Minh	9398	51L-592.48	Hồ Chí Minh	10898	51L-590.27	Hồ Chí Minh
6399	51L-591.62	Hồ Chí Minh	7899	51L-591.66	Hồ Chí Minh	9399	51L-592.57	Hồ Chí Minh	10899	51L-590.40	Hồ Chí Minh
6400	51L-591.67	Hồ Chí Minh	7900	51L-591.72	Hồ Chí Minh	9400	51L-592.58	Hồ Chí Minh	10900	51L-590.45	Hồ Chí Minh
6401	51L-591.93	Hồ Chí Minh	7901	51L-591.73	Hồ Chí Minh	9401	51L-592.71	Hồ Chí Minh	10901	51L-590.51	Hồ Chí Minh
6402	51L-591.94	Hồ Chí Minh	7902	51L-591.89	Hồ Chí Minh	9402	51L-592.96	Hồ Chí Minh	10902	51L-590.52	Hồ Chí Minh
6403	51L-591.96	Hồ Chí Minh	7903	51L-591.95	Hồ Chí Minh	9403	51L-592.99	Hồ Chí Minh	10903	51L-590.57	Hồ Chí Minh
6404	51L-592.11	Hồ Chí Minh	7904	51L-592.03	Hồ Chí Minh	9404	51L-593.05	Hồ Chí Minh	10904	51L-590.65	Hồ Chí Minh
6405	51L-592.23	Hồ Chí Minh	7905	51L-592.05	Hồ Chí Minh	9405	51L-593.12	Hồ Chí Minh	10905	51L-590.67	Hồ Chí Minh
6406	51L-592.31	Hồ Chí Minh	7906	51L-592.25	Hồ Chí Minh	9406	51L-593.19	Hồ Chí Minh	10906	51L-590.73	Hồ Chí Minh
6407	51L-592.36	Hồ Chí Minh	7907	51L-592.33	Hồ Chí Minh	9407	51L-593.46	Hồ Chí Minh	10907	51L-590.76	Hồ Chí Minh
6408	51L-592.50	Hồ Chí Minh	7908	51L-592.35	Hồ Chí Minh	9408	51L-593.47	Hồ Chí Minh	10908	51L-590.81	Hồ Chí Minh
6409	51L-592.65	Hồ Chí Minh	7909	51L-592.44	Hồ Chí Minh	9409	51L-593.51	Hồ Chí Minh	10909	51L-590.87	Hồ Chí Minh
6410	51L-592.78	Hồ Chí Minh	7910	51L-592.55	Hồ Chí Minh	9410	51L-593.54	Hồ Chí Minh	10910	51L-591.15	Hồ Chí Minh
6411	51L-592.89	Hồ Chí Minh	7911	51L-592.59	Hồ Chí Minh	9411	51L-593.62	Hồ Chí Minh	10911	51L-591.20	Hồ Chí Minh
6412	51L-592.97	Hồ Chí Minh	7912	51L-592.61	Hồ Chí Minh	9412	51L-593.63	Hồ Chí Minh	10912	51L-591.31	Hồ Chí Minh
6413	51L-593.22	Hồ Chí Minh	7913	51L-592.64	Hồ Chí Minh	9413	51L-593.75	Hồ Chí Minh	10913	51L-591.37	Hồ Chí Minh
6414	51L-593.34	Hồ Chí Minh	7914	51L-592.66	Hồ Chí Minh	9414	51L-593.79	Hồ Chí Minh	10914	51L-591.40	Hồ Chí Minh
6415	51L-593.35	Hồ Chí Minh	7915	51L-592.74	Hồ Chí Minh	9415	51L-593.85	Hồ Chí Minh	10915	51L-591.52	Hồ Chí Minh
6416	51L-593.36	Hồ Chí Minh	7916	51L-592.75	Hồ Chí Minh	9416	51L-593.95	Hồ Chí Minh	10916	51L-591.53	Hồ Chí Minh
6417	51L-593.38	Hồ Chí Minh	7917	51L-592.76	Hồ Chí Minh	9417	51L-594.16	Hồ Chí Minh	10917	51L-591.54	Hồ Chí Minh
6418	51L-593.61	Hồ Chí Minh	7918	51L-592.80	Hồ Chí Minh	9418	51L-594.26	Hồ Chí Minh	10918	51L-591.57	Hồ Chí Minh
6419	51L-593.69	Hồ Chí Minh	7919	51L-592.81	Hồ Chí Minh	9419	51L-594.48	Hồ Chí Minh	10919	51L-591.59	Hồ Chí Minh
6420	51L-593.81	Hồ Chí Minh	7920	51L-592.86	Hồ Chí Minh	9420	51L-594.67	Hồ Chí Minh	10920	51L-591.63	Hồ Chí Minh
6421	51L-593.88	Hồ Chí Minh	7921	51L-592.92	Hồ Chí Minh	9421	51L-594.68	Hồ Chí Minh	10921	51L-591.79	Hồ Chí Minh
6422	51L-594.00	Hồ Chí Minh	7922	51L-593.04	Hồ Chí Minh	9422	51L-594.83	Hồ Chí Minh	10922	51L-591.82	Hồ Chí Minh
6423	51L-594.02	Hồ Chí Minh	7923	51L-593.06	Hồ Chí Minh	9423	51L-595.06	Hồ Chí Minh	10923	51L-591.83	Hồ Chí Minh
6424	51L-594.03	Hồ Chí Minh	7924	51L-593.09	Hồ Chí Minh	9424	51L-595.30	Hồ Chí Minh	10924	51L-591.87	Hồ Chí Minh
6425	51L-594.07	Hồ Chí Minh	7925	51L-593.14	Hồ Chí Minh	9425	51L-595.33	Hồ Chí Minh	10925	51L-591.92	Hồ Chí Minh
6426	51L-594.09	Hồ Chí Minh	7926	51L-593.20	Hồ Chí Minh	9426	51L-595.49	Hồ Chí Minh	10926	51L-591.98	Hồ Chí Minh
6427	51L-594.13	Hồ Chí Minh	7927	51L-593.24	Hồ Chí Minh	9427	51L-595.54	Hồ Chí Minh	10927	51L-592.12	Hồ Chí Minh
6428	51L-594.15	Hồ Chí Minh	7928	51L-593.28	Hồ Chí Minh	9428	51L-595.57	Hồ Chí Minh	10928	51L-592.14	Hồ Chí Minh
6429	51L-594.21	Hồ Chí Minh	7929	51L-593.37	Hồ Chí Minh	9429	51L-595.72	Hồ Chí Minh	10929	51L-592.42	Hồ Chí Minh
6430	51L-594.30	Hồ Chí Minh	7930	51L-593.41	Hồ Chí Minh	9430	51L-595.79	Hồ Chí Minh	10930	51L-592.90	Hồ Chí Minh
6431	51L-594.33	Hồ Chí Minh	7931	51L-593.42	Hồ Chí Minh	9431	51L-595.98	Hồ Chí Minh	10931	51L-592.91	Hồ Chí Minh
6432	51L-594.34	Hồ Chí Minh	7932	51L-593.45	Hồ Chí Minh	9432	51L-596.04	Hồ Chí Minh	10932	51L-593.16	Hồ Chí Minh
6433	51L-594.35	Hồ Chí Minh	7933	51L-593.49	Hồ Chí Minh	9433	51L-596.07	Hồ Chí Minh	10933	51L-593.23	Hồ Chí Minh
6434	51L-594.37	Hồ Chí Minh	7934	51L-593.56	Hồ Chí Minh	9434	51L-596.10	Hồ Chí Minh	10934	51L-593.31	Hồ Chí Minh
6435	51L-594.53	Hồ Chí Minh	7935	51L-593.66	Hồ Chí Minh	9435	51L-596.15	Hồ Chí Minh	10935	51L-593.40	Hồ Chí Minh
6436	51L-594.55	Hồ Chí Minh	7936	51L-593.67	Hồ Chí Minh	9436	51L-596.19	Hồ Chí Minh	10936	51L-593.65	Hồ Chí Minh
6437	51L-594.58	Hồ Chí Minh	7937	51L-593.72	Hồ Chí Minh	9437	51L-596.35	Hồ Chí Minh	10937	51L-593.78	Hồ Chí Minh
6438	51L-594.72	Hồ Chí Minh	7938	51L-593.76	Hồ Chí Minh	9438	51L-596.38	Hồ Chí Minh	10938	51L-593.82	Hồ Chí Minh
6439	51L-594.78	Hồ Chí Minh	7939	51L-593.87	Hồ Chí Minh	9439	51L-596.41	Hồ Chí Minh	10939	51L-593.97	Hồ Chí Minh
6440	51L-594.80	Hồ Chí Minh	7940	51L-593.91	Hồ Chí Minh	9440	51L-596.46	Hồ Chí Minh	10940	51L-594.10	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6441	51L-594.86	Hồ Chí Minh	7941	51L-594.05	Hồ Chí Minh	9441	51L-596.59	Hồ Chí Minh	10941	51L-594.42	Hồ Chí Minh
6442	51L-594.94	Hồ Chí Minh	7942	51L-594.22	Hồ Chí Minh	9442	51L-596.61	Hồ Chí Minh	10942	51L-594.46	Hồ Chí Minh
6443	51L-595.02	Hồ Chí Minh	7943	51L-594.24	Hồ Chí Minh	9443	51L-596.73	Hồ Chí Minh	10943	51L-594.47	Hồ Chí Minh
6444	51L-595.12	Hồ Chí Minh	7944	51L-594.45	Hồ Chí Minh	9444	51L-596.78	Hồ Chí Minh	10944	51L-594.60	Hồ Chí Minh
6445	51L-595.23	Hồ Chí Minh	7945	51L-594.63	Hồ Chí Minh	9445	51L-596.82	Hồ Chí Minh	10945	51L-594.70	Hồ Chí Minh
6446	51L-595.27	Hồ Chí Minh	7946	51L-594.66	Hồ Chí Minh	9446	51L-597.01	Hồ Chí Minh	10946	51L-594.81	Hồ Chí Minh
6447	51L-595.39	Hồ Chí Minh	7947	51L-594.73	Hồ Chí Minh	9447	51L-597.10	Hồ Chí Minh	10947	51L-594.85	Hồ Chí Minh
6448	51L-595.56	Hồ Chí Minh	7948	51L-594.87	Hồ Chí Minh	9448	51L-597.32	Hồ Chí Minh	10948	51L-594.97	Hồ Chí Minh
6449	51L-595.66	Hồ Chí Minh	7949	51L-594.93	Hồ Chí Minh	9449	51L-597.34	Hồ Chí Minh	10949	51L-595.07	Hồ Chí Minh
6450	51L-595.67	Hồ Chí Minh	7950	51L-595.00	Hồ Chí Minh	9450	51L-597.38	Hồ Chí Minh	10950	51L-595.14	Hồ Chí Minh
6451	51L-595.69	Hồ Chí Minh	7951	51L-595.08	Hồ Chí Minh	9451	51L-597.39	Hồ Chí Minh	10951	51L-595.18	Hồ Chí Minh
6452	51L-595.81	Hồ Chí Minh	7952	51L-595.09	Hồ Chí Minh	9452	51L-597.47	Hồ Chí Minh	10952	51L-595.31	Hồ Chí Minh
6453	51L-595.88	Hồ Chí Minh	7953	51L-595.17	Hồ Chí Minh	9453	51L-597.58	Hồ Chí Minh	10953	51L-595.35	Hồ Chí Minh
6454	51L-596.06	Hồ Chí Minh	7954	51L-595.19	Hồ Chí Minh	9454	51L-597.69	Hồ Chí Minh	10954	51L-595.43	Hồ Chí Minh
6455	51L-596.08	Hồ Chí Minh	7955	51L-595.34	Hồ Chí Minh	9455	51L-597.78	Hồ Chí Minh	10955	51L-595.44	Hồ Chí Minh
6456	51L-596.25	Hồ Chí Minh	7956	51L-595.52	Hồ Chí Minh	9456	51L-597.80	Hồ Chí Minh	10956	51L-595.47	Hồ Chí Minh
6457	51L-596.29	Hồ Chí Minh	7957	51L-595.68	Hồ Chí Minh	9457	51L-597.88	Hồ Chí Minh	10957	51L-595.73	Hồ Chí Minh
6458	51L-596.32	Hồ Chí Minh	7958	51L-595.75	Hồ Chí Minh	9458	51L-597.96	Hồ Chí Minh	10958	51L-595.87	Hồ Chí Minh
6459	51L-596.36	Hồ Chí Minh	7959	51L-595.82	Hồ Chí Minh	9459	51L-598.05	Hồ Chí Minh	10959	51L-596.05	Hồ Chí Minh
6460	51L-596.71	Hồ Chí Minh	7960	51L-595.83	Hồ Chí Minh	9460	11A-128.17	Cao Bằng	10960	51L-596.14	Hồ Chí Minh
6461	51L-596.83	Hồ Chí Minh	7961	51L-595.90	Hồ Chí Minh	9461	11A-128.18	Cao Bằng	10961	51L-596.23	Hồ Chí Minh
6462	51L-596.91	Hồ Chí Minh	7962	51L-595.93	Hồ Chí Minh	9462	11A-128.21	Cao Bằng	10962	51L-596.30	Hồ Chí Minh
6463	51L-596.92	Hồ Chí Minh	7963	51L-595.96	Hồ Chí Minh	9463	11A-128.44	Cao Bằng	10963	51L-596.51	Hồ Chí Minh
6464	51L-596.97	Hồ Chí Minh	7964	51L-596.13	Hồ Chí Minh	9464	11A-128.52	Cao Bằng	10964	51L-596.62	Hồ Chí Minh
6465	51L-597.00	Hồ Chí Minh	7965	51L-596.16	Hồ Chí Minh	9465	11A-128.73	Cao Bằng	10965	51L-596.65	Hồ Chí Minh
6466	51L-597.05	Hồ Chí Minh	7966	51L-596.22	Hồ Chí Minh	9466	11A-128.81	Cao Bằng	10966	51L-596.79	Hồ Chí Minh
6467	51L-597.08	Hồ Chí Minh	7967	51L-596.50	Hồ Chí Minh	9467	12A-247.83	Lạng Sơn	10967	51L-597.03	Hồ Chí Minh
6468	51L-597.11	Hồ Chí Minh	7968	51L-596.53	Hồ Chí Minh	9468	12A-248.03	Lạng Sơn	10968	51L-597.06	Hồ Chí Minh
6469	51L-597.16	Hồ Chí Minh	7969	51L-596.70	Hồ Chí Minh	9469	12A-248.13	Lạng Sơn	10969	51L-597.14	Hồ Chí Minh
6470	51L-597.17	Hồ Chí Minh	7970	51L-596.72	Hồ Chí Minh	9470	12A-248.15	Lạng Sơn	10970	51L-597.27	Hồ Chí Minh
6471	51L-597.24	Hồ Chí Minh	7971	51L-596.77	Hồ Chí Minh	9471	12A-248.19	Lạng Sơn	10971	51L-597.30	Hồ Chí Minh
6472	51L-597.31	Hồ Chí Minh	7972	51L-596.84	Hồ Chí Minh	9472	12A-248.32	Lạng Sơn	10972	51L-597.37	Hồ Chí Minh
6473	51L-597.52	Hồ Chí Minh	7973	51L-597.04	Hồ Chí Minh	9473	12A-248.44	Lạng Sơn	10973	51L-597.53	Hồ Chí Minh
6474	51L-597.60	Hồ Chí Minh	7974	51L-597.09	Hồ Chí Minh	9474	12A-248.49	Lạng Sơn	10974	51L-597.55	Hồ Chí Minh
6475	51L-597.73	Hồ Chí Minh	7975	51L-597.20	Hồ Chí Minh	9475	12A-248.58	Lạng Sơn	10975	51L-597.92	Hồ Chí Minh
6476	51L-597.82	Hồ Chí Minh	7976	51L-597.33	Hồ Chí Minh	9476	12A-248.64	Lạng Sơn	10976	11A-128.08	Cao Bằng
6477	51L-597.83	Hồ Chí Minh	7977	51L-597.49	Hồ Chí Minh	9477	14A-908.36	Quảng Ninh	10977	11A-128.32	Cao Bằng
6478	51L-597.86	Hồ Chí Minh	7978	51L-597.54	Hồ Chí Minh	9478	14A-908.37	Quảng Ninh	10978	11A-128.33	Cao Bằng
6479	51L-597.91	Hồ Chí Minh	7979	51L-597.66	Hồ Chí Minh	9479	14A-908.39	Quảng Ninh	10979	11A-128.35	Cao Bằng
6480	11A-128.13	Cao Bằng	7980	51L-597.72	Hồ Chí Minh	9480	14A-908.41	Quảng Ninh	10980	11A-128.36	Cao Bằng
6481	11A-128.22	Cao Bằng	7981	51L-597.85	Hồ Chí Minh	9481	14A-908.47	Quảng Ninh	10981	11A-128.47	Cao Bằng
6482	11A-128.28	Cao Bằng	7982	51L-597.87	Hồ Chí Minh	9482	14A-908.53	Quảng Ninh	10982	11A-128.58	Cao Bằng
6483	11A-128.46	Cao Bằng	7983	51L-597.89	Hồ Chí Minh	9483	14A-908.56	Quảng Ninh	10983	11A-128.59	Cao Bằng
6484	11A-128.76	Cao Bằng	7984	51L-597.97	Hồ Chí Minh	9484	14A-908.61	Quảng Ninh	10984	11A-128.63	Cao Bằng
6485	11A-128.78	Cao Bằng	7985	51L-598.06	Hồ Chí Minh	9485	14A-908.65	Quảng Ninh	10985	11A-128.66	Cao Bằng
6486	11A-128.82	Cao Bằng	7986	11A-128.14	Cao Bằng	9486	14A-908.69	Quảng Ninh	10986	11A-128.71	Cao Bằng
6487	11C-079.44	Cao Bằng	7987	11A-128.20	Cao Bằng	9487	14A-908.71	Quảng Ninh	10987	11A-128.85	Cao Bằng
6488	11C-079.88	Cao Bằng	7988	11A-128.25	Cao Bằng	9488	14A-908.77	Quảng Ninh	10988	11A-128.90	Cao Bằng
6489	12A-247.91	Lạng Sơn	7989	11A-128.34	Cao Bằng	9489	14A-909.00	Quảng Ninh	10989	11C-078.89	Cao Bằng
6490	12A-248.06	Lạng Sơn	7990	11A-128.38	Cao Bằng	9490	14A-909.08	Quảng Ninh	10990	11C-079.00	Cao Bằng
6491	12A-248.07	Lạng Sơn	7991	11A-128.53	Cao Bằng	9491	14A-909.13	Quảng Ninh	10991	11C-079.18	Cao Bằng
6492	12A-248.24	Lạng Sơn	7992	11A-128.55	Cao Bằng	9492	14A-909.18	Quảng Ninh	10992	11C-080.38	Cao Bằng
6493	12A-248.29	Lạng Sơn	7993	11A-128.60	Cao Bằng	9493	14A-909.20	Quảng Ninh	10993	12A-247.78	Lạng Sơn
6494	12A-248.30	Lạng Sơn	7994	11A-128.61	Cao Bằng	9494	14A-909.27	Quảng Ninh	10994	12A-247.85	Lạng Sơn
6495	12A-248.33	Lạng Sơn	7995	11A-128.67	Cao Bằng	9495	14A-909.38	Quảng Ninh	10995	12A-247.89	Lạng Sơn

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6496	12A-248.37	Lạng Sơn	7996	11A-128.75	Cao Bằng	9496	14A-909.40	Quảng Ninh	10996	12A-247.90	Lạng Sơn
6497	12A-248.48	Lạng Sơn	7997	11A-128.89	Cao Bằng	9497	14A-909.44	Quảng Ninh	10997	12A-247.95	Lạng Sơn
6498	14A-908.42	Quảng Ninh	7998	11C-079.19	Cao Bằng	9498	14A-909.52	Quảng Ninh	10998	12A-247.98	Lạng Sơn
6499	14A-908.48	Quảng Ninh	7999	12A-247.81	Lạng Sơn	9499	14A-909.54	Quảng Ninh	10999	12A-248.05	Lạng Sơn
6500	14A-908.54	Quảng Ninh	8000	12A-247.93	Lạng Sơn	9500	14A-909.67	Quảng Ninh	11000	12A-248.11	Lạng Sơn
6501	14A-908.58	Quảng Ninh	8001	12A-247.97	Lạng Sơn	9501	14A-909.74	Quảng Ninh	11001	12A-248.26	Lạng Sơn
6502	14A-908.64	Quảng Ninh	8002	12A-248.02	Lạng Sơn	9502	14A-909.75	Quảng Ninh	11002	12A-248.35	Lạng Sơn
6503	14A-908.75	Quảng Ninh	8003	12A-248.04	Lạng Sơn	9503	14A-909.78	Quảng Ninh	11003	12A-248.39	Lạng Sơn
6504	14A-908.81	Quảng Ninh	8004	12A-248.10	Lạng Sơn	9504	14A-909.79	Quảng Ninh	11004	12A-248.47	Lạng Sơn
6505	14A-908.87	Quảng Ninh	8005	12A-248.16	Lạng Sơn	9505	14A-909.87	Quảng Ninh	11005	12A-248.51	Lạng Sơn
6506	14A-908.95	Quảng Ninh	8006	12A-248.25	Lạng Sơn	9506	14A-910.01	Quảng Ninh	11006	12A-248.55	Lạng Sơn
6507	14A-908.97	Quảng Ninh	8007	12A-248.34	Lạng Sơn	9507	14A-910.13	Quảng Ninh	11007	12A-248.57	Lạng Sơn
6508	14A-909.01	Quảng Ninh	8008	12A-248.40	Lạng Sơn	9508	14A-910.14	Quảng Ninh	11008	12A-248.60	Lạng Sơn
6509	14A-909.05	Quảng Ninh	8009	12A-248.43	Lạng Sơn	9509	14A-910.22	Quảng Ninh	11009	12A-248.61	Lạng Sơn
6510	14A-909.21	Quảng Ninh	8010	12A-248.62	Lạng Sơn	9510	14A-910.25	Quảng Ninh	11010	12A-248.70	Lạng Sơn
6511	14A-909.24	Quảng Ninh	8011	14A-908.45	Quảng Ninh	9511	14A-910.31	Quảng Ninh	11011	14A-908.40	Quảng Ninh
6512	14A-909.33	Quảng Ninh	8012	14A-908.67	Quảng Ninh	9512	14A-910.34	Quảng Ninh	11012	14A-908.43	Quảng Ninh
6513	14A-909.49	Quảng Ninh	8013	14A-908.76	Quảng Ninh	9513	14A-910.35	Quảng Ninh	11013	14A-908.49	Quảng Ninh
6514	14A-909.51	Quảng Ninh	8014	14A-908.82	Quảng Ninh	9514	15K-299.38	Hải Phòng	11014	14A-908.70	Quảng Ninh
6515	14A-909.57	Quảng Ninh	8015	14A-908.91	Quảng Ninh	9515	15K-299.40	Hải Phòng	11015	14A-909.04	Quảng Ninh
6516	14A-909.60	Quảng Ninh	8016	14A-908.96	Quảng Ninh	9516	15K-299.42	Hải Phòng	11016	14A-909.07	Quảng Ninh
6517	14A-909.62	Quảng Ninh	8017	14A-908.98	Quảng Ninh	9517	15K-299.45	Hải Phòng	11017	14A-909.10	Quảng Ninh
6518	14A-909.68	Quảng Ninh	8018	14A-909.11	Quảng Ninh	9518	15K-299.49	Hải Phòng	11018	14A-909.12	Quảng Ninh
6519	14A-909.77	Quảng Ninh	8019	14A-909.28	Quảng Ninh	9519	15K-299.54	Hải Phòng	11019	14A-909.25	Quảng Ninh
6520	14A-909.93	Quảng Ninh	8020	14A-909.42	Quảng Ninh	9520	15K-299.55	Hải Phòng	11020	14A-909.26	Quảng Ninh
6521	14A-909.95	Quảng Ninh	8021	14A-909.53	Quảng Ninh	9521	15K-299.71	Hải Phòng	11021	14A-909.36	Quảng Ninh
6522	14A-909.98	Quảng Ninh	8022	14A-909.69	Quảng Ninh	9522	15K-299.84	Hải Phòng	11022	14A-909.37	Quảng Ninh
6523	14A-910.00	Quảng Ninh	8023	14A-909.76	Quảng Ninh	9523	15K-299.87	Hải Phòng	11023	14A-909.43	Quảng Ninh
6524	14A-910.09	Quảng Ninh	8024	14A-909.84	Quảng Ninh	9524	15K-300.02	Hải Phòng	11024	14A-909.46	Quảng Ninh
6525	14A-910.19	Quảng Ninh	8025	14A-909.85	Quảng Ninh	9525	15K-300.12	Hải Phòng	11025	14A-909.48	Quảng Ninh
6526	14A-910.24	Quảng Ninh	8026	14A-909.86	Quảng Ninh	9526	15K-300.13	Hải Phòng	11026	14A-909.56	Quảng Ninh
6527	14A-910.28	Quảng Ninh	8027	14A-909.90	Quảng Ninh	9527	15K-300.17	Hải Phòng	11027	14A-909.70	Quảng Ninh
6528	14A-910.29	Quảng Ninh	8028	14A-909.92	Quảng Ninh	9528	15K-300.33	Hải Phòng	11028	14A-909.80	Quảng Ninh
6529	14A-910.33	Quảng Ninh	8029	14A-910.03	Quảng Ninh	9529	15K-300.40	Hải Phòng	11029	14A-909.81	Quảng Ninh
6530	15K-299.37	Hải Phòng	8030	14A-910.04	Quảng Ninh	9530	15K-300.42	Hải Phòng	11030	14A-909.82	Quảng Ninh
6531	15K-299.46	Hải Phòng	8031	15K-299.44	Hải Phòng	9531	15K-300.51	Hải Phòng	11031	14A-909.94	Quảng Ninh
6532	15K-299.64	Hải Phòng	8032	15K-299.48	Hải Phòng	9532	15K-300.56	Hải Phòng	11032	14A-909.97	Quảng Ninh
6533	15K-299.72	Hải Phòng	8033	15K-299.51	Hải Phòng	9533	15K-300.66	Hải Phòng	11033	14A-910.11	Quảng Ninh
6534	15K-300.03	Hải Phòng	8034	15K-299.79	Hải Phòng	9534	15K-300.69	Hải Phòng	11034	14A-910.20	Quảng Ninh
6535	15K-300.14	Hải Phòng	8035	15K-299.81	Hải Phòng	9535	15K-300.73	Hải Phòng	11035	14A-910.23	Quảng Ninh
6536	15K-300.22	Hải Phòng	8036	15K-299.85	Hải Phòng	9536	15K-300.81	Hải Phòng	11036	15K-299.47	Hải Phòng
6537	15K-300.28	Hải Phòng	8037	15K-300.11	Hải Phòng	9537	15K-300.87	Hải Phòng	11037	15K-299.61	Hải Phòng
6538	15K-300.31	Hải Phòng	8038	15K-300.20	Hải Phòng	9538	15K-300.92	Hải Phòng	11038	15K-299.62	Hải Phòng
6539	15K-300.34	Hải Phòng	8039	15K-300.27	Hải Phòng	9539	15K-301.03	Hải Phòng	11039	15K-299.73	Hải Phòng
6540	15K-300.41	Hải Phòng	8040	15K-300.36	Hải Phòng	9540	15K-301.16	Hải Phòng	11040	15K-299.74	Hải Phòng
6541	15K-300.86	Hải Phòng	8041	15K-300.44	Hải Phòng	9541	15K-301.17	Hải Phòng	11041	15K-299.75	Hải Phòng
6542	15K-300.89	Hải Phòng	8042	15K-300.47	Hải Phòng	9542	15K-301.21	Hải Phòng	11042	15K-299.77	Hải Phòng
6543	15K-300.97	Hải Phòng	8043	15K-300.59	Hải Phòng	9543	15K-301.22	Hải Phòng	11043	15K-299.78	Hải Phòng
6544	15K-301.08	Hải Phòng	8044	15K-300.80	Hải Phòng	9544	15K-301.26	Hải Phòng	11044	15K-300.06	Hải Phòng
6545	15K-301.14	Hải Phòng	8045	15K-300.82	Hải Phòng	9545	15K-301.29	Hải Phòng	11045	15K-300.15	Hải Phòng
6546	15K-301.31	Hải Phòng	8046	15K-301.05	Hải Phòng	9546	15K-301.32	Hải Phòng	11046	15K-300.25	Hải Phòng
6547	15K-301.36	Hải Phòng	8047	15K-301.06	Hải Phòng	9547	15K-301.38	Hải Phòng	11047	15K-300.48	Hải Phòng
6548	15K-318.98	Hải Phòng	8048	15K-301.24	Hải Phòng	9548	15K-301.40	Hải Phòng	11048	15K-300.49	Hải Phòng
6549	17A-461.59	Thái Bình	8049	15K-301.33	Hải Phòng	9549	17A-461.83	Thái Bình	11049	15K-300.54	Hải Phòng
6550	17A-461.74	Thái Bình	8050	15K-301.37	Hải Phòng	9550	17A-461.85	Thái Bình	11050	15K-300.55	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6551	17A-461.88	Thái Bình	8051	17A-461.61	Thái Bình	9551	17A-461.94	Thái Bình	11051	15K-300.60	Hải Phòng
6552	17A-461.89	Thái Bình	8052	17A-461.63	Thái Bình	9552	17A-461.95	Thái Bình	11052	15K-300.63	Hải Phòng
6553	17A-462.14	Thái Bình	8053	17A-461.64	Thái Bình	9553	17A-462.08	Thái Bình	11053	15K-300.72	Hải Phòng
6554	17A-462.16	Thái Bình	8054	17A-461.72	Thái Bình	9554	17A-462.26	Thái Bình	11054	15K-300.76	Hải Phòng
6555	17A-462.17	Thái Bình	8055	17A-461.73	Thái Bình	9555	17A-462.40	Thái Bình	11055	15K-300.84	Hải Phòng
6556	17A-462.20	Thái Bình	8056	17A-461.78	Thái Bình	9556	17A-462.46	Thái Bình	11056	15K-300.95	Hải Phòng
6557	17A-462.23	Thái Bình	8057	17A-461.90	Thái Bình	9557	17A-462.50	Thái Bình	11057	15K-300.98	Hải Phòng
6558	17A-462.42	Thái Bình	8058	17A-462.24	Thái Bình	9558	17A-462.53	Thái Bình	11058	15K-301.12	Hải Phòng
6559	17A-462.47	Thái Bình	8059	17A-462.31	Thái Bình	9559	18A-454.05	Nam Định	11059	17A-461.62	Thái Bình
6560	17A-462.49	Thái Bình	8060	17A-462.32	Thái Bình	9560	18A-454.08	Nam Định	11060	17A-461.66	Thái Bình
6561	18A-454.02	Nam Định	8061	17A-462.37	Thái Bình	9561	18A-454.09	Nam Định	11061	17A-461.67	Thái Bình
6562	18A-454.04	Nam Định	8062	17A-462.39	Thái Bình	9562	18A-454.14	Nam Định	11062	17A-461.87	Thái Bình
6563	18A-454.12	Nam Định	8063	17A-462.43	Thái Bình	9563	18A-454.19	Nam Định	11063	17A-461.96	Thái Bình
6564	18A-454.15	Nam Định	8064	18A-453.97	Nam Định	9564	18A-454.22	Nam Định	11064	17A-461.97	Thái Bình
6565	18A-454.21	Nam Định	8065	18A-453.98	Nam Định	9565	18A-454.41	Nam Định	11065	17A-462.11	Thái Bình
6566	18A-454.31	Nam Định	8066	18A-454.03	Nam Định	9566	18A-454.89	Nam Định	11066	17A-462.15	Thái Bình
6567	18A-454.50	Nam Định	8067	18A-454.06	Nam Định	9567	19A-644.11	Phú Thọ	11067	17A-462.21	Thái Bình
6568	18A-454.66	Nam Định	8068	18A-454.07	Nam Định	9568	19A-644.18	Phú Thọ	11068	17A-462.25	Thái Bình
6569	18A-454.78	Nam Định	8069	18A-454.10	Nam Định	9569	19A-644.58	Phú Thọ	11069	17A-462.34	Thái Bình
6570	18A-454.85	Nam Định	8070	18A-454.13	Nam Định	9570	19A-644.66	Phú Thọ	11070	17A-462.41	Thái Bình
6571	18A-454.92	Nam Định	8071	18A-454.16	Nam Định	9571	19A-644.77	Phú Thọ	11071	18A-454.26	Nam Định
6572	19A-644.68	Phú Thọ	8072	18A-454.18	Nam Định	9572	19A-646.09	Phú Thọ	11072	18A-454.40	Nam Định
6573	19A-645.33	Phú Thọ	8073	18A-454.23	Nam Định	9573	19A-646.36	Phú Thọ	11073	18A-454.49	Nam Định
6574	19A-645.99	Phú Thọ	8074	18A-454.27	Nam Định	9574	19A-646.46	Phú Thọ	11074	18A-454.59	Nam Định
6575	19A-646.16	Phú Thọ	8075	18A-454.44	Nam Định	9575	19A-646.99	Phú Thọ	11075	18A-454.61	Nam Định
6576	19A-646.55	Phú Thọ	8076	18A-454.52	Nam Định	9576	19A-647.06	Phú Thọ	11076	18A-454.62	Nam Định
6577	19A-646.64	Phú Thọ	8077	18A-454.65	Nam Định	9577	19A-647.08	Phú Thọ	11077	18A-454.63	Nam Định
6578	19A-647.19	Phú Thọ	8078	18A-454.71	Nam Định	9578	19A-647.55	Phú Thọ	11078	18A-454.69	Nam Định
6579	19A-647.33	Phú Thọ	8079	18A-454.74	Nam Định	9579	20A-773.16	Thái Nguyên	11079	18A-454.72	Nam Định
6580	19A-647.44	Phú Thọ	8080	18A-454.77	Nam Định	9580	20A-773.36	Thái Nguyên	11080	18A-454.80	Nam Định
6581	19A-647.47	Phú Thọ	8081	18A-454.84	Nam Định	9581	20A-773.56	Thái Nguyên	11081	18A-454.86	Nam Định
6582	20A-773.59	Thái Nguyên	8082	19A-644.36	Phú Thọ	9582	20A-773.69	Thái Nguyên	11082	18A-454.88	Nam Định
6583	20A-773.66	Thái Nguyên	8083	19A-644.38	Phú Thọ	9583	20A-773.88	Thái Nguyên	11083	18A-454.91	Nam Định
6584	20A-773.79	Thái Nguyên	8084	19A-644.99	Phú Thọ	9584	20A-773.99	Thái Nguyên	11084	18A-454.94	Nam Định
6585	20A-774.09	Thái Nguyên	8085	19A-645.16	Phú Thọ	9585	20A-774.59	Thái Nguyên	11085	19A-644.59	Phú Thọ
6586	20A-774.33	Thái Nguyên	8086	19A-645.38	Phú Thọ	9586	20A-774.69	Thái Nguyên	11086	19A-645.66	Phú Thọ
6587	20A-774.56	Thái Nguyên	8087	19A-645.58	Phú Thọ	9587	20A-776.00	Thái Nguyên	11087	19A-645.86	Phú Thọ
6588	20A-774.88	Thái Nguyên	8088	19A-645.69	Phú Thọ	9588	21A-201.01	Yên Bái	11088	19A-646.18	Phú Thọ
6589	20A-774.89	Thái Nguyên	8089	19A-645.77	Phú Thọ	9589	21A-201.06	Yên Bái	11089	19A-646.22	Phú Thọ
6590	20A-775.16	Thái Nguyên	8090	19A-646.19	Phú Thọ	9590	21A-201.44	Yên Bái	11090	19A-646.59	Phú Thọ
6591	20A-775.22	Thái Nguyên	8091	19A-646.38	Phú Thọ	9591	21A-201.66	Yên Bái	11091	19A-647.26	Phú Thọ
6592	20A-775.57	Thái Nguyên	8092	19A-646.56	Phú Thọ	9592	21A-201.86	Yên Bái	11092	19A-647.39	Phú Thọ
6593	20A-775.68	Thái Nguyên	8093	19A-647.11	Phú Thọ	9593	21A-201.88	Yên Bái	11093	20A-773.22	Thái Nguyên
6594	20A-776.18	Thái Nguyên	8094	19A-647.18	Phú Thọ	9594	21A-201.89	Yên Bái	11094	20A-773.55	Thái Nguyên
6595	20A-776.44	Thái Nguyên	8095	20A-773.38	Thái Nguyên	9595	21A-202.00	Yên Bái	11095	20A-774.08	Thái Nguyên
6596	21A-200.77	Yên Bái	8096	20A-773.68	Thái Nguyên	9596	21A-202.06	Yên Bái	11096	20A-774.22	Thái Nguyên
6597	21A-200.89	Yên Bái	8097	20A-774.11	Thái Nguyên	9597	21A-202.08	Yên Bái	11097	20A-774.39	Thái Nguyên
6598	21A-201.09	Yên Bái	8098	20A-774.38	Thái Nguyên	9598	21A-202.16	Yên Bái	11098	20A-775.58	Thái Nguyên
6599	21A-201.16	Yên Bái	8099	20A-774.47	Thái Nguyên	9599	21A-202.20	Yên Bái	11099	20A-775.66	Thái Nguyên
6600	21A-201.55	Yên Bái	8100	20A-775.38	Thái Nguyên	9600	21A-202.39	Yên Bái	11100	20A-775.88	Thái Nguyên
6601	21A-201.58	Yên Bái	8101	20A-775.69	Thái Nguyên	9601	21A-203.08	Yên Bái	11101	20A-775.89	Thái Nguyên
6602	21A-201.79	Yên Bái	8102	20A-775.79	Thái Nguyên	9602	21A-203.19	Yên Bái	11102	20A-776.19	Thái Nguyên
6603	21A-202.33	Yên Bái	8103	20A-775.99	Thái Nguyên	9603	21A-203.55	Yên Bái	11103	21A-200.86	Yên Bái
6604	21A-202.44	Yên Bái	8104	20A-776.22	Thái Nguyên	9604	21A-203.56	Yên Bái	11104	21A-201.00	Yên Bái
6605	21A-202.58	Yên Bái	8105	20A-776.39	Thái Nguyên	9605	21A-203.69	Yên Bái	11105	21A-201.22	Yên Bái

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6606	21A-203.44	Yên Bái	8106	20A-776.55	Thái Nguyên	9606	21A-203.79	Yên Bái	11106	21A-201.39	Yên Bái
6607	21A-203.85	Yên Bái	8107	21A-196.66	Yên Bái	9607	21A-203.89	Yên Bái	11107	21A-201.69	Yên Bái
6608	21A-203.86	Yên Bái	8108	21A-200.99	Yên Bái	9608	22A-241.56	Tuyên Quang	11108	21A-201.77	Yên Bái
6609	22A-241.19	Tuyên Quang	8109	21A-201.19	Yên Bái	9609	22A-241.59	Tuyên Quang	11109	21A-202.18	Yên Bái
6610	22A-242.06	Tuyên Quang	8110	21A-201.33	Yên Bái	9610	22A-241.66	Tuyên Quang	11110	21A-202.26	Yên Bái
6611	22A-242.42	Tuyên Quang	8111	21A-201.36	Yên Bái	9611	22A-241.89	Tuyên Quang	11111	21A-202.36	Yên Bái
6612	22A-242.66	Tuyên Quang	8112	21A-202.19	Yên Bái	9612	22A-242.16	Tuyên Quang	11112	21A-202.38	Yên Bái
6613	22A-242.69	Tuyên Quang	8113	21A-202.79	Yên Bái	9613	22A-242.18	Tuyên Quang	11113	21A-202.59	Yên Bái
6614	22A-242.99	Tuyên Quang	8114	21A-202.88	Yên Bái	9614	22A-242.24	Tuyên Quang	11114	21A-202.89	Yên Bái
6615	22A-243.09	Tuyên Quang	8115	21A-203.22	Yên Bái	9615	22A-242.38	Tuyên Quang	11115	21A-203.06	Yên Bái
6616	22A-243.43	Tuyên Quang	8116	21A-203.36	Yên Bái	9616	22A-242.77	Tuyên Quang	11116	21A-203.11	Yên Bái
6617	22A-244.11	Tuyên Quang	8117	21A-203.59	Yên Bái	9617	22A-242.86	Tuyên Quang	11117	21A-203.26	Yên Bái
6618	22A-244.33	Tuyên Quang	8118	21A-203.77	Yên Bái	9618	22A-242.89	Tuyên Quang	11118	21A-203.88	Yên Bái
6619	23A-151.79	Hà Giang	8119	22A-241.68	Tuyên Quang	9619	22A-243.19	Tuyên Quang	11119	22A-241.22	Tuyên Quang
6620	23A-152.08	Hà Giang	8120	22A-242.44	Tuyên Quang	9620	22A-243.55	Tuyên Quang	11120	22A-241.44	Tuyên Quang
6621	23A-152.16	Hà Giang	8121	22A-242.58	Tuyên Quang	9621	22A-243.58	Tuyên Quang	11121	22A-241.99	Tuyên Quang
6622	23A-152.25	Hà Giang	8122	22A-243.08	Tuyên Quang	9622	22A-243.66	Tuyên Quang	11122	22A-242.11	Tuyên Quang
6623	23A-152.89	Hà Giang	8123	22A-243.11	Tuyên Quang	9623	22A-244.08	Tuyên Quang	11123	22A-242.19	Tuyên Quang
6624	23A-153.00	Hà Giang	8124	22A-243.38	Tuyên Quang	9624	23A-151.18	Hà Giang	11124	22A-243.22	Tuyên Quang
6625	23A-153.08	Hà Giang	8125	22A-243.88	Tuyên Quang	9625	23A-151.33	Hà Giang	11125	22A-243.34	Tuyên Quang
6626	23A-154.00	Hà Giang	8126	22A-244.16	Tuyên Quang	9626	23A-151.55	Hà Giang	11126	22A-243.86	Tuyên Quang
6627	24A-279.86	Lào Cai	8127	23A-151.19	Hà Giang	9627	23A-151.56	Hà Giang	11127	22A-244.18	Tuyên Quang
6628	24A-279.89	Lào Cai	8128	23A-151.22	Hà Giang	9628	23A-152.00	Hà Giang	11128	22A-244.55	Tuyên Quang
6629	24A-280.59	Lào Cai	8129	23A-151.26	Hà Giang	9629	23A-152.36	Hà Giang	11129	23A-151.15	Hà Giang
6630	24A-280.66	Lào Cai	8130	23A-152.11	Hà Giang	9630	23A-152.52	Hà Giang	11130	23A-151.85	Hà Giang
6631	24A-281.06	Lào Cai	8131	23A-152.38	Hà Giang	9631	23A-152.68	Hà Giang	11131	23A-151.88	Hà Giang
6632	24A-281.33	Lào Cai	8132	23A-152.66	Hà Giang	9632	23A-153.77	Hà Giang	11132	23A-151.89	Hà Giang
6633	24A-281.38	Lào Cai	8133	23A-152.88	Hà Giang	9633	23A-153.79	Hà Giang	11133	23A-152.06	Hà Giang
6634	24A-281.58	Lào Cai	8134	23A-153.16	Hà Giang	9634	23A-153.85	Hà Giang	11134	23A-152.18	Hà Giang
6635	24A-281.68	Lào Cai	8135	23A-153.36	Hà Giang	9635	23A-153.86	Hà Giang	11135	23A-152.33	Hà Giang
6636	24A-281.89	Lào Cai	8136	23A-153.44	Hà Giang	9636	24A-280.22	Lào Cai	11136	23A-152.56	Hà Giang
6637	24A-281.99	Lào Cai	8137	23A-153.55	Hà Giang	9637	24A-280.55	Lào Cai	11137	23A-153.06	Hà Giang
6638	24A-282.33	Lào Cai	8138	23A-153.58	Hà Giang	9638	24A-280.56	Lào Cai	11138	23A-153.09	Hà Giang
6639	24A-282.36	Lào Cai	8139	23A-153.59	Hà Giang	9639	24A-280.88	Lào Cai	11139	23A-153.11	Hà Giang
6640	24A-282.39	Lào Cai	8140	23A-153.68	Hà Giang	9640	24A-281.19	Lào Cai	11140	23A-153.88	Hà Giang
6641	24A-282.55	Lào Cai	8141	23A-153.99	Hà Giang	9641	24A-281.56	Lào Cai	11141	23A-154.05	Hà Giang
6642	24A-282.86	Lào Cai	8142	23A-154.10	Hà Giang	9642	24A-281.86	Lào Cai	11142	23A-154.06	Hà Giang
6643	24A-283.11	Lào Cai	8143	24A-280.38	Lào Cai	9643	24A-282.82	Lào Cai	11143	23A-154.09	Hà Giang
6644	25A-080.31	Lai Châu	8144	24A-280.68	Lào Cai	9644	24A-283.09	Lào Cai	11144	24A-279.59	Lào Cai
6645	25A-080.33	Lai Châu	8145	24A-280.69	Lào Cai	9645	25A-080.22	Lai Châu	11145	24A-279.69	Lào Cai
6646	25A-080.43	Lai Châu	8146	24A-280.89	Lào Cai	9646	25A-080.28	Lai Châu	11146	24A-280.33	Lào Cai
6647	25A-080.57	Lai Châu	8147	24A-280.99	Lào Cai	9647	25A-080.35	Lai Châu	11147	24A-280.44	Lào Cai
6648	25A-080.63	Lai Châu	8148	24A-281.66	Lào Cai	9648	25A-080.48	Lai Châu	11148	24A-280.77	Lào Cai
6649	25A-080.85	Lai Châu	8149	24A-281.79	Lào Cai	9649	25A-080.64	Lai Châu	11149	24A-281.08	Lào Cai
6650	25A-080.95	Lai Châu	8150	24A-281.88	Lào Cai	9650	25A-080.73	Lai Châu	11150	24A-281.36	Lào Cai
6651	25A-081.16	Lai Châu	8151	24A-282.09	Lào Cai	9651	25A-080.78	Lai Châu	11151	24A-281.44	Lào Cai
6652	26A-212.38	Sơn La	8152	24A-282.16	Lào Cai	9652	25A-080.79	Lai Châu	11152	24A-281.55	Lào Cai
6653	26A-213.11	Sơn La	8153	24A-282.38	Lào Cai	9653	25A-080.83	Lai Châu	11153	24A-281.59	Lào Cai
6654	26A-213.22	Sơn La	8154	24A-282.56	Lào Cai	9654	25A-080.91	Lai Châu	11154	24A-282.44	Lào Cai
6655	26A-213.36	Sơn La	8155	24A-282.66	Lào Cai	9655	25A-080.92	Lai Châu	11155	24A-282.68	Lào Cai
6656	26A-213.44	Sơn La	8156	25A-080.23	Lai Châu	9656	25A-081.05	Lai Châu	11156	24A-282.77	Lào Cai
6657	26A-213.79	Sơn La	8157	25A-080.30	Lai Châu	9657	25A-081.12	Lai Châu	11157	25A-080.19	Lai Châu
6658	26A-213.89	Sơn La	8158	25A-080.36	Lai Châu	9658	25A-081.14	Lai Châu	11158	25A-080.21	Lai Châu
6659	26A-213.99	Sơn La	8159	25A-080.46	Lai Châu	9659	26A-211.89	Sơn La	11159	25A-080.37	Lai Châu
6660	26A-214.18	Sơn La	8160	25A-080.60	Lai Châu	9660	26A-212.12	Sơn La	11160	25A-080.47	Lai Châu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6661	26A-215.00	Sơn La	8161	25A-080.65	Lai Châu	9661	26A-212.56	Sơn La	11161	25A-080.49	Lai Châu
6662	26A-215.09	Sơn La	8162	25A-080.67	Lai Châu	9662	26A-212.79	Sơn La	11162	25A-080.51	Lai Châu
6663	27A-116.16	Điện Biên	8163	25A-080.82	Lai Châu	9663	26A-213.00	Sơn La	11163	25A-080.68	Lai Châu
6664	27A-116.36	Điện Biên	8164	25A-080.96	Lai Châu	9664	26A-213.18	Sơn La	11164	25A-080.70	Lai Châu
6665	27A-116.39	Điện Biên	8165	25A-081.00	Lai Châu	9665	26A-213.85	Sơn La	11165	25A-080.80	Lai Châu
6666	27A-116.69	Điện Biên	8166	25A-081.01	Lai Châu	9666	26A-214.00	Sơn La	11166	25A-080.84	Lai Châu
6667	27A-116.77	Điện Biên	8167	26A-212.55	Sơn La	9667	26A-214.19	Sơn La	11167	25A-080.89	Lai Châu
6668	27A-116.88	Điện Biên	8168	26A-213.08	Sơn La	9668	26A-214.36	Sơn La	11168	25A-080.99	Lai Châu
6669	27A-116.89	Điện Biên	8169	26A-213.16	Sơn La	9669	26A-214.41	Sơn La	11169	25A-081.03	Lai Châu
6670	27A-117.09	Điện Biên	8170	26A-213.31	Sơn La	9670	26A-214.88	Sơn La	11170	25A-081.08	Lai Châu
6671	27A-117.17	Điện Biên	8171	26A-214.09	Sơn La	9671	26A-214.99	Sơn La	11171	26A-211.99	Sơn La
6672	27A-117.18	Điện Biên	8172	26A-214.22	Sơn La	9672	26A-215.06	Sơn La	11172	26A-212.06	Sơn La
6673	27A-117.56	Điện Biên	8173	26A-214.59	Sơn La	9673	27A-116.00	Điện Biên	11173	26A-212.19	Sơn La
6674	27A-117.69	Điện Biên	8174	26A-214.66	Sơn La	9674	27A-116.11	Điện Biên	11174	26A-212.21	Sơn La
6675	27A-118.58	Điện Biên	8175	26A-214.68	Sơn La	9675	27A-117.08	Điện Biên	11175	26A-212.44	Sơn La
6676	27A-119.18	Điện Biên	8176	27A-117.06	Điện Biên	9676	27A-117.36	Điện Biên	11176	26A-212.58	Sơn La
6677	27A-119.19	Điện Biên	8177	27A-117.16	Điện Biên	9677	27A-117.88	Điện Biên	11177	26A-212.59	Sơn La
6678	27A-119.36	Điện Biên	8178	27A-117.33	Điện Biên	9678	27A-118.00	Điện Biên	11178	26A-212.69	Sơn La
6679	27A-119.55	Điện Biên	8179	27A-117.38	Điện Biên	9679	27A-118.38	Điện Biên	11179	26A-212.89	Sơn La
6680	28A-238.56	Hòa Bình	8180	27A-117.44	Điện Biên	9680	27A-118.39	Điện Biên	11180	26A-212.99	Sơn La
6681	28A-238.66	Hòa Bình	8181	27A-117.58	Điện Biên	9681	27A-118.99	Điện Biên	11181	26A-213.55	Sơn La
6682	28A-238.69	Hòa Bình	8182	27A-117.59	Điện Biên	9682	27A-119.08	Điện Biên	11182	26A-213.68	Sơn La
6683	28A-239.11	Hòa Bình	8183	27A-117.71	Điện Biên	9683	27A-119.11	Điện Biên	11183	26A-213.77	Sơn La
6684	28A-239.55	Hòa Bình	8184	27A-118.09	Điện Biên	9684	27A-119.22	Điện Biên	11184	26A-213.86	Sơn La
6685	28A-239.88	Hòa Bình	8185	27A-118.18	Điện Biên	9685	27A-119.39	Điện Biên	11185	26A-213.88	Sơn La
6686	28A-240.00	Hòa Bình	8186	27A-118.22	Điện Biên	9686	27A-119.44	Điện Biên	11186	26A-214.55	Sơn La
6687	28A-240.11	Hòa Bình	8187	27A-119.06	Điện Biên	9687	28A-238.55	Hòa Bình	11187	26A-214.69	Sơn La
6688	28A-240.12	Hòa Bình	8188	27A-119.38	Điện Biên	9688	28A-238.58	Hòa Bình	11188	26A-215.15	Sơn La
6689	28A-240.17	Hòa Bình	8189	28A-239.44	Hòa Bình	9689	28A-238.59	Hòa Bình	11189	27A-115.99	Điện Biên
6690	28A-240.20	Hòa Bình	8190	28A-239.66	Hòa Bình	9690	28A-238.77	Hòa Bình	11190	27A-116.38	Điện Biên
6691	28A-240.26	Hòa Bình	8191	28A-240.05	Hòa Bình	9691	28A-238.86	Hòa Bình	11191	27A-116.58	Điện Biên
6692	28A-240.31	Hòa Bình	8192	28A-240.30	Hòa Bình	9692	28A-239.00	Hòa Bình	11192	27A-117.55	Điện Biên
6693	28A-240.34	Hòa Bình	8193	28A-240.44	Hòa Bình	9693	28A-239.06	Hòa Bình	11193	27A-117.66	Điện Biên
6694	28A-240.45	Hòa Bình	8194	29D-589.19	Hà Nội	9694	28A-239.36	Hòa Bình	11194	27A-117.79	Điện Biên
6695	28A-240.50	Hòa Bình	8195	29D-589.44	Hà Nội	9695	28A-239.39	Hòa Bình	11195	27A-118.16	Điện Biên
6696	28A-240.53	Hòa Bình	8196	29D-589.68	Hà Nội	9696	28A-239.69	Hòa Bình	11196	27A-119.09	Điện Biên
6697	28A-240.57	Hòa Bình	8197	29D-590.00	Hà Nội	9697	28A-240.10	Hòa Bình	11197	28A-239.08	Hòa Bình
6698	29D-589.00	Hà Nội	8198	29D-590.16	Hà Nội	9698	28A-240.19	Hòa Bình	11198	28A-239.22	Hòa Bình
6699	29D-589.55	Hà Nội	8199	29D-590.36	Hà Nội	9699	28A-240.22	Hòa Bình	11199	28A-239.38	Hòa Bình
6700	29D-589.59	Hà Nội	8200	29D-590.58	Hà Nội	9700	28A-240.48	Hòa Bình	11200	28A-239.89	Hòa Bình
6701	29D-590.39	Hà Nội	8201	29D-590.86	Hà Nội	9701	29D-589.09	Hà Nội	11201	28A-240.02	Hòa Bình
6702	29D-590.69	Hà Nội	8202	29D-591.08	Hà Nội	9702	29D-589.16	Hà Nội	11202	28A-240.07	Hòa Bình
6703	29D-591.09	Hà Nội	8203	29D-591.11	Hà Nội	9703	29D-589.36	Hà Nội	11203	28A-240.08	Hòa Bình
6704	29D-591.44	Hà Nội	8204	29D-591.68	Hà Nội	9704	29D-589.58	Hà Nội	11204	28A-240.21	Hòa Bình
6705	29D-591.79	Hà Nội	8205	29D-592.09	Hà Nội	9705	29D-589.66	Hà Nội	11205	28A-240.27	Hòa Bình
6706	29D-592.33	Hà Nội	8206	29D-592.16	Hà Nội	9706	29D-589.98	Hà Nội	11206	28A-240.42	Hòa Bình
6707	29D-592.36	Hà Nội	8207	29D-592.18	Hà Nội	9707	29D-590.08	Hà Nội	11207	28A-240.46	Hòa Bình
6708	29D-592.77	Hà Nội	8208	29D-592.44	Hà Nội	9708	29D-590.09	Hà Nội	11208	29D-589.18	Hà Nội
6709	29D-592.89	Hà Nội	8209	29D-592.59	Hà Nội	9709	29D-590.38	Hà Nội	11209	29D-589.69	Hà Nội
6710	29D-594.09	Hà Nội	8210	29D-592.66	Hà Nội	9710	29D-590.44	Hà Nội	11210	29D-589.79	Hà Nội
6711	29D-594.16	Hà Nội	8211	29D-592.68	Hà Nội	9711	29D-590.68	Hà Nội	11211	29D-589.88	Hà Nội
6712	29D-594.19	Hà Nội	8212	29D-592.88	Hà Nội	9712	29D-591.06	Hà Nội	11212	29D-590.18	Hà Nội
6713	29D-594.77	Hà Nội	8213	29D-593.06	Hà Nội	9713	29D-591.88	Hà Nội	11213	29D-590.89	Hà Nội
6714	29D-595.06	Hà Nội	8214	29D-593.18	Hà Nội	9714	29D-591.99	Hà Nội	11214	29D-591.36	Hà Nội
6715	29D-595.33	Hà Nội	8215	29D-593.33	Hà Nội	9715	29D-592.00	Hà Nội	11215	29D-591.38	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6716	29D-595.77	Hà Nội	8216	29D-593.99	Hà Nội	9716	29D-592.19	Hà Nội	11216	29D-591.56	Hà Nội
6717	29D-596.08	Hà Nội	8217	29D-594.18	Hà Nội	9717	29D-592.56	Hà Nội	11217	29D-591.69	Hà Nội
6718	29D-596.09	Hà Nội	8218	29D-594.56	Hà Nội	9718	29D-593.00	Hà Nội	11218	29D-593.08	Hà Nội
6719	29D-596.16	Hà Nội	8219	29D-594.66	Hà Nội	9719	29D-593.16	Hà Nội	11219	29D-593.11	Hà Nội
6720	29D-596.19	Hà Nội	8220	29D-594.69	Hà Nội	9720	29D-593.19	Hà Nội	11220	29D-595.18	Hà Nội
6721	29D-596.56	Hà Nội	8221	29D-595.16	Hà Nội	9721	29D-593.39	Hà Nội	11221	29D-595.36	Hà Nội
6722	29D-596.59	Hà Nội	8222	29D-595.66	Hà Nội	9722	29D-593.55	Hà Nội	11222	29D-595.89	Hà Nội
6723	29D-597.22	Hà Nội	8223	29D-595.69	Hà Nội	9723	29D-593.86	Hà Nội	11223	29D-596.39	Hà Nội
6724	29D-597.39	Hà Nội	8224	29D-595.99	Hà Nội	9724	29D-594.11	Hà Nội	11224	29D-596.68	Hà Nội
6725	29D-597.44	Hà Nội	8225	29D-596.06	Hà Nội	9725	29D-594.86	Hà Nội	11225	29D-596.99	Hà Nội
6726	29K-165.56	Hà Nội	8226	29D-596.33	Hà Nội	9726	29D-594.88	Hà Nội	11226	29D-597.08	Hà Nội
6727	29K-166.06	Hà Nội	8227	29D-596.36	Hà Nội	9727	29D-595.44	Hà Nội	11227	29D-597.19	Hà Nội
6728	29K-166.86	Hà Nội	8228	29D-596.66	Hà Nội	9728	29D-595.86	Hà Nội	11228	29K-164.99	Hà Nội
6729	29K-167.09	Hà Nội	8229	29D-596.79	Hà Nội	9729	29D-596.22	Hà Nội	11229	29K-167.16	Hà Nội
6730	29K-169.39	Hà Nội	8230	29D-597.11	Hà Nội	9730	29D-596.44	Hà Nội	11230	29K-167.76	Hà Nội
6731	29K-169.79	Hà Nội	8231	29D-597.69	Hà Nội	9731	29D-596.86	Hà Nội	11231	29K-170.18	Hà Nội
6732	29K-170.09	Hà Nội	8232	29K-165.06	Hà Nội	9732	29D-597.00	Hà Nội	11232	29K-170.88	Hà Nội
6733	29K-170.38	Hà Nội	8233	29K-165.16	Hà Nội	9733	29D-597.36	Hà Nội	11233	29K-171.09	Hà Nội
6734	29K-170.77	Hà Nội	8234	29K-165.36	Hà Nội	9734	29D-597.59	Hà Nội	11234	29K-171.18	Hà Nội
6735	29K-171.16	Hà Nội	8235	29K-166.89	Hà Nội	9735	29K-165.77	Hà Nội	11235	29K-171.38	Hà Nội
6736	29K-171.59	Hà Nội	8236	29K-167.19	Hà Nội	9736	29K-167.06	Hà Nội	11236	29K-171.39	Hà Nội
6737	29K-172.44	Hà Nội	8237	29K-167.55	Hà Nội	9737	29K-169.66	Hà Nội	11237	29K-171.55	Hà Nội
6738	29K-172.56	Hà Nội	8238	29K-168.06	Hà Nội	9738	29K-169.96	Hà Nội	11238	29K-171.56	Hà Nội
6739	29K-172.86	Hà Nội	8239	29K-169.58	Hà Nội	9739	29K-170.07	Hà Nội	11239	29K-171.58	Hà Nội
6740	29K-172.99	Hà Nội	8240	29K-169.88	Hà Nội	9740	29K-170.39	Hà Nội	11240	29K-171.79	Hà Nội
6741	29K-173.08	Hà Nội	8241	29K-170.06	Hà Nội	9741	29K-170.58	Hà Nội	11241	29K-171.89	Hà Nội
6742	29K-173.16	Hà Nội	8242	29K-170.55	Hà Nội	9742	29K-170.70	Hà Nội	11242	29K-171.99	Hà Nội
6743	29K-173.73	Hà Nội	8243	29K-170.69	Hà Nội	9743	29K-170.79	Hà Nội	11243	29K-172.09	Hà Nội
6744	29K-173.88	Hà Nội	8244	29K-171.17	Hà Nội	9744	29K-170.86	Hà Nội	11244	29K-172.18	Hà Nội
6745	29K-173.89	Hà Nội	8245	29K-171.44	Hà Nội	9745	29K-171.36	Hà Nội	11245	29K-172.59	Hà Nội
6746	29K-174.22	Hà Nội	8246	29K-171.68	Hà Nội	9746	29K-171.69	Hà Nội	11246	29K-172.77	Hà Nội
6747	29K-175.06	Hà Nội	8247	29K-171.88	Hà Nội	9747	29K-172.36	Hà Nội	11247	29K-173.11	Hà Nội
6748	29K-175.58	Hà Nội	8248	29K-172.69	Hà Nội	9748	29K-172.38	Hà Nội	11248	29K-173.18	Hà Nội
6749	29K-175.68	Hà Nội	8249	29K-172.72	Hà Nội	9749	29K-173.00	Hà Nội	11249	29K-173.39	Hà Nội
6750	29K-175.77	Hà Nội	8250	29K-172.79	Hà Nội	9750	29K-173.19	Hà Nội	11250	29K-173.79	Hà Nội
6751	29K-175.88	Hà Nội	8251	29K-173.68	Hà Nội	9751	29K-173.33	Hà Nội	11251	29K-173.99	Hà Nội
6752	29K-175.99	Hà Nội	8252	29K-174.06	Hà Nội	9752	29K-173.55	Hà Nội	11252	29K-174.18	Hà Nội
6753	29K-176.33	Hà Nội	8253	29K-174.39	Hà Nội	9753	29K-173.58	Hà Nội	11253	29K-174.47	Hà Nội
6754	29K-176.44	Hà Nội	8254	29K-174.44	Hà Nội	9754	29K-173.77	Hà Nội	11254	29K-174.66	Hà Nội
6755	29K-176.67	Hà Nội	8255	29K-174.55	Hà Nội	9755	29K-173.86	Hà Nội	11255	29K-175.00	Hà Nội
6756	29K-177.08	Hà Nội	8256	29K-174.59	Hà Nội	9756	29K-174.09	Hà Nội	11256	29K-175.09	Hà Nội
6757	29K-177.16	Hà Nội	8257	29K-174.99	Hà Nội	9757	29K-174.19	Hà Nội	11257	29K-175.39	Hà Nội
6758	34A-809.58	Hải Dương	8258	29K-175.66	Hà Nội	9758	29K-174.56	Hà Nội	11258	29K-175.69	Hà Nội
6759	34A-809.68	Hải Dương	8259	29K-176.06	Hà Nội	9759	29K-174.77	Hà Nội	11259	29K-175.75	Hà Nội
6760	34A-810.00	Hải Dương	8260	29K-176.16	Hà Nội	9760	29K-174.88	Hà Nội	11260	29K-176.00	Hà Nội
6761	34A-810.59	Hải Dương	8261	29K-176.68	Hà Nội	9761	29K-175.11	Hà Nội	11261	29K-176.09	Hà Nội
6762	34A-810.77	Hải Dương	8262	29K-176.89	Hà Nội	9762	29K-175.16	Hà Nội	11262	29K-176.77	Hà Nội
6763	34A-811.09	Hải Dương	8263	29K-177.06	Hà Nội	9763	29K-175.33	Hà Nội	11263	29K-176.79	Hà Nội
6764	34A-811.88	Hải Dương	8264	29K-177.09	Hà Nội	9764	29K-175.79	Hà Nội	11264	29K-176.86	Hà Nội
6765	34A-812.56	Hải Dương	8265	34A-810.33	Hải Dương	9765	29K-176.19	Hà Nội	11265	34A-809.59	Hải Dương
6766	34A-812.66	Hải Dương	8266	34A-810.66	Hải Dương	9766	29K-176.66	Hà Nội	11266	34A-809.66	Hải Dương
6767	34A-812.99	Hải Dương	8267	34A-810.89	Hải Dương	9767	34A-810.08	Hải Dương	11267	34A-809.69	Hải Dương
6768	34A-813.00	Hải Dương	8268	34A-811.16	Hải Dương	9768	34A-810.44	Hải Dương	11268	34A-809.88	Hải Dương
6769	35A-416.79	Ninh Bình	8269	34A-811.55	Hải Dương	9769	34A-810.55	Hải Dương	11269	34A-809.89	Hải Dương
6770	35A-416.85	Ninh Bình	8270	34A-811.89	Hải Dương	9770	34A-810.69	Hải Dương	11270	34A-810.01	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6771	35A-416.99	Ninh Bình	8271	34A-811.99	Hải Dương	9771	34A-810.88	Hải Dương	11271	34A-810.06	Hải Dương
6772	35A-418.08	Ninh Bình	8272	34A-812.19	Hải Dương	9772	34A-811.00	Hải Dương	11272	34A-810.22	Hải Dương
6773	35A-418.18	Ninh Bình	8273	34A-812.33	Hải Dương	9773	34A-811.06	Hải Dương	11273	34A-811.18	Hải Dương
6774	35A-419.36	Ninh Bình	8274	34A-812.69	Hải Dương	9774	34A-811.33	Hải Dương	11274	34A-811.58	Hải Dương
6775	35A-419.59	Ninh Bình	8275	34A-812.89	Hải Dương	9775	34A-811.36	Hải Dương	11275	34A-812.16	Hải Dương
6776	35A-419.66	Ninh Bình	8276	35A-417.00	Ninh Bình	9776	34A-811.39	Hải Dương	11276	34A-812.21	Hải Dương
6777	35A-419.85	Ninh Bình	8277	35A-417.09	Ninh Bình	9777	34A-811.44	Hải Dương	11277	34A-812.55	Hải Dương
6778	36D-023.59	Thanh Hóa	8278	35A-417.22	Ninh Bình	9778	34A-811.66	Hải Dương	11278	35A-416.89	Ninh Bình
6779	36D-023.77	Thanh Hóa	8279	35A-417.33	Ninh Bình	9779	34A-812.44	Hải Dương	11279	35A-417.71	Ninh Bình
6780	36D-023.80	Thanh Hóa	8280	35A-417.39	Ninh Bình	9780	34A-812.59	Hải Dương	11280	35A-418.19	Ninh Bình
6781	36D-023.83	Thanh Hóa	8281	35A-417.59	Ninh Bình	9781	35A-417.08	Ninh Bình	11281	35A-418.22	Ninh Bình
6782	36D-023.87	Thanh Hóa	8282	35A-417.66	Ninh Bình	9782	35A-417.19	Ninh Bình	11282	35A-418.33	Ninh Bình
6783	36D-023.93	Thanh Hóa	8283	35A-417.86	Ninh Bình	9783	35A-417.56	Ninh Bình	11283	35A-418.68	Ninh Bình
6784	36K-063.11	Thanh Hóa	8284	35A-418.59	Ninh Bình	9784	35A-417.69	Ninh Bình	11284	35A-418.86	Ninh Bình
6785	36K-063.44	Thanh Hóa	8285	35A-418.85	Ninh Bình	9785	35A-417.88	Ninh Bình	11285	35A-419.06	Ninh Bình
6786	36K-063.56	Thanh Hóa	8286	35A-419.08	Ninh Bình	9786	35A-418.09	Ninh Bình	11286	35A-419.19	Ninh Bình
6787	36K-063.68	Thanh Hóa	8287	35A-419.22	Ninh Bình	9787	35A-418.11	Ninh Bình	11287	35A-419.55	Ninh Bình
6788	36K-063.88	Thanh Hóa	8288	35A-419.26	Ninh Bình	9788	35A-419.56	Ninh Bình	11288	35A-419.91	Ninh Bình
6789	36K-064.11	Thanh Hóa	8289	36D-023.46	Thanh Hóa	9789	36D-023.61	Thanh Hóa	11289	35A-420.06	Ninh Bình
6790	36K-064.18	Thanh Hóa	8290	36D-023.52	Thanh Hóa	9790	36D-023.90	Thanh Hóa	11290	36D-023.44	Thanh Hóa
6791	36K-064.19	Thanh Hóa	8291	36D-023.58	Thanh Hóa	9791	36K-063.86	Thanh Hóa	11291	36D-023.49	Thanh Hóa
6792	36K-065.33	Thanh Hóa	8292	36D-023.64	Thanh Hóa	9792	36K-064.55	Thanh Hóa	11292	36D-023.51	Thanh Hóa
6793	36K-065.68	Thanh Hóa	8293	36D-023.70	Thanh Hóa	9793	36K-064.68	Thanh Hóa	11293	36D-023.57	Thanh Hóa
6794	36K-065.79	Thanh Hóa	8294	36D-023.74	Thanh Hóa	9794	36K-065.19	Thanh Hóa	11294	36D-023.71	Thanh Hóa
6795	36K-065.88	Thanh Hóa	8295	36D-023.89	Thanh Hóa	9795	36K-065.58	Thanh Hóa	11295	36D-023.86	Thanh Hóa
6796	36K-065.89	Thanh Hóa	8296	36D-023.91	Thanh Hóa	9796	36K-065.65	Thanh Hóa	11296	36D-023.92	Thanh Hóa
6797	36K-066.36	Thanh Hóa	8297	36D-024.03	Thanh Hóa	9797	36K-066.58	Thanh Hóa	11297	36D-023.98	Thanh Hóa
6798	36K-067.08	Thanh Hóa	8298	36K-063.08	Thanh Hóa	9798	36K-067.22	Thanh Hóa	11298	36K-063.00	Thanh Hóa
6799	36K-067.11	Thanh Hóa	8299	36K-063.77	Thanh Hóa	9799	36K-067.33	Thanh Hóa	11299	36K-063.16	Thanh Hóa
6800	36K-067.58	Thanh Hóa	8300	36K-064.69	Thanh Hóa	9800	36K-067.59	Thanh Hóa	11300	36K-063.38	Thanh Hóa
6801	36K-067.88	Thanh Hóa	8301	36K-064.88	Thanh Hóa	9801	37C-531.16	Nghệ An	11301	36K-063.63	Thanh Hóa
6802	37C-531.53	Nghệ An	8302	36K-065.06	Thanh Hóa	9802	37C-531.17	Nghệ An	11302	36K-063.89	Thanh Hóa
6803	37C-531.56	Nghệ An	8303	36K-066.39	Thanh Hóa	9803	37C-531.18	Nghệ An	11303	36K-063.99	Thanh Hóa
6804	37C-531.57	Nghệ An	8304	36K-066.44	Thanh Hóa	9804	37C-531.21	Nghệ An	11304	36K-064.00	Thanh Hóa
6805	37C-531.72	Nghệ An	8305	36K-066.56	Thanh Hóa	9805	37C-531.29	Nghệ An	11305	36K-064.09	Thanh Hóa
6806	37C-531.78	Nghệ An	8306	36K-066.59	Thanh Hóa	9806	37C-531.31	Nghệ An	11306	36K-064.64	Thanh Hóa
6807	37C-531.84	Nghệ An	8307	36K-066.79	Thanh Hóa	9807	37C-531.32	Nghệ An	11307	36K-065.56	Thanh Hóa
6808	37C-532.11	Nghệ An	8308	36K-067.00	Thanh Hóa	9808	37C-531.43	Nghệ An	11308	36K-065.59	Thanh Hóa
6809	37K-337.00	Nghệ An	8309	36K-067.09	Thanh Hóa	9809	37C-531.44	Nghệ An	11309	36K-066.08	Thanh Hóa
6810	37K-338.33	Nghệ An	8310	36K-067.55	Thanh Hóa	9810	37C-531.45	Nghệ An	11310	36K-066.38	Thanh Hóa
6811	37K-340.01	Nghệ An	8311	36K-067.69	Thanh Hóa	9811	37C-531.46	Nghệ An	11311	36K-066.55	Thanh Hóa
6812	37K-340.17	Nghệ An	8312	36K-067.86	Thanh Hóa	9812	37C-531.66	Nghệ An	11312	36K-067.18	Thanh Hóa
6813	37K-340.27	Nghệ An	8313	37C-531.24	Nghệ An	9813	37C-531.69	Nghệ An	11313	36K-067.19	Thanh Hóa
6814	37K-340.29	Nghệ An	8314	37C-531.28	Nghệ An	9814	37C-531.82	Nghệ An	11314	36K-067.67	Thanh Hóa
6815	37K-340.34	Nghệ An	8315	37C-531.30	Nghệ An	9815	37C-532.05	Nghệ An	11315	36K-067.76	Thanh Hóa
6816	37K-340.39	Nghệ An	8316	37C-531.34	Nghệ An	9816	37C-532.10	Nghệ An	11316	37C-531.27	Nghệ An
6817	37K-340.41	Nghệ An	8317	37C-531.42	Nghệ An	9817	37K-339.11	Nghệ An	11317	37C-531.33	Nghệ An
6818	37K-340.70	Nghệ An	8318	37C-531.47	Nghệ An	9818	37K-340.06	Nghệ An	11318	37C-531.37	Nghệ An
6819	38A-617.28	Hà Tĩnh	8319	37C-531.49	Nghệ An	9819	37K-340.24	Nghệ An	11319	37C-531.54	Nghệ An
6820	38A-617.32	Hà Tĩnh	8320	37C-531.50	Nghệ An	9820	37K-340.26	Nghệ An	11320	37C-531.60	Nghệ An
6821	38A-617.33	Hà Tĩnh	8321	37C-531.61	Nghệ An	9821	37K-340.31	Nghệ An	11321	37C-531.70	Nghệ An
6822	38A-617.36	Hà Tĩnh	8322	37C-531.63	Nghệ An	9822	37K-340.38	Nghệ An	11322	37C-531.73	Nghệ An
6823	38A-617.38	Hà Tĩnh	8323	37C-531.68	Nghệ An	9823	37K-340.51	Nghệ An	11323	37C-531.76	Nghệ An
6824	38A-617.39	Hà Tĩnh	8324	37C-531.71	Nghệ An	9824	37K-340.56	Nghệ An	11324	37C-531.79	Nghệ An
6825	38A-617.45	Hà Tĩnh	8325	37C-531.80	Nghệ An	9825	37K-340.57	Nghệ An	11325	37C-531.85	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6826	38A-617.56	Hà Tĩnh	8326	37C-531.94	Nghệ An	9826	38A-617.27	Hà Tĩnh	11326	37C-531.97	Nghệ An
6827	38A-617.58	Hà Tĩnh	8327	37C-531.95	Nghệ An	9827	38A-617.31	Hà Tĩnh	11327	37C-532.01	Nghệ An
6828	38A-617.74	Hà Tĩnh	8328	37C-531.98	Nghệ An	9828	38A-617.41	Hà Tĩnh	11328	37C-532.04	Nghệ An
6829	38A-617.75	Hà Tĩnh	8329	37C-532.09	Nghệ An	9829	38A-617.47	Hà Tĩnh	11329	37K-338.56	Nghệ An
6830	38A-617.91	Hà Tĩnh	8330	37C-532.13	Nghệ An	9830	38A-617.55	Hà Tĩnh	11330	37K-339.66	Nghệ An
6831	38A-617.97	Hà Tĩnh	8331	37K-337.18	Nghệ An	9831	38A-617.63	Hà Tĩnh	11331	37K-339.77	Nghệ An
6832	38A-617.98	Hà Tĩnh	8332	37K-337.39	Nghệ An	9832	38A-617.66	Hà Tĩnh	11332	37K-340.09	Nghệ An
6833	38A-618.08	Hà Tĩnh	8333	37K-340.12	Nghệ An	9833	38A-617.70	Hà Tĩnh	11333	37K-340.10	Nghệ An
6834	38A-618.19	Hà Tĩnh	8334	37K-340.19	Nghệ An	9834	38A-617.84	Hà Tĩnh	11334	37K-340.11	Nghệ An
6835	38A-618.31	Hà Tĩnh	8335	37K-340.22	Nghệ An	9835	38A-617.85	Hà Tĩnh	11335	37K-340.18	Nghệ An
6836	38A-618.33	Hà Tĩnh	8336	37K-340.25	Nghệ An	9836	38A-617.86	Hà Tĩnh	11336	37K-340.60	Nghệ An
6837	38A-618.37	Hà Tĩnh	8337	37K-340.28	Nghệ An	9837	38A-617.87	Hà Tĩnh	11337	37K-340.64	Nghệ An
6838	38A-618.51	Hà Tĩnh	8338	37K-340.36	Nghệ An	9838	38A-618.03	Hà Tĩnh	11338	37K-340.67	Nghệ An
6839	38A-618.55	Hà Tĩnh	8339	37K-340.49	Nghệ An	9839	38A-618.06	Hà Tĩnh	11339	37K-340.69	Nghệ An
6840	38A-618.61	Hà Tĩnh	8340	38A-617.20	Hà Tĩnh	9840	38A-618.11	Hà Tĩnh	11340	38A-617.24	Hà Tĩnh
6841	38A-618.66	Hà Tĩnh	8341	38A-617.23	Hà Tĩnh	9841	38A-618.12	Hà Tĩnh	11341	38A-617.49	Hà Tĩnh
6842	38A-618.80	Hà Tĩnh	8342	38A-617.26	Hà Tĩnh	9842	38A-618.15	Hà Tĩnh	11342	38A-617.52	Hà Tĩnh
6843	38A-618.84	Hà Tĩnh	8343	38A-617.34	Hà Tĩnh	9843	38A-618.32	Hà Tĩnh	11343	38A-617.54	Hà Tĩnh
6844	38A-618.92	Hà Tĩnh	8344	38A-617.37	Hà Tĩnh	9844	38A-618.34	Hà Tĩnh	11344	38A-617.67	Hà Tĩnh
6845	38A-619.04	Hà Tĩnh	8345	38A-617.42	Hà Tĩnh	9845	38A-618.49	Hà Tĩnh	11345	38A-617.68	Hà Tĩnh
6846	43A-867.22	Đà Nẵng	8346	38A-617.53	Hà Tĩnh	9846	38A-618.52	Hà Tĩnh	11346	38A-617.69	Hà Tĩnh
6847	43A-868.58	Đà Nẵng	8347	38A-617.59	Hà Tĩnh	9847	38A-618.53	Hà Tĩnh	11347	38A-617.78	Hà Tĩnh
6848	43A-870.58	Đà Nẵng	8348	38A-617.61	Hà Tĩnh	9848	38A-618.57	Hà Tĩnh	11348	38A-617.88	Hà Tĩnh
6849	43A-870.79	Đà Nẵng	8349	38A-617.65	Hà Tĩnh	9849	38A-618.71	Hà Tĩnh	11349	38A-617.89	Hà Tĩnh
6850	43A-870.89	Đà Nẵng	8350	38A-617.80	Hà Tĩnh	9850	38A-618.72	Hà Tĩnh	11350	38A-617.93	Hà Tĩnh
6851	43A-871.08	Đà Nẵng	8351	38A-617.90	Hà Tĩnh	9851	38A-618.87	Hà Tĩnh	11351	38A-618.01	Hà Tĩnh
6852	43A-871.16	Đà Nẵng	8352	38A-618.02	Hà Tĩnh	9852	38A-618.95	Hà Tĩnh	11352	38A-618.07	Hà Tĩnh
6853	43A-871.26	Đà Nẵng	8353	38A-618.09	Hà Tĩnh	9853	38A-619.13	Hà Tĩnh	11353	38A-618.16	Hà Tĩnh
6854	43A-871.33	Đà Nẵng	8354	38A-618.13	Hà Tĩnh	9854	38A-619.14	Hà Tĩnh	11354	38A-618.20	Hà Tĩnh
6855	43A-871.71	Đà Nẵng	8355	38A-618.25	Hà Tĩnh	9855	38A-619.15	Hà Tĩnh	11355	38A-618.26	Hà Tĩnh
6856	43A-872.00	Đà Nẵng	8356	38A-618.29	Hà Tĩnh	9856	38A-619.17	Hà Tĩnh	11356	38A-618.36	Hà Tĩnh
6857	43A-872.06	Đà Nẵng	8357	38A-618.43	Hà Tĩnh	9857	43A-867.09	Đà Nẵng	11357	38A-618.40	Hà Tĩnh
6858	43A-872.16	Đà Nẵng	8358	38A-618.44	Hà Tĩnh	9858	43A-867.55	Đà Nẵng	11358	38A-618.50	Hà Tĩnh
6859	43A-872.27	Đà Nẵng	8359	38A-618.48	Hà Tĩnh	9859	43A-869.44	Đà Nẵng	11359	38A-618.63	Hà Tĩnh
6860	43A-872.36	Đà Nẵng	8360	38A-618.54	Hà Tĩnh	9860	43A-870.36	Đà Nẵng	11360	38A-618.65	Hà Tĩnh
6861	47A-710.06	Đắk Lắk	8361	38A-618.59	Hà Tĩnh	9861	43A-870.59	Đà Nẵng	11361	38A-618.69	Hà Tĩnh
6862	47A-710.33	Đắk Lắk	8362	38A-618.73	Hà Tĩnh	9862	43A-870.85	Đà Nẵng	11362	38A-618.77	Hà Tĩnh
6863	47A-710.58	Đắk Lắk	8363	38A-618.76	Hà Tĩnh	9863	43A-871.00	Đà Nẵng	11363	38A-618.83	Hà Tĩnh
6864	47A-710.89	Đắk Lắk	8364	38A-619.08	Hà Tĩnh	9864	43A-871.09	Đà Nẵng	11364	38A-618.93	Hà Tĩnh
6865	47A-710.99	Đắk Lắk	8365	38A-619.10	Hà Tĩnh	9865	43A-871.36	Đà Nẵng	11365	38A-618.99	Hà Tĩnh
6866	47A-711.00	Đắk Lắk	8366	43A-869.86	Đà Nẵng	9866	43A-871.77	Đà Nẵng	11366	38A-619.00	Hà Tĩnh
6867	47A-711.44	Đắk Lắk	8367	43A-869.88	Đà Nẵng	9867	43A-871.85	Đà Nẵng	11367	38A-619.06	Hà Tĩnh
6868	47A-711.58	Đắk Lắk	8368	43A-870.44	Đà Nẵng	9868	43A-871.89	Đà Nẵng	11368	38A-619.07	Hà Tĩnh
6869	47A-711.59	Đắk Lắk	8369	43A-870.56	Đà Nẵng	9869	43A-872.33	Đà Nẵng	11369	38A-619.19	Hà Tĩnh
6870	47A-711.79	Đắk Lắk	8370	43A-870.86	Đà Nẵng	9870	47A-710.08	Đắk Lắk	11370	43A-868.08	Đà Nẵng
6871	47A-711.86	Đắk Lắk	8371	43A-871.17	Đà Nẵng	9871	47A-710.56	Đắk Lắk	11371	43A-869.66	Đà Nẵng
6872	47A-712.09	Đắk Lắk	8372	43A-871.22	Đà Nẵng	9872	47A-710.66	Đắk Lắk	11372	43A-870.19	Đà Nẵng
6873	47A-712.12	Đắk Lắk	8373	43A-871.55	Đà Nẵng	9873	47A-711.18	Đắk Lắk	11373	43A-870.22	Đà Nẵng
6874	47A-712.33	Đắk Lắk	8374	43A-871.59	Đà Nẵng	9874	47A-711.19	Đắk Lắk	11374	43A-870.69	Đà Nẵng
6875	47A-712.89	Đắk Lắk	8375	43A-872.58	Đà Nẵng	9875	47A-711.22	Đắk Lắk	11375	43A-870.70	Đà Nẵng
6876	48A-233.95	Đắk Nông	8376	47A-710.16	Đắk Lắk	9876	47A-711.77	Đắk Lắk	11376	43A-870.99	Đà Nẵng
6877	48A-234.00	Đắk Nông	8377	47A-710.38	Đắk Lắk	9877	47A-711.99	Đắk Lắk	11377	43A-871.06	Đà Nẵng
6878	48A-234.08	Đắk Nông	8378	47A-710.86	Đắk Lắk	9878	47A-712.44	Đắk Lắk	11378	43A-871.18	Đà Nẵng
6879	48A-234.10	Đắk Nông	8379	47A-711.06	Đắk Lắk	9879	47A-712.69	Đắk Lắk	11379	43A-871.38	Đà Nẵng
6880	48A-234.15	Đắk Nông	8380	47A-711.09	Đắk Lắk	9880	47A-713.08	Đắk Lắk	11380	43A-872.08	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6881	48A-234.22	Đắk Nông	8381	47A-711.56	Đắk Lắk	9881	47A-713.13	Đắk Lắk	11381	43A-872.11	Đà Nẵng
6882	48A-234.28	Đắk Nông	8382	47A-712.06	Đắk Lắk	9882	48A-233.82	Đắk Nông	11382	43A-872.39	Đà Nẵng
6883	48A-234.29	Đắk Nông	8383	47A-712.86	Đắk Lắk	9883	48A-233.88	Đắk Nông	11383	47A-710.01	Đắk Lắk
6884	48A-234.48	Đắk Nông	8384	47A-713.00	Đắk Lắk	9884	48A-233.89	Đắk Nông	11384	47A-710.10	Đắk Lắk
6885	48A-234.75	Đắk Nông	8385	48A-233.99	Đắk Nông	9885	48A-234.01	Đắk Nông	11385	47A-710.18	Đắk Lắk
6886	49A-686.85	Lâm Đồng	8386	48A-234.20	Đắk Nông	9886	48A-234.06	Đắk Nông	11386	47A-711.38	Đắk Lắk
6887	49A-687.99	Lâm Đồng	8387	48A-234.34	Đắk Nông	9887	48A-234.07	Đắk Nông	11387	47A-711.39	Đắk Lắk
6888	49A-688.79	Lâm Đồng	8388	48A-234.37	Đắk Nông	9888	48A-234.16	Đắk Nông	11388	47A-712.00	Đắk Lắk
6889	49A-689.68	Lâm Đồng	8389	48A-234.38	Đắk Nông	9889	48A-234.19	Đắk Nông	11389	47A-712.11	Đắk Lắk
6890	49A-690.36	Lâm Đồng	8390	48A-234.64	Đắk Nông	9890	48A-234.35	Đắk Nông	11390	47A-712.16	Đắk Lắk
6891	49A-690.77	Lâm Đồng	8391	48A-234.65	Đắk Nông	9891	48A-234.42	Đắk Nông	11391	47A-712.38	Đắk Lắk
6892	49A-690.79	Lâm Đồng	8392	48A-234.74	Đắk Nông	9892	48A-234.49	Đắk Nông	11392	47A-712.55	Đắk Lắk
6893	49A-691.69	Lâm Đồng	8393	49A-688.18	Lâm Đồng	9893	48A-234.77	Đắk Nông	11393	47A-712.77	Đắk Lắk
6894	49A-691.86	Lâm Đồng	8394	49A-689.85	Lâm Đồng	9894	49A-687.22	Lâm Đồng	11394	47A-712.79	Đắk Lắk
6895	49A-691.88	Lâm Đồng	8395	49A-690.26	Lâm Đồng	9895	49A-687.26	Lâm Đồng	11395	48A-233.79	Đắk Nông
6896	49A-692.08	Lâm Đồng	8396	49A-690.55	Lâm Đồng	9896	49A-688.06	Lâm Đồng	11396	48A-233.84	Đắk Nông
6897	49A-692.11	Lâm Đồng	8397	49A-690.86	Lâm Đồng	9897	49A-688.22	Lâm Đồng	11397	48A-233.94	Đắk Nông
6898	49A-692.19	Lâm Đồng	8398	49A-690.89	Lâm Đồng	9898	49A-689.06	Lâm Đồng	11398	48A-233.96	Đắk Nông
6899	49A-692.38	Lâm Đồng	8399	49A-691.09	Lâm Đồng	9899	49A-690.39	Lâm Đồng	11399	48A-234.09	Đắk Nông
6900	51D-993.33	Hồ Chí Minh	8400	49A-691.19	Lâm Đồng	9900	49A-690.68	Lâm Đồng	11400	48A-234.18	Đắk Nông
6901	51D-993.37	Hồ Chí Minh	8401	49A-691.22	Lâm Đồng	9901	49A-690.88	Lâm Đồng	11401	48A-234.31	Đắk Nông
6902	51D-993.38	Hồ Chí Minh	8402	49A-691.33	Lâm Đồng	9902	49A-690.90	Lâm Đồng	11402	48A-234.40	Đắk Nông
6903	51D-993.50	Hồ Chí Minh	8403	49A-691.58	Lâm Đồng	9903	49A-691.18	Lâm Đồng	11403	48A-234.45	Đắk Nông
6904	51D-993.57	Hồ Chí Minh	8404	49A-692.39	Lâm Đồng	9904	49A-691.26	Lâm Đồng	11404	48A-234.60	Đắk Nông
6905	51D-993.58	Hồ Chí Minh	8405	49A-692.56	Lâm Đồng	9905	49A-691.36	Lâm Đồng	11405	48A-234.69	Đắk Nông
6906	51D-993.93	Hồ Chí Minh	8406	49A-692.58	Lâm Đồng	9906	49A-691.55	Lâm Đồng	11406	48A-234.78	Đắk Nông
6907	51D-993.96	Hồ Chí Minh	8407	51D-993.45	Hồ Chí Minh	9907	49A-691.56	Lâm Đồng	11407	49A-687.85	Lâm Đồng
6908	51D-994.09	Hồ Chí Minh	8408	51D-993.48	Hồ Chí Minh	9908	49A-691.59	Lâm Đồng	11408	49A-690.33	Lâm Đồng
6909	51D-994.12	Hồ Chí Minh	8409	51D-993.52	Hồ Chí Minh	9909	49A-691.85	Lâm Đồng	11409	49A-690.56	Lâm Đồng
6910	51D-994.15	Hồ Chí Minh	8410	51D-993.63	Hồ Chí Minh	9910	49A-691.89	Lâm Đồng	11410	49A-690.58	Lâm Đồng
6911	51D-994.25	Hồ Chí Minh	8411	51D-993.66	Hồ Chí Minh	9911	49A-691.91	Lâm Đồng	11411	49A-690.69	Lâm Đồng
6912	51D-994.27	Hồ Chí Minh	8412	51D-993.75	Hồ Chí Minh	9912	49A-691.99	Lâm Đồng	11412	49A-691.39	Lâm Đồng
6913	51D-994.33	Hồ Chí Minh	8413	51D-993.79	Hồ Chí Minh	9913	49A-692.26	Lâm Đồng	11413	49A-692.09	Lâm Đồng
6914	51D-994.54	Hồ Chí Minh	8414	51D-994.02	Hồ Chí Minh	9914	49A-692.33	Lâm Đồng	11414	49A-692.36	Lâm Đồng
6915	51D-994.62	Hồ Chí Minh	8415	51D-994.03	Hồ Chí Minh	9915	51D-993.42	Hồ Chí Minh	11415	51D-993.30	Hồ Chí Minh
6916	51D-994.63	Hồ Chí Minh	8416	51D-994.11	Hồ Chí Minh	9916	51D-993.54	Hồ Chí Minh	11416	51D-993.41	Hồ Chí Minh
6917	51D-994.64	Hồ Chí Minh	8417	51D-994.35	Hồ Chí Minh	9917	51D-993.55	Hồ Chí Minh	11417	51D-993.47	Hồ Chí Minh
6918	51D-994.86	Hồ Chí Minh	8418	51D-994.36	Hồ Chí Minh	9918	51D-993.56	Hồ Chí Minh	11418	51D-993.49	Hồ Chí Minh
6919	51D-994.88	Hồ Chí Minh	8419	51D-994.46	Hồ Chí Minh	9919	51D-993.59	Hồ Chí Minh	11419	51D-993.72	Hồ Chí Minh
6920	51D-994.89	Hồ Chí Minh	8420	51D-994.47	Hồ Chí Minh	9920	51D-993.77	Hồ Chí Minh	11420	51D-993.85	Hồ Chí Minh
6921	51D-994.98	Hồ Chí Minh	8421	51D-994.52	Hồ Chí Minh	9921	51D-993.88	Hồ Chí Minh	11421	51D-993.87	Hồ Chí Minh
6922	51D-995.29	Hồ Chí Minh	8422	51D-994.67	Hồ Chí Minh	9922	51D-993.91	Hồ Chí Minh	11422	51D-994.18	Hồ Chí Minh
6923	51E-311.16	Hồ Chí Minh	8423	51D-994.71	Hồ Chí Minh	9923	51D-994.00	Hồ Chí Minh	11423	51D-994.22	Hồ Chí Minh
6924	51E-311.89	Hồ Chí Minh	8424	51D-994.72	Hồ Chí Minh	9924	51D-994.06	Hồ Chí Minh	11424	51D-994.29	Hồ Chí Minh
6925	51E-311.99	Hồ Chí Minh	8425	51D-994.73	Hồ Chí Minh	9925	51D-994.14	Hồ Chí Minh	11425	51D-994.50	Hồ Chí Minh
6926	51E-312.06	Hồ Chí Minh	8426	51D-994.84	Hồ Chí Minh	9926	51D-994.16	Hồ Chí Minh	11426	51D-994.65	Hồ Chí Minh
6927	51E-312.16	Hồ Chí Minh	8427	51D-994.85	Hồ Chí Minh	9927	51D-994.20	Hồ Chí Minh	11427	51D-994.75	Hồ Chí Minh
6928	51E-312.19	Hồ Chí Minh	8428	51D-994.91	Hồ Chí Minh	9928	51D-994.26	Hồ Chí Minh	11428	51D-994.87	Hồ Chí Minh
6929	51E-312.86	Hồ Chí Minh	8429	51D-995.15	Hồ Chí Minh	9929	51D-994.34	Hồ Chí Minh	11429	51D-994.90	Hồ Chí Minh
6930	51E-312.89	Hồ Chí Minh	8430	51D-995.16	Hồ Chí Minh	9930	51D-994.40	Hồ Chí Minh	11430	51D-994.93	Hồ Chí Minh
6931	51E-313.55	Hồ Chí Minh	8431	51D-995.17	Hồ Chí Minh	9931	51D-994.42	Hồ Chí Minh	11431	51D-995.02	Hồ Chí Minh
6932	51E-313.68	Hồ Chí Minh	8432	51E-311.38	Hồ Chí Minh	9932	51D-994.58	Hồ Chí Minh	11432	51D-995.07	Hồ Chí Minh
6933	51E-313.88	Hồ Chí Minh	8433	51E-311.59	Hồ Chí Minh	9933	51D-994.59	Hồ Chí Minh	11433	51D-995.27	Hồ Chí Minh
6934	51E-313.89	Hồ Chí Minh	8434	51E-311.66	Hồ Chí Minh	9934	51D-994.60	Hồ Chí Minh	11434	51D-995.28	Hồ Chí Minh
6935	51E-314.44	Hồ Chí Minh	8435	51E-312.66	Hồ Chí Minh	9935	51D-994.78	Hồ Chí Minh	11435	51E-311.56	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6936	51E-314.59	Hồ Chí Minh	8436	51E-313.18	Hồ Chí Minh	9936	51D-994.82	Hồ Chí Minh	11436	51E-311.86	Hồ Chí Minh
6937	51E-314.69	Hồ Chí Minh	8437	51E-313.44	Hồ Chí Minh	9937	51D-994.83	Hồ Chí Minh	11437	51E-312.39	Hồ Chí Minh
6938	51E-315.00	Hồ Chí Minh	8438	51E-313.56	Hồ Chí Minh	9938	51D-994.99	Hồ Chí Minh	11438	51E-312.44	Hồ Chí Minh
6939	51E-315.08	Hồ Chí Minh	8439	51E-313.59	Hồ Chí Minh	9939	51D-995.04	Hồ Chí Minh	11439	51E-312.88	Hồ Chí Minh
6940	51E-315.66	Hồ Chí Minh	8440	51E-313.79	Hồ Chí Minh	9940	51D-995.06	Hồ Chí Minh	11440	51E-313.08	Hồ Chí Minh
6941	51E-316.36	Hồ Chí Minh	8441	51E-314.55	Hồ Chí Minh	9941	51D-995.10	Hồ Chí Minh	11441	51E-313.11	Hồ Chí Minh
6942	51E-316.55	Hồ Chí Minh	8442	51E-314.58	Hồ Chí Minh	9942	51D-995.26	Hồ Chí Minh	11442	51E-313.58	Hồ Chí Minh
6943	51E-316.79	Hồ Chí Minh	8443	51E-314.68	Hồ Chí Minh	9943	51E-311.19	Hồ Chí Minh	11443	51E-314.18	Hồ Chí Minh
6944	51E-317.11	Hồ Chí Minh	8444	51E-315.18	Hồ Chí Minh	9944	51E-311.58	Hồ Chí Minh	11444	51E-314.19	Hồ Chí Minh
6945	51E-317.38	Hồ Chí Minh	8445	51E-315.19	Hồ Chí Minh	9945	51E-311.88	Hồ Chí Minh	11445	51E-314.39	Hồ Chí Minh
6946	51E-317.39	Hồ Chí Minh	8446	51E-315.51	Hồ Chí Minh	9946	51E-312.22	Hồ Chí Minh	11446	51E-314.77	Hồ Chí Minh
6947	51E-317.56	Hồ Chí Minh	8447	51E-315.58	Hồ Chí Minh	9947	51E-312.55	Hồ Chí Minh	11447	51E-315.44	Hồ Chí Minh
6948	51M-000.27	Hồ Chí Minh	8448	51E-315.77	Hồ Chí Minh	9948	51E-312.79	Hồ Chí Minh	11448	51E-315.88	Hồ Chí Minh
6949	51M-000.36	Hồ Chí Minh	8449	51E-316.59	Hồ Chí Minh	9949	51E-313.06	Hồ Chí Minh	11449	51E-316.39	Hồ Chí Minh
6950	51M-000.44	Hồ Chí Minh	8450	51E-316.69	Hồ Chí Minh	9950	51E-313.19	Hồ Chí Minh	11450	51E-316.99	Hồ Chí Minh
6951	51M-000.54	Hồ Chí Minh	8451	51E-317.55	Hồ Chí Minh	9951	51E-314.06	Hồ Chí Minh	11451	51E-317.08	Hồ Chí Minh
6952	51M-000.56	Hồ Chí Minh	8452	51E-317.86	Hồ Chí Minh	9952	51E-314.08	Hồ Chí Minh	11452	51E-317.22	Hồ Chí Minh
6953	51M-000.67	Hồ Chí Minh	8453	51E-318.00	Hồ Chí Minh	9953	51E-314.11	Hồ Chí Minh	11453	51E-317.79	Hồ Chí Minh
6954	51M-000.78	Hồ Chí Minh	8454	51E-318.08	Hồ Chí Minh	9954	51E-314.16	Hồ Chí Minh	11454	51E-317.99	Hồ Chí Minh
6955	51M-000.89	Hồ Chí Minh	8455	51M-000.20	Hồ Chí Minh	9955	51E-314.22	Hồ Chí Minh	11455	51M-000.10	Hồ Chí Minh
6956	51M-000.90	Hồ Chí Minh	8456	51M-000.51	Hồ Chí Minh	9956	51E-314.33	Hồ Chí Minh	11456	51M-000.11	Hồ Chí Minh
6957	51M-000.98	Hồ Chí Minh	8457	51M-000.61	Hồ Chí Minh	9957	51E-314.36	Hồ Chí Minh	11457	51M-000.16	Hồ Chí Minh
6958	60C-715.98	Đồng Nai	8458	51M-000.63	Hồ Chí Minh	9958	51E-314.56	Hồ Chí Minh	11458	51M-000.21	Hồ Chí Minh
6959	60C-715.99	Đồng Nai	8459	51M-000.64	Hồ Chí Minh	9959	51E-315.06	Hồ Chí Minh	11459	51M-000.23	Hồ Chí Minh
6960	60C-716.09	Đồng Nai	8460	51M-000.92	Hồ Chí Minh	9960	51E-315.11	Hồ Chí Minh	11460	51M-000.24	Hồ Chí Minh
6961	60C-716.19	Đồng Nai	8461	60C-715.96	Đồng Nai	9961	51E-315.16	Hồ Chí Minh	11461	51M-000.45	Hồ Chí Minh
6962	60D-018.08	Đồng Nai	8462	60C-716.03	Đồng Nai	9962	51E-315.59	Hồ Chí Minh	11462	51M-000.48	Hồ Chí Minh
6963	60D-018.11	Đồng Nai	8463	60C-716.07	Đồng Nai	9963	51E-315.69	Hồ Chí Minh	11463	51M-000.53	Hồ Chí Minh
6964	60D-018.12	Đồng Nai	8464	60C-716.13	Đồng Nai	9964	51E-315.86	Hồ Chí Minh	11464	51M-000.65	Hồ Chí Minh
6965	60D-018.21	Đồng Nai	8465	60C-716.31	Đồng Nai	9965	51E-316.19	Hồ Chí Minh	11465	51M-000.72	Hồ Chí Minh
6966	60D-018.38	Đồng Nai	8466	60C-716.32	Đồng Nai	9966	51E-316.44	Hồ Chí Minh	11466	51M-000.73	Hồ Chí Minh
6967	60D-018.55	Đồng Nai	8467	60D-018.15	Đồng Nai	9967	51E-316.61	Hồ Chí Minh	11467	51M-000.74	Hồ Chí Minh
6968	60D-018.61	Đồng Nai	8468	60D-018.25	Đồng Nai	9968	51E-317.06	Hồ Chí Minh	11468	51M-000.77	Hồ Chí Minh
6969	60K-496.41	Đồng Nai	8469	60D-018.32	Đồng Nai	9969	51E-317.18	Hồ Chí Minh	11469	51M-000.83	Hồ Chí Minh
6970	60K-496.69	Đồng Nai	8470	60D-018.42	Đồng Nai	9970	51E-317.19	Hồ Chí Minh	11470	51M-000.94	Hồ Chí Minh
6971	60K-496.70	Đồng Nai	8471	60D-018.46	Đồng Nai	9971	51E-317.59	Hồ Chí Minh	11471	51M-000.96	Hồ Chí Minh
6972	60K-496.72	Đồng Nai	8472	60D-018.66	Đồng Nai	9972	51M-000.28	Hồ Chí Minh	11472	51M-000.99	Hồ Chí Minh
6973	60K-496.87	Đồng Nai	8473	60K-496.27	Đồng Nai	9973	51M-000.29	Hồ Chí Minh	11473	51M-001.02	Hồ Chí Minh
6974	60K-496.90	Đồng Nai	8474	60K-496.29	Đồng Nai	9974	51M-000.38	Hồ Chí Minh	11474	60C-716.24	Đồng Nai
6975	60K-496.97	Đồng Nai	8475	60K-496.38	Đồng Nai	9975	51M-000.43	Hồ Chí Minh	11475	60C-716.28	Đồng Nai
6976	60K-497.06	Đồng Nai	8476	60K-496.50	Đồng Nai	9976	51M-000.50	Hồ Chí Minh	11476	60D-018.18	Đồng Nai
6977	60K-497.07	Đồng Nai	8477	60K-496.55	Đồng Nai	9977	51M-000.70	Hồ Chí Minh	11477	60D-018.20	Đồng Nai
6978	60K-497.19	Đồng Nai	8478	60K-496.61	Đồng Nai	9978	51M-000.91	Hồ Chí Minh	11478	60D-018.30	Đồng Nai
6979	61K-402.40	Bình Dương	8479	60K-496.63	Đồng Nai	9979	51M-001.00	Hồ Chí Minh	11479	60D-018.31	Đồng Nai
6980	61K-402.89	Bình Dương	8480	60K-496.67	Đồng Nai	9980	51M-001.03	Hồ Chí Minh	11480	60D-018.34	Đồng Nai
6981	61K-402.91	Bình Dương	8481	60K-496.84	Đồng Nai	9981	60C-716.14	Đồng Nai	11481	60D-018.36	Đồng Nai
6982	61K-403.29	Bình Dương	8482	60K-496.85	Đồng Nai	9982	60C-716.15	Đồng Nai	11482	60D-018.50	Đồng Nai
6983	61K-403.55	Bình Dương	8483	60K-496.93	Đồng Nai	9983	60C-716.18	Đồng Nai	11483	60K-496.34	Đồng Nai
6984	61K-403.56	Bình Dương	8484	60K-497.00	Đồng Nai	9984	60C-716.20	Đồng Nai	11484	60K-496.35	Đồng Nai
6985	61K-403.57	Bình Dương	8485	60K-497.04	Đồng Nai	9985	60C-716.26	Đồng Nai	11485	60K-496.44	Đồng Nai
6986	61K-403.58	Bình Dương	8486	60K-497.21	Đồng Nai	9986	60C-716.27	Đồng Nai	11486	60K-496.53	Đồng Nai
6987	61K-403.67	Bình Dương	8487	60K-497.26	Đồng Nai	9987	60C-716.30	Đồng Nai	11487	60K-496.56	Đồng Nai
6988	61K-403.81	Bình Dương	8488	61K-402.21	Bình Dương	9988	60D-018.09	Đồng Nai	11488	60K-496.57	Đồng Nai
6989	61K-403.86	Bình Dương	8489	61K-402.37	Bình Dương	9989	60D-018.17	Đồng Nai	11489	60K-496.75	Đồng Nai
6990	61K-403.87	Bình Dương	8490	61K-402.59	Bình Dương	9990	60D-018.24	Đồng Nai	11490	60K-496.77	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6991	62A-426.69	Long An	8491	61K-402.74	Bình Dương	9991	60D-018.33	Đồng Nai	11491	60K-496.80	Đồng Nai
6992	62A-426.99	Long An	8492	61K-403.16	Bình Dương	9992	60D-018.45	Đồng Nai	11492	60K-496.96	Đồng Nai
6993	62A-427.09	Long An	8493	61K-403.19	Bình Dương	9993	60D-018.51	Đồng Nai	11493	60K-497.22	Đồng Nai
6994	62A-427.11	Long An	8494	61K-403.30	Bình Dương	9994	60D-018.57	Đồng Nai	11494	61K-402.15	Bình Dương
6995	62A-427.56	Long An	8495	61K-403.35	Bình Dương	9995	60K-496.33	Đồng Nai	11495	61K-403.01	Bình Dương
6996	62A-427.58	Long An	8496	61K-403.39	Bình Dương	9996	60K-496.59	Đồng Nai	11496	61K-403.26	Bình Dương
6997	62A-427.85	Long An	8497	61K-403.42	Bình Dương	9997	60K-496.74	Đồng Nai	11497	61K-403.37	Bình Dương
6998	62A-428.00	Long An	8498	61K-403.46	Bình Dương	9998	60K-497.08	Đồng Nai	11498	61K-403.51	Bình Dương
6999	62A-428.11	Long An	8499	61K-403.62	Bình Dương	9999	60K-497.24	Đồng Nai	11499	61K-403.64	Bình Dương
7000	62A-428.22	Long An	8500	61K-403.71	Bình Dương	10000	61K-402.58	Bình Dương	11500	61K-403.70	Bình Dương
7001	62A-428.28	Long An	8501	61K-403.89	Bình Dương	10001	61K-402.84	Bình Dương	11501	61K-403.79	Bình Dương
7002	62A-429.06	Long An	8502	61K-403.90	Bình Dương	10002	61K-403.07	Bình Dương	11502	61K-403.82	Bình Dương
7003	62A-429.16	Long An	8503	62A-427.00	Long An	10003	61K-403.18	Bình Dương	11503	61K-403.88	Bình Dương
7004	62A-429.58	Long An	8504	62A-427.38	Long An	10004	61K-403.22	Bình Dương	11504	61K-403.91	Bình Dương
7005	62A-429.59	Long An	8505	62A-427.39	Long An	10005	61K-403.24	Bình Dương	11505	61K-403.92	Bình Dương
7006	62A-429.77	Long An	8506	62A-427.66	Long An	10006	61K-403.36	Bình Dương	11506	62A-426.79	Long An
7007	63A-298.01	Tiền Giang	8507	62A-427.68	Long An	10007	61K-403.41	Bình Dương	11507	62A-426.88	Long An
7008	63A-298.29	Tiền Giang	8508	62A-427.72	Long An	10008	61K-403.53	Bình Dương	11508	62A-427.06	Long An
7009	63A-298.45	Tiền Giang	8509	62A-427.88	Long An	10009	61K-403.66	Bình Dương	11509	62A-427.18	Long An
7010	63A-298.62	Tiền Giang	8510	62A-428.08	Long An	10010	61K-403.73	Bình Dương	11510	62A-427.22	Long An
7011	63A-298.64	Tiền Giang	8511	62A-428.18	Long An	10011	61K-403.74	Bình Dương	11511	62A-427.36	Long An
7012	63A-298.67	Tiền Giang	8512	62A-428.66	Long An	10012	61K-403.75	Bình Dương	11512	62A-427.44	Long An
7013	63A-298.73	Tiền Giang	8513	62A-428.77	Long An	10013	61K-403.84	Bình Dương	11513	62A-427.79	Long An
7014	64A-187.83	Vĩnh Long	8514	62A-429.33	Long An	10014	62A-426.89	Long An	11514	62A-427.86	Long An
7015	64A-187.94	Vĩnh Long	8515	62A-429.66	Long An	10015	62A-427.19	Long An	11515	62A-428.19	Long An
7016	64A-187.97	Vĩnh Long	8516	63A-297.96	Tiền Giang	10016	62A-427.33	Long An	11516	62A-428.38	Long An
7017	64A-188.08	Vĩnh Long	8517	63A-298.06	Tiền Giang	10017	62A-427.55	Long An	11517	62A-428.85	Long An
7018	64A-188.14	Vĩnh Long	8518	63A-298.08	Tiền Giang	10018	62A-428.33	Long An	11518	62A-429.26	Long An
7019	64A-188.25	Vĩnh Long	8519	63A-298.09	Tiền Giang	10019	62A-428.44	Long An	11519	62A-429.44	Long An
7020	64A-188.37	Vĩnh Long	8520	63A-298.18	Tiền Giang	10020	62A-428.69	Long An	11520	62A-429.55	Long An
7021	64A-188.39	Vĩnh Long	8521	63A-298.37	Tiền Giang	10021	62A-428.99	Long An	11521	63A-297.87	Tiền Giang
7022	64A-188.50	Vĩnh Long	8522	63A-298.40	Tiền Giang	10022	62A-429.38	Long An	11522	63A-298.11	Tiền Giang
7023	64A-188.53	Vĩnh Long	8523	63A-298.42	Tiền Giang	10023	63A-297.92	Tiền Giang	11523	63A-298.22	Tiền Giang
7024	64A-188.59	Vĩnh Long	8524	63A-298.43	Tiền Giang	10024	63A-298.00	Tiền Giang	11524	63A-298.31	Tiền Giang
7025	64A-188.63	Vĩnh Long	8525	63A-298.48	Tiền Giang	10025	63A-298.15	Tiền Giang	11525	63A-298.34	Tiền Giang
7026	65A-440.33	Cần Thơ	8526	63A-298.54	Tiền Giang	10026	63A-298.16	Tiền Giang	11526	63A-298.38	Tiền Giang
7027	65A-440.44	Cần Thơ	8527	63A-298.57	Tiền Giang	10027	63A-298.17	Tiền Giang	11527	63A-298.44	Tiền Giang
7028	65A-440.59	Cần Thơ	8528	63A-298.63	Tiền Giang	10028	63A-298.24	Tiền Giang	11528	63A-298.46	Tiền Giang
7029	65A-441.14	Cần Thơ	8529	64A-187.81	Vĩnh Long	10029	63A-298.25	Tiền Giang	11529	63A-298.52	Tiền Giang
7030	65A-441.19	Cần Thơ	8530	64A-188.02	Vĩnh Long	10030	63A-298.27	Tiền Giang	11530	63A-298.53	Tiền Giang
7031	65A-441.86	Cần Thơ	8531	64A-188.12	Vĩnh Long	10031	63A-298.28	Tiền Giang	11531	63A-298.56	Tiền Giang
7032	65A-442.00	Cần Thơ	8532	64A-188.20	Vĩnh Long	10032	63A-298.30	Tiền Giang	11532	63A-298.58	Tiền Giang
7033	65A-442.36	Cần Thơ	8533	64A-188.21	Vĩnh Long	10033	63A-298.32	Tiền Giang	11533	63A-298.59	Tiền Giang
7034	65A-442.39	Cần Thơ	8534	64A-188.27	Vĩnh Long	10034	63A-298.41	Tiền Giang	11534	63A-298.70	Tiền Giang
7035	65A-442.68	Cần Thơ	8535	64A-188.30	Vĩnh Long	10035	63A-298.61	Tiền Giang	11535	63A-298.77	Tiền Giang
7036	65A-442.69	Cần Thơ	8536	64A-188.43	Vĩnh Long	10036	63A-298.65	Tiền Giang	11536	63A-298.84	Tiền Giang
7037	65A-443.36	Cần Thơ	8537	64A-188.54	Vĩnh Long	10037	63A-298.68	Tiền Giang	11537	63A-298.85	Tiền Giang
7038	66A-267.66	Đồng Tháp	8538	64A-188.61	Vĩnh Long	10038	63A-298.69	Tiền Giang	11538	64A-187.74	Vĩnh Long
7039	66A-267.79	Đồng Tháp	8539	65A-440.06	Cần Thơ	10039	63A-298.79	Tiền Giang	11539	64A-187.86	Vĩnh Long
7040	66A-268.11	Đồng Tháp	8540	65A-440.22	Cần Thơ	10040	63A-298.80	Tiền Giang	11540	64A-187.87	Vĩnh Long
7041	66A-268.19	Đồng Tháp	8541	65A-440.38	Cần Thơ	10041	63A-298.83	Tiền Giang	11541	64A-187.89	Vĩnh Long
7042	66A-268.36	Đồng Tháp	8542	65A-440.39	Cần Thơ	10042	64A-187.79	Vĩnh Long	11542	64A-187.90	Vĩnh Long
7043	66A-268.55	Đồng Tháp	8543	65A-440.56	Cần Thơ	10043	64A-187.92	Vĩnh Long	11543	64A-187.91	Vĩnh Long
7044	66A-268.56	Đồng Tháp	8544	65A-441.59	Cần Thơ	10044	64A-187.96	Vĩnh Long	11544	64A-188.05	Vĩnh Long
7045	66A-269.08	Đồng Tháp	8545	65A-441.68	Cần Thơ	10045	64A-188.00	Vĩnh Long	11545	64A-188.09	Vĩnh Long

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7046	66A-270.08	Đồng Tháp	8546	65A-441.89	Cần Thơ	10046	64A-188.03	Vĩnh Long	11546	64A-188.24	Vĩnh Long
7047	66A-270.19	Đồng Tháp	8547	65A-442.18	Cần Thơ	10047	64A-188.17	Vĩnh Long	11547	64A-188.26	Vĩnh Long
7048	66A-270.56	Đồng Tháp	8548	65A-442.19	Cần Thơ	10048	64A-188.29	Vĩnh Long	11548	64A-188.42	Vĩnh Long
7049	66A-270.77	Đồng Tháp	8549	65A-442.44	Cần Thơ	10049	64A-188.31	Vĩnh Long	11549	64A-188.44	Vĩnh Long
7050	66A-270.88	Đồng Tháp	8550	65A-442.56	Cần Thơ	10050	64A-188.40	Vĩnh Long	11550	64A-188.60	Vĩnh Long
7051	66A-270.89	Đồng Tháp	8551	65A-443.06	Cần Thơ	10051	64A-188.45	Vĩnh Long	11551	64A-188.67	Vĩnh Long
7052	67A-302.89	An Giang	8552	65A-443.09	Cần Thơ	10052	64A-188.46	Vĩnh Long	11552	64A-188.71	Vĩnh Long
7053	67A-302.91	An Giang	8553	66A-267.88	Đồng Tháp	10053	64A-188.47	Vĩnh Long	11553	64A-188.72	Vĩnh Long
7054	67A-302.92	An Giang	8554	66A-267.99	Đồng Tháp	10054	64A-188.48	Vĩnh Long	11554	65A-441.18	Cần Thơ
7055	67A-303.01	An Giang	8555	66A-268.00	Đồng Tháp	10055	64A-188.73	Vĩnh Long	11555	65A-441.36	Cần Thơ
7056	67A-303.03	An Giang	8556	66A-268.06	Đồng Tháp	10056	65A-440.04	Cần Thơ	11556	65A-441.56	Cần Thơ
7057	67A-303.05	An Giang	8557	66A-268.18	Đồng Tháp	10057	65A-440.08	Cần Thơ	11557	65A-441.79	Cần Thơ
7058	67A-303.12	An Giang	8558	66A-268.58	Đồng Tháp	10058	65A-440.09	Cần Thơ	11558	65A-442.08	Cần Thơ
7059	67A-303.14	An Giang	8559	66A-269.18	Đồng Tháp	10059	65A-440.58	Cần Thơ	11559	65A-442.11	Cần Thơ
7060	67A-303.16	An Giang	8560	66A-269.22	Đồng Tháp	10060	65A-440.77	Cần Thơ	11560	65A-442.79	Cần Thơ
7061	67A-303.19	An Giang	8561	66A-269.55	Đồng Tháp	10061	65A-441.06	Cần Thơ	11561	65A-442.99	Cần Thơ
7062	67A-303.36	An Giang	8562	66A-269.56	Đồng Tháp	10062	65A-441.16	Cần Thơ	11562	65A-443.18	Cần Thơ
7063	67A-303.40	An Giang	8563	66A-269.59	Đồng Tháp	10063	65A-441.58	Cần Thơ	11563	66A-268.38	Đồng Tháp
7064	67A-303.57	An Giang	8564	66A-270.38	Đồng Tháp	10064	65A-441.66	Cần Thơ	11564	66A-268.39	Đồng Tháp
7065	67A-303.61	An Giang	8565	66A-270.44	Đồng Tháp	10065	65A-442.33	Cần Thơ	11565	66A-269.06	Đồng Tháp
7066	67A-303.64	An Giang	8566	66A-270.66	Đồng Tháp	10066	65A-442.38	Cần Thơ	11566	66A-269.26	Đồng Tháp
7067	67A-303.67	An Giang	8567	66A-270.68	Đồng Tháp	10067	65A-442.58	Cần Thơ	11567	66A-269.36	Đồng Tháp
7068	67A-303.78	An Giang	8568	66A-270.69	Đồng Tháp	10068	65A-442.86	Cần Thơ	11568	66A-269.44	Đồng Tháp
7069	67A-303.80	An Giang	8569	66A-270.79	Đồng Tháp	10069	65A-443.19	Cần Thơ	11569	66A-269.88	Đồng Tháp
7070	68A-331.66	Kiên Giang	8570	67A-302.88	An Giang	10070	66A-267.85	Đồng Tháp	11570	66A-270.07	Đồng Tháp
7071	68A-331.99	Kiên Giang	8571	67A-302.90	An Giang	10071	66A-268.08	Đồng Tháp	11571	66A-270.22	Đồng Tháp
7072	68A-332.19	Kiên Giang	8572	67A-303.08	An Giang	10072	66A-268.22	Đồng Tháp	11572	66A-270.33	Đồng Tháp
7073	68A-332.33	Kiên Giang	8573	67A-303.28	An Giang	10073	66A-268.26	Đồng Tháp	11573	67A-302.81	An Giang
7074	68A-332.38	Kiên Giang	8574	67A-303.45	An Giang	10074	66A-269.09	Đồng Tháp	11574	67A-303.00	An Giang
7075	68A-332.39	Kiên Giang	8575	67A-303.47	An Giang	10075	66A-269.16	Đồng Tháp	11575	67A-303.17	An Giang
7076	68A-332.59	Kiên Giang	8576	67A-303.48	An Giang	10076	66A-269.19	Đồng Tháp	11576	67A-303.20	An Giang
7077	68A-332.99	Kiên Giang	8577	67A-303.49	An Giang	10077	66A-269.66	Đồng Tháp	11577	67A-303.30	An Giang
7078	68A-333.19	Kiên Giang	8578	67A-303.68	An Giang	10078	66A-269.77	Đồng Tháp	11578	67A-303.31	An Giang
7079	68A-333.49	Kiên Giang	8579	67A-303.69	An Giang	10079	66A-270.00	Đồng Tháp	11579	67A-303.42	An Giang
7080	68A-333.56	Kiên Giang	8580	68A-332.06	Kiên Giang	10080	66A-270.16	Đồng Tháp	11580	68A-331.09	Kiên Giang
7081	68A-333.57	Kiên Giang	8581	68A-332.44	Kiên Giang	10081	66A-270.18	Đồng Tháp	11581	68A-331.77	Kiên Giang
7082	68A-333.67	Kiên Giang	8582	68A-332.55	Kiên Giang	10082	66A-270.26	Đồng Tháp	11582	68A-332.09	Kiên Giang
7083	68A-333.69	Kiên Giang	8583	68A-332.69	Kiên Giang	10083	66A-270.36	Đồng Tháp	11583	68A-332.86	Kiên Giang
7084	68A-334.06	Kiên Giang	8584	68A-333.06	Kiên Giang	10084	67A-302.93	An Giang	11584	68A-333.30	Kiên Giang
7085	69A-158.02	Cà Mau	8585	68A-333.16	Kiên Giang	10085	67A-302.94	An Giang	11585	68A-333.35	Kiên Giang
7086	69A-158.12	Cà Mau	8586	68A-333.18	Kiên Giang	10086	67A-302.95	An Giang	11586	68A-334.09	Kiên Giang
7087	69A-158.39	Cà Mau	8587	68A-333.31	Kiên Giang	10087	67A-302.97	An Giang	11587	69A-157.99	Cà Mau
7088	69A-158.42	Cà Mau	8588	68A-333.45	Kiên Giang	10088	67A-302.99	An Giang	11588	69A-158.08	Cà Mau
7089	69A-158.49	Cà Mau	8589	68A-334.00	Kiên Giang	10089	67A-303.02	An Giang	11589	69A-158.23	Cà Mau
7090	69A-158.65	Cà Mau	8590	69A-157.89	Cà Mau	10090	67A-303.06	An Giang	11590	69A-158.26	Cà Mau
7091	69A-158.67	Cà Mau	8591	69A-158.16	Cà Mau	10091	67A-303.21	An Giang	11591	69A-158.38	Cà Mau
7092	69A-158.73	Cà Mau	8592	69A-158.17	Cà Mau	10092	67A-303.34	An Giang	11592	69A-158.56	Cà Mau
7093	69A-158.83	Cà Mau	8593	69A-158.18	Cà Mau	10093	67A-303.39	An Giang	11593	69A-158.61	Cà Mau
7094	69A-158.85	Cà Mau	8594	69A-158.21	Cà Mau	10094	67A-303.50	An Giang	11594	69A-158.62	Cà Mau
7095	69A-158.94	Cà Mau	8595	69A-158.28	Cà Mau	10095	67A-303.54	An Giang	11595	69A-158.69	Cà Mau
7096	70A-533.18	Tây Ninh	8596	69A-158.30	Cà Mau	10096	67A-303.60	An Giang	11596	69A-158.75	Cà Mau
7097	70A-533.19	Tây Ninh	8597	69A-158.55	Cà Mau	10097	67A-303.62	An Giang	11597	69A-158.91	Cà Mau
7098	70A-533.44	Tây Ninh	8598	69A-158.57	Cà Mau	10098	67A-303.66	An Giang	11598	69A-158.93	Cà Mau
7099	70A-533.58	Tây Ninh	8599	69A-158.59	Cà Mau	10099	67A-303.73	An Giang	11599	70A-533.16	Tây Ninh
7100	70A-533.86	Tây Ninh	8600	69A-158.63	Cà Mau	10100	68A-330.89	Kiên Giang	11600	70A-533.39	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7101	70A-533.88	Tây Ninh	8601	69A-158.68	Cà Mau	10101	68A-331.13	Kiên Giang	11601	70A-534.58	Tây Ninh
7102	70A-533.89	Tây Ninh	8602	69A-158.76	Cà Mau	10102	68A-331.31	Kiên Giang	11602	70A-535.58	Tây Ninh
7103	70A-534.08	Tây Ninh	8603	69A-158.77	Cà Mau	10103	68A-331.38	Kiên Giang	11603	70A-535.77	Tây Ninh
7104	70A-534.36	Tây Ninh	8604	70A-533.55	Tây Ninh	10104	68A-331.39	Kiên Giang	11604	70A-535.86	Tây Ninh
7105	70A-534.66	Tây Ninh	8605	70A-533.56	Tây Ninh	10105	68A-331.88	Kiên Giang	11605	70A-536.19	Tây Ninh
7106	70A-534.77	Tây Ninh	8606	70A-533.79	Tây Ninh	10106	68A-332.66	Kiên Giang	11606	70A-536.36	Tây Ninh
7107	70A-534.79	Tây Ninh	8607	70A-533.99	Tây Ninh	10107	68A-333.78	Kiên Giang	11607	71A-193.95	Bến Tre
7108	70A-535.09	Tây Ninh	8608	70A-534.00	Tây Ninh	10108	68A-334.11	Kiên Giang	11608	71A-194.09	Bến Tre
7109	70A-535.18	Tây Ninh	8609	70A-534.18	Tây Ninh	10109	69A-158.05	Cà Mau	11609	71A-194.27	Bến Tre
7110	70A-535.19	Tây Ninh	8610	70A-534.22	Tây Ninh	10110	69A-158.24	Cà Mau	11610	71A-194.46	Bến Tre
7111	70A-535.44	Tây Ninh	8611	70A-534.86	Tây Ninh	10111	69A-158.29	Cà Mau	11611	72A-784.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
7112	70A-535.53	Tây Ninh	8612	70A-534.89	Tây Ninh	10112	69A-158.46	Cà Mau	11612	72A-784.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
7113	70A-535.56	Tây Ninh	8613	70A-535.69	Tây Ninh	10113	69A-158.54	Cà Mau	11613	72A-784.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
7114	70A-535.59	Tây Ninh	8614	71A-193.61	Bến Tre	10114	69A-158.60	Cà Mau	11614	72A-785.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
7115	71A-193.68	Bến Tre	8615	71A-193.72	Bến Tre	10115	69A-158.64	Cà Mau	11615	72A-785.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
7116	71A-193.70	Bến Tre	8616	71A-193.77	Bến Tre	10116	69A-158.66	Cà Mau	11616	72A-785.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
7117	71A-193.81	Bến Tre	8617	71A-193.79	Bến Tre	10117	69A-158.80	Cà Mau	11617	72A-785.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
7118	71A-193.84	Bến Tre	8618	71A-193.80	Bến Tre	10118	69A-158.92	Cà Mau	11618	72A-785.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
7119	71A-194.07	Bến Tre	8619	71A-193.97	Bến Tre	10119	70A-533.36	Tây Ninh	11619	72A-785.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
7120	71A-194.08	Bến Tre	8620	71A-194.11	Bến Tre	10120	70A-533.77	Tây Ninh	11620	72A-785.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
7121	71A-194.15	Bến Tre	8621	71A-194.22	Bến Tre	10121	70A-534.88	Tây Ninh	11621	73A-348.09	Quảng Bình
7122	71A-194.19	Bến Tre	8622	71A-194.24	Bến Tre	10122	70A-535.08	Tây Ninh	11622	73A-348.16	Quảng Bình
7123	71A-194.20	Bến Tre	8623	71A-194.28	Bến Tre	10123	70A-535.99	Tây Ninh	11623	73A-348.48	Quảng Bình
7124	71A-194.26	Bến Tre	8624	71A-194.29	Bến Tre	10124	70A-536.08	Tây Ninh	11624	73A-348.66	Quảng Bình
7125	71A-194.30	Bến Tre	8625	71A-194.39	Bến Tre	10125	70A-536.18	Tây Ninh	11625	73A-349.06	Quảng Bình
7126	71A-194.48	Bến Tre	8626	71A-194.40	Bến Tre	10126	70A-536.39	Tây Ninh	11626	73A-349.09	Quảng Bình
7127	71A-194.51	Bến Tre	8627	71A-194.47	Bến Tre	10127	70A-536.59	Tây Ninh	11627	73A-349.56	Quảng Bình
7128	71A-194.55	Bến Tre	8628	71A-194.49	Bến Tre	10128	71A-193.67	Bến Tre	11628	73A-349.58	Quảng Bình
7129	72A-784.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	8629	71A-194.57	Bến Tre	10129	71A-193.74	Bến Tre	11629	73A-349.69	Quảng Bình
7130	72A-784.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	8630	71A-194.58	Bến Tre	10130	71A-193.90	Bến Tre	11630	73A-349.86	Quảng Bình
7131	72A-785.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8631	72A-784.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	10131	71A-193.94	Bến Tre	11631	73A-350.16	Quảng Bình
7132	72A-785.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	8632	72A-784.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	10132	71A-194.00	Bến Tre	11632	74A-259.72	Quảng Trị
7133	72A-785.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8633	72A-784.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	10133	71A-194.01	Bến Tre	11633	74A-259.86	Quảng Trị
7134	72A-785.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	8634	72A-785.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	10134	71A-194.21	Bến Tre	11634	74A-259.88	Quảng Trị
7135	72A-785.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	8635	72A-785.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	10135	71A-194.34	Bến Tre	11635	74A-260.02	Quảng Trị
7136	72A-785.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	8636	72A-785.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	10136	71A-194.37	Bến Tre	11636	74A-260.34	Quảng Trị
7137	72A-785.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8637	72A-785.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	10137	71A-194.41	Bến Tre	11637	74A-260.38	Quảng Trị
7138	72A-785.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8638	72A-785.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	10138	71A-194.53	Bến Tre	11638	74A-260.48	Quảng Trị
7139	73A-347.79	Quảng Bình	8639	72A-785.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	10139	71A-194.60	Bến Tre	11639	74A-260.56	Quảng Trị
7140	73A-347.86	Quảng Bình	8640	72A-785.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	10140	72A-784.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11640	74A-260.64	Quảng Trị
7141	73A-347.99	Quảng Bình	8641	72A-785.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	10141	72A-785.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11641	74A-260.70	Quảng Trị
7142	73A-348.22	Quảng Bình	8642	72A-785.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	10142	72A-785.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11642	75A-367.27	Thừa Thiên Huế
7143	73A-348.68	Quảng Bình	8643	72A-785.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	10143	72A-785.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11643	75A-367.31	Thừa Thiên Huế
7144	73A-348.99	Quảng Bình	8644	73A-347.69	Quảng Bình	10144	72A-785.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11644	75A-367.32	Thừa Thiên Huế
7145	73A-349.16	Quảng Bình	8645	73A-348.08	Quảng Bình	10145	72A-785.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11645	75A-367.38	Thừa Thiên Huế
7146	73A-349.19	Quảng Bình	8646	73A-348.18	Quảng Bình	10146	72A-785.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11646	75A-367.45	Thừa Thiên Huế
7147	73A-349.33	Quảng Bình	8647	73A-348.58	Quảng Bình	10147	72A-785.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	11647	75A-367.57	Thừa Thiên Huế
7148	73A-350.06	Quảng Bình	8648	73A-348.69	Quảng Bình	10148	72A-785.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11648	75A-367.59	Thừa Thiên Huế
7149	73A-350.14	Quảng Bình	8649	73A-349.00	Quảng Bình	10149	73A-347.88	Quảng Bình	11649	75A-367.61	Thừa Thiên Huế
7150	73A-350.18	Quảng Bình	8650	73A-350.11	Quảng Bình	10150	73A-348.36	Quảng Bình	11650	75A-367.65	Thừa Thiên Huế
7151	73A-350.20	Quảng Bình	8651	73A-350.12	Quảng Bình	10151	73A-348.59	Quảng Bình	11651	75A-367.76	Thừa Thiên Huế
7152	73A-350.28	Quảng Bình	8652	74A-259.87	Quảng Trị	10152	73A-348.79	Quảng Bình	11652	75A-367.81	Thừa Thiên Huế
7153	73A-350.31	Quảng Bình	8653	74A-259.96	Quảng Trị	10153	73A-349.11	Quảng Bình	11653	75A-367.82	Thừa Thiên Huế
7154	74A-259.81	Quảng Trị	8654	74A-260.09	Quảng Trị	10154	73A-349.36	Quảng Bình	11654	75A-367.92	Thừa Thiên Huế
7155	74A-259.85	Quảng Trị	8655	74A-260.12	Quảng Trị	10155	73A-349.49	Quảng Bình	11655	75A-368.06	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7156	74A-259.92	Quảng Trị	8656	74A-260.13	Quảng Trị	10156	73A-350.15	Quảng Bình	11656	75A-368.11	Thừa Thiên Huế
7157	74A-259.93	Quảng Trị	8657	74A-260.19	Quảng Trị	10157	73A-350.23	Quảng Bình	11657	75A-368.14	Thừa Thiên Huế
7158	74A-260.00	Quảng Trị	8658	74A-260.23	Quảng Trị	10158	74A-259.70	Quảng Trị	11658	75A-368.15	Thừa Thiên Huế
7159	74A-260.14	Quảng Trị	8659	74A-260.29	Quảng Trị	10159	74A-259.83	Quảng Trị	11659	75A-368.24	Thừa Thiên Huế
7160	74A-260.15	Quảng Trị	8660	74A-260.31	Quảng Trị	10160	74A-259.95	Quảng Trị	11660	76A-303.70	Quảng Ngãi
7161	74A-260.24	Quảng Trị	8661	74A-260.39	Quảng Trị	10161	74A-260.05	Quảng Trị	11661	76A-303.92	Quảng Ngãi
7162	74A-260.30	Quảng Trị	8662	74A-260.40	Quảng Trị	10162	74A-260.35	Quảng Trị	11662	76A-303.94	Quảng Ngãi
7163	74A-260.44	Quảng Trị	8663	74A-260.41	Quảng Trị	10163	74A-260.49	Quảng Trị	11663	76A-304.00	Quảng Ngãi
7164	74A-260.55	Quảng Trị	8664	74A-260.45	Quảng Trị	10164	74A-260.51	Quảng Trị	11664	76A-304.01	Quảng Ngãi
7165	74A-260.57	Quảng Trị	8665	74A-260.46	Quảng Trị	10165	74A-260.59	Quảng Trị	11665	76A-304.03	Quảng Ngãi
7166	74A-260.61	Quảng Trị	8666	75A-367.25	Thừa Thiên Huế	10166	75A-367.28	Thừa Thiên Huế	11666	76A-304.04	Quảng Ngãi
7167	74A-260.62	Quảng Trị	8667	75A-367.40	Thừa Thiên Huế	10167	75A-367.62	Thừa Thiên Huế	11667	76A-304.06	Quảng Ngãi
7168	75A-367.33	Thừa Thiên Huế	8668	75A-367.41	Thừa Thiên Huế	10168	75A-367.68	Thừa Thiên Huế	11668	76A-304.09	Quảng Ngãi
7169	75A-367.34	Thừa Thiên Huế	8669	75A-367.42	Thừa Thiên Huế	10169	75A-367.91	Thừa Thiên Huế	11669	76A-304.13	Quảng Ngãi
7170	75A-367.43	Thừa Thiên Huế	8670	75A-367.60	Thừa Thiên Huế	10170	75A-367.93	Thừa Thiên Huế	11670	76A-304.19	Quảng Ngãi
7171	75A-367.48	Thừa Thiên Huế	8671	75A-367.69	Thừa Thiên Huế	10171	75A-367.97	Thừa Thiên Huế	11671	76A-304.21	Quảng Ngãi
7172	75A-367.53	Thừa Thiên Huế	8672	75A-367.85	Thừa Thiên Huế	10172	75A-368.05	Thừa Thiên Huế	11672	76A-304.47	Quảng Ngãi
7173	75A-367.54	Thừa Thiên Huế	8673	75A-367.99	Thừa Thiên Huế	10173	75A-368.07	Thừa Thiên Huế	11673	77A-318.69	Bình Định
7174	75A-367.56	Thừa Thiên Huế	8674	75A-368.01	Thừa Thiên Huế	10174	75A-368.10	Thừa Thiên Huế	11674	77A-318.79	Bình Định
7175	75A-367.72	Thừa Thiên Huế	8675	75A-368.13	Thừa Thiên Huế	10175	75A-368.12	Thừa Thiên Huế	11675	77A-319.19	Bình Định
7176	75A-367.74	Thừa Thiên Huế	8676	75A-368.16	Thừa Thiên Huế	10176	75A-368.21	Thừa Thiên Huế	11676	77A-322.86	Bình Định
7177	75A-367.79	Thừa Thiên Huế	8677	75A-368.20	Thừa Thiên Huế	10177	76A-303.67	Quảng Ngãi	11677	77A-325.66	Bình Định
7178	75A-367.87	Thừa Thiên Huế	8678	76A-303.63	Quảng Ngãi	10178	76A-303.79	Quảng Ngãi	11678	77A-325.68	Bình Định
7179	75A-367.94	Thừa Thiên Huế	8679	76A-303.73	Quảng Ngãi	10179	76A-303.80	Quảng Ngãi	11679	78A-197.35	Phú Yên
7180	75A-367.95	Thừa Thiên Huế	8680	76A-303.98	Quảng Ngãi	10180	76A-303.82	Quảng Ngãi	11680	78A-197.43	Phú Yên
7181	75A-367.96	Thừa Thiên Huế	8681	76A-304.23	Quảng Ngãi	10181	76A-303.86	Quảng Ngãi	11681	78A-197.44	Phú Yên
7182	75A-368.19	Thừa Thiên Huế	8682	76A-304.25	Quảng Ngãi	10182	76A-304.10	Quảng Ngãi	11682	78A-197.57	Phú Yên
7183	75A-368.22	Thừa Thiên Huế	8683	76A-304.28	Quảng Ngãi	10183	76A-304.16	Quảng Ngãi	11683	78A-197.59	Phú Yên
7184	75A-368.23	Thừa Thiên Huế	8684	76A-304.32	Quảng Ngãi	10184	76A-304.20	Quảng Ngãi	11684	78A-197.73	Phú Yên
7185	76A-303.69	Quảng Ngãi	8685	76A-304.34	Quảng Ngãi	10185	76A-304.29	Quảng Ngãi	11685	78A-197.75	Phú Yên
7186	76A-303.78	Quảng Ngãi	8686	76A-304.43	Quảng Ngãi	10186	76A-304.36	Quảng Ngãi	11686	78A-197.78	Phú Yên
7187	76A-303.84	Quảng Ngãi	8687	76A-304.51	Quảng Ngãi	10187	76A-304.49	Quảng Ngãi	11687	78A-197.86	Phú Yên
7188	76A-303.91	Quảng Ngãi	8688	76A-304.53	Quảng Ngãi	10188	76A-304.50	Quảng Ngãi	11688	78A-197.87	Phú Yên
7189	76A-303.97	Quảng Ngãi	8689	77A-318.81	Bình Định	10189	76A-304.55	Quảng Ngãi	11689	78A-197.93	Phú Yên
7190	76A-304.11	Quảng Ngãi	8690	77A-319.68	Bình Định	10190	76A-304.57	Quảng Ngãi	11690	78A-198.12	Phú Yên
7191	76A-304.15	Quảng Ngãi	8691	77A-319.91	Bình Định	10191	77A-318.66	Bình Định	11691	78A-198.28	Phú Yên
7192	76A-304.17	Quảng Ngãi	8692	77A-320.66	Bình Định	10192	77A-319.89	Bình Định	11692	79A-525.75	Khánh Hòa
7193	76A-304.30	Quảng Ngãi	8693	77A-322.44	Bình Định	10193	77A-320.20	Bình Định	11693	79A-525.77	Khánh Hòa
7194	76A-304.38	Quảng Ngãi	8694	77A-323.69	Bình Định	10194	77A-320.89	Bình Định	11694	79A-525.93	Khánh Hòa
7195	77A-318.39	Bình Định	8695	77A-323.86	Bình Định	10195	77A-322.00	Bình Định	11695	79A-525.95	Khánh Hòa
7196	77A-320.69	Bình Định	8696	77A-325.52	Bình Định	10196	77A-322.55	Bình Định	11696	79A-525.97	Khánh Hòa
7197	77A-320.88	Bình Định	8697	77A-325.86	Bình Định	10197	77A-323.88	Bình Định	11697	79A-526.24	Khánh Hòa
7198	77A-321.39	Bình Định	8698	77A-326.62	Bình Định	10198	77A-324.86	Bình Định	11698	79A-526.25	Khánh Hòa
7199	77A-321.69	Bình Định	8699	78A-197.41	Phú Yên	10199	78A-197.31	Phú Yên	11699	79A-526.27	Khánh Hòa
7200	77A-321.79	Bình Định	8700	78A-197.65	Phú Yên	10200	78A-197.34	Phú Yên	11700	79A-526.28	Khánh Hòa
7201	77A-324.68	Bình Định	8701	78A-197.67	Phú Yên	10201	78A-197.47	Phú Yên	11701	79A-526.34	Khánh Hòa
7202	78A-197.33	Phú Yên	8702	78A-197.72	Phú Yên	10202	78A-197.48	Phú Yên	11702	79A-526.61	Khánh Hòa
7203	78A-197.40	Phú Yên	8703	78A-197.81	Phú Yên	10203	78A-197.52	Phú Yên	11703	81A-403.06	Gia Lai
7204	78A-197.66	Phú Yên	8704	78A-197.84	Phú Yên	10204	78A-197.54	Phú Yên	11704	81A-403.09	Gia Lai
7205	78A-197.89	Phú Yên	8705	78A-197.85	Phú Yên	10205	78A-197.56	Phú Yên	11705	81A-403.88	Gia Lai
7206	78A-197.94	Phú Yên	8706	78A-197.97	Phú Yên	10206	78A-197.88	Phú Yên	11706	81A-404.16	Gia Lai
7207	78A-197.99	Phú Yên	8707	78A-198.03	Phú Yên	10207	78A-197.91	Phú Yên	11707	81A-404.18	Gia Lai
7208	78A-198.09	Phú Yên	8708	78A-198.23	Phú Yên	10208	78A-197.92	Phú Yên	11708	81A-404.33	Gia Lai
7209	78A-198.13	Phú Yên	8709	79A-525.82	Khánh Hòa	10209	78A-197.98	Phú Yên	11709	81A-404.55	Gia Lai
7210	78A-198.16	Phú Yên	8710	79A-525.84	Khánh Hòa	10210	78A-198.06	Phú Yên	11710	81A-404.88	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7211	78A-198.26	Phú Yên	8711	79A-525.92	Khánh Hòa	10211	78A-198.10	Phú Yên	11711	81A-404.99	Gia Lai
7212	78A-198.27	Phú Yên	8712	79A-526.05	Khánh Hòa	10212	78A-198.11	Phú Yên	11712	81A-405.06	Gia Lai
7213	79A-525.73	Khánh Hòa	8713	79A-526.06	Khánh Hòa	10213	78A-198.19	Phú Yên	11713	81A-405.19	Gia Lai
7214	79A-525.90	Khánh Hòa	8714	79A-526.10	Khánh Hòa	10214	78A-198.20	Phú Yên	11714	81A-405.68	Gia Lai
7215	79A-525.99	Khánh Hòa	8715	79A-526.17	Khánh Hòa	10215	78A-198.22	Phú Yên	11715	81A-405.79	Gia Lai
7216	79A-526.00	Khánh Hòa	8716	79A-526.33	Khánh Hòa	10216	79A-525.81	Khánh Hòa	11716	82A-145.80	Kon Tum
7217	79A-526.03	Khánh Hòa	8717	79A-526.47	Khánh Hòa	10217	79A-525.83	Khánh Hòa	11717	82A-145.82	Kon Tum
7218	79A-526.12	Khánh Hòa	8718	79A-526.55	Khánh Hòa	10218	79A-525.87	Khánh Hòa	11718	82A-145.85	Kon Tum
7219	79A-526.16	Khánh Hòa	8719	79A-526.59	Khánh Hòa	10219	79A-525.91	Khánh Hòa	11719	82A-145.87	Kon Tum
7220	79A-526.20	Khánh Hòa	8720	79A-526.60	Khánh Hòa	10220	79A-525.96	Khánh Hòa	11720	82A-146.04	Kon Tum
7221	79A-526.26	Khánh Hòa	8721	81A-403.38	Gia Lai	10221	79A-526.01	Khánh Hòa	11721	82A-146.11	Kon Tum
7222	79A-526.49	Khánh Hòa	8722	81A-403.58	Gia Lai	10222	79A-526.13	Khánh Hòa	11722	82A-146.12	Kon Tum
7223	79A-526.52	Khánh Hòa	8723	81A-403.68	Gia Lai	10223	79A-526.14	Khánh Hòa	11723	82A-146.30	Kon Tum
7224	79A-526.53	Khánh Hòa	8724	81A-403.99	Gia Lai	10224	79A-526.15	Khánh Hòa	11724	82A-146.36	Kon Tum
7225	79A-526.71	Khánh Hòa	8725	81A-404.00	Gia Lai	10225	79A-526.21	Khánh Hòa	11725	82A-146.39	Kon Tum
7226	81A-402.88	Gia Lai	8726	81A-404.04	Gia Lai	10226	79A-526.23	Khánh Hòa	11726	82A-146.47	Kon Tum
7227	81A-402.99	Gia Lai	8727	81A-404.19	Gia Lai	10227	79A-526.29	Khánh Hòa	11727	82A-146.53	Kon Tum
7228	81A-403.03	Gia Lai	8728	81A-404.22	Gia Lai	10228	79A-526.30	Khánh Hòa	11728	83A-178.78	Sóc Trăng
7229	81A-403.19	Gia Lai	8729	81A-404.36	Gia Lai	10229	79A-526.62	Khánh Hòa	11729	83A-179.66	Sóc Trăng
7230	81A-403.39	Gia Lai	8730	81A-404.66	Gia Lai	10230	79A-526.70	Khánh Hòa	11730	83A-180.13	Sóc Trăng
7231	81A-404.26	Gia Lai	8731	81A-405.26	Gia Lai	10231	79A-526.72	Khánh Hòa	11731	83A-180.22	Sóc Trăng
7232	81A-404.58	Gia Lai	8732	81A-405.56	Gia Lai	10232	81A-402.89	Gia Lai	11732	83A-180.26	Sóc Trăng
7233	81A-404.59	Gia Lai	8733	81A-405.59	Gia Lai	10233	81A-403.56	Gia Lai	11733	83A-180.30	Sóc Trăng
7234	81A-404.89	Gia Lai	8734	81A-406.08	Gia Lai	10234	81A-404.06	Gia Lai	11734	83A-180.31	Sóc Trăng
7235	81A-405.36	Gia Lai	8735	82A-145.75	Kon Tum	10235	81A-404.38	Gia Lai	11735	83A-180.34	Sóc Trăng
7236	81A-405.69	Gia Lai	8736	82A-145.86	Kon Tum	10236	81A-404.56	Gia Lai	11736	83A-180.36	Sóc Trăng
7237	82A-145.73	Kon Tum	8737	82A-145.92	Kon Tum	10237	81A-404.77	Gia Lai	11737	83A-180.42	Sóc Trăng
7238	82A-145.93	Kon Tum	8738	82A-145.98	Kon Tum	10238	81A-405.18	Gia Lai	11738	83A-180.45	Sóc Trăng
7239	82A-145.97	Kon Tum	8739	82A-145.99	Kon Tum	10239	81A-405.33	Gia Lai	11739	83A-180.56	Sóc Trăng
7240	82A-146.02	Kon Tum	8740	82A-146.18	Kon Tum	10240	81A-405.38	Gia Lai	11740	83A-180.57	Sóc Trăng
7241	82A-146.27	Kon Tum	8741	82A-146.19	Kon Tum	10241	81A-405.58	Gia Lai	11741	84A-134.42	Trà Vinh
7242	82A-146.52	Kon Tum	8742	82A-146.23	Kon Tum	10242	82A-145.78	Kon Tum	11742	84A-134.49	Trà Vinh
7243	82A-146.57	Kon Tum	8743	82A-146.31	Kon Tum	10243	82A-145.81	Kon Tum	11743	84A-134.51	Trà Vinh
7244	83A-177.33	Sóc Trăng	8744	82A-146.37	Kon Tum	10244	82A-145.83	Kon Tum	11744	84A-134.57	Trà Vinh
7245	83A-177.39	Sóc Trăng	8745	82A-146.44	Kon Tum	10245	82A-145.96	Kon Tum	11745	84A-134.64	Trà Vinh
7246	83A-177.44	Sóc Trăng	8746	82A-146.45	Kon Tum	10246	82A-146.14	Kon Tum	11746	84A-134.66	Trà Vinh
7247	83A-177.86	Sóc Trăng	8747	82A-146.69	Kon Tum	10247	82A-146.25	Kon Tum	11747	84A-134.67	Trà Vinh
7248	83A-177.88	Sóc Trăng	8748	82A-146.70	Kon Tum	10248	82A-146.32	Kon Tum	11748	84A-134.74	Trà Vinh
7249	83A-179.69	Sóc Trăng	8749	83A-177.55	Sóc Trăng	10249	82A-146.38	Kon Tum	11749	84A-134.75	Trà Vinh
7250	83A-180.14	Sóc Trăng	8750	83A-177.89	Sóc Trăng	10250	82A-146.41	Kon Tum	11750	84A-135.03	Trà Vinh
7251	83A-180.18	Sóc Trăng	8751	83A-177.99	Sóc Trăng	10251	82A-146.48	Kon Tum	11751	84A-135.11	Trà Vinh
7252	84A-134.46	Trà Vinh	8752	83A-179.89	Sóc Trăng	10252	82A-146.64	Kon Tum	11752	84A-135.14	Trà Vinh
7253	84A-134.54	Trà Vinh	8753	83A-180.02	Sóc Trăng	10253	83A-176.99	Sóc Trăng	11753	84A-135.25	Trà Vinh
7254	84A-134.70	Trà Vinh	8754	83A-180.07	Sóc Trăng	10254	83A-178.87	Sóc Trăng	11754	84A-135.28	Trà Vinh
7255	84A-134.80	Trà Vinh	8755	83A-180.09	Sóc Trăng	10255	83A-178.99	Sóc Trăng	11755	84A-135.33	Trà Vinh
7256	84A-134.86	Trà Vinh	8756	83A-180.10	Sóc Trăng	10256	83A-179.39	Sóc Trăng	11756	84A-135.40	Trà Vinh
7257	84A-134.89	Trà Vinh	8757	83A-180.28	Sóc Trăng	10257	83A-180.01	Sóc Trăng	11757	84A-135.42	Trà Vinh
7258	84A-134.94	Trà Vinh	8758	83A-180.29	Sóc Trăng	10258	83A-180.20	Sóc Trăng	11758	84A-135.49	Trà Vinh
7259	84A-134.98	Trà Vinh	8759	83A-180.61	Sóc Trăng	10259	83A-180.25	Sóc Trăng	11759	84A-135.50	Trà Vinh
7260	84A-135.02	Trà Vinh	8760	83A-180.62	Sóc Trăng	10260	83A-180.27	Sóc Trăng	11760	84A-135.64	Trà Vinh
7261	84A-135.23	Trà Vinh	8761	84A-134.63	Trà Vinh	10261	83A-180.35	Sóc Trăng	11761	84A-135.66	Trà Vinh
7262	84A-135.26	Trà Vinh	8762	84A-134.69	Trà Vinh	10262	83A-180.38	Sóc Trăng	11762	84A-135.68	Trà Vinh
7263	84A-135.29	Trà Vinh	8763	84A-134.72	Trà Vinh	10263	83A-180.40	Sóc Trăng	11763	84A-135.72	Trà Vinh
7264	84A-135.31	Trà Vinh	8764	84A-134.79	Trà Vinh	10264	83A-180.59	Sóc Trăng	11764	84A-135.80	Trà Vinh
7265	84A-135.32	Trà Vinh	8765	84A-134.96	Trà Vinh	10265	84A-134.52	Trà Vinh	11765	84A-135.85	Trà Vinh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7266	84A-135.47	Trà Vinh	8766	84A-135.00	Trà Vinh	10266	84A-134.55	Trà Vinh	11766	84A-135.86	Trà Vinh
7267	84A-135.61	Trà Vinh	8767	84A-135.06	Trà Vinh	10267	84A-134.61	Trà Vinh	11767	84A-135.97	Trà Vinh
7268	84A-135.67	Trà Vinh	8768	84A-135.18	Trà Vinh	10268	84A-134.62	Trà Vinh	11768	84A-136.19	Trà Vinh
7269	84A-135.70	Trà Vinh	8769	84A-135.38	Trà Vinh	10269	84A-134.84	Trà Vinh	11769	84A-136.22	Trà Vinh
7270	84A-136.00	Trà Vinh	8770	84A-135.48	Trà Vinh	10270	84A-135.13	Trà Vinh	11770	84A-136.23	Trà Vinh
7271	84A-136.05	Trà Vinh	8771	84A-135.52	Trà Vinh	10271	84A-135.20	Trà Vinh	11771	84A-136.40	Trà Vinh
7272	84A-136.11	Trà Vinh	8772	84A-135.65	Trà Vinh	10272	84A-135.27	Trà Vinh	11772	85A-136.04	Ninh Thuận
7273	84A-136.15	Trà Vinh	8773	84A-135.69	Trà Vinh	10273	84A-135.34	Trà Vinh	11773	85A-136.26	Ninh Thuận
7274	84A-136.32	Trà Vinh	8774	84A-135.83	Trà Vinh	10274	84A-135.46	Trà Vinh	11774	85A-136.29	Ninh Thuận
7275	85A-136.01	Ninh Thuận	8775	84A-135.99	Trà Vinh	10275	84A-135.51	Trà Vinh	11775	85A-136.42	Ninh Thuận
7276	85A-136.05	Ninh Thuận	8776	84A-136.01	Trà Vinh	10276	84A-135.53	Trà Vinh	11776	85A-136.51	Ninh Thuận
7277	85A-136.11	Ninh Thuận	8777	84A-136.08	Trà Vinh	10277	84A-135.91	Trà Vinh	11777	85A-136.57	Ninh Thuận
7278	85A-136.32	Ninh Thuận	8778	84A-136.10	Trà Vinh	10278	84A-135.92	Trà Vinh	11778	85A-136.59	Ninh Thuận
7279	85A-136.35	Ninh Thuận	8779	84A-136.16	Trà Vinh	10279	84A-135.95	Trà Vinh	11779	85A-136.64	Ninh Thuận
7280	85A-136.36	Ninh Thuận	8780	84A-136.18	Trà Vinh	10280	84A-136.07	Trà Vinh	11780	85A-136.76	Ninh Thuận
7281	85A-136.38	Ninh Thuận	8781	84A-136.42	Trà Vinh	10281	84A-136.26	Trà Vinh	11781	85A-136.90	Ninh Thuận
7282	85A-136.43	Ninh Thuận	8782	85A-136.06	Ninh Thuận	10282	84A-136.38	Trà Vinh	11782	85A-136.91	Ninh Thuận
7283	85A-136.48	Ninh Thuận	8783	85A-136.07	Ninh Thuận	10283	84A-136.41	Trà Vinh	11783	85A-136.99	Ninh Thuận
7284	85A-136.52	Ninh Thuận	8784	85A-136.10	Ninh Thuận	10284	85A-136.16	Ninh Thuận	11784	86A-296.91	Bình Thuận
7285	85A-136.77	Ninh Thuận	8785	85A-136.23	Ninh Thuận	10285	85A-136.24	Ninh Thuận	11785	86A-296.94	Bình Thuận
7286	85A-136.94	Ninh Thuận	8786	85A-136.28	Ninh Thuận	10286	85A-136.49	Ninh Thuận	11786	86A-297.02	Bình Thuận
7287	86A-296.71	Bình Thuận	8787	85A-136.30	Ninh Thuận	10287	85A-136.55	Ninh Thuận	11787	86A-297.09	Bình Thuận
7288	86A-296.77	Bình Thuận	8788	85A-136.37	Ninh Thuận	10288	85A-136.72	Ninh Thuận	11788	86A-297.14	Bình Thuận
7289	86A-296.79	Bình Thuận	8789	85A-136.41	Ninh Thuận	10289	85A-136.96	Ninh Thuận	11789	86A-297.15	Bình Thuận
7290	86A-296.81	Bình Thuận	8790	85A-136.50	Ninh Thuận	10290	86A-296.73	Bình Thuận	11790	86A-297.28	Bình Thuận
7291	86A-296.84	Bình Thuận	8791	85A-136.53	Ninh Thuận	10291	86A-296.99	Bình Thuận	11791	86A-297.29	Bình Thuận
7292	86A-296.90	Bình Thuận	8792	85A-136.60	Ninh Thuận	10292	86A-297.05	Bình Thuận	11792	86A-297.43	Bình Thuận
7293	86A-297.03	Bình Thuận	8793	85A-136.61	Ninh Thuận	10293	86A-297.08	Bình Thuận	11793	86A-297.66	Bình Thuận
7294	86A-297.04	Bình Thuận	8794	85A-136.80	Ninh Thuận	10294	86A-297.44	Bình Thuận	11794	88A-718.55	Vĩnh Phúc
7295	86A-297.26	Bình Thuận	8795	85A-136.83	Ninh Thuận	10295	86A-297.64	Bình Thuận	11795	88A-718.64	Vĩnh Phúc
7296	86A-297.27	Bình Thuận	8796	86A-296.78	Bình Thuận	10296	88A-718.48	Vĩnh Phúc	11796	88A-718.80	Vĩnh Phúc
7297	86A-297.32	Bình Thuận	8797	86A-297.20	Bình Thuận	10297	88A-718.51	Vĩnh Phúc	11797	88A-718.83	Vĩnh Phúc
7298	86A-297.38	Bình Thuận	8798	86A-297.21	Bình Thuận	10298	88A-718.74	Vĩnh Phúc	11798	88A-718.91	Vĩnh Phúc
7299	86A-297.41	Bình Thuận	8799	86A-297.22	Bình Thuận	10299	88A-718.77	Vĩnh Phúc	11799	88A-718.93	Vĩnh Phúc
7300	86A-297.42	Bình Thuận	8800	86A-297.23	Bình Thuận	10300	88A-718.84	Vĩnh Phúc	11800	88A-718.94	Vĩnh Phúc
7301	86A-297.54	Bình Thuận	8801	86A-297.31	Bình Thuận	10301	88A-719.00	Vĩnh Phúc	11801	88A-718.99	Vĩnh Phúc
7302	88A-718.52	Vĩnh Phúc	8802	86A-297.35	Bình Thuận	10302	88A-719.02	Vĩnh Phúc	11802	88A-719.06	Vĩnh Phúc
7303	88A-718.61	Vĩnh Phúc	8803	86A-297.37	Bình Thuận	10303	88A-719.21	Vĩnh Phúc	11803	88A-719.07	Vĩnh Phúc
7304	88A-718.62	Vĩnh Phúc	8804	86A-297.51	Bình Thuận	10304	88A-719.27	Vĩnh Phúc	11804	88A-719.10	Vĩnh Phúc
7305	88A-718.63	Vĩnh Phúc	8805	86A-297.67	Bình Thuận	10305	88A-719.42	Vĩnh Phúc	11805	88A-719.14	Vĩnh Phúc
7306	88A-718.75	Vĩnh Phúc	8806	88A-718.57	Vĩnh Phúc	10306	88A-719.43	Vĩnh Phúc	11806	88A-719.15	Vĩnh Phúc
7307	88A-718.92	Vĩnh Phúc	8807	88A-718.87	Vĩnh Phúc	10307	88C-291.02	Vĩnh Phúc	11807	88A-719.20	Vĩnh Phúc
7308	88A-718.97	Vĩnh Phúc	8808	88A-718.90	Vĩnh Phúc	10308	88C-291.19	Vĩnh Phúc	11808	88A-719.24	Vĩnh Phúc
7309	88A-719.01	Vĩnh Phúc	8809	88A-718.98	Vĩnh Phúc	10309	88C-291.65	Vĩnh Phúc	11809	88A-719.32	Vĩnh Phúc
7310	88A-719.17	Vĩnh Phúc	8810	88A-719.16	Vĩnh Phúc	10310	88C-291.73	Vĩnh Phúc	11810	88A-719.33	Vĩnh Phúc
7311	88A-719.26	Vĩnh Phúc	8811	88A-719.22	Vĩnh Phúc	10311	88C-291.99	Vĩnh Phúc	11811	88A-719.37	Vĩnh Phúc
7312	88A-719.30	Vĩnh Phúc	8812	88C-291.03	Vĩnh Phúc	10312	88C-292.02	Vĩnh Phúc	11812	88A-719.39	Vĩnh Phúc
7313	88A-719.36	Vĩnh Phúc	8813	88C-291.41	Vĩnh Phúc	10313	88C-292.05	Vĩnh Phúc	11813	88A-719.40	Vĩnh Phúc
7314	88C-291.17	Vĩnh Phúc	8814	88C-291.49	Vĩnh Phúc	10314	88C-292.10	Vĩnh Phúc	11814	88A-719.41	Vĩnh Phúc
7315	88C-291.18	Vĩnh Phúc	8815	88C-291.54	Vĩnh Phúc	10315	88D-017.75	Vĩnh Phúc	11815	88C-291.07	Vĩnh Phúc
7316	88C-291.37	Vĩnh Phúc	8816	88C-291.77	Vĩnh Phúc	10316	88D-017.84	Vĩnh Phúc	11816	88C-291.97	Vĩnh Phúc
7317	88C-291.50	Vĩnh Phúc	8817	88C-291.81	Vĩnh Phúc	10317	88D-017.86	Vĩnh Phúc	11817	88C-291.98	Vĩnh Phúc
7318	88C-291.68	Vĩnh Phúc	8818	88C-291.84	Vĩnh Phúc	10318	88D-018.00	Vĩnh Phúc	11818	88C-292.00	Vĩnh Phúc
7319	88C-291.69	Vĩnh Phúc	8819	88C-292.08	Vĩnh Phúc	10319	89A-471.06	Hưng Yên	11819	88C-292.03	Vĩnh Phúc
7320	88C-291.92	Vĩnh Phúc	8820	88D-017.56	Vĩnh Phúc	10320	89A-471.77	Hưng Yên	11820	88C-292.04	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7321	88C-292.06	Vĩnh Phúc	8821	88D-017.64	Vĩnh Phúc	10321	89A-472.09	Hưng Yên	11821	88D-017.58	Vĩnh Phúc
7322	88D-017.55	Vĩnh Phúc	8822	88D-017.66	Vĩnh Phúc	10322	89A-472.36	Hưng Yên	11822	88D-017.76	Vĩnh Phúc
7323	88D-017.59	Vĩnh Phúc	8823	88D-017.69	Vĩnh Phúc	10323	89A-472.66	Hưng Yên	11823	88D-017.87	Vĩnh Phúc
7324	88D-017.82	Vĩnh Phúc	8824	88D-017.93	Vĩnh Phúc	10324	89A-472.69	Hưng Yên	11824	88D-018.02	Vĩnh Phúc
7325	88D-017.91	Vĩnh Phúc	8825	88D-018.01	Vĩnh Phúc	10325	89A-472.77	Hưng Yên	11825	89A-471.36	Hưng Yên
7326	88D-017.95	Vĩnh Phúc	8826	89A-470.89	Hưng Yên	10326	89A-472.89	Hưng Yên	11826	89A-471.66	Hưng Yên
7327	88D-017.98	Vĩnh Phúc	8827	89A-471.17	Hưng Yên	10327	89A-473.39	Hưng Yên	11827	89A-471.68	Hưng Yên
7328	89A-471.08	Hưng Yên	8828	89A-471.19	Hưng Yên	10328	89A-473.55	Hưng Yên	11828	89A-471.69	Hưng Yên
7329	89A-471.16	Hưng Yên	8829	89A-471.33	Hưng Yên	10329	89A-473.69	Hưng Yên	11829	89A-472.19	Hưng Yên
7330	89A-471.18	Hưng Yên	8830	89A-471.44	Hưng Yên	10330	89A-474.11	Hưng Yên	11830	89A-472.27	Hưng Yên
7331	89A-471.88	Hưng Yên	8831	89A-471.55	Hưng Yên	10331	89A-474.22	Hưng Yên	11831	89A-472.79	Hưng Yên
7332	89A-472.00	Hưng Yên	8832	89A-472.08	Hưng Yên	10332	89A-474.56	Hưng Yên	11832	89A-472.86	Hưng Yên
7333	89A-473.00	Hưng Yên	8833	89A-472.58	Hưng Yên	10333	89A-475.00	Hưng Yên	11833	89A-473.59	Hưng Yên
7334	89A-473.08	Hưng Yên	8834	89A-472.85	Hưng Yên	10334	89A-475.08	Hưng Yên	11834	89A-473.66	Hưng Yên
7335	89A-473.37	Hưng Yên	8835	89A-473.09	Hưng Yên	10335	89A-475.09	Hưng Yên	11835	89A-473.88	Hưng Yên
7336	89A-473.58	Hưng Yên	8836	89A-473.19	Hưng Yên	10336	89A-475.19	Hưng Yên	11836	89A-474.18	Hưng Yên
7337	89A-474.06	Hưng Yên	8837	89A-473.22	Hưng Yên	10337	89A-475.39	Hưng Yên	11837	89A-474.36	Hưng Yên
7338	89A-474.16	Hưng Yên	8838	89A-473.38	Hưng Yên	10338	89A-475.44	Hưng Yên	11838	89A-474.47	Hưng Yên
7339	89A-475.22	Hưng Yên	8839	89A-473.56	Hưng Yên	10339	89A-475.57	Hưng Yên	11839	89A-475.36	Hưng Yên
7340	89A-475.56	Hưng Yên	8840	89A-474.39	Hưng Yên	10340	89A-475.69	Hưng Yên	11840	89A-476.11	Hưng Yên
7341	89A-475.59	Hưng Yên	8841	89A-475.06	Hưng Yên	10341	89A-476.19	Hưng Yên	11841	89A-476.79	Hưng Yên
7342	89A-475.68	Hưng Yên	8842	89A-475.26	Hưng Yên	10342	89A-476.36	Hưng Yên	11842	89A-476.88	Hưng Yên
7343	89A-475.79	Hưng Yên	8843	89A-476.06	Hưng Yên	10343	89A-476.38	Hưng Yên	11843	90A-261.92	Hà Nam
7344	89A-476.09	Hưng Yên	8844	89A-476.26	Hưng Yên	10344	89A-476.44	Hưng Yên	11844	90A-262.03	Hà Nam
7345	89A-476.16	Hưng Yên	8845	89A-477.00	Hưng Yên	10345	89A-476.55	Hưng Yên	11845	90A-262.09	Hà Nam
7346	89A-476.39	Hưng Yên	8846	89A-477.11	Hưng Yên	10346	89A-477.06	Hưng Yên	11846	90A-262.11	Hà Nam
7347	89A-476.56	Hưng Yên	8847	89A-477.26	Hưng Yên	10347	90A-261.59	Hà Nam	11847	90A-262.18	Hà Nam
7348	89A-476.77	Hưng Yên	8848	90A-261.61	Hà Nam	10348	90A-261.63	Hà Nam	11848	90A-262.28	Hà Nam
7349	90A-261.60	Hà Nam	8849	90A-261.67	Hà Nam	10349	90A-261.72	Hà Nam	11849	90A-262.41	Hà Nam
7350	90A-261.62	Hà Nam	8850	90A-261.77	Hà Nam	10350	90A-261.75	Hà Nam	11850	92A-396.16	Quảng Nam
7351	90A-261.66	Hà Nam	8851	90A-261.86	Hà Nam	10351	90A-261.76	Hà Nam	11851	92A-396.36	Quảng Nam
7352	90A-261.83	Hà Nam	8852	90A-261.93	Hà Nam	10352	90A-261.85	Hà Nam	11852	92A-396.59	Quảng Nam
7353	90A-261.84	Hà Nam	8853	90A-261.95	Hà Nam	10353	90A-261.88	Hà Nam	11853	92A-396.69	Quảng Nam
7354	90A-261.87	Hà Nam	8854	90A-261.98	Hà Nam	10354	90A-261.89	Hà Nam	11854	92A-397.38	Quảng Nam
7355	90A-262.25	Hà Nam	8855	90A-262.21	Hà Nam	10355	90A-261.94	Hà Nam	11855	92A-397.39	Quảng Nam
7356	90A-262.26	Hà Nam	8856	90A-262.23	Hà Nam	10356	90A-262.05	Hà Nam	11856	92A-397.56	Quảng Nam
7357	90A-262.35	Hà Nam	8857	90A-262.30	Hà Nam	10357	90A-262.16	Hà Nam	11857	92A-397.58	Quảng Nam
7358	90A-262.44	Hà Nam	8858	92A-396.09	Quảng Nam	10358	90A-262.17	Hà Nam	11858	92A-397.66	Quảng Nam
7359	90A-262.46	Hà Nam	8859	92A-396.11	Quảng Nam	10359	90A-262.31	Hà Nam	11859	92A-397.79	Quảng Nam
7360	90A-262.50	Hà Nam	8860	92A-396.19	Quảng Nam	10360	90A-262.38	Hà Nam	11860	92A-397.86	Quảng Nam
7361	90A-262.54	Hà Nam	8861	92A-396.58	Quảng Nam	10361	90A-262.40	Hà Nam	11861	92A-398.22	Quảng Nam
7362	92A-396.00	Quảng Nam	8862	92A-396.88	Quảng Nam	10362	90A-262.43	Hà Nam	11862	92A-398.55	Quảng Nam
7363	92A-397.09	Quảng Nam	8863	92A-397.00	Quảng Nam	10363	90A-262.49	Hà Nam	11863	92A-398.56	Quảng Nam
7364	92A-397.19	Quảng Nam	8864	92A-397.11	Quảng Nam	10364	90A-262.56	Hà Nam	11864	92A-398.59	Quảng Nam
7365	92A-397.33	Quảng Nam	8865	92A-397.59	Quảng Nam	10365	92A-396.38	Quảng Nam	11865	92A-398.69	Quảng Nam
7366	92A-397.69	Quảng Nam	8866	92A-397.88	Quảng Nam	10366	92A-398.11	Quảng Nam	11866	92A-399.22	Quảng Nam
7367	92A-399.00	Quảng Nam	8867	92A-398.09	Quảng Nam	10367	92A-398.44	Quảng Nam	11867	93A-460.55	Bình Phước
7368	92A-399.06	Quảng Nam	8868	92A-398.79	Quảng Nam	10368	92A-399.33	Quảng Nam	11868	93A-460.86	Bình Phước
7369	92A-399.09	Quảng Nam	8869	92A-398.99	Quảng Nam	10369	92A-399.56	Quảng Nam	11869	93A-461.36	Bình Phước
7370	92A-399.16	Quảng Nam	8870	92A-399.08	Quảng Nam	10370	92A-399.58	Quảng Nam	11870	93A-461.39	Bình Phước
7371	92A-399.55	Quảng Nam	8871	92A-399.11	Quảng Nam	10371	93A-460.77	Bình Phước	11871	93A-461.59	Bình Phước
7372	92A-399.66	Quảng Nam	8872	92A-399.19	Quảng Nam	10372	93A-460.85	Bình Phước	11872	93A-461.61	Bình Phước
7373	93A-460.79	Bình Phước	8873	92A-399.36	Quảng Nam	10373	93A-461.56	Bình Phước	11873	93A-461.79	Bình Phước
7374	93A-460.88	Bình Phước	8874	92A-399.38	Quảng Nam	10374	93A-461.88	Bình Phước	11874	93A-462.00	Bình Phước
7375	93A-461.55	Bình Phước	8875	92A-399.59	Quảng Nam	10375	93A-462.55	Bình Phước	11875	93A-462.11	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7376	93A-462.18	Bình Phước	8876	93A-460.56	Bình Phước	10376	93A-462.56	Bình Phước	11876	93A-462.26	Bình Phước
7377	93A-462.44	Bình Phước	8877	93A-460.69	Bình Phước	10377	93A-462.62	Bình Phước	11877	93A-462.68	Bình Phước
7378	93A-462.69	Bình Phước	8878	93A-461.16	Bình Phước	10378	93A-462.77	Bình Phước	11878	93A-462.99	Bình Phước
7379	93A-462.79	Bình Phước	8879	93A-461.18	Bình Phước	10379	93A-462.85	Bình Phước	11879	93A-463.09	Bình Phước
7380	93A-462.86	Bình Phước	8880	93A-461.19	Bình Phước	10380	93A-463.00	Bình Phước	11880	93A-463.11	Bình Phước
7381	93A-463.68	Bình Phước	8881	93A-461.33	Bình Phước	10381	93A-463.06	Bình Phước	11881	93A-463.16	Bình Phước
7382	94A-102.52	Bạc Liêu	8882	93A-461.44	Bình Phước	10382	93A-463.22	Bình Phước	11882	93A-463.44	Bình Phước
7383	94A-102.61	Bạc Liêu	8883	93A-461.69	Bình Phước	10383	94A-102.37	Bạc Liêu	11883	93A-463.55	Bình Phước
7384	94A-102.62	Bạc Liêu	8884	93A-462.08	Bình Phước	10384	94A-102.42	Bạc Liêu	11884	93A-463.59	Bình Phước
7385	94A-102.63	Bạc Liêu	8885	93A-462.09	Bình Phước	10385	94A-102.43	Bạc Liêu	11885	93A-463.63	Bình Phước
7386	94A-102.75	Bạc Liêu	8886	93A-463.39	Bình Phước	10386	94A-102.80	Bạc Liêu	11886	93A-463.66	Bình Phước
7387	94A-102.85	Bạc Liêu	8887	93A-463.77	Bình Phước	10387	94A-102.92	Bạc Liêu	11887	94A-102.45	Bạc Liêu
7388	94A-103.02	Bạc Liêu	8888	94A-102.32	Bạc Liêu	10388	94A-102.98	Bạc Liêu	11888	94A-102.46	Bạc Liêu
7389	94A-103.04	Bạc Liêu	8889	94A-102.51	Bạc Liêu	10389	94A-103.22	Bạc Liêu	11889	94A-102.54	Bạc Liêu
7390	94A-103.07	Bạc Liêu	8890	94A-102.53	Bạc Liêu	10390	94A-103.27	Bạc Liêu	11890	94A-102.59	Bạc Liêu
7391	94A-103.08	Bạc Liêu	8891	94A-102.55	Bạc Liêu	10391	94A-103.31	Bạc Liêu	11891	94A-102.68	Bạc Liêu
7392	94A-103.11	Bạc Liêu	8892	94A-102.73	Bạc Liêu	10392	94A-103.44	Bạc Liêu	11892	94A-102.72	Bạc Liêu
7393	94A-103.30	Bạc Liêu	8893	94A-102.74	Bạc Liêu	10393	94A-103.49	Bạc Liêu	11893	94A-102.76	Bạc Liêu
7394	94A-103.38	Bạc Liêu	8894	94A-102.77	Bạc Liêu	10394	94A-103.53	Bạc Liêu	11894	94A-102.78	Bạc Liêu
7395	94A-103.51	Bạc Liêu	8895	94A-102.79	Bạc Liêu	10395	94A-103.55	Bạc Liêu	11895	94A-102.89	Bạc Liêu
7396	94A-103.56	Bạc Liêu	8896	94A-102.95	Bạc Liêu	10396	94A-103.62	Bạc Liêu	11896	94A-103.06	Bạc Liêu
7397	94A-103.63	Bạc Liêu	8897	94A-103.00	Bạc Liêu	10397	94A-103.84	Bạc Liêu	11897	94A-103.10	Bạc Liêu
7398	94A-103.77	Bạc Liêu	8898	94A-103.18	Bạc Liêu	10398	94A-103.89	Bạc Liêu	11898	94A-103.12	Bạc Liêu
7399	94A-103.92	Bạc Liêu	8899	94A-103.23	Bạc Liêu	10399	94A-104.10	Bạc Liêu	11899	94A-103.13	Bạc Liêu
7400	94A-103.93	Bạc Liêu	8900	94A-103.24	Bạc Liêu	10400	95A-120.33	Hậu Giang	11900	94A-103.19	Bạc Liêu
7401	94A-103.97	Bạc Liêu	8901	94A-103.59	Bạc Liêu	10401	95A-120.66	Hậu Giang	11901	94A-103.32	Bạc Liêu
7402	94A-104.07	Bạc Liêu	8902	94A-103.69	Bạc Liêu	10402	95A-120.69	Hậu Giang	11902	94A-103.41	Bạc Liêu
7403	94A-104.12	Bạc Liêu	8903	94A-103.70	Bạc Liêu	10403	95A-121.06	Hậu Giang	11903	94A-103.45	Bạc Liêu
7404	94A-104.13	Bạc Liêu	8904	94A-103.72	Bạc Liêu	10404	95A-121.08	Hậu Giang	11904	94A-103.47	Bạc Liêu
7405	94A-104.21	Bạc Liêu	8905	94A-103.75	Bạc Liêu	10405	95A-121.12	Hậu Giang	11905	94A-103.50	Bạc Liêu
7406	94A-104.29	Bạc Liêu	8906	94A-103.79	Bạc Liêu	10406	95A-121.19	Hậu Giang	11906	94A-103.52	Bạc Liêu
7407	95A-120.39	Hậu Giang	8907	94A-103.80	Bạc Liêu	10407	95A-121.38	Hậu Giang	11907	94A-103.81	Bạc Liêu
7408	95A-121.86	Hậu Giang	8908	94A-103.90	Bạc Liêu	10408	95A-121.79	Hậu Giang	11908	94A-104.05	Bạc Liêu
7409	95A-122.11	Hậu Giang	8909	94A-103.91	Bạc Liêu	10409	95A-122.69	Hậu Giang	11909	94A-104.17	Bạc Liêu
7410	95A-122.55	Hậu Giang	8910	94A-104.02	Bạc Liêu	10410	95A-123.36	Hậu Giang	11910	95A-120.08	Hậu Giang
7411	95A-122.66	Hậu Giang	8911	94A-104.09	Bạc Liêu	10411	95A-123.55	Hậu Giang	11911	95A-120.16	Hậu Giang
7412	95A-122.86	Hậu Giang	8912	94A-104.11	Bạc Liêu	10412	95A-123.68	Hậu Giang	11912	95A-120.18	Hậu Giang
7413	95A-123.38	Hậu Giang	8913	94A-104.24	Bạc Liêu	10413	95A-123.86	Hậu Giang	11913	95A-120.55	Hậu Giang
7414	95A-123.39	Hậu Giang	8914	94A-104.26	Bạc Liêu	10414	95A-123.89	Hậu Giang	11914	95A-121.18	Hậu Giang
7415	95A-123.59	Hậu Giang	8915	95A-120.88	Hậu Giang	10415	95A-124.06	Hậu Giang	11915	95A-121.22	Hậu Giang
7416	95A-123.77	Hậu Giang	8916	95A-120.99	Hậu Giang	10416	95A-124.24	Hậu Giang	11916	95A-121.68	Hậu Giang
7417	95A-124.38	Hậu Giang	8917	95A-121.58	Hậu Giang	10417	95A-124.55	Hậu Giang	11917	95A-122.09	Hậu Giang
7418	95A-124.68	Hậu Giang	8918	95A-121.89	Hậu Giang	10418	95A-124.69	Hậu Giang	11918	95A-122.99	Hậu Giang
7419	95A-124.88	Hậu Giang	8919	95A-122.58	Hậu Giang	10419	95A-124.77	Hậu Giang	11919	95A-123.08	Hậu Giang
7420	95A-125.89	Hậu Giang	8920	95A-122.59	Hậu Giang	10420	95A-124.99	Hậu Giang	11920	95A-123.09	Hậu Giang
7421	95A-126.00	Hậu Giang	8921	95A-123.16	Hậu Giang	10421	95A-125.09	Hậu Giang	11921	95A-123.11	Hậu Giang
7422	95A-126.18	Hậu Giang	8922	95A-123.32	Hậu Giang	10422	95A-125.56	Hậu Giang	11922	95A-124.16	Hậu Giang
7423	95A-126.39	Hậu Giang	8923	95A-123.88	Hậu Giang	10423	95A-126.09	Hậu Giang	11923	95A-124.36	Hậu Giang
7424	95A-126.59	Hậu Giang	8924	95A-124.09	Hậu Giang	10424	95A-126.26	Hậu Giang	11924	95A-124.56	Hậu Giang
7425	95A-126.77	Hậu Giang	8925	95A-124.18	Hậu Giang	10425	95A-126.79	Hậu Giang	11925	95A-124.66	Hậu Giang
7426	97A-083.55	Bắc Kạn	8926	95A-124.22	Hậu Giang	10426	97A-083.16	Bắc Kạn	11926	95A-124.79	Hậu Giang
7427	97A-083.59	Bắc Kạn	8927	95A-124.33	Hậu Giang	10427	97A-083.36	Bắc Kạn	11927	95A-124.89	Hậu Giang
7428	97A-084.22	Bắc Kạn	8928	95A-124.42	Hậu Giang	10428	97A-083.39	Bắc Kạn	11928	95A-125.59	Hậu Giang
7429	97A-084.58	Bắc Kạn	8929	95A-125.06	Hậu Giang	10429	97A-083.56	Bắc Kạn	11929	95A-125.69	Hậu Giang
7430	97A-084.69	Bắc Kạn	8930	95A-125.22	Hậu Giang	10430	97A-083.79	Bắc Kạn	11930	95A-126.06	Hậu Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7431	97A-085.06	Bắc Kạn	8931	95A-125.52	Hậu Giang	10431	97A-083.88	Bắc Kạn	11931	95A-126.11	Hậu Giang
7432	97A-085.08	Bắc Kạn	8932	95A-125.58	Hậu Giang	10432	97A-084.48	Bắc Kạn	11932	95A-126.19	Hậu Giang
7433	97A-085.09	Bắc Kạn	8933	95A-126.88	Hậu Giang	10433	97A-084.56	Bắc Kạn	11933	95A-126.69	Hậu Giang
7434	97A-085.33	Bắc Kạn	8934	97A-083.11	Bắc Kạn	10434	97A-084.88	Bắc Kạn	11934	97A-083.19	Bắc Kạn
7435	97A-085.38	Bắc Kạn	8935	97A-083.68	Bắc Kạn	10435	97A-085.00	Bắc Kạn	11935	97A-083.66	Bắc Kạn
7436	97A-085.56	Bắc Kạn	8936	97A-084.06	Bắc Kạn	10436	97A-085.22	Bắc Kạn	11936	97A-083.69	Bắc Kạn
7437	97A-085.69	Bắc Kạn	8937	97A-085.11	Bắc Kạn	10437	97A-085.36	Bắc Kạn	11937	97A-083.83	Bắc Kạn
7438	97A-086.09	Bắc Kạn	8938	97A-085.19	Bắc Kạn	10438	97A-085.88	Bắc Kạn	11938	97A-084.00	Bắc Kạn
7439	97A-086.44	Bắc Kạn	8939	97A-085.77	Bắc Kạn	10439	97A-086.06	Bắc Kạn	11939	97A-084.16	Bắc Kạn
7440	97A-087.58	Bắc Kạn	8940	97A-085.79	Bắc Kạn	10440	97A-086.18	Bắc Kạn	11940	97A-084.19	Bắc Kạn
7441	97A-087.78	Bắc Kạn	8941	97A-086.00	Bắc Kạn	10441	97A-086.33	Bắc Kạn	11941	97A-084.55	Bắc Kạn
7442	97A-087.89	Bắc Kạn	8942	97A-086.11	Bắc Kạn	10442	97A-086.55	Bắc Kạn	11942	97A-084.59	Bắc Kạn
7443	97A-088.58	Bắc Kạn	8943	97A-086.19	Bắc Kạn	10443	97A-086.58	Bắc Kạn	11943	97A-084.77	Bắc Kạn
7444	97A-088.79	Bắc Kạn	8944	97A-086.22	Bắc Kạn	10444	97A-086.77	Bắc Kạn	11944	97A-084.84	Bắc Kạn
7445	97A-089.11	Bắc Kạn	8945	97A-086.99	Bắc Kạn	10445	97A-087.19	Bắc Kạn	11945	97A-085.58	Bắc Kạn
7446	97A-090.02	Bắc Kạn	8946	97A-087.86	Bắc Kạn	10446	97A-087.44	Bắc Kạn	11946	97A-085.59	Bắc Kạn
7447	98A-758.18	Bắc Giang	8947	97A-087.87	Bắc Kạn	10447	97A-087.66	Bắc Kạn	11947	97A-085.66	Bắc Kạn
7448	98A-758.22	Bắc Giang	8948	97A-088.09	Bắc Kạn	10448	97A-087.68	Bắc Kạn	11948	97A-086.38	Bắc Kạn
7449	98A-758.38	Bắc Giang	8949	97A-089.08	Bắc Kạn	10449	97A-087.69	Bắc Kạn	11949	97A-086.79	Bắc Kạn
7450	98A-758.39	Bắc Giang	8950	97A-089.33	Bắc Kạn	10450	97A-088.77	Bắc Kạn	11950	97A-086.88	Bắc Kạn
7451	98A-758.66	Bắc Giang	8951	97A-089.56	Bắc Kạn	10451	97A-089.16	Bắc Kạn	11951	97A-087.55	Bắc Kạn
7452	98A-759.66	Bắc Giang	8952	97A-089.66	Bắc Kạn	10452	97A-089.22	Bắc Kạn	11952	97A-087.88	Bắc Kạn
7453	98A-760.19	Bắc Giang	8953	97A-090.03	Bắc Kạn	10453	97A-089.38	Bắc Kạn	11953	97A-087.99	Bắc Kạn
7454	98A-760.39	Bắc Giang	8954	98A-757.68	Bắc Giang	10454	97A-089.44	Bắc Kạn	11954	97A-088.16	Bắc Kạn
7455	98A-760.88	Bắc Giang	8955	98A-758.16	Bắc Giang	10455	97A-089.77	Bắc Kạn	11955	97A-088.36	Bắc Kạn
7456	98A-761.06	Bắc Giang	8956	98A-758.36	Bắc Giang	10456	97A-090.06	Bắc Kạn	11956	97A-088.55	Bắc Kạn
7457	98A-761.16	Bắc Giang	8957	98A-758.55	Bắc Giang	10457	97A-090.07	Bắc Kạn	11957	97A-089.19	Bắc Kạn
7458	98A-761.19	Bắc Giang	8958	98A-758.77	Bắc Giang	10458	98A-757.99	Bắc Giang	11958	97A-089.59	Bắc Kạn
7459	98A-761.36	Bắc Giang	8959	98A-758.79	Bắc Giang	10459	98A-758.00	Bắc Giang	11959	97A-089.68	Bắc Kạn
7460	98A-761.55	Bắc Giang	8960	98A-759.00	Bắc Giang	10460	98A-758.08	Bắc Giang	11960	97A-090.01	Bắc Kạn
7461	98A-761.69	Bắc Giang	8961	98A-759.11	Bắc Giang	10461	98A-758.11	Bắc Giang	11961	98A-757.86	Bắc Giang
7462	98A-761.89	Bắc Giang	8962	98A-759.26	Bắc Giang	10462	98A-758.19	Bắc Giang	11962	98A-758.56	Bắc Giang
7463	98A-762.00	Bắc Giang	8963	98A-759.69	Bắc Giang	10463	98A-758.26	Bắc Giang	11963	98A-759.58	Bắc Giang
7464	98A-762.18	Bắc Giang	8964	98A-759.86	Bắc Giang	10464	98A-758.33	Bắc Giang	11964	98A-759.88	Bắc Giang
7465	98A-762.26	Bắc Giang	8965	98A-760.08	Bắc Giang	10465	98A-758.44	Bắc Giang	11965	98A-760.22	Bắc Giang
7466	98A-762.44	Bắc Giang	8966	98A-760.09	Bắc Giang	10466	98A-758.59	Bắc Giang	11966	98A-760.33	Bắc Giang
7467	98A-763.36	Bắc Giang	8967	98A-760.16	Bắc Giang	10467	98A-758.69	Bắc Giang	11967	98A-760.86	Bắc Giang
7468	98A-763.44	Bắc Giang	8968	98A-760.44	Bắc Giang	10468	98A-759.18	Bắc Giang	11968	98A-761.22	Bắc Giang
7469	98A-763.77	Bắc Giang	8969	98A-760.69	Bắc Giang	10469	98A-759.22	Bắc Giang	11969	98A-761.68	Bắc Giang
7470	98A-763.86	Bắc Giang	8970	98A-761.58	Bắc Giang	10470	98A-759.89	Bắc Giang	11970	98A-761.99	Bắc Giang
7471	98A-763.89	Bắc Giang	8971	98A-761.59	Bắc Giang	10471	98A-760.26	Bắc Giang	11971	98A-762.16	Bắc Giang
7472	98A-764.02	Bắc Giang	8972	98A-763.08	Bắc Giang	10472	98A-761.08	Bắc Giang	11972	98A-762.33	Bắc Giang
7473	98A-764.06	Bắc Giang	8973	98A-763.26	Bắc Giang	10473	98A-761.09	Bắc Giang	11973	98A-762.59	Bắc Giang
7474	99A-768.31	Bắc Ninh	8974	98A-763.63	Bắc Giang	10474	98A-761.33	Bắc Giang	11974	98A-762.88	Bắc Giang
7475	99A-768.34	Bắc Ninh	8975	98A-763.68	Bắc Giang	10475	98A-761.38	Bắc Giang	11975	98A-763.11	Bắc Giang
7476	99A-768.46	Bắc Ninh	8976	99A-768.35	Bắc Ninh	10476	98A-761.56	Bắc Giang	11976	98A-763.38	Bắc Giang
7477	99A-768.49	Bắc Ninh	8977	99A-768.36	Bắc Ninh	10477	98A-761.79	Bắc Giang	11977	98A-763.59	Bắc Giang
7478	99A-768.54	Bắc Ninh	8978	99A-768.37	Bắc Ninh	10478	98A-762.19	Bắc Giang	11978	98A-764.00	Bắc Giang
7479	99A-768.56	Bắc Ninh	8979	99A-768.41	Bắc Ninh	10479	98A-762.55	Bắc Giang	11979	98A-764.08	Bắc Giang
7480	99A-768.65	Bắc Ninh	8980	99A-768.57	Bắc Ninh	10480	98A-762.66	Bắc Giang	11980	99A-768.28	Bắc Ninh
7481	99A-768.70	Bắc Ninh	8981	99A-768.71	Bắc Ninh	10481	98A-762.89	Bắc Giang	11981	99A-768.47	Bắc Ninh
7482	99A-768.80	Bắc Ninh	8982	99A-768.76	Bắc Ninh	10482	98A-763.09	Bắc Giang	11982	99A-768.51	Bắc Ninh
7483	99A-769.22	Bắc Ninh	8983	99A-768.77	Bắc Ninh	10483	98A-763.16	Bắc Giang	11983	99A-768.53	Bắc Ninh
7484	99A-769.25	Bắc Ninh	8984	99A-768.79	Bắc Ninh	10484	98A-763.55	Bắc Giang	11984	99A-768.58	Bắc Ninh
7485	99A-769.27	Bắc Ninh	8985	99A-768.90	Bắc Ninh	10485	98A-763.56	Bắc Giang	11985	99A-768.74	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 14h00'-14h25'			Thời gian đấu giá: 14h45'-15h10'			Thời gian đấu giá: 15h30'-15h55'			Thời gian đấu giá: 16h15'-16h40'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
7486	99A-769.28	Bắc Ninh	8986	99A-769.17	Bắc Ninh	10486	98A-763.69	Bắc Giang	11986	99A-769.00	Bắc Ninh
7487	99A-769.32	Bắc Ninh	8987	99A-769.29	Bắc Ninh	10487	98A-764.03	Bắc Giang	11987	99A-769.01	Bắc Ninh
7488	99A-769.40	Bắc Ninh	8988	99A-769.39	Bắc Ninh	10488	98A-764.04	Bắc Giang	11988	99A-769.02	Bắc Ninh
7489	99A-769.47	Bắc Ninh	8989	99A-769.50	Bắc Ninh	10489	99A-768.25	Bắc Ninh	11989	99A-769.05	Bắc Ninh
7490	99A-769.52	Bắc Ninh	8990	99A-769.55	Bắc Ninh	10490	99A-768.30	Bắc Ninh	11990	99A-769.12	Bắc Ninh
7491	99A-769.56	Bắc Ninh	8991	99A-769.57	Bắc Ninh	10491	99A-768.32	Bắc Ninh	11991	99A-769.18	Bắc Ninh
7492	99A-769.60	Bắc Ninh	8992	99A-769.61	Bắc Ninh	10492	99A-768.52	Bắc Ninh	11992	99A-769.19	Bắc Ninh
7493	99A-769.63	Bắc Ninh	8993	99A-769.64	Bắc Ninh	10493	99A-768.96	Bắc Ninh	11993	99A-769.20	Bắc Ninh
7494	99A-769.68	Bắc Ninh	8994	99A-769.66	Bắc Ninh	10494	99A-769.33	Bắc Ninh	11994	99A-769.34	Bắc Ninh
7495	99A-769.79	Bắc Ninh	8995	99A-769.90	Bắc Ninh	10495	99A-769.46	Bắc Ninh	11995	99A-769.44	Bắc Ninh
7496	99A-769.83	Bắc Ninh	8996	99A-769.92	Bắc Ninh	10496	99A-769.49	Bắc Ninh	11996	99A-769.58	Bắc Ninh
7497	99A-770.04	Bắc Ninh	8997	99A-769.97	Bắc Ninh	10497	99A-769.75	Bắc Ninh	11997	99A-769.65	Bắc Ninh
7498	99A-770.08	Bắc Ninh	8998	99A-770.02	Bắc Ninh	10498	99A-769.82	Bắc Ninh	11998	99A-769.71	Bắc Ninh
7499	99A-770.15	Bắc Ninh	8999	99A-770.05	Bắc Ninh	10499	99A-770.00	Bắc Ninh	11999	99A-769.93	Bắc Ninh
7500	99A-770.17	Bắc Ninh	9000	99A-770.06	Bắc Ninh	10500	99A-770.10	Bắc Ninh	12000	99A-770.18	Bắc Ninh